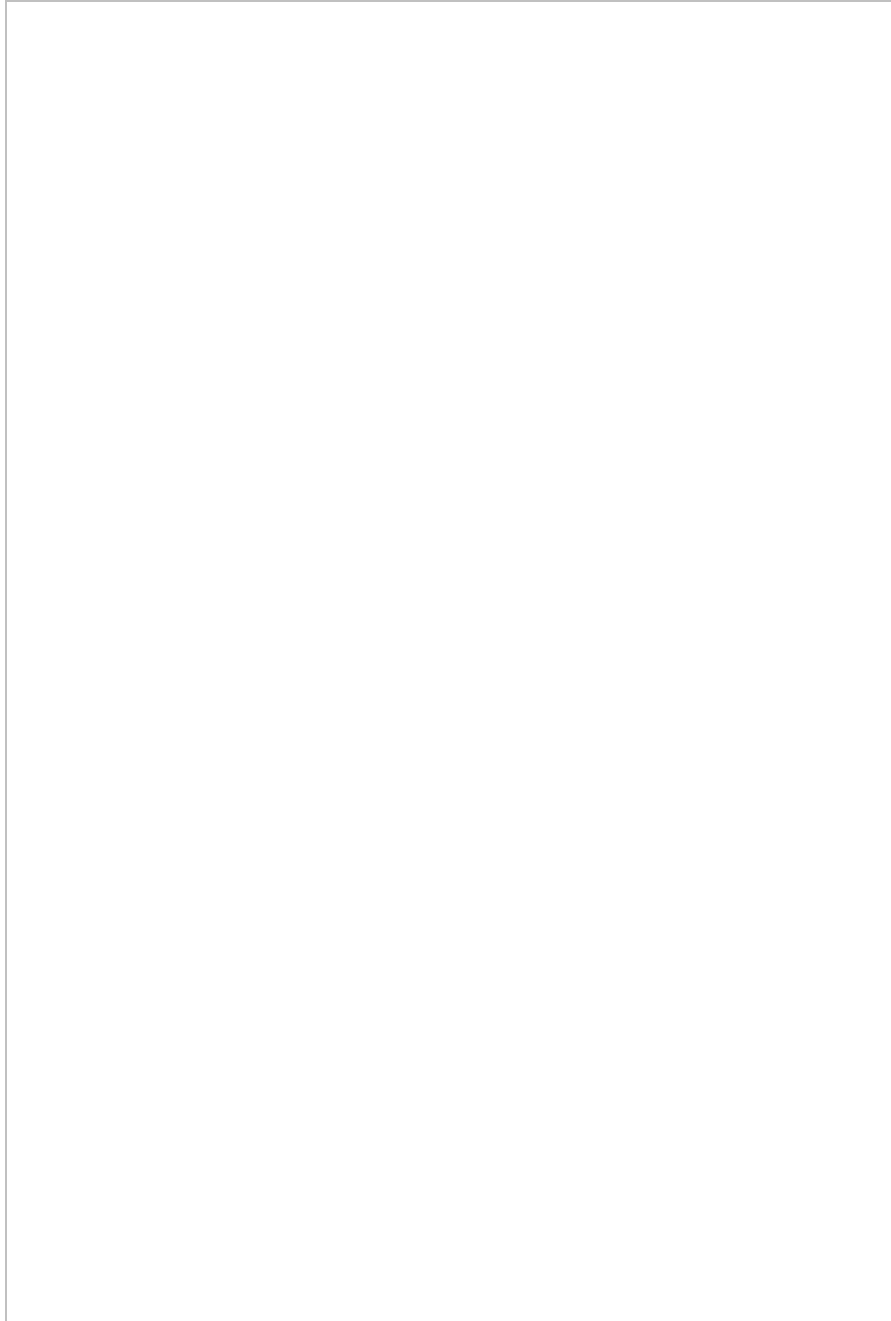


SAINT FRANCIS



OF ASSISI

CUỘC ĐỜI THÁNH PHANXICÔ



Phần I: Cuộc Đời Của Thánh Phanxicô

Chương 1: Cách sống của Thánh Phanxicô khi còn ở thế gian

Trong thành Assisi, có một người tên là Phanxicô. Người đời nhớ đến ngài với lời chúc tụng, vì Thiên Chúa đã *ân cần ban muôn phúc lộc*, đã thương xót kéo ngài ra khỏi các mối hiểm nguy của cuộc sống đời này, và ban cho ngài đầy tràn những quà tặng của ân huệ bởi trời. Thực vậy, ngài lớn lên giữa đám con cái điên dại của phạm nhân và được nuôi dưỡng trong những sự phù vân. Sau khi học đôi chút để biết đọc biết viết, ngài được giao cho việc buôn bán kiếm lợi. Tuy nhiên với ơn Chúa gìn giữ, mặc dù có chiều theo các thú vui, ngài vẫn không để mình bị cuốn đi trong các dục vòng xác thịt, ngay lúc ở giữa đám bạn trẻ ăn chơi. Ngay giữa đám thương nhân háms lợi, ngài cũng không *trông cậy nơi của cải, tiền tài*, mặc dầu vẫn chăm chú làm giàu.

Thực ra, Thiên Chúa đã ban cho chàng thanh niên Phanxicô một sự thương cảm rộng lượng đối với người nghèo, và lớn lên cùng với ngài theo thời gian, sự thương cảm ấy đã khiến cho tâm hồn ngài đầy tràn nhân ái, cho nên ngay từ lúc ấy, ngài đã là một người nghe Phúc Âm mà không điếc, và quyết tâm thực hiện nguyên tắc *ai xin thì cho*, nhất là nếu người ta xin "vì lòng mến Chúa. "

Tuy nhiên có một lần, vào lúc đang bận rộn với công việc buôn bán, trái với cách làm thông thường, ngài đã xua đuổi và không bố thí cho một người nghèo đến xin vì lòng mến Chúa. Nhưng ngài tức thì hồi tâm, chạy theo người ăn xin, ân cần đem cho rất nhiều của giúp đỡ. Ngài hứa với Chúa, từ này về sau, khi nào có khả năng, sẽ không bao giờ từ chối những ai xin mình vì lòng mến Chúa. Ngài đã cung kính giữ lời hứa này không ngơi nghỉ cho đến khi chết và nhờ đó mà xứng đáng được gia tăng dồi dào ân sủng và lòng mến Chúa. Sau này, khi ngài đã hoàn toàn *mặc lấy Đức Kitô*, ngài vẫn thường nói rằng ngay lúc còn sống trong thế gian, mỗi khi nghe nhắc đến tình yêu của Chúa, hầu như không khi nào có thể cầm lòng khỏi xúc động mạnh mẽ.

Hơn nữa, lòng nhân ái dịu dàng, cách ứng xử lịch lãm, lòng kiên nhẫn và hòa nhã vượt trên kiểu thế nhân, cùng với lòng quảng đại sẵn sàng đi quá khả năng của mình, là những dấu chỉ chắc chắn cho thấy đây là một thanh niên có bản chất tốt lành đang phát triển, báo trước sau này Thiên Chúa sẽ còn ban cho cậu nhiều phúc lành hơn nữa. Thực vậy, có một người dân thành Assisi

rất chất phác, và theo người ta nghĩ, được Thiên Chúa chỉ dạy, nên mỗi lần gặp Phanxicô đi trên đường phố, đều cởi áo choàng của mình mà trải dưới chân cậu. Ông ta quả quyết với mọi người rằng Phanxicô xứng đáng được kính trọng, vì sắp tới đây cậu sẽ làm những việc lớn lao và sẽ được toàn thể tín hữu suy tôn cách vinh hiển.

Tuy nhiên, cho đến lúc ấy, Phanxicô vẫn còn không biết gì về ý định của Thiên Chúa đối với ngài. Bởi vậy, bên ngoài bị lôi cuốn theo nhiều ngã bởi yêu cầu của thân sinh, bên trong bị trì kéo bởi sự suy đồi của nguồn gốc tự nhiên, ngài chưa học được cách chiêm ngưỡng các sự trên trời cũng như chưa quen nếm hưởng các sự thần linh.

Và bởi vì sầu buồn khơi dậy ý thức, nên bàn tay Thiên Chúa đã đặt trên ngài, và Đấng Tối Cao đã ra tay, khiến cho thân thể ngài phải chịu đau bệnh lâu dài, nhằm chuẩn bị cho linh hồn ngài được xúc dầu của Thánh Thần.

Khi sức khỏe thân thể hồi phục và ăn mặc sang trọng như thường lệ, ngài gặp một hiệp sĩ, dòng dõi quý tộc nhưng nghèo túng, quần áo tồi tệ. Động lòng thương cảnh nghèo, ngay lập tức ngài cởi y phục của mình, lấy mặc cho vị hiệp sĩ. Như thế, cùng một lúc, ngài chu toàn hai bốn phận đạo đức, thứ nhất là giấu đi tình thế khó khăn của một hiệp sĩ quý tộc, thứ hai là cứu giúp sự thiếu thốn của một con người nghèo túng.

Đêm hôm sau, khi ngài đã thiếp ngủ, Thiên Chúa từ nhân cho ngài thấy một tòa lâu đài rộng lớn và nguy nga, có nhiều vũ khí gắn phù hiệu Thánh Giá của Chúa Kitô. Qua việc này, Chúa cho thấy rõ lòng trắc ẩn đối với một hiệp sĩ nghèo vì lòng mến đối với Đức Vua Tối Cao đã được đền đáp bằng một phần thưởng vô giá. Khi ngài hỏi những thứ vũ khí này thuộc về ai, câu trả lời ngài nhận từ trên cao là tất cả những thứ ấy để dành cho ngài và các hiệp sĩ của ngài. Sáng hôm sau khi thức dậy, vì chưa được tập luyện để đi sâu vào các mầu nhiệm của thần linh và chưa biết cách nhìn qua dáng vẻ hữu hình để thấy cùng lúc thực tại vô hình, nên ngài cho rằng linh kiến kỳ lạ là điềm báo trước thành công lớn lao trong tương lai. Vì thế, vẫn không nhận ra ý định của Thiên Chúa, ngài lên đường đến miền Apulia, gia nhập đoàn quân của một vị công tước hào hiệp với hy vọng phục vụ dưới trướng của ông và được vinh thăng hiệp sĩ, như linh kiến của ngài đã tiên báo.

Sau khi lên đường được ít lâu và đến một thành lân cận, ban đêm ngài nghe

Chúa phán với mình một cách thân mật:

- Phanxicô, ai có thể cho con nhiều hơn, vị tôn chủ hay kẻ thuộc hạ, người giàu có hay người nghèo túng?

Khi Phanxicô trả lời rằng ông chủ và người giàu mới có thể cho nhiều hơn thì liền được hỏi lại ngay:

- Thế tại sao con lại bỏ Chúa để theo kẻ tội tở, bỏ Thiên Chúa giàu có để theo kẻ phàm nhân nghèo hèn?

Phanxicô đáp:

- Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì? "

Và Chúa nói với ngài :

- *Hãy quay trở về quê hương*, vì linh kiến mà con đã được thấy tiên báo một thành tựu tinh thần, sẽ được thực hiện nơi con không do sắp đặt của loài người nhưng do ý định đặt của Chúa .

Sáng ra, ngài liền vội vã quay trở về Assisi, an tâm và vui sướng, và đã là gương mẫu về đức vâng lời, ngài chờ đợi thánh ý Thiên Chúa.

Từ đó ngài bắt đầu tách mình ra khỏi sự náo động của công việc làm ăn buôn bán và tha thiết nài xin Chúa lấy lòng nhân từ tỏ cho mình biết điều phải làm. Qua liên li cầu nguyện, lòng khao khát những sự trên trời càng thêm cháy bỏng, và vì lòng yêu mến quê hương thiên quốc, ngài đã bắt đầu khinh chê mọi sự thế gian như là không không vậy. Ngài ý thức rằng mình đã tìm thấy một *kho tàng ẩn giấu*, và như *người lái buôn khôn ngoan tìm thấy viên ngọc quý*, ngài dự tính *bán tất cả* để mua cho được viên ngọc ấy.

Tuy nhiên, ngài vẫn chưa biết phải thực hiện điều ấy như thế nào. Tâm trí ngài chỉ được gợi ý rằng một người lái buôn về mặt tinh thần phải bắt đầu bằng việc khinh chế thế gian và một hiệp sĩ của Chúa Kitô phải khởi sự bằng việc chiến thắng bản thân.

Một ngày kia, khi đang rong ruổi trên mình ngựa qua cánh đồng phía dưới chân thành Assisi, ngài bỗng gặp một người mắc bệnh phong cùi. Việc gặp

gỡ đột ngột này gây cho ngài một nỗi kinh hãi không phải nhỏ. Nhưng hồi tưởng lại dự tính sống đời trọn lành đã hình thành trong tâm trí, và nhớ lại rằng trước hết phải chiến thắng bản thân nếu muốn trở thành một hiệp sĩ của Chúa Kitô, ngài xuống ngựa và chạy đến hôn người bệnh phong. Khi người bệnh đưa bàn tay ra như để nhận một của bố thí, ngài đã lấy tiền cho và còn ôm hôn anh ta. Rồi ngài lên ngựa, nhưng sau đó nhìn quanh, mặc dầu tứ phía là đồng trống, ngài cũng không thể nào thấy người phong cùi ở đâu. Lòng đầy ngỡ ngàng và vui sướng, ngài bắt đầu cất tiếng hát lời ngợi khen Thiên Chúa, và quyết tâm sẽ luôn luôn vươn tới những điều cao cả hơn.

Sau đó, ngài bắt đầu tìm đến những nơi thanh vắng, thuận tiện cho việc than thở. Ở những nơi ấy, ngài không ngừng nài van bằng *những lời than khôn tả*, và sau thời gian dài năn nỉ khẩn cầu, ngài đã xứng đáng được Chúa nhận lời. Một ngày kia, đang lúc cầu nguyện ở nơi thanh vắng như thế và lòng sốt sắng hoàn toàn chìm đắm trong Chúa, Đức Giêsu Kitô hiện ra với ngài dưới hình dáng bị đóng đinh vào Thánh Giá. Lòng ngài tan chảy ra khi thấy cảnh tượng ấy, và ký ức cuộc tử nạn của Đức Kitô được in vào nơi thâm sâu nhất của trái tim ngài. Từ đấy, bất cứ khi nào nghĩ đến Đức Kitô chịu đóng đinh, ngài hầu như không thể cầm được nước mắt và tiếng than thở, như sau này, khi gần đến ngày chết, ngài đã tỏ lộ cho các người bạn đồng hành của mình. Qua sự việc này, người của Thiên Chúa hiểu như là nói cho chính mình câu Phúc Âm: *Nếu anh muốn đi đến theo Thầy, hãy từ bỏ mình, vác lấy cây thập tự của anh và đi theo Thầy.*

Kể từ lúc ấy, ngài mặc cho mình tinh thần nghèo khó, lòng ham thích sự khiêm tốn, và tâm tình sốt mến thâm sâu. Trước đây, không cần đến gần người bệnh phong, mà chỉ nhìn thấy họ từ đằng xa cũng làm cho ngài hết sức kinh hãi. Nhưng nay, vì Đức Kitô chịu đóng đinh, đáng mà theo bản văn của vị ngôn sứ đã bị khinh chê *như một người phong hủi*, để hoàn toàn khinh chê bản thân, ngài ân cần làm nhiều việc khiêm tốn và nhân ái cho những người bệnh phong. Ngài thường xuyên đến thăm nơi họ ở, rộng rãi phân phát của bố thí cho họ, và với lòng cảm thông lớn lao, hôn lên bàn tay và miệng họ.

Đối với những người ăn xin nghèo khó, ngài ao ước không những lấy tài sản đem cho mà còn muốn cho cả bản thân. Khi không có gì sẵn trong tay, có lần ngài cởi chiếc áo đang mặc đem cho, lần khác tháo đường khâu, lần khác xé ra để cho họ.

Ngài cũng giúp đỡ các vị linh mục nghèo một cách quý trọng và thành kính, đặc biệt bằng việc dâng cúng các vật dụng bàn thờ. Bằng cách ấy, ngài vừa tham gia vào công việc thờ phượng thần linh vừa chu cấp cho nhu cầu của các vị cử hành việc thờ phượng.

Trong thời gian ấy, ngài đến viếng đền thờ Thánh Tông Đồ Phêrô với lòng sùng kính đạo đức. Khi thấy có nhiều người nghèo ở trước cửa ra vào thánh đường, một phần được thúc đẩy do lòng thương cảm, một phần được khích lệ bởi lòng yêu mến đức khó nghèo, ngài lấy áo mình mặc đem cho một người túng thiếu nhất trong số họ. Rồi mặc lấy mảnh vải rách rưới của ông ta, suốt ngày hôm ấy, ngài sống giữa những người nghèo với một niềm vui tinh thần chưa hề biết đến, cốt để khinh chê vinh quang thế trần và để từng bước vươn lên đến sự trọn lành của Phúc Âm.

Ngài chú tâm phạt xác để có thể mang lấy ngoài thân thể Thánh Giá của Chúa Kitô mà ngài đã mang trong tâm hồn. Phanxicô, người của Chúa, đã làm tất cả những việc ấy khi chưa từ bỏ lối sống theo thế gian.

Chương 2: Công cuộc hoán cải hoàn hảo và Trùng tu ba ngôi thánh đường

Người tôi tớ của Đấng Tối Cao không có thầy dạy nào khác ngoại trừ Chúa Kitô, nên lòng nhân từ của Chúa lại đến thăm viếng ngài một lần nữa trong sự ngọt ngào của ân sủng. Một ngày kia, khi *ra ngoài đồng vắng để suy tư*, ngài đi ngang qua nhà thờ Thánh Damianô. Ngôi thánh đường này lúc ấy sắp sụp đổ vì quá cũ. Được Thần Khí thúc đẩy, ngài bước vào bên trong để cầu nguyện. Phũ phịch trước một bức họa Chúa Chịu Nạn, ngài cầu nguyện và được tràn đầy một nguồn an ủi lớn lao. Trong khi hai mắt đầm nước mắt của ngài đang chăm chú ngược nhìn Thánh Giá của Chúa thì ngài bỗng nghe được qua chính hai tai thể lý của mình một giọng nói phát ra từ Thánh Giá ba lần dạy ngài: "Phanxicô, hãy đi sửa lại nhà của Ta. Con thấy đó, nhà Ta sắp sụp đổ hoàn toàn rồi. "

Phanxicô bàng hoàng sửng sốt khi nghe một tiếng nói lạ lùng như thế, vì lúc ấy chỉ có một mình ngài trong nhà thờ. Trong khi trái tim ngài cảm nhận sức mạnh của lời thần linh, thì trí khôn ngài xuất thần. Sau đó, hồi tỉnh, ngài chuẩn bị để tuân lệnh và suy nghĩ về cách sửa chữa ngôi nhà thờ vật chất, mặc dầu lời Chúa phán với ngài chủ ý nói về Hội Thánh mà *Chúa Kitô đã mua bằng máu của chính mình*, như Chúa Thánh Thần về sau cho ngài biết và chính thánh nhân tỏ cho các anh em.

Ngài đứng dậy, trang bị cho mình bằng dấu Thánh Giá, rồi lấy một số vải vóc, mau chóng đến một thành tên là Fôlignô. Ở đó ngài bán tất cả những thứ đem theo, ngay cả con ngựa đang cỡi. Người lái buôn thành công mau chóng quay trở về với số tiền có được. Về đến Assisi, ngài cung kính bước vào ngôi thánh đường đã nhận được lệnh sửa chữa. Gặp vị linh mục nghèo ở đó, Phanxicô chào hỏi cách cung kính rồi biếu ngài số tiền để sửa sang ngôi nhà thờ và để lo cho người nghèo. Sau đó Phanxicô khiêm tốn xin phép ngài cho mình được ở lại với ngài một thời gian. Vị linh mục đồng ý cho ngài ở lại đó, nhưng không nhận số tiền, vì sợ cha mẹ của Phanxicô. Con người thực sự khinh chê tiền của này đã cầmlấy túi tiền, ném vào một góc cửa sổ, coi nó chẳng hơn gì bụi đất.

Người tôi tớ của Chúa ở với vị linh mục nói trên một thời gian thì ông thân sinh của ngài biết được điều này. Ông tức tối, vội chạy đến nơi. Bởi vì vẫn

còn là một vận động viên non trẻ của Chúa Kitô, nên khi được khi nghe lời đe dọa những kẻ tìm bắt và khi cảm thấy họ đang đến gần, muốn *nhường bước trước cơn thịnh nộ*, Phanxicô vội ẩn mình bên trong một hầm kín. Ngài trốn ở đó một vài ngày, không ngừng khóc lóc nài xin Chúa *giải thoát mình khỏi bàn tay những kẻ truy tìm mạng sống* và đoái thương thực hiện những ước nguyện đạo đức mà Người đã gọi lên. Khi ấy ngài được tràn đầy một niềm vui mãnh liệt và bắt đầu trách mình đã quá nhu nhược. Ngài gạt sự sợ hãi sang một bên, rời bỏ căn hầm, và lên đường đi vào thành Assisi.

Khi dân thành thấy ngài, mặt mày không được nhẵn nhụi, tâm trí lại biến đổi, họ liền cho là ngài đã mất trí. Họ lấy bùn và đá bên đường ném vào ngài, hô to những lời lăng nhục như thể ngài là người điên khùng. Nhưng người tôi tớ của Chúa đi giữa họ như thể điếc không nghe thấy gì, không bức tức, không nao núng vì bất cứ một lời xúc phạm nào. Khi ông thân sinh ngài nghe thấy những tiếng la ó, ông chạy ngay đến chỗ ngài, không phải để giải thoát nhưng là để tiêu diệt ngài. Không một chút thương xót, ông lôi ngài về nhà, trút lên ngài trước là những lời la mắng, sau là đánh đập, rồi lấy xiềng xích trói ngài lại. Nhưng những việc ấy chỉ làm cho Phanxicô thêm mạnh mẽ và hăng hái hơn để tiếp tục công việc đã khởi sự vì nhớ đến câu Phúc Âm: *Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ*.

Một thời gian ngắn sau, nhân lúc ông thân sinh đi khỏi xứ, bà mẹ ngài, vốn không đồng ý với những việc chồng làm và cũng không có hy vọng giảm đi ý định cương quyết của cậu con trai, đã tháo xiềng xích để ngài ra đi tự do. Phanxicô dâng lời tạ ơn Chúa Tối Cao và quay trở lại nơi ngài ở lúc trước. Khi trở về và không thấy con mình ở nhà, ông thân sinh ngài nặng lời trách mắng vợ, rồi tức run lên, ông chạy đến nhà thờ, để nếu không gọi con về được, thì cũng đuổi ngài ra khỏi vùng. Nhưng Phanxicô được Thiên Chúa gia tăng nghị lực, mạnh dạn ra đối mặt với người cha đang giận điên và nói rõ cho ông biết rằng trói buộc và đánh đòn sẽ không làm ngài thay đổi. Hơn nữa, ngài còn tuyên bố sẽ vui lòng chịu đựng tất cả vì danh Chúa Kitô. Khi ông thân sinh thấy không thể gọi con về, ông quay sang đòi lại tiền. Cơn giận của ông nguôi đi một ít sau khi thấy số tiền trên bọc cửa sổ và cơn khát của lòng tham cũng dịu đi đôi chút nhờ thu được tiền bạc.

Sau đó người cha xác thịt ra sức đưa người con của ân sủng, nay đã rũ sạch tiền bạc, ra trước tòa Đức Giám Mục của thành phố để ngài từ bỏ mọi quyền

lợi và trả lại mọi tài sản cho ông. Con người thực sự yêu mến đức khó nghèo này tỏ ý sẵn sàng làm theo. Không ngần ngại, không chậm trễ, ngài ra trước tòa Đức Giám Mục. Không chờ ai bảo, cũng không nói một lời nào, ngài lập tức cởi bỏ quần áo và đem trả lại cho cha mình. Lúc đó người ta mới thấy là bên dưới bộ y phục trang nhã, người của Thiên Chúa mặc một cái áo vải thô sát da. Hơn nữa, say sưa với một nhiệt tình đáng khâm phục, ngài còn cởi luôn cả quần, và đứng hoàn toàn trần truồng trước mặt mọi người. Ngài nói với ông thân sinh: "Từ trước đến nay tôi vẫn gọi ông là cha ở trần gian này, nhưng nay tôi có thể an lòng thưa '*Lạy Cha chúng con ở trên trời*' vì tôi đã đặt tất cả kho tàng và niềm hy vọng của tôi ở nơi Chúa." Đức Giám Mục thấy lòng nhiệt thành của người tôi tớ Chúa mạnh mẽ như thế, nên rất thán phục và vội vàng đứng lên, lấy tấm áo choàng đang mặc phủ lên Phanxicô, rơi nước mắt ôm lấy ngài. Vốn là một người đạo đức và tốt lành, Đức Giám Mục truyền cho những người giúp việc đem lại một thứ gì để che thân thể người thanh niên. Họ mang đến cho ngài một cái áo ngoài thô thiển và rẻ tiền của một người nông dân làm việc cho Đức Giám Mục. Phanxicô tiếp nhận với lòng biết ơn, rồi tự tay lấy một viên phấn, vẽ hình Thánh Giá lên tấm áo, có ý cho thấy đó áo mặc của một con người nghèo khó, gần như trần trụi và đã chịu đóng đinh.

Người tôi tớ của Đức Vua Tối Cao đã bị bỏ trần trụi như thế để có thể bước theo vị Chúa chịu đóng đinh trần trụi của mình, đáng mà ngài yêu mến. Ngài mang lấy biểu tượng cây Thánh Giá như thế để phó thác linh hồn mình cho cây gỗ cứu độ, nhờ cây gỗ ấy mà ngài sẽ được thoát khỏi cảnh chìm đắm của thế gian.

Từ nay được giải thoát khỏi xiềng xích của mọi ước ao trần thế, con người khinh chê thế gian này rời thành phố và lòng thơi thới, tìm đến nơi kín đáo cô tịch, ở một mình trong thinh lặng để có thể nghe được mầu nhiệm của lời nói thần linh.

Khi Phanxicô, người của Chúa, đi ngang qua một cánh rừng, miệng vui mừng hát bằng tiếng Pháp những lời ngợi khen Chúa, thành linh có một nhóm cướp từ chỗ ẩn núp nhảy bổ vào người ngài. Chúng hỏi ngài là ai, người của Chúa rất tự tin trả lời bằng một giọng tiên tri: "Tôi là sứ giả của Đức Vua cao cả!" Nhưng bọn chúng đánh đập ngài rồi xô ngài xuống một cái hố đầy tuyết và nói: "Đồ sứ giả ngốc nghếch của Chúa, xuống đó mà nằm!". Khi bọn cướp đã

bỏ đi, ngài nhảy lên khỏi hố và lòng tràn đầy niềm vui, lại bắt đầu cất giọng to hơn nữa ngợi khen Đấng Tạo Dựng muôn loài, tiếng hát vang động cả cánh rừng.

Đến một tu viện gần đó, ngài xin được bố thí giống như một người hành khất và tiếp nhận của bố thí như một kẻ hèn hạ, không ai biết đến. Rồi tu viện, ngài đến Gubbio và ở đó có một người bạn cũ nhận ra. Người này ân cần đón tiếp ngài và cho ngài một cái áo choàng nhỏ bé và thô sơ để mặc, giống như một người nghèo nhỏ bé của Chúa Kitô.

Từ nơi ấy, con người yêu mến đức khiêm hạ thăm sâu đã đến với những người bệnh phong cùi và ở lại với họ. Ngài ân cần phục vụ tất cả mọi người trong họ vì lòng mến Chúa. Ngài rửa chân cho họ, băng bó những chỗ đau, lấy mỡ ở những vết thương, rửa sạch những chỗ ung. Con người sắp trở thành y sĩ của Phúc Âm do lòng sốt mến nồng nàn còn hôn lên các vết thương lở loét của họ. Nhờ đã làm như vậy, ngài được Chúa ban cho quyền năng lớn lao đến mức có thể chữa lành cách lạ lùng các bệnh tật tâm hồn và thể xác.

Ở đây xin kể một trường hợp trong số nhiều trường hợp khác, xảy ra sau khi danh tiếng người tôi tớ Chúa đã lan truyền rộng rãi. Có một người thuộc vùng lân cận thành Spôletô, miệng và má bị một căn bệnh kinh khủng ăn đứt. Không có cách nào chữa trị. Ông ta đi hành hương để nài xin lời chuyển cầu của các Thánh Tông Đồ. Trên đường từ đền thánh của các vị trở về, ông tình cờ gặp được người tôi tớ Chúa. Do lòng sùng kính, ông ta định hôn các dấu chân của Phanxicô nhưng con người khiêm hạ ấy không cho. Chính ngài lại hôn lên miệng người định hôn chân mình. Khi Phanxicô, kẻ phục vụ người bệnh phong cùi, lấy lòng sốt mến lạ lùng đưa miệng linh thiêng của mình chạm vào vết thương ghê tởm kia thì bệnh tật liền biến mất và người bệnh bỗng chốc được lành lặn như lòng mong ước. Tôi không biết chúng ta phải thán phục gì hơn: lòng khiêm nhường thăm sâu của ngài hàm chứa trong một nụ hôn nhân ái hay quyền năng uy linh của ngài trong một phép lạ quá phi thường.

Khi đã được thiết lập vững vàng trên đức khiêm hạ của Chúa Kitô, Phanxicô nhớ lại lệnh truyền từ cây Thánh Giá, dạy đi sửa lại nhà thờ Thánh Damianô và như một người vâng lời đích thực, ngài quay trở lại Assisi, để thi hành chỉ thị của Chúa, ít nhất bằng cách đi xin. Gạt qua mọi e ngại, vì tình yêu đối với Đấng Chịu Đóng đinh khó nghèo, ngài đến xin nơi những người mà trước

đây ngài đã cùng sống sung túc. Dầu thân thể gầy gò lại yếu sức vì chay tịnh, ngài vẫn khiêng vác những viên đá nặng.

Với ơn Chúa giúp và với sự giúp đỡ nhiệt thành của một số dân thành, ngài hoàn tất việc trùng tu ngôi nhà thờ nói trên. Sau đó, để thân xác khỏi ươn lười vì ở không, ngài chuyển sang tu sửa một ngôi nhà thờ khác kính Thánh Phêrô, xa thành phố hơn nữa, do lòng sùng kính đặc biệt đối với vị thủ lãnh các tông đồ, xuất phát từ đức tin tinh tuyền và chân thành.

Khi hoàn tất ngôi thánh đường này, ngài đến một nơi gọi là Portiuncula. Ở đó có một nhà thờ kính Rất Thánh Trinh Nữ, Mẹ Thiên Chúa, đã được xây cất từ lâu, nhưng lúc ấy đang bỏ hoang và không có ai giữ gìn. Khi thấy nhà thờ hoang phế như vậy, do lòng sùng kính nồng nàn đối với Nữ Vương thế giới, người tôi tớ Chúa liền bắt đầu lưu lại lâu dài để lo việc trùng tu. Cảm nhận được các thiên thần thường hay đến viếng thăm, đúng như danh hiệu của nhà thờ ấy vì từ xa xưa đã được gọi là nhà thờ Đức Bà Các Thiên Thần, ngài dừng chân tại đây vì lòng tôn kính đối với các Thiên Thần và vì lòng yêu mến đặc biệt đối với Đấng là Mẹ của Chúa Kitô. Thánh nhân yêu mến nơi này hơn mọi nơi khác trên trần gian, vì ở nơi này ngài đã khởi sự cách khiêm tốn, ở nơi này ngài đã tiến bộ trên đường nhân đức, nơi này ngài đã hoàn tất cách diễm phúc. Khi chết, ngài đã trở lại nơi này cho anh em như một nơi rất đẹp lòng Đức Trinh Nữ.

Về việc này, có một người anh em đạo đức, trước khi hoán cải, đã thấy một linh kiến đáng được thuật lại. Anh ấy thấy vô số người bị mù lòa bao quanh ngôi nhà thờ, họ quỳ gối ngửa mặt lên trời. *Hai tay giơ cao*, tất cả cất giọng nghẹn ngào *kêu lên Thiên Chúa*, khẩn cầu Ngài thương xót ban cho được sáng. Khi ấy có một luồng sáng rực rỡ từ trời chiếu xuống, tỏa ra trên tất cả mọi người và ban cho mỗi người được sáng mắt và được cứu thoát như lòng mong ước.

Đây là nơi Dòng Anh Em Hèn Mọn được Thánh Phanxicô khởi lập dưới sự thúc đẩy của ơn Chúa mặc khải. Đúng là do mệnh lệnh của Chúa Quan Phòng, là Đấng luôn hướng dẫn người tôi tớ Đức Kitô trong mọi sự, mà ngài đã xây ba ngôi thánh đường vật chất trước khi đi rao giảng Phúc Âm và bắt đầu lập Dòng, không những để tuân tự thăng tiến từ lãnh vực khả giác lên đến lãnh vực khả tri, từ việc nhỏ lên đến việc lớn, nhưng còn để lấy những việc thấy được bên ngoài mà báo trước cách mẫu nhiệm công trình ngài sẽ thực

hiện trong tương lai. Quả vậy, như ba ngôi thánh đường mà thánh nhân đã tu bổ, Giáo Hội và ba đạo quân chiến thắng của những kẻ được cứu rồi sẽ được canh tân bằng ba cách mà thánh nhân đề ra là lối sống, Luật Dòng và giáo huấn của Đức Kitô. Nay chúng ta thấy là điều ấy đã được ứng nghiệm.

Chương 3: Lập Dòng và Chuẩn y bản Luật

Tại nhà thờ kính Đức Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa, kẻ tội tở của Mẹ là Phanxicô lưu lại một thời gian, và với những lời rên siết không ngừng, kêu van Đấng đã cứu mang và sinh hạ *Ngôi Lời đầy ân sủng và chân lý*, xin Mẹ làm người bầu chữa cho mình, và cũng tại nơi đây, nhờ công nghiệp của Mẹ Từ Nhân, chính thánh nhân cũng cứu mang và sinh hạ tinh thần của chân lý Phúc Âm.

Một ngày kia, khi đang sốt sắng xem một Thánh Lễ kính các Thánh Tông Đồ, ngài nghe đọc đoạn Phúc Âm trong đó nói về việc Đức Kitô sai các môn đệ đi rao giảng và ban cho các ông một thể thức sống theo Phúc Âm, đó là các ông *không được sở hữu vàng hay bạc, không được có tiền trong túi, không mang bị đi đường, không mặc hai áo, không đi giày cũng không mang gậy*. Khi đã nghe, hiểu và ghi nhớ những lời ấy, tâm hồn Phanxicô, con người mộ mến đức khó nghèo theo gương các tông đồ, tràn đầy một niềm vui khôn tả. Ngài nói: "Đây chính là điều tôi ao ước, đây chính là điều tôi hết lòng ước mong." Ngay lập tức, ngài cởi giày, quăng gậy, vứt bị và tiền bạc, chỉ giữ lại một chiếc áo ngoài duy nhất, tháo bỏ sợi dây nịt bằng da, lấy một sợi dây thừng làm thắt lưng, đem tất cả lòng trí chuyên tâm thực hiện những lời đã nghe và tuân giữ trong mọi sự qui luật sống ngay chính của các tông đồ.

Từ đây người của Chúa được ơn trên thúc đẩy bắt đầu theo đuổi sự trọn lành Phúc Âm và kêu gọi tha nhân ăn năn sám hối. Lời ngài nói không hề hời hợt cũng thấp kém đến mức khiến người ta cười nhạo, nhưng *đầy tràn* sức mạnh của *Thánh Thần*; thấm sâu vào tận đáy lòng, chuyển hóa người nghe trong sự kinh ngạc ngỡ ngàng. Mỗi khi bắt đầu giảng ngài đều chào dân chúng bằng câu loan báo bình an: "*Xin Chúa ban bình an cho anh chị em!*" Như ngài cho biết sau này, chính Chúa đã mặc khải cho ngài dùng lời chào ấy.

Như thế, sự việc xảy ra theo đúng sấm ngôn, và Phanxicô đầy tinh thần các ngôn sứ đã *loan báo tin mừng bình an, rao truyền ơn cứu độ*, và qua những lời khuyên có sức cứu độ, đã đem về với hòa bình chân chính nhiều tâm hồn trước đó đã sống bất hòa với Đức Kitô và xa cách ơn cứu độ.

Khi biết được chân lý trong lời dạy cũng như trong cuộc sống đơn sơ của

người Thiên Chúa, nhiều người bắt đầu được gương sáng của ngài lôi cuốn đến đời đền tội. Họ từ bỏ mọi sự, đến chia sẻ cách sống và lối ăn mặc của ngài. Người đầu tiên trong số đó là Bênadô, một bậc vị vọng, được Chúa cho thông phần vào ơn gọi linh thiêng và xứng đáng làm trưởng nam của Cha Thánh, cả về thứ tự thời gian lẫn đặc ân thánh thiện.

Con người này đã tự mình xác minh sự thánh thiện của Phanxicô, sau đó đã có ý định theo gương người tôi tớ của Đức Kitô, hoàn toàn từ bỏ thế gian. Anh đến xin ngài chỉ dẫn cách thực hiện. Khi nghe biết điều này, Phanxicô tràn đầy ơn an ủi của Thánh Thần vì được phúc cứu mang người con đầu lòng. Ngài nói: "Việc này cần phải có sự chỉ dẫn của Chúa."

Sáng hôm sau, hai người đến nhà thờ Thánh Nicôla, rồi sau khi đọc kinh để chuẩn bị lòng trí, Phanxicô vốn là người thờ phượng Thiên Chúa Ba Ngôi, đã mở sách Phúc Âm ba lần, cầu xin Thiên Chúa chứng nhận dự tính của Bênadô qua ba lần minh xác. Mở sách lần đầu, thấy đoạn văn sau: *Nếu anh muốn nên trọn lành, hãy đi bán hết gia sản và bố thí cho người nghèo.* Lần thứ hai: *Anh em đừng mang gì đi đường.* Lần thứ ba: *Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà đi.* Đấng thánh nói: "Đây chính là lối sống và luật lệ của chúng ta và của tất cả những ai ước muốn nhập đoàn với chúng ta. Vậy nếu muốn nên trọn lành, anh hãy đi và thực thi những điều anh vừa nghe."

Ít lâu sau, năm người nữa cũng được cùng một Thần Khí kêu gọi, và số những người con của Phanxicô lên đến sáu. Người thứ ba trong nhóm là vị thánh phụ Êgidiô, một người thực sự đầy tràn Thiên Chúa và xứng với danh thơm truyền tụng.^[61] Mặc dầu là người đơn sơ, ít học, nhưng như người tôi tớ Chúa là Phanxicô tiên báo, sau này anh lại được nhiều người biết tiếng do việc thực hành các nhân đức cách anh hùng và được nâng lên đỉnh cao của chiêm ngưỡng siêu việt. Trong một thời gian dài, anh liên li chăm chú tìm kiếm những sự trên trời và anh rất thường xuyên được nâng lên tới Chúa trong những lần ngất trí, đến mức, như chính bản thân tôi được chứng kiến tận mắt, anh sống giữa loài người như một thiên thần hơn như là một con người.

Cũng trong thời gian này, có một linh mục trong thành Assisi tên là Sylvêtê, vốn là người có cuộc sống chính trực, được Chúa cho thấy một linh kiến mà

ta không nên bỏ qua. Trước đây ngài vẫn phản ứng theo các thuần túy nhân loại nên rất có ác cảm với cách ăn ở và đường lối của Phanxicô và các anh em. Nhưng rồi ngài được ân sủng bởi trời viếng thăm để cứu ngài khỏi hư mất vì phê phán liều lĩnh. Trong một giấc mộng, ngài thấy toàn thể thành phố Assisi bị *một con rồng khổng lồ* vây hãm, và do mức độ to lớn khủng khiếp của nó, gần như cả vùng sắp bị tiêu diệt. Sau đó ngài *chiêm ngưỡng* từ miện Phanxicô xuất hiện một cây Thánh Giá bằng vàng, *đầu cao tận trời*, nhánh giang rộng và xa như đến tận cùng trái đất. Trông thấy ánh sáng rực rỡ của cây Thánh Giá, con rồng kinh tởm và gớm ghiếc ấy buộc phải tháo chạy. Ngài thấy linh kiến này tất cả ba lần và nhận thức rằng đây là một mặc khải từ trời nên đã đi thuật lại tường tận cho người của Chúa và cho các anh em. Sau đó không lâu, ngài từ bỏ thế gian, một lòng kiên trì theo sát vết chân Chúa Kitô. Cuộc sống của ngài trong Dòng xác nhận tính xác thực của linh kiến ngài đã thấy khi còn sống trong thế gian.

6. Khi nghe kể lại linh kiến này, người của Chúa không hề sinh lòng kiêu căng vì vinh quang nhân loại, nhưng nhận ra lòng nhân từ Chúa trong các ân huệ Người ban, Phanxicô càng thêm quyết tâm đánh đuổi kẻ thù truyền kiếp của chúng ta với các mưu mô xảo quyệt của nó và rao giảng Thánh Giá vinh quang của Chúa Kitô.

Ngày kia, khi đau đớn nhìn lại quá khứ của mình và khóc lóc ở một nơi thanh vắng, niềm vui của Chúa Thánh Thần bỗng đổ xuống trên ngài, và ngài được bảo đảm rằng tất cả mọi tội lỗi của mình đã được tha thứ hoàn toàn. Rồi ngài ngất trí và được cuốn hút vào một nguồn ánh sáng lạ lùng. Với tâm trí khai mở, ngài nhìn thấy rõ ràng những gì sẽ xảy ra cho mình và cho con cái mình trong tương lai.

Sau đó, ngài hồi tỉnh quay trở lại với các anh em. Ngài nói:

- Anh em yêu dấu của tôi, hãy mạnh dạn lên, *hãy mừng vui trong Chúa*. Đừng buồn phiền vì số anh em còn ít ỏi, cũng đừng sợ vì tôi và anh em chỉ là những người tầm thường. Chúa đã cho tôi thấy trong sự thực rằng Người sẽ cho chúng ta phát triển thành một đoàn người đông đảo, và sẽ lấy phúc lành của ân huệ Người cho chúng ta lan rộng bằng muôn vàn cách thức."

Cùng thời gian ấy có thêm một người tốt lành vào tu, nâng số con cái của

người Thiên Chúa lên bảy. Người cha đạo đức liền gọi tất cả con cái lại, dạy cho họ nhiều điều về Nước Thiên Chúa, về việc khinh chê thế gian, việc từ bỏ ý riêng và hãm mình ép xác. Rồi ngài tỏ cho họ biết ý định sẽ gọi họ đi khắp bốn phương trời.

Quả thực, Cha Thánh chúng ta, vốn nghèo khó, đơn sơ và không con cái, nhưng đã sinh được bảy người con. Nay ngài lại ước ao sinh ra cho Chúa Kitô tất cả mọi tín hữu bằng lời kêu gọi than khóc ăn năn.

Đấng hiền phụ nói với đoàn con: "Anh em hãy ra đi, loan báo tin bình an cho mọi người, *rao giảng việc thống hối để hưởng ơn tha thứ tội lỗi*. Anh em hãy kiên nhẫn trong những lúc chịu thử thách, tỉnh thức cầu nguyện, chuyên cần trong việc làm, tiết giảm trong lời nói, khiêm tốn trong các ăn ở và có lòng biết ơn vì những điều tốt lành Chúa ban, vì Chúa đang dọn sẵn cho anh em một vương quốc vĩnh cửu để thưởng cho tất cả những việc ấy." Các anh em khiêm tốn phủ phục xuống đất trước người tôi tớ của Chúa, tiếp nhận lệnh sai đi với tâm hồn hân hoan. Rồi ngài nói với từng anh em: "*Hãy trút nhẹ gánh lo vào tay Chúa, Người sẽ đỡ đỡ cho anh em*." Đây là câu ngài thường nói với mỗi khi gọi một anh em đi theo lệnh truyền.

Biết rằng mình phải nêu gương cho các anh em khác và để thực hành trước chứ không phải giảng dạy trước, ngài cũng lên đường cùng với một người bạn đồng hành đi về một hướng. Ngài phái sáu anh em còn lại đi về ba hướng khác, tạo thành một hình Thánh Giá.

Ít lâu sau, đấng hiền phụ ước ao gặp lại đoàn con thân yêu của mình, nhưng vì không thể tự mình tập họp họ lại nên đã cầu nguyện với *Đấng qui tụ dân Isrel tản lạc*, xin Người đưa họ về. Và xảy ra là chẳng bao lâu sau đó, không có một lời người phạm nào triệu tập nhưng nhờ tác động của Chúa nhân từ, tất cả các anh em trở về như lòng người cha mong ước. Điều này hoàn toàn bất ngờ, khiến cho chính họ cũng ngạc nhiên. Trong những ngày ấy, có thêm bốn người tốt lành đến xin nhập đoàn với họ, nâng con số lên đến mười hai.

Khi thấy số anh em càng lúc càng nhiều, người tôi tớ của Đức Kitô viết cho mình và cho anh em một thể thức sống bằng những lời lẽ đơn sơ. Trong đó ngài đặt việc tuân giữ thánh Phúc Âm làm nền tảng không thể lay chuyển, và thêm vào một ít điều khác thấy là cần thiết để có một đời sống đồng nhất.

Ngài lại muốn được Đức Giáo Hoàng phê chuẩn những điều mình đã viết nên quyết định cùng với nhóm người chất phác của mình đi đến trình diện với Tòa Thánh, hoàn toàn trông cậy vào sự hướng dẫn của Chúa, chứ không cậy nhờ một ai. Từ trời cao, Thiên Chúa đoái nhìn đến lòng ao ước của Phanxicô và đã ban cho người tôi tớ của Chúa một linh kiến để củng cố tâm hồn các người bạn đường đang hãi sợ khi nhìn thấy thân phận tầm thường của mình.

Phanxicô thấy như mình đang đi trên con đường và bên đường có một có một cây thật cao. Ngài đến gần để ngắm nhìn, thì bỗng một sức mạnh linh thiêng nhấc bổng ngài lên tận ngọn cây và ngài dễ dàng kéo cong nó xuống mặt đất. Con người đầy tràn Thiên Chúa này hiểu ngay linh kiến muốn nói đến việc Tòa Thánh sẽ hạ cố chấp thuận. Lòng ngài rất đổi vui mừng và sau khi khích lệ anh em mình, ngài cùng với họ lên đường.

Phần phụ thêm: Khi ngài đến giáo triều Rôma và được dẫn vào yết kiến Đức Giáo Hoàng, vị Đại Diện Chúa Kitô đang đi bách bộ tại một nơi gọi là Phòng Gương trong điện Latêranô, chăm chú suy tư những điều cao siêu. Vì không biết một điều gì về người tôi tớ của Chúa Kitô nên ngài bức tức xua đi. Phanxicô khiêm hạ rút lui và tối hôm ấy Thiên Chúa cho Đức Giáo Hoàng thấy linh kiến sau. Ngài thấy dưới chân mình mọc lên một mầm cây cọ, nó lớn dần lên thành một cây thật đẹp. Đang lúc ngài phân vân không biết linh kiến này có ý nghĩa gì, thì ánh sáng thần linh soi chiếu vị Đại Diện Chúa Kitô, cho ngài hiểu rằng cây cọ ấy chỉ con người nghèo hèn mà ngài đã xua đuổi hôm trước. Sáng ra, ngài truyền cho thị vệ đi khắp thành phố tìm người nghèo ấy. Khi họ gặp thấy Phanxicô ở trại tế bần Thánh Antôn, gần đền thờ Latêranô, Đức Giáo Hoàng truyền mau chóng đưa người ấy vào triều yết.

Khi đến giáo triều Rôma và được dẫn vào yết kiến Đức Giáo Hoàng, Phanxicô trình bày ước nguyện của mình và hết lòng khiêm nhường nài xin Đức Giáo Hoàng phê chuẩn luật sống. Vị Đại Diện Chúa Kitô lúc bấy giờ là Đức Innôcentiô III, một con người chói sáng về đức khôn ngoan. Ngài thấy người của Chúa có một tấm lòng đơn sơ và tinh tuyền đáng phục, một ý chí nhiệt thành và cương quyết, nên đã có ý thuận theo lời thỉnh cầu đạo đức. Tuy nhiên ngài vẫn chần chừ, chưa thực hiện điều con người nghèo hèn bé nhỏ của Thiên Chúa xin, vì một vài vị Hồng Y còn coi đấy như một điều mới lạ và vượt quá sức lực loài người.

Trong số các Hồng Y, có một vị đáng kính là Đức Gioan di San Paolo, Giám Mục giáo phận Sabina, một người yêu mến sự thánh thiện và ân nhân giúp đỡ những người nghèo của Chúa Kitô. Được Chúa Thánh Thần linh ứng, ngài nói với Đức Giáo Hoàng và các vị Hồng Y đồng liêu: "Nếu chúng ta từ chối lời thỉnh cầu của con người nghèo khó này vì cho là mới mẻ hay quá khó khăn, trong khi người ấy chỉ xin được phép sống đời sống Phúc Âm, thì chúng ta phải cẩn thận kéo xúc phạm đến Phúc Âm của Chúa Kitô. Ai bảo rằng việc tuân giữ sự trọn lành Phúc Âm và ước nguyện của con người này là điều mới mẻ, vô lý hay không thể thực hiện được, người ấy sẽ phạm tội nói lộng ngôn phạm đến Chúa Kitô, tác giả của Phúc Âm." Khi nghe được lời nhận xét này, đáng kể vị Thánh Tông Đồ Phêrô quay về phía người nghèo của Chúa Kitô và nói: "Con hãy cầu nguyện với Chúa Kitô, xin Người tỏ cho Ta biết thánh ý của Người qua con. Khi biết được thánh ý Chúa cách chắc chắn hơn, Ta sẽ có thể an tâm chuẩn y cho ước nguyện thánh thiện của con."

Người tôi tớ của Đấng Tối Cao để hết tâm hồn cầu nguyện và nhờ những lời cầu khẩn sốt sắng, Chúa ban cho ngài những lời lẽ để nói ra bên ngoài, cũng như ban cho Đức Giáo Hoàng những tâm tình để cảm nghiệm bên trong. Phanxicô kể lại một dụ ngôn như ngài đã nhận được từ nơi Chúa, nói về một ông vua giàu có đã vui lòng kết hôn với một người phụ nữ nghèo nhưng xinh đẹp. Người đàn bà ấy sinh hạ cho Đức Vua những đứa con rất giống vua cha, và vì thế được ăn cùng bàn với Đức Vua. Sau đó Phanxicô thêm lời diễn giải của riêng mình: "Những người con và người thừa tự của Đức Vua vĩnh cửu không sợ phải chết đói, vì họ đã được một người mẹ nghèo khó sinh ra theo hình ảnh của Đức Kitô Vua, bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần, và sẽ còn được tinh thần nghèo khó sinh ra trong hội dòng bé nhỏ nghèo hèn. Nếu Đức Vua thiên quốc hứa ban vương quốc vĩnh cửu cho những kẻ đi theo Người, chắc chắn Người lại càng ban cho họ nhiều hơn những điều mà Người vẫn *ban cho kẻ lành cũng như người dữ.*"

Vị Đại Diện Chúa Kitô chăm chú lắng nghe dụ ngôn và những lời diễn giải. Ngài rất đỗi ngạc nhiên và không chút nghi ngờ nhìn nhận rằng Chúa Kitô đã nói nơi Phanxicô. Với ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, ngài thêm xác tín rằng linh kiến mà ngài được Chúa cho thấy cách đó ít lâu sắp ứng nghiệm trong người này. Thực vậy, như lời ngài kể lại, trong một giấc mơ, ngài thấy vương cung thánh đường Latêranô sắp sụp đổ. Bỗng có một người nghèo hèn nhỏ bé, đáng vẻ tầm thường và dễ bị khinh khi,^[71] đến kê vai đỡ. Đức Giáo

Hoàng nói: "Đây thật là người sẽ nâng đỡ Hội Thánh Chúa Kitô bằng công đức và lời giáo huấn của mình." Vì thế, lòng đầy sùng mộ, ngài thuận theo lời thỉnh nguyện của Phanxicô trong mọi sự, và từ đây luôn luôn yêu mến người tôi tớ Chúa Kitô với một tình cảm đặc biệt. Rồi ngài phê chuẩn các điều yêu cầu và hứa sẽ còn ban cho nhiều hơn nữa. Ngài chấp thuận Luật Dòng và giao cho sứ mạng rao giảng việc ăn năn sám hối. Ngài lại truyền cắt một vành nhỏ^[72] trên tóc tất cả các anh em giáo dân đang đồng hành với người tôi tớ Chúa, để họ được tự do rao giảng Lời Chúa.

Chương 4: Cuộc phát triển của Dòng và Chuẩn y Bản Luật đã được chấp thuận trước đó

Trông cậy vào ơn của Chúa và sự ủy quyền của Đức Giáo Hoàng, Phanxicô tin tưởng lên đường đi về hướng thung lũng Spôlêtô để *thực thi và rao giảng* Phúc Âm của Chúa Kitô. Trên đường đi, ngài bàn bạc với các bạn đồng hành làm thế nào để tuân giữ cách chân thành bản Luật mà họ đã lãnh nhận, làm thế nào để tiến bước cách hoàn hảo trong sự thánh thiện và công chính trước mặt Thiên Chúa, làm thế nào để cải thiện được bản thân và có thể làm gương cho người khác. Cuộc đàm đạo kéo dài và thời giờ trôi qua. Một mỗi vì đường xa, bụng lại đói, họ dừng chân tại một nơi vắng vẻ. Trong lúc hình như không có cách nào để tìm cho ra thức ăn cần thiết, thì Chúa Quan Phòng lập tức đến giúp đỡ và đột nhiên xuất hiện một người cầm bánh mì đi tới. Ông ta đưa bánh cho các người nghèo của Chúa Kitô, rồi lại đột nhiên biến đi. Không ai biết ông ta ở đâu tới và đi đâu.

Trước sự kiện này, đoàn tu sĩ nghèo khó nhận ra rằng bao lâu đi cùng với người của Thiên Chúa, họ sẽ nhận được ơn trợ giúp bởi trời. Vì thế họ được thỏa thuê do quà tặng từ lòng nhân hậu của Chúa hơn là do thức ăn họ đã nhận cho thân thể. Lòng đầy ơn Chúa an ủi, họ quyết tâm dứt khoát chẳng bao giờ từ bỏ lời hứa sống thánh đức nghèo khó, dầu có gặp cảnh đói khát hay cơ cực đến đâu chẳng nữa.

Khi trở về đến thung lũng Spôlêtô cùng với nguyện ước thánh thiện, họ bắt đầu thảo luận xem phải sống giữa dân chúng hay rút vào những nơi thanh vắng. Nhưng Phanxicô, người tôi tớ của Chúa Kitô, không hề tin vào tài năng của mình hay của anh em, nên đã thành tâm cầu nguyện để tìm biết thánh ý Chúa quyết định ra sao về việc này. Được một ơn mặc khải từ trời soi sáng, ngài nhận ra rằng mình được Chúa sai đi để chinh phục cho Chúa Kitô các linh hồn mà ma quỷ đang ra sức cướp lấy. Vì thế ngài chọn sống cho mọi người thay vì sống cho bản thân, theo gương Đấng đã đoái thương *chịu chết cho tất cả mọi người*.

Người của Thiên Chúa cùng với các bạn đồng hành đến trú ngụ trong một căn chòi bỏ hoang gần thành Assisi. Họ sinh sống theo lẽ lối của thánh đức nghèo khó, lao động vất vả và thiếu thốn đủ bề, tìm nguồn dinh dưỡng trong *bánh châu lệ* nhiều hơn là trong bánh vui thú ngọt ngào.

Họ dành thời giờ để cầu nguyện liên li, chú tâm cầu nguyện sốt sắng trong tâm trí hơn là ngoài miệng, vì lúc ấy chưa có sách phụng vụ để hát các giờ kinh. Thay vào đó họ dùng một cuốn sách khác là Thánh Giá của Chúa Kitô. Ngày đêm họ học tập sách ấy, theo gương sáng của người cha và lời dạy của bậc thành thạo, đáng vẫn hằng liên li nói họ về cây Thánh Giá của Chúa Kitô.

Khi các anh em đến xin ngài dạy cầu nguyện, ngài nói: "Khi cầu nguyện, anh em hãy thưa 'Lạy Cha chúng con...' và Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy Chúa trong hết mọi nhà thờ trên khắp thế giới. Chúng con chúc tụng Chúa vì Chúa đã dùng cây Thánh Giá mà cứu chuộc loài người." Ngài cũng dạy họ ngợi khen Thiên Chúa trong và với hết mọi tạo vật, tỏ lòng tôn kính đặc biệt đối với các linh mục, tin vững vàng và tuyên xưng một cách đơn sơ chân lý đức tin, hợp với những điều Hội Thánh Rôma nắm giữ và truyền dạy. Họ tuân giữ lời dạy của Đức Thánh Cha đến từng chi tiết, và trước mọi thánh đường và tượng Thánh Giá mà họ có thể thấy được từ xa, họ đều khiêm tốn sắp mình và cầu nguyện theo lời kinh ngài đã dạy họ.

Trong thời gian anh em còn ở nơi đã nói trên, một ngày Thứ Bảy kia, người của Thiên Chúa đi vào thành Assisi để sáng hôm sau, Chủ Nhật, giảng tại vương cung thánh đường như ngài vẫn thường làm. Đêm đến, xa cách con cái về thể xác, trong một căn chòi nơi vườn của các vị kinh sĩ, ngài thức cầu nguyện theo thói quen. Khoảng nửa đêm, trong khi một số anh em tu sĩ đang nghỉ còn một số khác đang kiên trì cầu nguyện, thì này có một chiếc xe bằng lửa sáng chói lạ lùng, băng qua cửa vào nhà, di chuyển quanh nhà ba lần. Bên trên chiếc xe bằng lửa là một quả cầu trông giống như mặt trời tỏa rạng, làm cho đêm tối thành sáng như ban ngày. Những người đang thức thì bàng hoàng sửng sờ, còn những ai đang ngủ thì giật mình kinh hãi. Họ cảm thấy cả thân thể lẫn tâm hồn họ cùng được chiếu soi. Lương tâm mỗi người được quyền năng của nguồn sáng lạ lùng ấy phơi bày tỏ tường cho người khác cùng thấy.

Nhìn thấy rõ ràng trong tâm hồn nhau, mọi người đều đồng thanh cho rằng người cha thánh thiện của họ, tuy xa cách về thân thể, nhưng vẫn hiện diện bằng tâm trí qua hình tượng rạng rỡ ánh sáng bởi trời và bùng cháy lửa nhiệt tình. Họ cũng đều cho rằng, qua hình ảnh cỗ xe bằng lửa và quả cầu lửa sáng ngời bởi quyền năng siêu nhiên, Thiên Chúa muốn tỏ cho họ biết rằng họ giống như những người Israel chân chính, đang tiến bước theo đường đã được

Thiên Chúa đặt làm một Êlia khác, làm *cỗ xe và người đánh xe* cho những con người sống theo Thần Khí. Chúng ta có thể tin chắc rằng nhờ lời cầu nguyện của Phanxicô, Thiên Chúa đã mở mắt cho những con người đơn sơ ấy, để họ có thể thấy những kỳ công của Chúa, như xưa người đã mở mắt cho người đầy tớ của tiên tri Êlisa để nó "*thấy núi đầy những ngựa và những cỗ xe bằng lửa vây quang ông Êlia.*"

Lúc trở về với anh em, thánh nhân bắt đầu diễn giải các bí mật trong lương tâm họ, củng cố lòng can đảm của họ nhân linh kiến kỳ diệu họ vừa được thấy, đồng thời tiên báo nhiều điều về sự phát triển tương lai của Dòng. Thấy ngài tỏ bày nhiều điều vượt quá mức hiểu biết con người, các anh em thực sự nhận thức được rằng Thần Khí của Chúa đã đến ngự trên ngài cách sung mãn, vì thế họ có thể hoàn toàn an tâm noi theo lối sống và giáo huấn của ngài.

Sau đó, được ơn Chúa hướng dẫn, người mục tử là Phanxicô đã dẫn dắt đoàn chiên nhỏ bé gồm mười hai anh em tu sĩ đến nhà nguyện Đức Bà Portiuncula. Dòng Anh Em Hèn Mọn đã khai sinh ở nơi này nhờ công nghiệp của Mẹ Thiên Chúa, thì cũng sẽ tăng trưởng ở nơi này nhờ ơn Mẹ phù trợ. Từ nơi ấy, Phanxicô, kẻ đã được đặt làm sứ giả Tin Mừng, *đi khắp các thành thị và làng mạc*, loan báo Nước Thiên Chúa, *không phải bằng lời lẽ khôn ngoan của người phàm, nhưng trong quyền năng của Thần Khí.* Những ai trông thấy ngài đều có cảm tưởng mình thấy một con người của thời khác, vì với tâm trí và gương mặt luôn chăm chú nhìn trời, ngài nỗ lực lôi cuốn mọi người lên cao. Nhờ vậy, vườn nho của Chúa Kitô bắt đầu đâm nụ tỏa hương thơm ngọt ngào của Chúa, nở hoa và kết *những trái dịu ngọt, vinh quang và danh dự.*

Nhiều người được ngọn lửa nhiệt tình trong lời giảng của ngài nung đốt, đã tự nguyện xin tuân giữ các qui luật mới để sống đời đền tội theo như thể thức người của Chúa truyền cho họ. Người tội tớ của Đức Kitô quyết định gọi lối sống này là Dòng Anh Em Đền Tội. Và bởi vì con đường thống hối là con đường chung cho tất cả những ai ra sức hướng lên trời, nên lối sống này thu nhận cả giáo dân cũng như giáo dân, người đồng trinh cũng như người có gia đình thuộc cả hai giới nam nữ. Lối sống này đẹp lòng Chúa như thế nào, người ta có thể thấy được qua nhiều phép lạ mà một số thành viên đã thực hiện.

Nhiều trinh nữ được ơn hoán cải để sống trinh khiết suốt đời, trong số đó có

người trinh nữ rất được lòng Chúa là Clara. Bà là chồi non đầu tiên, tỏa hương thơm ngát như đóa hoa trong ngần nở giữa mùa xuân, và rực rỡ như một vì sao sáng. Nay người con gái trong Chúa Kitô của Cha Thánh Phanxicô chúng ta và người mẹ của các Nữ Đan Sĩ Nghèo đang được Chúa tôn vinh trên trời, và Hội Thánh trọng kính cách xứng đáng dưới thế.

Cũng có nhiều người, không những được thúc đẩy do lòng sốt sắng, nhưng còn được nung nấu bởi lòng ao ước sự trọn lành của Chúa Kitô, nên đã khinh bỏ mọi phù hoa thế trần, và đi theo vết chân của Phanxicô. Con số những người này tăng lên từng ngày và họ mau chóng lan rộng *đến tận cùng trái đất*. Thánh đức nghèo khó là tất cả những gì họ có, nhân đức ấy giúp cho họ mau chóng thực hành mọi lệnh truyền, mạnh dạn nhận công tác và sẵn sàng đi lên đường. Vì họ không có gì ở thế gian nên không có gì để quyến luyến và không sợ mất điều gì. Họ vững lòng đến bất cứ nơi đâu, không bị một nỗi sợ hãi nào làm chùn bước, không bị một mối lo âu nào làm phân tâm. Họ sống như những người tâm trí thanh thoi, không lo lắng mong đợi ngày hôm sau hay tìm kiếm chỗ trọ chiều hôm nay.

Nhiều nơi người ta lăng mạ họ như đồ dê tiện ngu dốt, nhưng lòng mộ mến chân thật đối với Phúc Âm của Chúa Kitô đã khiến họ kiên nhẫn đến mức họ sẵn lòng tìm đến những nơi thân xác họ sẽ bị bách hại hơn là đến những nơi người ta nhìn nhận sự thánh thiện của họ, khiến họ có thể vênh vang vì sự trọng vọng của thế gian.

Sự thiếu thốn vật chất đối với họ lại giống như sung túc giàu sang, vì như lời bậc Hiền Nhân nói: *cái tối thiểu làm cho họ thỏa mãn, không cần có nhiều*.

Khi một số anh em đi đến các vùng đất của người ngoại đạo, có một người Hồi giáo động lòng trắc ẩn, đã biếu anh em tiền để mua thức ăn. Khi thấy anh em từ chối, người ấy rất ngạc nhiên vì thấy rõ là anh em không có gì cả. Sau ông mới hay là anh em muốn sống nghèo vì lòng mến Chúa và do đó không nhận tiền bạc. Ông cảm phục anh em đến mức tình nguyện *lo cho anh em mọi điều cần thiết* [85] bao lâu ông còn có cái gì để cho.

Thánh đức nghèo khó có sức mạnh diệu kỳ làm cho lòng dạ hung dữ của một kẻ man di trở nên hiền hậu, thật quý báu không sao nói hết được! Đúng là một tội ác ghê gớm và đáng kinh sợ khi một Kitô hữu giẫm đạp lên viên ngọc quý

mà một người Hồi giáo cung kính đường ấy!

Hồi ấy có một tu sĩ dòng Thánh Giá tên gọi là Môricô, mắc một căn bệnh kéo dài, đang điều trị tại một bệnh xá gần thành Assisi. Bệnh nặng đến mức các y sĩ đã tuyệt vọng. Trong lúc khốn khó, thầy nhờ người đến khẩn nài người tôi tớ của Chúa, xin ngài chuyển cầu cho mình trước mặt Chúa. Cha Thánh chúng ta nhận lời. Ngài cầu nguyện, rồi lấy một ít vụn bánh, trộn với dầu lấy từ một ngọn đèn thắp trước bàn thờ Đức Trinh Nữ, nặn lại thành viên như viên thuốc. Rồi ngài nhờ một anh em đem lại cho người bệnh. Ngài nói: "Hãy mang thuốc này cho anh Môricô của chúng ta. Quyền năng Chúa Kitô sẽ dùng thuốc này, không những cho anh ấy phục hồi hoàn toàn sức khỏe, mà còn biến anh nên một chiến sĩ can đảm và cho anh gia nhập vĩnh viễn vào hàng ngũ chúng ta. "Người bệnh vừa uống viên thuốc được bào chế theo sự linh ứng của Chúa Thánh Thần, liền được khỏi tức thì. Chúa ban cho anh được một sức khỏe cả về thể xác lẫn tinh thần, mạnh mẽ đến mức, sau đó ít lâu, khi anh nhập Dòng của thánh nhân, anh chỉ mặc một chiếc áo ngoài duy nhất, bên dưới mặc một cái áo ngắn bằng lông thô áp sát vào da suốt một thời gian dài. Anh chỉ ăn những thức ăn sống, tức là rau cỏ và trái cây. Trong nhiều năm anh không ăn bánh mì cũng không nếm rượu nho mà vẫn mạnh khỏe, không bệnh tật gì.

Những con người bé nhỏ nghèo hèn của Thiên Chúa càng tiến triển về nhân đức thì danh thơm tiếng tốt càng lan rộng khắp nơi, thúc đẩy nhiều người từ nhiều miền trên thế giới tìm đến Cha Thánh chúng ta.

Trong số này có một người có tài sáng tác những bài hát thể tục và nhờ đó đã được Hoàng Đế phong tặng danh hiệu "Thi Bá ". Anh ta quyết định đến gặp người của Chúa, con người khinh chê sự vật thể trần. Anh gặp ngài đang giảng trong một tu viện tại làng San Sêvêrinô và bàn tay của Chúa đặt lên người anh. Anh thấy trên mình Phanxicô, người rao giảng Thánh Giá Chúa Kitô, hiện lên hai thanh gươm sáng ngời, đặt chéo nhau theo hình Thánh Giá. Một thanh đặt dọc từ đầu đến chân, một thanh kia đặt chéo trước ngực từ tay này đến tay kia. Anh chưa từng giáp mặt người tôi tớ của Chúa Kitô, nhưng nhờ một phép lạ kỳ diệu như thế chỉ dẫn, anh nhận ra ngay. Thoạt đầu ngạc nhiên vì những gì đã thấy, anh bắt đầu nghĩ tới những điều tốt đẹp hơn. Sau đó anh lại được đánh động trong lương tâm bởi những lời của thánh nhân, như thể có một thanh gươm thiêng liêng phát ra từ miệng ngài đâm thấu anh.

Anh dứt khoát khinh chê những thứ hào hoa thế trần và khấn hứa đi theo Cha Thánh. Người của Chúa thấy anh đã hoán cải và hoàn toàn thoát khỏi các bon chen thế trần để hưởng bình an của Chúa Kitô, nên đặt tên cho anh là Pacificô.^[87] Về sau anh tiến xa trên đường thánh thiện, và trước khi đi sang Pháp làm bề trên Tỉnh Dòng -anh là người đầu tiên giữ chức vụ này ở đó-, anh còn được phúc thấy hiện lên trên trán Phanxicô một chữ Tau lớn nhiều màu sắc, làm cho khuôn mặt của ngài rạng rỡ một vẻ đẹp lạ lùng.

Dấu hiệu này, đáng thánh vẫn tôn kính với lòng yêu mến lớn lao. Ngài thường nói đến cách hùng hồn và tự tay viết lên trên các lá thư thay cho chữ ký, như thể tất cả nỗ lực của ngài đều nhằm đến việc *ghi dấu chữ Tau*, như lời ngôn sứ nói, *trên trán những ai đang rên siết khóc than*, thực lòng muốn trở về với Chúa Giêsu Kitô.

Với thời gian, số anh em tăng lên khá nhiều, nên vị chủ chăn tận tâm của họ triệu tập họ về nhà nguyện Đức Bà Portiuncula, họp hội nghị toàn thể để chỉ định cho mỗi người phần sẽ được sai đến trong miền đất của đức nghèo khó, tùy theo *sợi dây đo đạc của Thiên Chúa*^[89] chỉ định. Mặc dù tại đây thiếu mọi thứ cần thiết và số anh em tề tựu lên tới năm ngàn, nhưng nhờ sự trợ giúp của lòng thương xót Chúa, anh em vẫn có đủ lương thực, phần xác khỏe mạnh, phần hồn chan chứa niềm vui.

Còn đối với các hội nghị ở cấp tỉnh, vì không thể đích thân đến được, thánh nhân vẫn có mặt bằng tinh thần qua sự quan tâm đến cách điều hành, qua lời cầu nguyện sốt sắng và qua lời chúc lành đầy hiệu lực. Tuy vậy, đôi lần nhờ quyền năng kỳ diệu của Chúa, ngài cũng hiện ra nhân tiền tại các cuộc họp này. Một lần kia, trong khi nhà giảng thuyết tài danh Antôn, nay là một hiền thánh của Chúa Kitô, đang giảng cho các anh em họp nhau tại tu nghị Arles về các chữ ghi trên cây Thánh Giá "*Giêsu Nazarét, Vua dân Do Thái*," có một anh nhân đức chắc chắn tên là Monaldo được Chúa thúc đẩy, đưa mắt nhìn về phía cửa phòng hội và bằng cặp mắt thể lý của mình đã thấy đáng vinh phúc Phanxicô được nâng bổng trên không, hai tay giang ra như hình Thánh Giá, đang chúc lành cho anh em. Tất cả mọi anh em ở đó đều cảm thấy tâm trí được tràn đầy một ơn yên ủi lớn lao và lạ thường, khiến họ có thể chắc chắn rằng *Thần Khí làm chứng* cho sự hiện diện thực sự của Cha Thánh ở giữa họ. Việc này về sau còn được chứng thực không những nhờ các dấu hiển nhiên, mà còn do những lời chính Cha Thánh xác nhận.

Rõ ràng cần phải tin rằng như xưa quyền năng vô biên của Thiên Chúa đã ban cho vị Thánh Giám mục Ambrogio có mặt trong đám tang của Thánh Martinô hiển vinh để tôn vinh vị giám mục quá cố bằng sự hiện diện đạo đức của mình, [92] nay cũng ban cho tôi tớ của Người là Phanxicô có mặt tại buổi giảng thuyết của Antôn, vị sứ giả chân chính của Người, để chứng thực cho các lời giảng, đặc biệt các lời nói về Thánh Giá của Chúa Kitô mà Phanxicô vừa mang trên mình vừa tận tình phục vụ.

Khi Dòng đã phát triển rộng rãi và khi Phanxicô đang dự tính xin Đức Giáo Hoàng Hônôriô phê chuẩn vĩnh viễn lối sống mà vị tiền nhiệm là Đức Giáo Hoàng Innôcentiô đã chấp thuận, thì ngài được Thiên Chúa chỉ dạy bằng mặc khải như sau. Phanxicô thấy mình đang lượm dưới đất những vụn bánh thật nhỏ để chia sẻ cho đám rất đông anh em đang vây quanh mình. Ngài lo lắng không biết làm sao để phân phát những vụn bánh nhỏ như thế, sợ những mảnh bé tí ấy lọt qua kẽ tay. Bỗng có tiếng từ trời phán với ngài: "Này Phanxicô, hãy lấy tất cả các miếng vụn ấy làm thành một bánh lễ mà phân phát cho những ai muốn ăn." Ngài làm như Chúa dạy, và những ai không tiếp nhận với lòng sốt sắng, hoặc tỏ ý khinh thường, thân thể họ liền bị phong cùi lở loét.

Sáng ra, thánh nhân kể lại cho anh em nghe giấc mộng này và buồn phiền vì không hiểu được ý nghĩa *mầu nhiệm của linh kiến*. Đêm tiếp theo, khi đang lúc canh thức cầu nguyện, ngài lại nghe tiếng từ trời: "Phanxicô, các vụn bánh đêm qua là những lời Phúc Âm, bánh lễ là bản luật và bệnh phong cùi là tội lỗi."

Do bản Luật Dòng vốn được soạn ra từ việc gom góp nhiều đoạn Phúc Âm rải rác, và vì muốn bản Luật ấy được phê chuẩn, nên được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, ngài liền lên một ngọn núi kia với hai người bạn đồng hành, để đúc kết lại cho ngắn gọn hơn như linh kiến đã chỉ dạy. Trên núi, ngài ăn chay, chỉ dùng bánh mì và nước lã, và đọc cho anh em viết lại bản Luật theo những gì Chúa Thánh Thần chỉ dạy trong lúc cầu nguyện. Khi xuống núi, ngài giao bản Luật cho người phụ tá của mình cất giữ. Một vài ngày sau, vị đại diện tuyên bố là đã vô ý đánh mất. Thánh nhân một lần nữa lại đi vào nơi thanh vắng và cho viết lại bản Luật giống y như lần trước, như thể nhận được từng chữ từ chính miệng Thiên Chúa phán truyền. Rồi ngài xin được quyết định phê chuẩn như lòng mong ước, do Đức Thánh Cha Hônôriô ban, vào

năm thứ tám triều đại giáo hoàng.

Tha thiết khuyên dạy anh em giữ Luật Dòng, ngài vẫn thường nói rằng không có điều nào ngài chép trong đó là theo ý muốn riêng, nhưng Thiên Chúa đã mặc khải cho ngài như thế nào thì ngài đã đọc cho chép mọi điều y như thế. Chính chứng cứ của Thiên Chúa xác nhận việc này một cách chắc chắn hơn nữa, vì chỉ ít ngày sau, các dấu thánh của Chúa Giêsu đã được in lên thân mình thánh nhân bởi ngón tay của Thiên Chúa hằng sống, như là dấu ấn của Đức Kitô, vị Thượng Tế Tối Cao, để phê chuẩn trọn vẹn bản Luật và để tuyên dương người viết ra bản Luật ấy, như sẽ được mô tả dưới đây, sau phần trình bày các nhân đức của ngài.

Chương 5: Sự khắc khổ trong cách sống và Cách các thụ tạo đem lại cho ngài sự an ủi

Khi Phanxicô, người của Thiên Chúa, thấy có nhiều người được thúc đẩy bởi gương mẫu của mình, muốn đem lòng hăng say mà vác lấy Thánh Giá của Chúa Kitô, thì chính bản thân ngài, như một người chỉ huy tài giỏi trong đạo binh của Chúa Kitô, cũng được khích lệ để vươn tới đỉnh cao của nhân đức anh hùng và đạt được vòng nguyệt quế chiến thắng. Ngài chú tâm vào câu sau này của Thánh Tông Đồ: *Ai muốn thuộc về Chúa Kitô, phải đóng đinh xác thịt mình cùng với các đam mê và dục vọng của nó*, và để mang lên thân thể mình áo giáp của cây Thánh Giá, ngài hãm dẹp các ham muốn giác quan bằng một kỷ luật nghiêm khắc, đến mức chỉ dùng cái tối thiểu cần thiết để duy trì sự sống.

Ngài thường nói: khó lòng thỏa mãn các nhu cầu của thân thể mà lại không chiều theo các khuynh hướng tự nhiên của giác quan. Vì thế, những khi mạnh khỏe, họa lắm ngài mới cho phép mình dùng thức ăn đã nấu nướng; và trong trường hợp hiếm hoi có dùng đến, thì hoặc là ngài rắc tro hay là chan thêm nước để làm cho thức ăn thành hết sức lạt lẽo. Còn về rượu thì tôi biết nói làm sao, khi ngay cả nước lã, ngài cũng chỉ chịu uống chút ít những khi khát khô cổ? Ngài luôn tìm ra những cách thức hãm mình hữu hiệu hơn, và mỗi ngày đều tiến bộ trong việc khắc khổ. Dầu đã đạt tới đỉnh trọn lành, ngài vẫn coi mình như người mới khởi sự và lúc nào cũng đề ra một cách thức mới để phạt xác.

Lúc đi ra giữa dân chúng, ngài ăn uống như chủ nhà, theo lời dạy của Phúc Âm. Nhưng lúc trở về tu viện, ngài giữ việc chay tịnh rất nghiêm ngặt. Ngài khắc khổ với bản thân nhưng khoan dung với người khác. Bởi tuân theo Phúc Âm của Chúa Kitô trong mọi sự, ngài nêu một tấm gương sáng không chỉ khi kiêng khem mà ngay khi ăn uống.

Bình thường, nền đất trơn là giường nghỉ cho thân thể mệt mỏi của ngài; lắm lúc còn ngủ ngồi, đầu dựa vào một khúc gỗ hay một viên đá. Thân chỉ mặc một chiếc áo ngoài nhỏ bé nghèo nàn, đúng là ngài phục vụ Chúa trong *trần trụi và giá rét*.

Một lần kia khi có người hỏi làm sao ngài ăn mặc sơ sài như vậy mà có thể chống cự lại với giá rét mùa đông, ngài nhiệt thành trả lời: "Nếu bên trong tâm hồn chúng ta cháy ngọn lửa ước muốn quê trời, chúng ta sẽ chịu đựng dễ dàng giá lạnh bên ngoài." Về y phục, ngài tránh xa những thứ mềm mại và chỉ thích những thứ thô cứng, cho rằng ông Gioan Tẩy Giả đã được Chúa khen vì đã ăn mặc như thế. Nếu cảm thấy chiếc áo người ta cho mình quá mịn màng, ngài thường khâu thêm vào phía trong nhiều miếng sợi thừng và nhắc rằng, theo lời dạy của chính Đấng là Chân Lý, muốn thấy y phục mềm mại thì phải vào nơi lâu đài vua chúa chứ không phải nơi lều tranh của dân nghèo. Kinh nghiệm bản thân đã dạy cho ngài biết: ma quỷ khiếp sợ cảnh khắc khổ, nhưng sẽ có cơ hội cám dỗ mạnh hơn khi gặp người sống trong tiện nghi và hưởng thụ khoái lạc.

Một đêm kia, trái với thói quen, ngài đã cho phép đặt một cái gối nhồi lông để kê đầu vì đang đau nhức ở đầu và mắt. Có một con quỷ nhập vào cái gối, quấy phá mãi cho đến sáng, dùng nhiều cách không cho ngài cầm lòng cầu nguyện sốt sắng. Ngài phải gọi một người bạn đồng hành, nhờ đem gối với con quỷ ra khỏi phòng. Khi anh ấy vừa cầm cái gối đi ra, thì mất hết sức lực, chân tay không còn cử động được nữa, cho đến khi Cha Thánh biết chuyện và lên tiếng gọi, anh mới hồi phục sức lực tinh thần và thể xác.

Nghiêm khắc trong kỷ luật, ngài canh phòng cẩn mật, đem hết sức để gìn giữ tinh tuyền cả hồn lẫn xác. Lúc mới trở lại, vào mùa đông, ngài thường ngâm mình trong một hồ nước lạnh buốt để chế ngự hoàn toàn kẻ thù bên trong và bảo toàn tấm áo trắng của phẩm hạnh khỏi lửa của khoái lạc thiêu đốt. Ngài vẫn nói rằng đối với một người sống theo tinh thần, chịu giá rét ngoài thân xác vẫn vô cùng dễ hơn là cảm thấy chỉ một thoáng sức nóng của ham muốn xác thịt trong tâm hồn.

Một đêm kia, khi đang chăm chú cầu nguyện trong phòng ở ẩn viện Sarteanô, kẻ thù nghìn xưa đã kêu tên ngài ba lần:

- Phanxicô, Phanxicô, Phanxicô!

Ngài lên tiếng hỏi nó muốn gì. Nó phỉnh phờ nói tiếp:

- Ở đời không có tội nhân nào mà Chúa không tha thứ, nếu biết ăn năn thống hối. Nhưng nếu có ai hãm mình phạt xác đến độ hủy hoại thân thể, thì đời đời

kiếp kiếp sẽ không được thương xót.

Nhờ ơn trên soi sáng, người của Chúa nhận ra ngay âm mưu của kẻ thù, đang ra sức kéo ngài trở lại trạng thái hăm hăm. Bằng chứng là ngay sau đó, theo ý của ma quỷ là kẻ có thể lấy hơi thở làm cho than bùng cháy, một cơn cám dỗ nặng nề về xác thịt ập đến vây hãm ngài. Khi con người mẫn khiết tịnh này thấy cơn cám dỗ sắp đến, ngài liền cởi áo, lấy giầy đánh mạnh vào mình và nói: "Này, anh Lừa, anh thật đáng phải kèm chế bằng roi vọt! Áo dòng dùng vào việc phụng sự Chúa, là biểu hiện của sự thánh thiện, người ham mê xác thịt không được phép mặc trộm. Nếu anh muốn bỏ đi thì cứ việc đi! "

Chưa hết, được tinh thần sốt sắng đáng khâm phục thúc đẩy, ngài mở cửa phòng đi ra vườn, lăn tẩm thân trần vào trong tuyết sâu, rồi bắt đầu lấy tuyết đắp thành bảy đồng. Chỉ vào các đồng ấy, ngài nói với mình như nói với một ai khác:

- Nhìn đây, đồng lớn nhất là vợ mi; bốn đồng đằng kia là hai đứa con trai và hai đứa con gái của mi. Còn hai đồng nữa là tứ trai, tứ gái, cần phải có để giúp việc nhà. Mau lên, đi tìm cho chúng ít quần áo để mặc, chúng đang chết cóng kia kìa. Nếu mi thấy công việc lo toan cho bọn họ quá phức tạp, thì hãy chú tâm phụng sự một Chủ duy nhất!

Nghe thấy thế, tên cám dỗ rút lui trong thất bại. Còn thánh nhân trở về phòng trong chiến thắng, vì khi hăm mình chịu lạnh giá ngoài thân thể, ngài đã dập tắt ngọn lửa dục tình bên trong một cách triệt để đến mức, từ đó về sau, ngài hầu như không cảm thấy một điều gì tương tự. Lúc ấy có một anh em đang thức cầu nguyện và dưới ánh trăng sáng, đã thấy tất cả cảnh tượng. Khi người của Chúa biết là người anh em đã thấy sự việc, ngài liền ra lệnh cho anh không được tiết lộ cho bất cứ một sinh linh nào những điều đã thấy bao lâu ngài còn sống.

Ngài dạy không những phải kèm chế dục tình, hãm dẹp các vết xấu của xác thịt, nhưng còn phải hết sức cẩn mật canh phòng các giác quan ngoại vi là cửa ngõ cho sự chết thâm nhập linh hồn.

Ngài căn dặn phải cẩn thận xa lánh những cuộc gặp gỡ hay chuyện trò thân mật với phụ nữ, vì đó là dịp làm cho nhiều người sa ngã. Ngài cho rằng những việc như thế thường làm cho người nào tinh thần yếu đuối bị gây đổ,

còn người nào tinh thần mạnh mẽ cũng phải suy nhược. Ngài nói tránh được sự nhiễm độc khi chuyện trò với phụ nữ, trừ trường hợp những người đã được thử thách, cũng dễ như *bước đi trên lửa mà chân không bị phỏng*. Bản thân ngài thường *quay mắt đi nơi khác, để khỏi thấy những sự phù phiếm*, đến nỗi, như ngài có lần nói với một người bạn đồng hành, ngài hầu như không thể nhìn mặt mà nhận ra một phụ nữ nào. Theo ngài, để hình dáng phụ nữ nhập vào lòng trí là một việc nguy hiểm, vì nó có thể hoặc là khơi lại ngọn lửa trong một thân xác đã được chế ngự, hoặc là làm cho kẻ thanh sạch mất lòng khiết tịnh. Ngài lại vẫn thường tuyên bố, trò chuyện với phụ nữ là điều vô ích, trừ duy nhất một trường hợp là để giải tội hoặc để huấn đức rất ngắn gọn, theo mức độ cần thiết đối với phần rối linh hồn của họ và theo mức độ phù hợp với sự ngay chính. Ngài nói: "Một tu sĩ thì cần gì phải tiếp xúc với phụ nữ, trừ khi họ có lòng đạo đức đến xin xưng tội hoặc xin lời khuyên để sống tốt lành hơn. Khi quá tự tin, người ta sẽ ít canh chừng kẻ thù, và nếu ma quỷ nắm được một sợi tóc của con người, nó sẽ mau chóng biến sợi tóc thành cây cột."

Ngài dạy anh em phải hết sức tránh sự lười biếng, vì đó là nơi ao tù làm nảy sinh mọi thứ tư tưởng xấu, và qua gương sáng bản thân, ngài cho anh em biết lấy phải không ngừng dùng kỷ luật và lao động hữu ích để chế ngự xác thịt ươn lười và phản loạn của mình. Vì thế ngài thường gọi thân thể mình là Anh Lửa, vì ngài cho rằng phải bắt thân thể làm việc nặng nhọc, dùng roi vọt mà đánh đập và chỉ cho ăn những thức ăn tồi tàn.

Nếu thấy một anh em nào lười biếng và đi lang thang, muốn ăn bám sức lao động của người khác, ngài cho rằng phải gọi anh ta là "Anh Ruồi", vì không làm được gì tốt, mà còn làm hỏng những việc tốt lành anh em khác làm, biến mình thành kẻ vô dụng và đáng kinh tởm đối với mọi người. Về việc này, có lần ngài nói: "Tôi muốn anh em tôi phải ra sức làm việc, kéo nếu ở không, họ sẽ bị lôi cuốn vào những điều bất chính trong tư tưởng hay lời nói. "

Ngài cũng muốn anh em giữ thinh lặng như Phúc Âm dạy, đặc biệt tránh *mọi lời vô ích*, vì họ sẽ *phải trả lễ về việc ấy trong Ngày Phán Xét*. Nếu thấy một anh em có tính ba hoa nhiều lời, ngài sẽ nghiêm khắc khiển trách và dạy rằng khiêm tốn thinh lặng là người bảo vệ giữ cho tâm hồn trong trắng và tự nó cũng đã là một nhân đức lớn, vì có lời dạy: *sống chết đều do miệng lười*, theo nghĩa là do lời nói ra chứ không phải do những gì ăn vào.

Dầu mạnh mẽ thúc đẩy anh em sống một đời sống khắc khổ, ngài không thích thứ nhiệm nhứt không có *lòng nhân hậu* và không được *châm chước bằng muối* sự phân định khôn ngoan.

Một đêm kia, có một người anh em bị cơn đói giày vò vì đã giữ chay thái quá, không tài nào nằm yên được. Người chăn chiên nhân hậu hiểu được mối nguy hiểm đang đe dọa đàn chiên của mình nên gọi người ấy dậy và đem bánh tới. Để giúp anh ấy đỡ ngượng, ngài bắt đầu ăn trước và dịu dàng bảo anh ấy cùng ăn. Người anh em hết e ngại, cầm lấy bánh ăn, lòng vui mừng vì nhờ sự khoan nhân tình ý của đấng chăn giữ mà vừa tránh được tổn thương cho thân thể, lại còn học được một gương sáng đạo đức không phải là nhỏ.

Sáng hôm sau, người của Chúa gọi các anh em lại và kể cho họ nghe những gì xảy ra đêm trước. Rồi ngài nhắc nhở thêm: "Trong việc này, điều anh em phải theo là lòng bác ái chứ không phải việc ăn uống." Ngài còn dạy anh em phải hành động theo sự phân định khôn ngoan vì đây là người cầm cương đánh xe cho các nhân đức. Khôn ngoan ở đây không phải thứ khôn ngoan theo xác thịt, nhưng đức khôn ngoan như Chúa Kitô dạy, Đấng đã nên gương trọn lành bằng cả cuộc đời chí thánh của Người.

Biết rằng vì xác thịt yếu đuối, người phạm không thể nào bước theo Chiên Con vô tội tích đã chịu đóng đinh một cách trọn vẹn mà không vương một vết nhơ nào, nên ngài dùng lời minh bạch mà dạy những ai gắng sức sống đời trọn lành phải lấy nước mắt mà tẩy rửa tâm hồn hằng ngày. Dầu đã đạt tới mức tinh tuyền đáng khâm phục trong thân xác cũng như tâm hồn, ngài vẫn không ngừng thanh tẩy con mắt tâm hồn bằng những dòng nước mắt tuôn trào, không quan tâm đến việc vì thế mà con mắt thể chất phải thiệt hại. Lúc ngài đã mắc bệnh trầm trọng ở mắt do luôn khóc than và một y sĩ khuyên ngài phải bớt khóc nếu muốn tránh khỏi bị mù, thánh nhân đã trả lời: "Này anh y sĩ, chúng ta không nên tha thiết với thứ ánh sáng chung hưởng với ruồi nhặng mà đánh mất, dầu chỉ một ít, hồng ân được ánh sáng bởi trời viếng thăm. Thực vậy, không phải tinh thần tiếp nhận ơn thấy ánh sáng để phục vụ cho thể xác, mà thể xác tiếp nhận ơn ấy để phục vụ cho tinh thần." Ngài tha chịu đui mù, còn hơn là ngăn chặn lòng sốt mến và nén lại những dòng nước mắt giúp ngài thanh tẩy cái nhìn nội tâm để có thể nhìn thấy Thiên Chúa.

Một lần kia, các y sĩ khuyên và anh em cũng khẩn khoản nài xin ngài chữa trị bằng phương pháp đốt cho thành sẹo. Người của Chúa kiên nhường ưng

thuận vì ngài thấy đó vừa là một cơ may vừa được lành bệnh vừa được chịu khó. Anh em đi mời một vị y sĩ phẫu thuật, ông này đến và cho nung thanh sắt dùng để đốt da. Để khích lệ thân thể mình đang hoảng sợ, người tôi tớ của Đức Kitô lên tiếng nói với lửa như nói với một người bạn: "Anh Lửa của tôi ơi! Đấng Tối Cao đã ban cho một vẻ đẹp khiến cho các tạo vật khác phải thềm muốn. Người đã tạo nên anh thật oai hùng, xinh đẹp và hữu ích. Giờ đây anh hãy thương mà nhẹ tay với tôi. Tôi nguyện xin Thiên Chúa, Đấng đã dựng nên anh, giảm bớt sức nóng, cho anh đốt nhẹ nhàng để tôi còn sức chịu đựng! "

Cầu nguyện xong, ngài làm dấu Thánh Giá trên thanh sắt đỏ rực, yên lòng chờ đợi. Thanh sắt nóng được áp vào thịt mềm, và vết cháy kéo dài từ ngang tai đến mi mắt. Lửa đã làm cho thánh nhân đau đớn thế nào, thì chính ngài cho biết: "Anh em hãy ngợi khen Đấng Tối Cao, vì tôi nói thật tôi không cảm thấy lửa nóng cũng không cảm thấy đau đớn gì." Rồi quay sang phía vị y sĩ, ngài nói: "Nếu thịt tôi chưa chín đủ, xin ông cứ làm lại!" Vị y sĩ này là người nhiều kinh nghiệm và ông kinh ngạc trước sức mạnh tinh thần lớn lao trong thân thể ốm yếu của ngài. Ông cho rằng đây là một phép lạ thần linh và nói: "Này các thầy ơi, tôi xin nói: *hôm nay tôi đã được thấy những việc lạ lùng.*"

Thực vậy, thánh nhân đã trở nên thanh khiết đến mức thân xác ngài hòa hợp cách lạ lùng với tinh thần, và tinh thần của ngài thì hòa hợp với Thiên Chúa. Bởi vậy Thiên Chúa truyền cho các thụ tạo, vốn hằng phụng lệnh Đấng Tạo Hóa, nay cũng tuân theo ý muốn và mệnh lệnh của thánh nhân một cách lạ lùng.

Một lần kia khi người tôi tớ Chúa lâm bệnh trầm trọng tại ẩn viện Sant'Urbano, ngài cảm thấy đuối sức và xin uống một ít rượu nho. Anh em thưa với ngài là không còn chút rượu nho nào trong nhà. Ngài dạy đưa nước lã cho ngài và khi anh em đem nước đến, ngài làm dấu Thánh Giá ban phúc lành. Lập tức nước lã được mang đến đã hóa thành rượu nho hảo hạng và điều mà hoàn cảnh thiếu thốn của một nơi hẻo lánh không thể cung cấp, thì lòng thanh sạch của đấng thánh vẫn có được. Vừa nếm rượu xong, ngài liền mau chóng khỏe lại và như vậy, thức uống cùng người dùng đều được đổi mới. Vị mới và sức khỏe mới là hai bằng chứng xác nhận rằng thánh nhân đã hoàn toàn *cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới.*

Không chỉ có các thụ tạo tuân theo ý người tôi tớ Chúa mà ngay cả sự quan

phòng của Đấng Tạo Hóa cũng hạ mình chiều theo ước muốn của ngài ở mọi nơi.

Trong thời gian thân thể ngài chịu nhiều thứ bệnh tật giày vò, thánh nhân ao ước được nghe một điệu nhạc để tinh thần được thêm vui tươi. Nhưng vì có nhiều bất tiện nếu phải nhờ người đàn hát, nên các Thiên Thần đã thương đến làm cho thánh nhân vui thỏa. Một đêm kia, đang khi ngài canh thức và suy gẫm về Chúa, bỗng có tiếng đàn xi-ta du dương, cất lên một điệu nhạc hết sức ngọt ngào. Không thấy ai, nhưng dựa trên tiếng đàn lúc xa lúc gần, có thể hình dung người chơi đàn đang di chuyển từ chỗ này đến chỗ khác. Tâm trí hướng về Thiên Chúa, thánh nhân cảm thấy sung sướng vì điệu nhạc du dương ấy, đến nỗi ngài nghĩ mình đã sang thế giới bên kia.

Điều này, những anh em kề cận bên ngài cũng nhận ra, vì qua những dấu hiệu rõ ràng, họ biết ngài thường được Chúa viếng thăm và ban cho những ơn an ủi kỳ diệu đến mức không thể nào giấu được hoàn toàn.

Một lần khác, trong một chuyến đi giảng trong vùng nằm giữa Lombardia và Marchia Tervisina, trời đã tối mà người của Thiên Chúa cùng với một người bạn đồng hành còn đang di dọc theo bờ sông Pô. Đi tiếp sẽ gặp nhiều nguy hiểm vì không thấy sông, lại có nhiều đầm lầy. Người bạn đồng hành mới nói với thánh nhân: "Xin cha cầu nguyện để Chúa cứu chúng ta thoát khỏi các mối nguy đang rình rập!" Người của Thiên Chúa đầy tin tưởng trả lời: "Thiên Chúa làm được tất cả, nếu ngài thương ra tay, ngài sẽ dẹp tối tăm và ban cho chúng ta ánh sáng." Thánh nhân chưa dứt lời thì kìa, có một luồng ánh sáng từ trời chiếu tỏa xung quanh hai người, sáng đến nỗi hai người không những thấy đường đi mà còn thấy nhiều vật xung quanh, đang lúc đêm tối vẫn bao trùm mọi nơi khác. Nhờ có luồng ánh sáng chiếu soi, họ được dẫn đường về phần thể xác và được khích lệ về phần tinh thần. Họ cất tiếng hát lời chúc tụng Thiên Chúa và sau một chặng đường dài, tới nơi bình an vô sự.

Hãy xem kỹ, theo mong muốn của con người có lòng thanh tịnh và nhân đức đáng khâm phục này, lửa bớt nóng, nước lã biến thành rượu nho, thiên thần cử lên khúc đàn an ủi, ánh sáng bởi trời dẫn đường. Như thế có thể thấy rằng muôn loài trong vũ trụ đều đến giúp các giác quan đã được thánh hóa của con người thánh thiện.

Chương 6: Đức khiêm nhường và vâng lời và Thiên Chúa thương ban những điều ngài muốn

Người của Chúa được ban tràn đầy đức khiêm nhường, nhân đức bảo vệ và làm tôn vẻ đẹp của mọi nhân đức. Tuy nhiên theo đánh giá riêng của ngài, ngài chỉ là một kẻ có tội, mặc dầu thực sự ngài là tấm gương và là ánh rạng ngời của mọi sự thánh thiện. Theo cách học được từ nơi Chúa Kitô, như *một kiến trúc sư lành nghề đặt nền móng* cho ngôi nhà, ngài ra sức xây dựng bản thân trên nhân đức ấy. Ngài thường nói chính vì khiêm nhường mà Con Thiên Chúa đã từ cung lòng cao cả của Chúa Cha hạ mình xuống tận thân phận thấp hèn của chúng ta, và qua đó, đáng là Chúa và là Thầy của chúng ta đã dạy đức khiêm nhường bằng cả gương sáng và lời nói.

Bởi vậy, như một môn đệ của Chúa Kitô hằng nhớ đến lời Thầy Chí Tôn dạy: *"Điều cao trọng đối với người đời lại là điều ghê tởm trước mặt Thiên Chúa,"* ngài nỗ lực tự xem mình là hèn kém cũng như hạ thấp giá trị bản thân trước mắt người khác. Ngài thường nói: "Con người ta thực sự ra sao trước mặt Thiên Chúa thì chỉ đáng chừng đó, không hơn." Bởi cho rằng thích thú vì những lời thiên hạ tán dương là một việc điên dại, nên ngài vui mừng khi bị nhục mạ và buồn sầu khi được khen ngợi. Ngài thích nghe lời chê trách hơn lời ca tụng vì biết rằng lời chê trách sẽ giúp mình sửa đổi cách sống, còn lời ca tụng sẽ đẩy mình ngã xuống hố sâu. Vì vậy, khi nghe thiên hạ tán dương các công đức thánh thiện của mình, ngài vẫn thường truyền cho một anh em tu sĩ nói vào tai mình những lời bài bác lăng nhục. Khi người anh em bất đắc dĩ gọi ngài là kẻ quê mùa, tên đâm thuê chém mướn, dốt nát và vô dụng, ngài hờn hở cả trong tâm trí lẫn ngoài mặt và đáp lại: "Hỡi con rất yêu quý, xin Thiên Chúa chúc lành cho con, vì con đã nói rất đúng những điều mà thẳng con ông Phêrô Bernadônê đáng phải nghe."

Để cho người khác khinh thường mình, ngài không sợ nói lên các lỗi lầm của mình khi giảng dạy trước mặt mọi người. Một lần kia, vì đau ốm, nên ngài nói lỏng đôi chút việc hãm mình khắc khổ, cốt để được mau lành mạnh. Khi đã hồi phục sức khỏe thể chất, con người thực sự khinh chê bản thân ấy đã được ơn Chúa thúc đẩy để hạ nhục xác thịt mình. Ngài nói: "Không nên để cho người ta tưởng lầm tôi ăn chay kiêng thịt, trong khi thực sự tôi đã lén lút ăn thịt." Lòng bừng cháy tinh thần khiêm nhường đích thực, ngài đứng dậy, tụ họp dân chúng tại quảng trường thành Assisi, rồi cùng với một số anh em

ngài dẫn theo, long trọng tiến vào nhà thờ lớn, cổ buộc dây thừng, mình trần chỉ còn chiếc quần lót. Ngài truyền cho anh em lôi mình trước mặt toàn dân, kéo đến bực đá, nơi dùng để trừng phạt tội nhân. Đứng lên bực đá, mặc dầu đang bị sốt và yếu sức mà trời lại lạnh buốt, ngài cất tiếng giảng dạy rất hùng hồn và mạnh mẽ. Ngài quả quyết với tất cả những người nghe rằng mình không đáng được tôn trọng như một người sống theo thần khí, trái lại cần phải bị mọi người khinh chê như một kẻ sống theo xác thịt và ham ăn. Những người tụ họp tại nơi ấy đều cảm phục khi thấy cảnh tượng lạ lùng ấy, vì họ đều biết rõ ngài sống rất khắc khổ. Tâm hồn họ xúc động thống hối, nhưng họ cho rằng đức khiêm nhường của ngài dễ ngưỡng mộ song khó bắt chước. Mặc dầu sự việc trên đây có vẻ như một việc làm tượng trưng, giống như một lời sấm của ngôn sứ, hơn là một gương mẫu, tuy nhiên đó vẫn là một bài học về đức khiêm nhường đích thực, dạy cho người môn đệ Chúa Kitô phải biết khinh chê danh tiếng của lời tán dương phù phiếm, hãm dẹp tính khoe khoang tự đắc, và vứt bỏ sự dối trá của việc giả hình đạo đức.

Ngài còn làm nhiều việc như thế, để bên ngoài *hóa thành* như một *đồ hư vất bỏ*, trong khi bên trong tràn đầy Thần Khí thánh hóa. Ngài ra sức giấu những ân huệ Chúa ban trong nơi sâu kín của tâm hồn, không muốn vì một chút vinh quang mà tỏ lộ điều có thể là dịp sa ngã. Khi có ai ca tụng ngài là người được chúc phúc, ngài vẫn thường nói: "Đừng khen tôi như thế tôi đã an toàn rồi! Tôi vẫn còn có thể có con trai con gái. Không thể ca ngợi ai bao lâu chưa biết chắc đời họ kết thúc ra sao. Điều này ngài nói với những ai ca tụng ngài, còn với mình, ngài nói: "Hỡi Phanxicô, nếu Đấng Tối Cao ban cho một tên trộm cướp nhiều ơn như thế này, chắc chắn anh ta sẽ biết ơn Chúa hơn người!"

Ngài hay nói với anh em: "Đừng có ai tự đắc vênh vang vì đã làm một việc mà kẻ tội lỗi cũng làm được. Kẻ tội lỗi cũng có thể ăn chay, cầu nguyện, khóc lóc và hãm mình phạt xác. Chỉ có một việc nó không làm được: đó là trung thành với Chúa của mình. Vì thế vinh dự của ta là dâng trả về Chúa vinh quang thuộc về Người, phụng sự Người cách trung tín, và qui về Người những gì Người đã ban cho chúng ta."

Để có lợi nhuận bằng nhiều cách khác nhau và để đút hết mọi khoản hiện tại thành công đức nên Phanxicô, người lái buôn theo tinh thần Phúc Âm, đã chọn không những làm bề dưới thay vì làm bề trên mà còn chọn vâng lời thay

vì ra lệnh. Vì thế, sau khi từ chức Tổng Phục Vụ, ngài xin một vị quản viện để tuân theo ý muốn của vị này trong mọi sự. Ngài quả quyết rằng thánh đức vâng lời sinh nhiều hoa quả đến mức, đối với những ai chịu cúi đầu mang ách của đức vâng lời, không có một khoảnh khắc nào qua đi mà không sinh ích. Bởi vậy, ngài luôn hứa vâng lời người anh em nào thường đi với mình. Một lần kia ngài nói với các bạn đồng hành: "Trong số muôn vàn hồng ân Thiên Chúa ban cho tôi, tôi đã nhận được ơn là sẵn sàng chăm chỉ vâng lời một anh tập sinh mới vào tu được một giờ, nếu anh ấy được đặt làm quản viện của tôi, y như vâng lời một anh kỳ cựu và khôn ngoan nhất." Ngài nói: "Người bề dưới không được nhìn bề trên của mình như một người phạm, nhưng như Đấng mà vì yêu mến mình đã chọn để phục vụ. Bề trên càng bất xứng, đức khiêm nhường của những người vâng lời càng đẹp lòng Chúa."

Một lần kia, khi được hỏi ai là người thực sự vâng lời, ngài nêu hình ảnh một xác chết làm tiêu biểu: "Hãy lấy một xác chết, bạn đặt vào bất cứ chỗ nào bạn muốn. Bạn sẽ thấy là nó không hề chống cự việc đổi chỗ, không hề than phiền về nơi chốn, cũng không đòi hỏi đổi chỗ khác. Đặt nó lên tòa cao, nó chỉ ngó xuống, chứ không nhìn lên. Khoác cho nó áo vải điều, nó lại trông tái xanh gấp đôi." Ngài thêm: "Một người có đức vâng lời thật là như thế, không thắc mắc tại sao lại bị đổi chỗ, không quan tâm đến mình được đặt vào chỗ nào, cũng không nài nỉ xin đổi chỗ khác. Được nâng lên chức cao, vẫn giữ sự khiêm nhường như trước; càng được tôn trọng, càng coi mình bất xứng."

Có lần ngài nói với người bạn đồng hành: "Tôi sẽ không coi mình là một người Anh Em Hèn Mọn trừ khi tôi có được thái độ mà tôi sẽ mô tả cho anh nghe. Ngày tôi đến dự một tu nghị trong tư cách là một bề trên cao cấp của anh em, tôi thuyết giảng và huấn đức anh em, nhưng cuối cùng anh em lên tiếng phản đối: 'Anh không thích hợp với chúng tôi, vì anh không có học, nói năng không lưu loát, ngu dốt và ngây ngô.' Thế là tôi bị mất chức cách nhục nhã, bị mọi người khinh khi. Tôi nói cho anh biết, trừ khi tôi nghe những lời ấy mà vẫn giữ được nét mặt bình thản, lòng vẫn vui vẻ, và vẫn quyết tâm sống thánh thiện, tôi sẽ không phải là người Anh Em Hèn Mọn một chút nào." Và ngài thêm: "Trong chức cao quyền trọng có nguy cơ sa ngã, trong lời ca tụng có vực thẳm hố sâu, trong sự khiêm nhường của kẻ bề dưới có nguồn lợi ích cho linh hồn. Thời giờ được ban cho ta để sinh lợi, tại sao chúng ta lại chạy theo hiểm nguy mà không tìm kiếm lợi ích? "

Bởi thế, Phanxicô, gương mẫu đức khiêm nhường, muốn cho các anh em mình mang tên là Hèn Mọn và các bề trên trong Dòng của mình được gọi là những người phục vụ. Làm như thế để có thể dùng đúng những từ ngữ của Phúc Âm mà ngài đã thề hứa tôn giữ, và để cho những ai theo ngài có thể dựa vào chính tên gọi này để biết rằng họ đã đến trường của Đức Kitô khiêm nhường để học đức khiêm nhường. Chính Đức Kitô, thầy dạy đức khiêm nhường, để dạy cho các môn đệ biết sống khiêm nhường, đã nói: *"Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em. Và ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em."*

Đức Hồng Y giáo phận Ôstia, vị bảo vệ và trợ giúp chính của Dòng Anh Em Hèn Mọn - đáng sau này, đúng như lời thánh nhân tiên báo, được nâng lên hàng Thượng Tế Tối Cao với danh hiệu là Grêgôriô IX - có lần hỏi ngài xem ngài có cho phép các anh em của ngài được nâng lên giữ các chức vị trong Giáo Hội hay không. Thánh nhân trả lời: *"Thưa Đức Hồng Y, các anh em của con mang tên là "hèn mọn" chính là để họ đừng mong ước làm lớn. Đức Hồng Y có muốn cho họ sinh hoa kết quả trong Hội Thánh của Thiên Chúa, thì xin Đức Hồng Y giữ họ ở nguyên trong địa vị như khi được kêu gọi và đừng cho phép họ tiến lên các chức vị cao trọng trong hàng giáo phẩm."*

Bởi vì ngài thích sự khiêm hạ hơn vinh dự, cả cho mình và cho các môn đệ của mình, nên Thiên Chúa, đáng yêu chuộng kẻ khiêm hạ, xét ngài đáng thưởng những vinh dự cao cả nhất, như linh kiến bởi trời đã mặc khải cho một người anh em rất nhân đức thánh thiện. Một hôm anh ấy cùng đi với Phanxicô và cả hai vào một nhà nguyện thanh vắng. Anh đang cầu nguyện sốt sắng thì bỗng nhiên được xuất thần và thấy trong số các ngai tòa trên trời, có một ngai cao trọng hơn cả, dát toàn ngọc quý và chói ngời vinh quang. Anh hết sức kinh ngạc trước vẻ sáng láng của ngai tòa cao sang ấy, và thầm tự hỏi: ngai đó dành cho ai. Lúc ấy anh nghe tiếng từ trời phán: *"Tòa ấy là tòa của một trong các thiên thần đã sa ngã và nay dành cho Phanxicô, kẻ khiêm nhường."* Tỉnh lại sau giây phút cầu nguyện xuất thần, anh lại lên đường theo chân Phanxicô như thường lệ.

Dọc đường, đàm đạo với nhau về Chúa, người anh em ấy vẫn nhớ đến linh kiến vừa được thấy nên khôn khéo hỏi ngài nghĩ gì về mình. Người tôi tớ khiêm nhường của Chúa nói với anh: *"Tôi thấy mình là kẻ tội lỗi nặng nề nhất."* Khi anh phản đối, nói rằng, theo đúng lương tâm, ngài không thể nói

hay nghĩ như thế, thì Phanxicô tiếp: "Nếu Chúa Kitô đã liên tục tỏ lòng thương xót đối với một người tội lỗi như đã thương xót tôi, tôi tin chắc người ấy sẽ biết ơn Chúa hơn tôi nhiều." Nghe lời khiêm nhường sâu thẳm như thế, người anh em kia càng xác tín về sự thật của linh kiến, vì anh biết rằng, theo lời chứng linh thiêng của Phúc Âm, *người khiêm nhường thực sẽ được nâng lên tới đỉnh vinh quang, còn kẻ kiêu ngạo sẽ bị hạ xuống từ tòa cao.*

Một lần khác, khi đang cầu nguyện tại một nhà thờ bỏ hoang tại Monte Casale thuộc tỉnh Massa, ngài được Thần Khí soi sáng cho biết nơi ấy còn sót lại xương thánh. Ngài buồn sâu nghĩ rằng các thánh tích này đã không được tôn kính cách xứng hợp trong thời gian dài, nên truyền cho các anh em rước về chỗ ở. Sau đó, ngài phải ra đi vì một lý do khẩn cấp, và các con cái của ngài đã quên lệnh của cha, không quan tâm đến công đức của việc vâng lời. Ngày kia, lúc chuẩn bị cử hành các mầu nhiệm thánh, họ dỡ khăn bàn thờ và rất kinh ngạc phát hiện một số mảnh xương rất đẹp và thơm tho. Họ mở to mắt nhìn các thánh tích đã được mang đến đó, không do bàn tay phạm nhân, nhưng do quyền năng Thiên Chúa.

Ít lâu sau, khi trở về, con người hết lòng tận tụy với Chúa cẩn thận hỏi xem anh em đã rước xương thánh về như lời ngài dạy chưa. Anh em khiêm nhường thú tội đã sao lãng đức vâng lời, và nhận được ơn tha thứ cùng với việc đền tội. Thánh nhân nói với họ: "Ngợi khen Chúa là Thiên Chúa của tôi vì Người đã tự mình thực hiện điều anh em đáng lẽ phải làm."

Bạn hãy nhìn xem cho kỹ việc đức Quan Phòng của Thiên Chúa ân cần lo lắng cho chúng ta là thân bụi đất, và hãy suy gẫm về quyền năng lớn lao của Phanxicô con người khiêm hạ trước mặt Thiên Chúa! Loài người không thực thi lệnh ngài thì Thiên Chúa chiều theo ước muốn của ngài.

Lần kia, khi đến Imola, ngài đi gặp Đức Giám Mục giáo phận và khiêm nhường xin ngài cho phép tập hợp dân chúng để giảng. Đức Giám Mục trả lời cách cứng cõi:

- Thôi thầy, tôi giảng cho dân của tôi đủ rồi.

Con người khiêm nhường chân chính cúi đầu rút lui, nhưng chưa đến một giờ sau ngài lại đi vào. Lần này, Đức Giám Mục bực mình hỏi ngài lần này còn muốn xin gì nữa. Với tấm lòng và giọng nói khiêm tốn, ngài thưa:

- Trình Đức Cha, nếu người cha có đuổi con mình ra khỏi cửa này, thì nó phải tìm cửa khác mà trở vào.

Đức Giám Mục cảm kích trước lòng khiêm nhường, đã tươi cười ôm hôn ngài và nói:

- Từ nay tôi cho phép thầy và anh em của thầy được tự do giảng dạy trong giáo phận của tôi. Đức khiêm nhường thánh thiện của thầy xứng đáng được thưởng như vậy.

Một lần kia xảy ra là ngài đến Arezzo vào lúc toàn thành phố đang náo động vì một trận nội chiến đe dọa hủy diệt cả thành. Trú ngụ ở ngoại thành, ngài thấy nhiều quỉ dữ đang nhảy múa vui mừng bên trên thành và xúi giục dân thành tàn sát lẫn nhau. Để xua đuổi các thần lực gây chia rẽ, ngài phái anh Sylvetê, một người đơn sơ như bồ câu, đi trước làm tiên sứ và dặn:

- Anh hãy đi đến trước cửa thành rồi nhân danh Thiên Chúa Toàn Năng, truyền cho bầy quỉ phải đi chỗ khác ngay!

Con người vâng lời chân thực ấy vội vã thi hành lệnh truyền của cha mình. Miệng *dâng lời ngợi khen trước Thánh Nhan*, anh đến trước cửa thành, cất tiếng hô lớn:

- Nhân danh Thiên Chúa Toàn Năng và theo lệnh truyền của tôi tớ Người là Phanxicô, hỡi tất cả quỉ ma, hãy ra khỏi nơi này!"

Thành phố tức thì bình yên trở lại và toàn dân trong thành phục hồi luật lệ dân sự và an ninh trật tự. Sự kiêu căng bừng bừng nộ khí của ma quỉ đã bao quanh như vây hãm thành phố ấy, nhưng nó đã bị xua đuổi khi sự khôn ngoan của một con người nghèo khó, tức là đức khiêm nhường của Phanxicô, xuất hiện, đem lại hòa bình và cứu vãn thành. Nhờ sức mạnh cao cả của đức vâng lời khiêm hạ, ngài đã chế ngự được các thần linh ngoan cố và phản loạn ấy, đã dẹp tan mưu mô ác độc và đẩy lui các việc bạo hành của chúng.

Quỉ dữ kiêu căng phải chạy trốn trước quyền năng cao cả của người khiêm nhường, nhưng đôi khi để giúp họ biết giữ lòng khiêm nhường, Chúa nhân từ cho họ *bị một cái dằm đâm vào*, như thánh Tông Đồ Phaolô đã viết về bản thân, và như chính Phanxicô đã biết qua kinh nghiệm.

Một hôm ngài được Đức Hồng Y giáo phận Santa Croce mời đến ở một thời gian trong dinh của Đức Hồng Y tại Thánh Đô. Ngài khiêm tốn nhận lời vì kính nể và mến chuộng Đức Hồng Y. Đêm đầu tiên, sau giờ cầu nguyện, lúc ngài định nằm nghỉ thì ma quỷ hùng hổ kéo đến tấn công người chiến sĩ của Chúa Kitô. Sau khi đánh đập ngài tàn nhẫn, chúng rút đi, *bỏ ngài dở sống dở chết* chúng đi rồi, người bạn đồng hành ngài gọi trước đó mới đến. Ngài thuật lại cho anh nghe những gì đã xảy ra và thêm: "Anh ơi, tôi tin chắc là ma quỷ không làm được điều gì trừ khi Thiên Chúa Cao Cả cho phép. Bởi vậy, nếu ma quỷ hành hạ tôi cách tàn bạo như thế, đó là vì tôi đã không làm gương sáng khi đến ở trong dinh thự của người quyền thế. Các anh em của tôi đang trú ngụ ở những nơi nghèo khó, khi nghe nói rằng tôi ở trong nhà các vị Hồng Y, có thể nghi ngờ tôi dính dáng vào thế sự, vinh thân phì da và dư đầy khoái lạc. Vì thế, tôi nghĩ rằng đối với *kẻ đã được đặt lên làm gương*, tốt hơn hết là nên xa lánh các lâu đài và sống khiêm tốn ở những chốn khiêm tốn với những con người khiêm tốn. Cùng chịu đựng thiếu thốn, người ấy sẽ làm cho những kẻ đang chịu đựng hoàn cảnh tương tự thêm vững lòng." Sáng hôm sau hai người đến gặp Đức Hồng y, khiêm tốn cáo lỗi rồi từ biệt ngài.

Thánh nhân rất ghét tính kiêu ngạo, nguồn gốc mọi sự dữ, cũng như rất ghét việc bất phục tùng, con đẻ xấu xa nhất của kiêu ngạo, nhưng sẵn sàng tiếp nhận lòng hối cải khiêm nhường. Lần kia có một anh em làm điều trái với luật vâng lời và được dẫn đến trình diện ngài để chịu sửa trị theo công bằng. Thấy người anh em ấy có những dấu hiệu rõ ràng là đã thật tình sám hối, người của Chúa có ý muốn khoan hồng, vì ngài vốn mến chuộng đức khiêm nhường. Nhưng để tránh cho anh em không ý lại vào việc dễ dàng tha thứ mà lỗi bốn phạm, ngài dạy lấy cái mũ trùm đầu của người ấy ném vào lửa, để tất cả đều thấy tội bất tuân đáng chịu hình phạt nặng nề như thế nào. Cái mũ trùm đầu nằm trong lửa được một lúc, ngài truyền lấy ra đem trả lại cho người anh em có lòng khiêm nhường sám hối. Thật lạ lùng! Cái mũ trùm đầu được lấy ra khỏi lửa mà không có một vết sém. Sự việc đã xảy ra để qua cùng một phép lạ, Thiên Chúa vừa công nhận nhân đức của đấng thánh vừa đề cao lòng sám hối khiêm nhường.

Như thế, đức khiêm nhường của Phanxicô rất đáng để chúng ta noi theo, vì ngay tại thế trần, nhân đức ấy đã có được thể giá lạ lùng đến mức thuyết phục được Thiên Chúa chiều theo ước muốn, thay đổi được lòng dạ của con người, ra lệnh xua đuổi được ma quỷ ngoan cố, kềm hãm được sức tàn phá của lửa

theo ý ngài. Quả thực, đây là nhân đức tôn vinh những ai tập luyện được, vì trong khi tỏ lòng kính trọng đối với mọi người, lại được mọi người tôn kính.

Chương 7: Lòng yêu mến đối với đức khó nghèo và Việc các nhu cầu được đáp ứng cách lạ lùng

Trong số những ân huệ mà Phanxicô nhận từ nơi Đấng Ban Phát quảng đại, ngài được ơn đặc biệt là xứng đáng tiến triển trong các giá trị cao quý của đức đơn sơ nhờ lòng yêu mến đối với đức khó nghèo chí tôn. Thánh nhân nhận thấy đức nghèo là người bạn nghĩa thiết của Con Thiên Chúa, nhưng này bị hầu như khắp nơi ruồng bỏ, nên đã tha thiết cưới lấy nhân đức ấy trong một tình yêu son sắt. Vì đức nghèo, ngài không những *từ bỏ cha mẹ*, mà còn phân phát hết mọi thứ mình có thể có. Không có ai ham muốn vàng bạc như ngài ước ao sống nghèo; không có ai cẩn thận gìn giữ một kho tàng cho bằng ngài cẩn thận gìn giữ *viên ngọc quý* này của Phúc Âm. Không có gì làm cho ngài khó chịu hơn là thấy nơi anh em có một điểm nào đó không hoàn toàn phù hợp với đức nghèo. Thực sự, từ lúc khởi đầu đời sống tu trì cho đến khi chết, tài sản của ngài chỉ là một áo dòng, một sợi dây, và áo quần mặc trong. Có được những thứ ấy là ngài đã thấy đủ rồi. Ngài thường xuyên tưởng nhớ tới cuộc đời nghèo khó của Đức Giêsu Kitô và Mẹ Người, và mỗi lần như thế đều chảy nước mắt. Ngài cho rằng đức nghèo là hoàng hậu của các nhân đức vì đức nghèo đã sáng chói cách đặc biệt như thế nơi Đấng là Vua các Vua và nơi Đức Hoàng Thái Hậu, mẹ của Người.

Có lần khi anh em tại một cuộc hội họp tìm hiểu xem nhân đức nào giúp cho người ta nghĩa thiết hơn với Chúa Kitô, ngài trả lời, như thế tỏ bày bí mật của trái tim mình: "Anh em biết đấy, đức khó nghèo là con đường đặc biệt dẫn đến ơn cứu độ, vì là nơi ấp ủ đức khiêm nhường, là cội rễ của sự trọn lành. Hoa trái của đức khó nghèo thật nhiều, nhưng lại ẩn kín. Đó là *kho tàng châu báu chôn trong ruộng*; để mua cho được, ta phải bán tất cả; còn những gì không bán được, đều phải khinh chê khi đem so với đức khó nghèo."

Ngài dạy: "Bất cứ ai mong ước đạt tới đỉnh cao nhân đức này không những phải biết từ bỏ khôn ngoan thế trần mà còn phải bằng cách từ bỏ đó ngay cả văn chương chữ nghĩa. Có bỏ được thứ sở hữu này, người ta mới biết tuyên dương quyền năng của Chúa và mới có thể hiến mình trần trụi vào trong vòng tay của Đấng Chịu Đóng Đinh. Ai còn cất giữ trong các góc ngách ẩn kín của tâm hồn túi tiền chứa đựng ý riêng thì chưa phải là từ bỏ trần gian hoàn toàn."

Khi nói cho anh em về đức nghèo khó, ngài thường nhấn mạnh đến lời Phúc Âm dạy: "*Chồn cáo có hang, chim trời có tổ, Con Người không có nơi gối đầu.*" Chính vì thế ngài dạy anh em làm như những người nghèo, cất những căn nhà nhỏ bé nghèo nàn và cư ngụ tại đó không phải như ở nhà riêng, nhưng như ở trọ, đúng với tư cách những người hành hương và khách lạ. Ngài thường nói rằng qui luật của người hành hương là trú ngụ trong nhà người khác, mong ước về quê, và đi đường trong bình an. Có đôi lần ngài truyền cho anh em triệt hạ những căn nhà họ đã xây, hoặc truyền phải ra khỏi những nơi ấy, nếu nhận thấy có một điều gì trái với đức nghèo khó theo Phúc Âm về mặt tiện nghi hoặc sang trọng.

Ngài dạy rằng đức nghèo khó là nền tảng của Dòng mình, và toàn bộ cấu trúc của Dòng dựa trên lớp móng cơ bản này. Nền móng ấy vững chắc thì Dòng vững chắc, nền móng ấy suy yếu thì Dòng sẽ suy yếu.

Như học được từ ơn mặc khải, ngài dạy rằng ai muốn vào Dòng cần phải bắt đầu bằng câu Phúc Âm: "*Nếu anh muốn nên trọn lành, hãy đi bán hết những gì anh có mà phân phát cho người nghèo.*" Bởi vậy ngài chỉ nhận vào Dòng những ai đã từ bỏ tất cả, không giữ lại cho mình bất cứ điều gì, vừa để giữ lời dạy của thánh Phúc Âm, vừa để tránh dịp tội do việc giữ túi tiền.

Khi có một người ở miền Marchia Ancona đến xin được nhập Dòng, vị tổ phụ chân chính của những kẻ nghèo đã trả lời: "Nếu anh muốn đến nhập đoàn với những người nghèo của Chúa Kitô, hãy đi phân phát những gì anh có cho những người nghèo của trần gian." Nghe dạy như thế, người này đi và do tình thương theo tính xác thịt, đã để lại của cải cho thân nhân chứ không phải cho người nghèo. Khi thánh nhân nghe thuật lại sự việc, ngài trách mắng nặng lời: "Này anh Ruồi ơi, thôi đường anh đi đi, vì anh chưa bỏ nhà cửa và gia đình. Anh lấy của cải mình đem cho họ hàng và lương gặt người nghèo. Anh không xứng đáng vào số những người nghèo thánh thiện. Anh đã khởi sự bằng xác thịt, như thế là đã xây ngôi nhà thiêng liêng của mình trên nền móng lung lay." Con người xác thịt ấy trở về với người nhà, đòi lại những của cải anh ta không muốn phân phát cho người nghèo, rồi cũng mau chóng quên luôn ý định theo đường nhân đức.

Lần khác, tại nơi ở là nhà nguyện Đức Bà Portiuncula, tình thế quá thiếu thốn đến nỗi không thể cung cấp cho các anh em ghé thăm những điều cần thiết. Vị phụ tá đến gặp người của Chúa, trình bày hoàn cảnh túng bấn của anh em

và xin phép ngài cho giữ lại một số tài sản của những người gia nhập làm tập sinh, để anh em có thể nhờ vào đó lúc cần thiết. Nhờ biết rõ thiên ý nên người của Chúa đã trả lời: "Anh rất thân mến, đừng vì một ai mà hành động thiếu cung kính đối với Luật Dòng. Tôi thà để anh lột hết bàn thờ Đức Trinh Nữ vinh hiển khi có nhu cầu thiết yếu, còn hơn để anh sử dụng một vật gì dù là nhỏ mọn mà trái với lời khấn khó nghèo và việc tuân giữ Phúc Âm. Đức Trinh Nữ Diễm Phúc sẽ hài lòng thấy ta lột hết bàn thờ của Người mà vẫn tuân giữ hoàn hảo lời khuyên Phúc Âm, hơn là thấy ta trang hoàng đầy đủ bàn thờ của Người nhưng lại bỏ qua lời hứa, không giữ lời khuyên của Con Mẹ."

Một hôm, khi người của Chúa đang cùng đi với một người bạn đồng hành qua miền Apulia, đến gần thành Bari thì thấy giữa đường có một cái túi lớn, loại túi người ta quen gọi là *fonda*,^[121] có vẻ như chứa đầy những đồng tiền kim loại. Anh bạn đồng hành chỉ cho người nghèo của Chúa Kitô thấy và thúc giục ngài nhặt lấy túi tiền để phân phát cho kẻ khó. Người của Chúa từ chối, tuyên bố rằng cái túi tiền mà họ vừa thấy là một trò lừa đảo của ma quỷ và anh bạn đồng hành của mình đang đề nghị một việc tội lỗi chứ không phải là một việc công đức, vì đây là lấy của người khác mà đem cho. Họ bỏ nơi ấy và vội vã đi cho hết chặng đường đã bắt đầu. Nhưng người bạn đường vẫn còn thắc mắc; anh ta bị một thứ trắc ẩn hão huyền đánh lừa và trách cứ người của Chúa như thể ngài không quan tâm giúp đỡ sự túng thiếu của người nghèo. Con người hiền lành ấy đồng ý quay trở lại, không phải để làm theo ý người anh em, nhưng để vạch trần cam bẫy của ma quỷ. Ngài trở lại chỗ có túi đựng tiền với người bạn đồng hành, có một thanh niên vừa qua đường tới đó cùng theo. Ngài cầu nguyện, rồi truyền cho người bạn cầm túi tiền lên. Anh này bỗng hãi sợ, chân tay tê cứng, trong lòng mơ hồ cảm thấy có một âm mưu đen tối của ma quỷ. Tuy nhiên, do lệnh truyền của thánh đức vâng lời, anh ta gạt qua nỗi e ngại, đưa tay định cầm lấy cái túi, thì này, một con rắn lớn chui ra khỏi túi, rồi thành linh biến mất cùng với cái túi. Nhờ đó người anh em thấy rõ đây đúng là trò lường gạt của ma quỷ. Sau khi sự xảo quyệt và dối trá của kẻ thù bị lộ rõ, đấng thánh nói với người bạn đồng hành: "Này anh, tiền bạc đối với các tôi tớ Chúa cũng chẳng khác gì quỷ dữ hay rắn độc."

Sau đó một việc lạ xảy ra cho đấng thánh trong khi ngài đang trên đường đến thành Siena vì một lý do cấp thiết. Có ba người phụ nữ, giống hệt nhau về tầm vóc, tuổi tác và mặt mũi, gặp ngài tại cánh đồng lớn nằm giữa Campiglia

và San Quiricô và chào ngài bằng một câu mới lạ: "Xin kính chào Bà Chúa Nghèo! "Nghe thế, tâm hồn Phanxicô, con người đích thực say mê đức nghèo khó, tràn đầy một niềm vui khôn tả, vì không có một điều gì nơi bản thân mà ngài thích được nhắc đến cho bằng điều mà các phụ nữ đã chọn. Rồi ba người ấy đột ngột biến mất. Các anh em cùng đi với ngài nhận thấy có sự khác thường trong việc ba người quá giống nhau, trong lời chào kỳ lạ của họ, trong việc họ xuất hiện và biến đi thành linh, và vì thế anh em có lý do để cho rằng việc này tỏ cho biết một điều gì màu nhiệm liên quan đến thánh nhân.

Quả thực, ba người phụ nữ nghèo cùng xuất hiện với hình dáng giống nhau như thế, chào hỏi cách lạ lùng, rồi biến đi cách nhanh chóng như thế, là dấu hiệu xứng hợp cho thấy rằng vẻ đẹp của sự trọn lành theo Phúc Âm, bao gồm đức khó nghèo, đức trinh khiết và đức vâng lời, cùng chiếu sáng hoàn hảo nơi người của Chúa. Tuy nhiên ngài vẫn thích được vinh dự vì đặc ân đức nghèo mà ngài thường gọi là mẹ, là bạn trăm năm, và Bà Chúa của mình. Ngài ao ước trỗi vượt mọi người trong đức nghèo vì nhờ đức nghèo, ngài đã học được cách tự xem mình thấp kém hơn mọi người.

Bởi vậy, nếu có gặp ai ăn mặc nghèo hơn mình, ngài liền trách mình và ra sức làm cho giống người ấy, như thế ganh đua với một đối thủ về đức nghèo và sợ bị thua. Một ngày kia, ngài tình cờ gặp một người nghèo trên đường đi. Khi thấy cảnh trần trụi rách rưới của người ấy, tâm hồn ngài xúc động sâu xa. Ngài buồn sầu nói với người bạn đồng hành: "Người này quá túng thiếu, điều này khiến chúng ta phải hết sức xấu hổ, vì chúng ta đã chọn đức nghèo để được những sự giàu sang lớn lao của nhân đức ấy, mà kìa, đức nghèo lại tỏa sáng rõ ràng hơn nơi người này."

Vì lòng mộ mến đức nghèo, người tôi tớ của Thiên Chúa Toàn Năng thích dùng những của bố thí xin được từng nhà hơn là những của được người ta tự nguyện dâng cúng. Do đó, nếu được những người vị vọng mời và thết đãi thịnh soạn, ngài vẫn khởi sự đi đến các nhà lân cận, xin vài mẩu bánh mì, rồi sau khi đã được giàu sang vì sự túng thiếu, ngài mới ngồi vào bàn.

Một lần kia, ngài đã làm đúng như thế khi được Đức Giám Mục giáo phận Ôstia, vốn đặc biệt yêu quý người nghèo của Chúa Kitô, mời dùng bữa. Đức Giám Mục than phiền rằng thánh nhân đã làm tổn thương danh dự của ngài vì đã được mời mà còn đi xin của bố thí lúc sắp vào bàn. Người tôi tớ Chúa đáp lại: "Trình Đức Cha, con đã hết lòng tôn vinh Đức Cha, khi tỏ lòng kính trọng

đối với một Đấng cao cả hơn. Quả thật, Chúa ưa chuộng sự khó nghèo, nhất là khi chúng ta tự nguyện đi ăn xin vì lòng yêu mến Đức Kitô. Đây là tước hiệu vương giả mà Chúa Giêsu đã nhận lấy khi Người đã *trở nên nghèo khó* vì chúng ta, để có thể lấy sự túng thiếu của Người mà *làm cho chúng ta nên giàu có*, và đặt chúng ta, những kẻ thực sự nghèo khó trong tinh thần, làm vua và thừa kế Nước Trời. Con không muốn mất tước hiệu vương giả ấy để hưởng trong chốc lát những sự giàu sáng giả trá."

Để khuyến khích anh em đi hành khất, ngài thường dạy: "Anh em hãy đi, vì trong các Anh Em Hèn Mọn đã được ban cho thế gian trong thời cuối này cốt là để cho những kẻ được chọn có cơ hội làm cho họ những điều mà vị Thẩm Phán Chí Tôn sẽ khen ngợi, khi họ được nghe những lời rất ngọt ngào này: *'Mỗi lần các người làm như thế cho một trong các anh em bé mọn nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy'*." Ngài lại nói rằng thật là vui sướng khi đi hành khất với danh hiệu là Anh Em Hèn Mọn vì chính miệng vị Thầy dạy chân lý Phúc Âm đã dùng danh hiệu khi ban thưởng cho người công chính. Khi có cơ hội, ngài vẫn thường đi hành khất ngay cả trong các ngày lễ trọng, vì ngài cho rằng chính nơi những người nghèo khó thánh thiện đã ứng nghiệm lời tiên tri: *"Kẻ phàm nhân được ăn bánh thiên thần."* Ngài thường nói rằng bánh gom được từng nhà rõ ràng là bánh thiên thần, vì anh em đã xin vì lòng mến Chúa, còn người cho đã được sự thúc đẩy của các thiên thần vinh phúc mà cho vì lòng mến Chúa.

Một lần kia, vào Chủ Nhật Phục Sinh, lúc đang ở trong một ăn viện quá xa nhà dân, không có điều kiện để đi ăn xin, ngài đã xin anh em bố thí, giống như một khách hành hương và một kẻ hành khất, vì tưởng nhớ đến Đấng ngày hôm ấy đã Hiện ra dưới dáng vẻ một khách hành hương cho các môn đệ trên đường đi Emmau.

Khi đã khiêm tốn nhận lấy của bố thí, ngài dùng những lời hùng biện thánh thiện dạy anh em phải luôn cử hành cuộc Vượt Qua của Chúa, nghĩa là việc Người *rời bỏ trần gian mà về cùng Chúa Cha*, trong tinh thần nghèo khó, đi qua sa mạc thế gian này như *những khách hành hương, những kẻ xa lạ* và như những người Do Thái đích thực. Và vì ngài xin của bố thí không phải vì ham lợi mà vì tinh thần tự nguyện, nên Thiên Chúa là Cha kẻ khó nghèo xem ra đặc biệt quan tâm đến ngài.

Một lần kia người tôi tớ Chúa lâm bệnh nặng tại Nocera. Do lòng mộ mến, dân thành Assisi đã cử một phái đoàn chính thức đến đón ngài về thành. Trên đường về, đoàn đến một ngôi làng nhỏ bé nghèo nàn tên là Satriano. Lúc ấy đã muộn và đói, nên cần thức ăn. Họ tản đi nhưng không mua được gì, đành trở về tay không. Đấng thánh nói với họ: "Các anh không mua được gì vì các anh tin cậy vào những thứ ruồi muỗi của các anh hơn là tin cậy vào Chúa." Quả thực ngài vẫn gọi tiền bạc là ruồi muỗi. "Nhưng bây giờ, hãy trở lại mấy nhà các anh đã tới và thay vì tiền bạc, các anh hãy nêu lên phần thưởng là tình yêu Chúa và khiêm tốn xin người ta bố thí. Đừng lầm tưởng rằng đây là một việc thấp hèn và đáng xấu hổ, vì từ khi phạm tội, tất cả mọi sự được ban cho ta như là của bố thí và Đấng Thi Ân cao cả đã rộng lượng ban phát cho người xứng đáng lẫn kẻ bất xứng." Nhóm quân lính hết xấu hổ, sẵn sàng đi xin của bố thí, và với lòng mến Chúa, họ đã được nhiều hơn là với tiền bạc. Nhờ ơn Chúa thúc đẩy, dân làng đã nghĩ lại và những người nghèo khó ấy không những dâng của cải mà còn góp sức phục vụ họ nữa. Như thế đức khó nghèo sung túc của Phanxicô đã chu cấp cho các nhu cầu mà tiền bạc vô phương giải quyết.

Trong thời gian ngài ốm liệt giường tại một ẩn viện gần Riêti, có một y sĩ thường xuyên đến chăm sóc cho ngài. Vì người nghèo của Chúa Kitô không có gì để trả công ông ta cho xứng đáng, Thiên Chúa là đấng vô cùng quảng đại đã bù đắp cho con người nghèo khó và để vị y sĩ khỏi mất công xá ở đời này, Người đã lấy ân huệ sau đây trả cho sự khó nhọc tận tình của ông. Số là ngôi nhà mới mà vị y sĩ vừa mới bỏ hết tiền ra xây dựng, đang có nguy cơ sụp đổ vì bị nứt một đường lớn, từ đầu tường đến móng, xem ra sức người không tài nào sửa chữa được. Vị y sĩ lại hoàn toàn trông cậy vào công nghiệp của đấng thánh, nên đã lấy đức tin mạnh mẽ và sốt sắng xin các tu sĩ cho mình một vật gì mà tay người của Chúa đã chạm tới. Nài xin mãi, ông nhận được một vài sợi tóc của ngài. Chiều đến, ông đem đặt vào chỗ tường nứt. Sáng hôm sau, khi thức dậy, ông thấy đường nứt đã khép chặt kín đến độ không thể lấy những sợi tóc đã đặt vào đó, mà cũng không thấy vết tích gì của đường nứt nữa. Như vậy là nhờ đã tận tâm săn sóc cho thân thể của người tôi tớ Chúa đang ở trong tình trạng suy sụp, ông đã tránh cho căn nhà của ông khỏi sụp đổ.

Lần khác, người tôi tớ Chúa muốn đến một ẩn viện để được chiêm ngắm thánh thơ hơn. Vì quá yếu nên ngài phải ngồi trên lưng một con lừa, mượn

của một người nghèo. Lúc ấy là mùa hè, chủ lửa leo núi theo sau người tôi tớ của Đức Kitô. Một là vì đường dài và khó đi, lại thêm kiệt sức vì khát nước, ông ta bắt đầu cất tiếng than vãn khẩn thiết với đấng thánh:

- Ngài ơi, không có nước uống ngay bây giờ tôi chết khát mất!

Người của Chúa vội vàng xuống lửa, quỳ ngay giữa đường, giơ tay lên trời và liên li cầu xin cho đến khi biết rằng mình đã được nhận lời. Cầu nguyện xong, ngài với ông chủ lửa:

- Anh chạy mau tới tảng đá kia, sẽ thấy mạch nước tuôn trào. Chúa Kitô đã rủ lòng thương xót, vừa mới cho nước từ đá chảy ra để giúp anh đấy.

Ôi Thiên Chúa thật nhân từ lạ lùng, Người chiều theo ý các tôi tớ của Người thật dễ dàng! Do quyền năng của một người cầu nguyện, một người đang khát được uống nước từ đá tảng và mức đầy bình từ đá rất cứng. Ở nơi ấy trước kia không có dòng nước nào và sau này cũng không thể tìm thấy một dòng nước nào, cho dầu có tìm kiếm kỹ lưỡng.

Chúng tôi sẽ thuật lại ở đoạn sau việc Chúa Kitô làm cho lương thực hóa ra nhiều ngay giữa biển nhờ công nghiệp kẻ tôi tớ nghèo của Người, ở đây chỉ cần nhắc rằng với một ít lương thực được bố thí, trong nhiều ngày liền, đấng thánh đã cứu đoàn thủy thủ khỏi cảnh đói và nguy cơ mất mạng. Từ các sự việc ấy, có thể thấy rõ là người tôi tớ của Thiên Chúa Toàn Năng vừa giống ông Môsê khi làm cho nước tuôn ra từ tảng đá, vừa giống ông Êlisa khi làm cho lương thực hóa ra nhiều.

Vậy, hỡi các người nghèo của Chúa Kitô, hãy gạt bỏ mọi nghi ngờ! Nếu sự nghèo khó của Phanxicô còn phú túc dư đầy đến mức, với quyền năng lạ lùng, có thể cung cấp cho cảnh thiếu thốn của những người đến giúp đỡ ngài, đem lại cho họ thức ăn, thức uống và chỗ ở, khi mà tiền bạc, tài khéo và phương tiện đều không có, thì chắc chắn đức nghèo ấy lại càng xứng đáng hưởng những thứ vẫn được ban cho mọi người theo đường lối thông thường của Chúa Quan Phòng. Nếu một tảng đá khô cứng còn cho một người nghèo đang khát được uống thỏa thuê nhờ lời của một người nghèo khác, thì chắc chắn không có thụ tạo nào từ chối giúp đỡ những ai đã từ bỏ mọi sự vì lòng yêu mến Đấng Tạo Thành vạn vật.

Chương 8: Tâm tình đạo đức và Cách các vật vô tri như được ngài thu hút

Lòng đạo đức chân thật, theo như lời Thánh Tông Đồ dạy, thì *lợi ích mọi bề*, và lòng đạo đức ấy đã đầy tràn và thấm sâu vào tâm hồn Phanxicô đến mức hầu như đã chiếm lĩnh trọn vẹn người tội tớ Chúa. Lòng đạo đức ấy nâng ngài lên đến Chúa bằng tâm tình sốt mến, biến đổi ngài nên giống Chúa Kitô bằng sự thương cảm, hướng ngài đến người khác bằng tình nhân ái và đưa ngài trở lại tình trạng vô tội thuở ban đầu bằng việc hòa giải đại đồng.

Lòng đạo đức thúc đẩy ngài quan tâm đến vạn vật, tuy nhiên ngài vẫn đặc biệt quan tâm đến các linh hồn được máu châu báu của Chúa Giêsu Kitô cứu độ. Vì thế khi thấy các linh hồn bị vướng một vết bẩn nào đó của tội lỗi, ngài buồn sâu và ân cần lo lắng như một người mẹ, mỗi ngày sinh họ ra trong Chúa Kitô. Và đây là lý do chính khiến ngài tôn kính những vị phục vụ Lời Chúa: *các vị gây dựng dòng dõi cho người anh quá cố*, tức là cho Đức Kitô, đáng đã chịu đóng đinh vì những người tội lỗi, bằng việc quan tâm giúp tội nhân hoán cải và nhiệt thành hướng dẫn họ. Ngài cho rằng một công việc phục vụ như thế đẹp lòng Thiên Chúa là *Cha giàu lòng từ bi nhân ái* hơn mọi hy lễ, nhất là khi được thực hiện với nhiệt tình của bác ái hoàn hảo, bằng gương sáng hơn là bằng lời nói, bằng cầu nguyện trong nước mắt hơn là bằng thuyết giảng hùng hồn.

Chính vì thế ngài cho rằng phải khóc thương, như khóc thương một kẻ không có lòng đạo đức thật, vị giảng thuyết nào, khi giảng dạy, không tìm kiếm việc cứu rỗi các linh hồn, nhưng lại chỉ mong tìm lời tán thưởng của thiên hạ, hoặc có lối sống hư hỏng, và vì thế phá đổ những gì xây dựng được bằng lời giảng dạy chân lý. Theo ngài, một anh em ít học, ăn nói khó khăn, mà có đời sống gương mẫu, thúc đẩy người khác làm lành vẫn đáng kính trọng hơn nhiều. Ngài vẫn thường giải thích câu Kinh Thánh "*Người son sẻ sinh năm đẻ bảy*" theo nghĩa ấy. Ngài nói: "Người son sẻ là người anh em bé mọn không có phận sự trực tiếp sinh hạ con cái cho Hội Thánh. Nhưng vào Ngày Phán Xét, người ta sẽ thấy anh là mẹ đông con, vì Đấng Xét Xử sẽ tính vào số vinh quang của anh những người mà anh đã đưa về với Chúa Kitô bằng lời cầu nguyện thầm lặng của mình. Còn 'Mẹ nhiều con ủ rũ héo tàn' là vì người thuyết giảng huênh hoang lắm lời, hiện vui mừng vì số đông người như thế

được sinh ra do tài đức của mình, lúc bấy giờ sẽ nhận thấy mình chẳng có công lao gì nơi những người ấy."

Vì hết lòng ao ước và cháy lửa nhiệt thành lo lắng cho phần rỗi các linh hồn, nên ngài nói ngài cảm thấy như được *tràn ngập thứ hương thơm ngọt ngào nhất*, và *được xúc dầu quý giá*, mỗi khi nghe có nhiều người được hoán cải theo đường chân lý nhờ hương thơm tiếng tốt của các anh em thánh thiện ở những nơi xa xôi. Thần trí ngài hớn hở vui mừng khi nghe nói về những anh em như thế và ngài dành nhiều lời chúc lành hoàn toàn xứng đáng cho những anh em ấy vì họ đang dùng gương lành và lời nói mà lôi cuốn người tội lỗi về cùng tình yêu Chúa Kitô.

Cũng vì vậy những ai làm tổn thương đến sự thánh thiện của đời sống tu trì bằng những việc làm xấu xa phải chịu hình phạt hết sức nặng nề là lời chúc dữ của ngài. Ngài nói: "Lạy Chúa chí thánh, những kẻ phá đổ và hủy hoại những gì mà Chúa đã từng xây dựng và còn không ngừng xây dựng qua các anh em thánh thiện của Dòng, bằng các việc làm gây gương mù gương xấu, chớ gì họ phải chịu lời chúc dữ của Chúa, của toàn thể triều thần thiên quốc và của con là tôi tớ hèn mọn của Chúa."

Ngài thường rất đau khổ vì những cố vấp phạm gây ra cho kẻ yếu đuối và có cảm giác không thể nào chịu đựng nổi nếu không có ơn an ủi của lòng Chúa thương xót. Có lần, khi tâm hồn bị xáo trộn vì một số gương xấu, ngài đã thành khẩn cầu xin với Cha hằng thương xót cho các con cái mình và đã nhận được câu trả lời sau đây của Chúa: "Này con người bé mọn nghèo hèn, sao con quá lo âu như thế? Có phải Ta đã đặt con làm người chăn dắt hội Dòng của Ta để rồi con quên rằng Ta mới là đấng bảo vệ chính của dòng? Ta đã giao phó Dòng cho con, một con người chất phác, để những gì Ta thực hiện nơi con không thể qui cho tài khéo nhân loại, nhưng phải qui về ân sủng bởi trời. Ta đã gọi, Ta sẽ gìn giữ và Ta sẽ chăm sóc. Ta sẽ cho có thêm người khác để bù vào chỗ những kẻ sa ngã. Nếu những người mới chưa sinh ra, Ta cũng sẽ cho chúng sinh ra! Cho dầu hội dòng nhỏ bé nghèo hèn này có bị lay chuyển thế nào thì ơn Ta vẫn sẽ làm cho nó đứng vững."

Ngài ghê sợ tội nói xấu như sợ rắn cắn vì coi đó là kẻ thù làm hại nguồn đạo đức và ân sủng. Ngài quả quyết rằng tội xấu này là nạn dịch hung hãn vào bậc nhất và là thứ đáng kinh hãi đối với Thiên Chúa chí nhân, bởi vì người bơi

móc sống bằng máu các linh hồn mà nó đã dùng *thanh gươm miệng lưỡi* ^[133] giết chết.

Lần kia, khi nghe biết một anh em nói xấu, bôi nhọ thanh danh của một anh em khác, ngài liền quay sang vị phụ tá của mình và nói: "Anh đứng dậy! đứng dậy ngay lên! Hãy đi tìm hiểu kỹ lưỡng. Nếu thấy người bị tố cáo là vô tội, anh hãy phạt nặng kẻ cáo gian để làm gương cho mọi người." Không ít lần, ngài xác định rằng anh em nào làm mất thanh danh của một anh em khác tất phải bị lột áo dòng, và rằng anh ta không thể ngược mắt nhìn lên Chúa bao lâu chưa làm hết mọi sự để trả lại những gì anh ta đã đánh cắp. Ngài thường nói: "Tội nói xấu nặng hơn tội ăn cắp vì luật của Chúa Kitô, mà chúng ta chu toàn trong việc giữ lòng sốt mến, buộc chúng ta phải ao ước những điều tốt lành cho phần hồn hơn là những điều tốt lành cho phần xác. "

Thánh nhân thông cảm và quan tâm với lòng triu mến lạ lùng đến bất cứ ai phải chịu đau đớn ngoài thể xác. Thấy bất cứ nhu cầu nào, bất cứ thiếu thốn nào của một ai, tâm hồn dịu hiền và sốt mến của ngài đều qui về Chúa Kitô. Ngài sẵn có lòng nhân ái theo tính tự nhiên, và lòng nhân ái này tăng lên gấp đôi nhờ có lòng từ bi của Chúa Kitô được tuôn đổ vào lòng. Vì thế tâm hồn ngài xúc động mạnh mẽ trước người nghèo và người tàn tật và với những ai ngài không thể giang tay giúp đỡ thì ngài cũng đem đến cho họ lòng yêu thương của mình.

Lần kia có một anh em trả lời cứng cỏi với một người đến xin bố thí vào lúc không thuận tiện. Khi con người sốt sắng yêu mến kẻ nghèo nghe được điều này, ngài liền ra lệnh cho anh ấy cởi áo, đến sấp mình dưới chân người hành khất, thú nhận lỗi lầm, xin người ấy tha thứ và cầu nguyện cho mình. Khi anh ấy đã lấy lòng khiêm nhường làm theo lời dạy, người cha mới nhẹ nhàng nói với anh: "Này anh, khi nào anh thấy một người nghèo thì đó là lúc có một tấm gương phản chiếu hình ảnh Đức Kitô và Mẹ nghèo khó của Người đang đặt trước mắt anh. Cũng thế, nơi người đau ốm, anh hãy cố nhìn cho thấy những tật nguyền mà Chúa đã vui lòng chịu."

Nơi mọi người nghèo, con người rất nghèo khó theo tinh thần Phúc Âm này đều nhìn thấy một chân dung của Chúa Kitô. Ngay cả những phẩm vật thiết yếu cho cuộc sống người ta biếu tặng ngài, ngài không những rộng tay ban phát rộng rãi cho những ai đến gặp, mà ngài lại còn cho rằng phải trả lại

những thứ ấy, như thế chúng là sở hữu của họ.

Một lần kia, có một người nghèo khổ gặp ngài trên đường từ Siêna về. Khi ấy ngài đang bệnh nên mặc thêm một áo choàng ngắn bên ngoài áo dòng. Con mắt nhân từ của ngài thấy cảnh túng thiếu của người này, ngài bảo anh bạn đồng hành:

- Chúng phải đem trả cho người nghèo này cái áo choàng này, nó thực sự là của ông ấy đấy! Người ta đã cho chúng ta mượn cái áo này cho đến lúc gặp một người nghèo hơn ta.

Nhưng anh bạn đồng hành của ngài thấy người cha đạo đức của mình cũng đang cần có áo, nên nhất quyết không chịu, sợ rằng vì lo cho người khác ngài lại bỏ quên chính mình. Ngài liền trả lời:

- Đấng Thi Ân Cao Cả sẽ buộc tội tôi ăn cắp, nếu tôi không lấy cái mình đang có để cho người cần hơn.

Vì thế, đối với tất cả mọi thứ người ta cho ngài để đáp ứng các nhu cầu thể chất, ngài vẫn thường xin ân nhân cho phép mình được bố thí khi gặp một ai đó nghèo hơn mình. Ngài không chừa lại bất cứ một thứ gì, cho dầu đó là áo choàng ngoài hay áo dòng, là sách vở hoặc ngay cả những vật dụng trang hoàng bàn thờ: tất cả những thứ ấy, khi có dịp, ngài đều lấy đi cho kẻ khó, để thực thi bốn phận đạo đức. Bất cứ khi nào gặp một người nghèo đang vất vả, ngài đều vất vả bằng đôi vai gầy yếu của mình.

Qua việc suy gẫm về cội nguồn nguyên thủy của vạn vật, ngài còn được thêm đầy lòng đạo đức sốt sắng, và thường gọi tất cả mọi thụ tạo, dầu nhỏ bé nhất, bằng "anh" bằng "chị", vì biết rằng các thụ tạo ấy cũng như mình đều cùng chung một phát xuất như mình. Tuy nhiên ngài âu yếm và dịu dàng hơn đối với các tạo vật có dáng vẻ tự nhiên và có ý nghĩa tượng trưng trong Kinh Thánh, gọi nhớ đến sự hiền lành thánh thiện của Chúa Kitô. Nhiều lần ngài trả tiền để chuộc lại những con cừu sắp bị đem đi giết, vì nhớ đến Con Chiên rất hiền lành đã tự hiến mình chịu chết để chuộc kẻ có tội.

Một tối kia, khi người tôi tớ Chúa đang trọ tại tu viện San Verecondô thuộc địa phận Gubbio, có một con cừu cái sinh được một con chiên con. Nơi ấy cũng có một con heo nái rất hung dữ, nó đã không tha mạng, nhưng đã cắn

chết con chiên vô tội. Nghe vậy, người cha đạo đức của chúng ta hết sức xúc động, và lòng trí nhớ đến Con Chiên vô tội vết, ngài đã than vãn cho con chiên mới sinh mà đã bị chết và nói với mọi người: "Đau đớn thay em chiên nhỏ vô tội, hình ảnh của Chúa Kitô! Vô phúc cho con vật tàn nhẫn đã giết em, sẽ không có người hay vật nào động đến thịt của nó!" Lạ thay! Con heo độc ác tức thì đổ bệnh, và sau ba ngày bị trừng phạt trong thân xác, cuối cùng phải chịu cái chết báo oán. Người ta liệng xác nó xuống cái hồ của đan viện, nó nằm phơi thây ở đấy nhiều ngày, thân khô đét lại như tấm ván, không có con vật nào động tới, dù đang đói.

Vậy hỡi những kẻ tàn nhẫn, hãy xem cho kỹ, nếu một con vật độc ác còn phải bị phạt chết khủng khiếp như thế, các ông sẽ phải chịu hình phạt nặng nề như thế nào. Còn các tín hữu có lòng sốt sắng, hãy găm xem lòng từ ái của người tôi tớ Chúa có sức mạnh lạ lùng và sự dịu ngọt tràn đầy như thế nào, đến mức ngay cả loài vật cũng nhận ra được theo cách của chúng.

Lần kia khi trên đường đi gần đến thành Siêna, ngài thấy một đàn chiên lớn đang ăn cỏ trên một cánh đồng. Theo thói quen, ngài cất tiếng dịu dàng chào hỏi chúng. Chúng liền bỏ đồng cỏ, chạy đến bên ngài, ngẩng đầu, giương mắt chăm chú nhìn ngài. Chúng ngênh đón ngài rộn rã, chiên con và ngay cả cừu đực cũng vui mừng quây quanh người tôi tớ Chúa cách lạ lùng, khiến những người chăn cừu và các anh em tu sĩ trông thấy đều ngạc nhiên thán phục.

Một lần khác tại tu viện Đức Bà Các Thiên Thần ở Portiuncula, người ta đem đến cho người của Chúa một con chiên. Ngài tiếp nhận với lòng biết ơn vì yêu chuộng đức tính vô tội và đơn sơ mà bản tánh con chiên phản ánh. Con người đạo đức ấy dạy con chiên nhỏ biết chăm chú ngợi khen Thiên Chúa và không phá phách anh em. Con chiên cẩn thận tuân giữ lời căn dặn của ngài, như thể nó nhận ra được lòng đạo đức sốt sắng của thánh nhân. Mỗi lần nghe anh em hát trong nhà nguyện, nó vào nhà thờ, không chờ ai ra lệnh, cũng biết quỳ hai chân trước xuống, rồi cất tiếng kêu be be trước bàn thờ Đức Trinh Nữ, mẹ của Con Chiên Thiên Chúa, như muốn chào Người. Hơn nữa, trong Thánh Lễ, khi Mình Cực Thánh của Chúa Kitô được dâng lên cao, nó còn quỳ cả bốn chân, khiến người ta có cảm tưởng là con vật cung kính này đang trách cứ thái độ bất kính của những ai nguội lạnh và kêu mời những người sốt sắng tôn sùng bí tích Thánh Thể.

Một lần kia ở Rôma, ngài giữ bên mình một con chiên con do lòng tôn kính

đối với Con Chiên rất dịu hiền của Thiên Chúa. Khi ra về, ngài gởi nó cho một phu nhân quý tộc là bà Jacôba di Settesôli chăm sóc. Từ đấy con chiên, như thể đã được thánh nhân dạy bảo về đường thiêng liêng, cùng đi với bà chủ đến nhà thờ, cung kính đứng bên cạnh bà giống như một người bạn không thể rời xa. Nếu buổi sáng phu nhân dạy muộn, con chiên lấy sừng húc vào bà và kêu be be đánh thức bà dậy; nó dùng các động tác bằng đầu và thân mình thúc giục bà mau chóng đến nhà thờ. Con chiên trước đã được làm đệ tử của Phanxicô, nay trở thành một bậc thầy về lòng đạo đức, và vì thế được vị phu nhân thán phục và yêu quý.

Một lần khác ở Grecciô người ta đem đến cho người của Chúa một con thỏ rừng nhỏ. Ngài thả nó xuống đất để nó muốn chạy đâu tùy ý. Nhưng nghe tiếng người cha hiền gọi, nó mau chóng nhảy vào lòng ngài. Ngài vuốt ve nó cách âu yếm và thương yêu như một người mẹ. Sau khi dùng lời lẽ dịu dàng dặn nó đừng để cho người ta bắt nữa, ngài thả cho nó đi tự do. Nhưng mỗi lần ngài bỏ nó xuống đất để nó chạy đi thì nó đều quay trở lại trong lòng người cha, như thể cảm nhận được bằng một giác quan ẩn giấu tấm lòng của ngài đối với nó. Cuối cùng, theo lệnh của người cha, các anh em đem nó thả ra một nơi vắng vẻ an toàn hơn.

Một lần khác cũng vậy, trên một hòn đảo ở hồ Pêrugia, có người bắt được một con thỏ nhỏ và đem dâng cho thánh nhân. Mặc dầu thấy bất cứ ai nó cũng đều trốn chạy, nhưng nó lại đến náu mình trong bàn tay và trái tim của ngài như náu mình vào nơi an toàn tự nhiên.

Ngày kia, khi ngài đang vội vã qua hồ Riêti để đến ẩn viện Grecciô, có một người đánh cá do lòng sùng mộ đã biếu ngài một con gà nước. Ngài vui lòng nhận lấy, rồi mở tay cho nó bay đi, nhưng con vật không chịu đi. Còn thánh nhân thì hai mắt ngược lên trời, chìm đắm trong kinh nguyện một lúc lâu. Mãi sau ngài mới hồi tỉnh như thể từ một nơi nào khác trở về, và ngài dịu dàng truyền cho con chim nhỏ bay đi nơi khác để ca ngợi Chúa. Được phép lành và sự chấp thuận của thánh nhân, con chim tung cánh bay đi, chao liệng trên bầu trời như để tỏ niềm vui.

Cũng trên hồ này, tương tự như trên, người ta biếu ngài một con cá lớn và còn sống. Như vẫn thường làm, ngài xưng hô anh em với con cá và thả nó xuống nước bên mạn thuyền. Con cá cứ bơi lội trong nước trước mặt người của Chúa, và như bị thu hút bởi tình thương của ngài, nó không rời xa con

thuyền mãi cho đến khi được ngài chúc lành và cho phép ra đi.

Một lần khác, khi cùng một người anh em đi qua vùng đầm lầy của thành Venetia, ngài gặp một đàn chim thật đông đang hót líu lo giữa đám lau sậy. Khi thấy chúng, ngài nói với người bạn đồng hành: "Các chị chim của chúng ta đang hót ngợi khen Đấng Tạo Hóa; nào chúng ta cùng vào nhập đoàn cất tiếng ngợi khen Chúa và hát các giờ kinh Phụng Vụ." Hai người bước vào giữa đàn chim mà chúng không bay, nhưng vì tiếng chim kêu to quá nên họ không nghe được tiếng nhau trong lúc đọc các Giờ Kinh. Thánh nhân liền quay sang nói với chim: "Này các chị chim, xin các chị ngừng hát để chúng tôi chu toàn bốn phận ngợi Thiên Chúa đã! " Lập tức đàn chim ngừng kêu và giữ im lặng đợi chờ suốt khoảng thời gian anh em thông thả đọc các giờ kinh và các lời ngợi khen, cho đến khi được đấng thánh của Chúa lại cho phép tiếp tục hót. Vừa được người của Chúa cho phép, chúng liền cất tiếng hót trở lại như vẫn thường làm.

Tại tu viện Đức Bà Portiuncula, có một con ve đến sống và kêu râm ran trên một cây vả, gần phòng của người Thiên Chúa. Tiếng kêu của nó vẫn thường làm cho lòng người tôi tớ Chúa hướng lên cao để ngợi khen Thiên Chúa vì ngài đã học biết chiêm ngưỡng sự huy hoàng của Đấng Tạo Hóa, ngay cả trong những vật nhỏ bé. Ngày kia, khi nghe thấy tiếng ngài, nó liền bay đến đậu trên tay ngài như thể được dạy bảo từ trời. Ngài nói với con ve: "Hỡi Chị Ve, hãy hát lên, hãy hát khúc hoan ca ngợi khen Chúa là Đấng Tạo Hóa!" Con ve vâng lời không chần chừ, cất tiếng hát và chỉ chịu ngừng khi có lệnh của người cha, rồi nó bay về chỗ ở trên cây. Nó ở đấy tám ngày, mỗi ngày đều bay đến, hót vang và quay trở về chỗ của mình theo lệnh của ngài. Cuối cùng, người của Chúa nói với các bạn đồng hành: "Thôi chúng ta hãy cho phép chị ve của chúng ta bay đi, vì chị đã hát ca làm cho chúng ta vui vẻ, lại còn khích lệ chúng ta ngợi khen Thiên Chúa trong tám ngày qua rồi." Ngay khi được phép, con ve bay đi và không bao giờ thấy xuất hiện ở chỗ ấy nữa, như thể là không dám trái lệnh ngài một mảy may nào.

Lúc ngài ngã bệnh tại Siêna, có một nhà quý tộc kia gửi biểu ngài một con chim trĩ còn sống mà ông mới bắt được. Vừa khi nghe tiếng và thấy vị thánh, con chim đã quyến luyến không chịu rời ra. Nhiều lần người ta đưa nó thả ra một vườn nho bên ngoài tu viện để nó tự do bay đi. Nhưng mỗi lần như thế nó đều lập tức bay về cùng người cha, giống như ngài đã nuôi nó từ lâu. Rồi

nó được đem cho một người có lòng sùng kính, thường đến viếng thăm người tôi tớ Chúa, nhưng như buồn vì phải xa người cha hiền, con chim nhất định không chịu ăn. Người ta phải đem nó trở lại cho người tôi tớ Chúa. Vừa thấy ngài, nó đã tỏ dấu vui mừng và ăn mạnh.

Khi ngài đến ẩn viện La Verna để giữ chay bốn mươi ngày kính Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, có một bầy chim đủ loại bay lượn xung quanh căn phòng ngài ở, cất tiếng hót du dương và nhảy nhót vui mừng, như để chào đón ngài. Chúng có vẻ như mời gọi và khuyến khích ngài ở lại nơi ấy. Thấy thế, ngài nói với anh bạn đồng hành: "Này anh, tôi thấy đây là ý Chúa muốn cho chúng ta ở lại đây ít lâu vì các chị chim của chúng xem ra rất hân hoan khi thấy chúng ta đến."

Trong thời gian dài ngài ở lại nơi ấy, có một con chim ưng làm tổ ở đó đã kết ước bằng hữu với ngài. Quả vậy, ban đêm hễ đến giờ thánh nhân thường dậy đọc giờ kinh thần tụng, nó lại gây tiếng động và kêu lên báo cho ngài biết. Điều này làm cho người tôi tớ Chúa rất thích vì sự quan tâm của con chim lôi ngài ra khỏi mọi thứ lười biếng chậm chạp. Nhưng khi người tôi tớ của Chúa Kitô bị đau yếu hơn thường lệ, con chim lại nường cho ngài và không kêu ngài dậy canh thức sớm. Như được Thiên Chúa chỉ dạy, vào lúc hừng sáng, nó mới cất tiếng kêu để nhẹ nhàng đánh thức.

Trong niềm hân hoan của bầy chim đủ loại và trong tiếng kêu của con chim ưng, xem ra có một điềm thiêng chắc chắn báo trước lúc Phanxicô, con người ngợi khen và thờ phượng Thiên Chúa, sẽ được nâng lên trên đôi cánh của chiêm ngưỡng và được cất lên cao qua linh kiến Thiên Thần Sốt Mến.

Một lần kia, trong lúc ngài đang ở tại ẩn viện Grecciô, dân chúng nơi ấy mắc phải nhiều tai họa. Một đàn sói dữ không những cắn xé súc vật mà còn tấn công giết cả người nữa. Hằng năm mưa đá lại tàn phá đồng lúa và vườn nho của họ. Khi vị sứ giả của thánh Phúc Âm giảng cho những người đang gặp cảnh khốn khó như thế, ngài nói: "Để tôn vinh và ngợi khen Thiên Chúa toàn năng, tôi hứa với anh chị em là mọi thứ tai họa này sẽ chấm dứt và Chúa sẽ đoái thương cho anh chị em thêm nhiều của cải vật chất. Nếu anh chị em tin lời tôi nói, anh chị em hãy thương xót lấy chính mình. Hãy thành thực xưng thú tội lỗi, và *sinh hoa trái xứng đáng với lòng thống hối*. Song tôi cũng xin nói: nếu anh chị em không biết ơn và *quay trở lại với những thứ đã mưa ra*,

tai họa sẽ trở lại, hình phạt sẽ gấp đôi, và anh chị sẽ phải chịu cơn thịnh nộ còn lớn hơn hiện thời nữa."

Từ lúc họ nghe theo lời khuyên của ngài mà ăn năn thống hối, các tai họa không còn xảy ra, các mối nguy hiểm tan biến, chó sói và mưa đã không làm hại họ nữa. Lạ lùng hơn, khi có mưa đá rơi xuống các vùng lân cận và tiến đến gần Grecciô thì hoặc là nó ngừng rơi hoặc là chuyển qua hướng khác.

Mưa đá và sói rừng đã tuân giữ lời cam kết của người tội tở Chúa; chúng không làm trái với luật đạo đức mà hãm hại những con người đã hoán cải theo con đường đạo đức, bao lâu họ tuân giữ điều đã thỏa thuận, không hành động cách vô đạo trái với các điều luật rất đạo đức của Thiên Chúa.

Vì thế, ta phải lấy lòng đạo đức mà đáp lại lòng đạo đức của thánh nhân, dâng có lòng hiền lành lớn lao và uy quyền mạnh mẽ đến chế ngự được thú dữ, thuần hóa được thú hoang, huấn luyện được thú nhà và hàng phục được những con thú đã nổi lên chống lại loài người sa ngã. Đây thực là *lòng đạo đức* nối kết mọi thụ tạo với nhau và *sinh ích mọi bề*, bởi nắm giữ lời hứa ban sự sống hiện tại và tương lai.

Chương 9: Nhiệt tình bác ái và ước muốn được phúc tử vì đạo

Ai có đủ khả năng để diễn tả lòng yêu mến nhiệt thành nung nấu Phanxicô, *người bạn của Tân Lang*? Như than hồng cháy đỏ, người ta cảm tưởng như ngài được thu hút hoàn toàn vào trong ngọn lửa của tình yêu Thiên Chúa. Tâm hồn ngài xúc động, phấn khích và bùng cháy mỗi khi nghe nói đến tình yêu của Chúa, như thể các lời bên ngoài ấy là phím đàn làm rung lên những sợi dây đàn bên trong là trái tim của ngài. Ngài thường nói: đem một kho tàng như thế đổi lấy của bố thí, thật là một việc phung phí cao quý và ai quý trọng tiền bạc hơn tình yêu Chúa thật là những kẻ dại dột, vì chỉ có giá trị không thể đánh giá được của tình yêu Chúa mới mua được Nước Trời và tình yêu của Đấng đã yêu thương chúng ta vô ngần cần được yêu lại vô cùng!

Bởi mọi sự đều nhắc ngài nhớ đến tình yêu của Chúa, nên ngài *vui mừng trước mọi công trình do tay Chúa làm nên*, và qua cảnh trí hoan lạc ấy, ngài vươn mình lên tới Đấng là nguyên nhân và lý do phát sinh vạn vật. Trong các thụ tạo xinh đẹp ngài nhìn thấy chính Vẻ Đẹp và qua các dấu chân in trên sự vật, ngài dõi theo Đấng mình Yêu Dấu khắp nơi. Vạn vật trở thành một chiếc thang cho ngài leo lên để chiếm lấy Đấng đáng ước ao vô cùng.

Với một lòng sốt mến phi thường, nơi mỗi một thụ tạo như nơi từng dòng nước nhỏ, ngài nếm hưởng được suối nguồn Thiện Hảo. Trong sự hài hòa hợp các khả năng và hoạt động mà Chúa ban cho vạn vật, ngài nhận ra như cả một dàn nhạc thiên quốc và như tiên tri Đavít, ngài dịu dàng mời gọi vạn vật cất tiếng ngợi khen Chúa.

Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh luôn là *chùm mộc được nắm gọn trên ngực* của linh hồn ngài, là Đấng ngài ao ước được hoàn toàn hiệp nhất qua ngọn lửa tình yêu mãnh liệt. Và để tỏ lòng sùng kính đặc biệt đối với Chúa chịu nạn, ngài dành hẳn khoảng thời gian bốn mươi ngày sau lễ Hiện Linh, khoảng thời gian Chúa Kitô ẩn mình trong sa mạc, để lui về một nơi thanh vắng, đóng kín cửa phòng, chỉ ăn uống ở mức tối thiểu. Ở đó, ngài ăn chay hãm mình, cầu nguyện và ngợi khen Thiên Chúa không ngừng nghỉ. Ngài hướng về Chúa Kitô với một tình cảm nồng nàn như thế, nhưng Đấng ngài yêu mến cũng đáp trả lại ngài bằng một tình yêu thân thiết đến mức người tôi tớ của Chúa cảm thấy Đấng Cứu Thế hiện diện trước mắt mình, như ngài có lần ngài

tiết lộ cho các bạn đồng hành.

Đối với Phép Mình Thánh Chúa, ngài cháy lửa yêu mến tận tâm can, vô cùng thán phục sự hạ mình của tình yêu và tình yêu hạ mình. Ngài chuyên cần rước lễ và rước lễ một cách sốt mến đến độ làm người khác sốt mến theo. Thực vậy khi vừa nếm vị ngọt ngào của Con Chiên vô tì tích, ngài thường được ngắt trí, như say sưa trong Thần Khí.

Ngài yêu mến Mẹ của Chúa Giêsu với một tình yêu khôn tả, bởi vì Mẹ đã làm cho Chúa Uy Phong thành một người anh em của chúng ta, và qua Mẹ, chúng ta đã được hưởng ơn thương xót.

Ngoài Chúa Kitô, ngài đặt tất cả lòng tin cậy nơi Mẹ, và chọn Mẹ làm đấng bầu chữa cho mình và cho anh em mình. Để tôn kính Mẹ, ngài thường hết lòng sốt sắng ăn chay từ lễ Các Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô cho đến lễ Mông Triệu.

Một sợi dây tình thương không thể tách rời gắn bó ngài với các thiên thần là những đấng hằng cháy ngọn lửa kỳ diệu, ước ao vươn lên đến Thiên Chúa cũng như đốt nóng tâm hồn những người được chọn. Do lòng kính mến đối với các vị, ngài thường dành thời gian bốn mươi ngày kể từ sau lễ Mông Triệu của Đức Trinh Nữ Hiên Vinh để ăn chay và liên tục cầu nguyện. Vì lòng nhiệt thành đối với phần rỗi của tất cả mọi người, ngài lại càng có lòng kính mến đặc biệt đối với Tổng lãnh Thiên Thần Micae là đấng có phận sự dẫn các linh hồn đến trình diện Thiên Chúa. Tưởng nhớ tất cả các thánh như *những viên đá lửa hồng*, lòng ngài bùng cháy thành ngọn lửa thần hóa. Ngài hết sức sùng kính tất cả các Thánh Tông Đồ và cách riêng là Thánh Phêrô và Thánh Phaolô, vì tình yêu nồng nàn các vị dành cho Chúa Kitô. Vì lòng tôn kính và yêu mến các vị, ngài dâng lên Chúa bốn mươi ngày chay tịnh đặc biệt. Người nghèo của Chúa Kitô không có gì ngoài *hai đồng tiền nhỏ*, tức là thân thể và linh hồn của mình để dâng hiến trong lòng bác ái quảng đại. Nhưng vì tình yêu Chúa Kitô, ngài liên li dâng cả hai, đến mức xem ra ngài không ngừng sát tế thân xác mình bằng chay tịnh khắc khổ, cũng như sát tế tinh thần mình bằng lòng ao ước nồng nàn. Bên ngoài, ngài hiến dâng của lễ toàn thiêu tại tiền đường, còn bên trong, ngài dâng lễ trầm hương ở nơi thánh điện.

Lòng yêu mến nồng nàn nâng ngài lên cùng Chúa, đồng thời nói rộng lòng từ ái của ngài để bao gồm hết những ai cùng chung bản tính và ân sủng với mình. Tâm hồn hiền lành đã làm cho ngài trở nên anh em của tạo vật, *lòng yêu mến Chúa Kitô* lại làm cho ngài càng trở nên anh em với những ai mang hình ảnh Đấng Tạo Hóa và *được cứu chuộc nhờ máu* của Đấng Dựng Nền mình.

Ngài sẽ không xem mình là bằng hữu của Chúa Kitô trừ khi biết lo lắng cho các linh hồn mà Chúa đã cứu chuộc. Ngài thường nói rằng không có gì đáng quan tâm hơn phần rỗi các linh hồn và hùng hồn nêu lên bằng chứng là việc Con Một Thiên Chúa đã chấp nhận chịu treo trên cây thập tự vì các linh hồn. Do đó ngài hằng cầu nguyện chuyên cần, đi khắp nơi để rao giảng và gắng quá sức để nêu gương sáng. Khi có ai trách ngài hãm mình thái quá, ngài trả lời rằng mình được ban cho người khác để làm gương. Dầu thân xác vô tội của ngài đã sẵn sàng tuân phục tinh thần, không đáng chịu roi đòn vì lỗi phạm nào, ngài vẫn không ngừng bắt nó phải chịu cơ cực và gánh nặng để làm gương. Vì kẻ khác, ngài bắt mình phải đi theo con đường khắc khổ. Ngài nói: "*Nếu tôi nói thạo tiếng của thiên thần và loài người, mà không có đức ái và không nêu gương sáng cho kẻ khác, thì không ích gì cho tôi mà cũng không giúp được gì nhiều cho kẻ khác.*"

Trong ngọn lửa của lòng bác ái nhiệt thành, ngài gắng sức noi theo cuộc chiến đấu vinh quang của các vị thánh tử đạo. Nơi các vị ấy, ngọn lửa tình yêu không thể bị dập tắt, lòng can đảm không thể nào làm suy yếu. Được thúc giục bởi đức ái hoàn hảo vốn *có sức xua đuổi mọi sợ hãi*, ngài ao ước hiến dâng cho Chúa *chính mạng sống mình làm của lễ sống động* trong lửa tử đạo, để có thể đền đáp lại Chúa Kitô là đấng đã chịu chết vì chúng ta và để lôi cuốn người khác đến cùng tình yêu Chúa.

Sáu năm sau ngày trở lại, nóng lòng muốn được phúc tử đạo, ngài quyết định đáp tàu đi đến nước Syria để rao giảng đức tin Kitô giáo và lòng sám hối cho các người Hồi giáo và các dân ngoại khác. Ngài đã lên thuyền, nhưng gió ngược đã buộc phải cập bến tại vùng bờ biển Slavonia. Ngài ở đó một thời gian nhưng vẫn không tìm được tàu để tiếp tục hành trình. Cảm thấy vô phương thực hiện ước mong, ngài ngỏ lời với một số thủy thủ sắp đi Ancona, xin họ, vì lòng mến Chúa, nhận cho ngài đi theo. Khi họ nhất định từ chối vì ngài không có tiền trả, người của Chúa, lòng hoàn toàn tin cậy vào lượng

nhân từ của Chúa, đã kín đáo lên tàu cùng với người bạn đồng hành của mình. Lúc ấy cũng có một người lên tàu, có thể coi như là do Chúa gọi đến cho người nghèo khó của Chúa; ông ấy đem theo mình các thứ lương thực cần thiết. Ông gọi một người làm việc trên tàu, một người có lòng đạo, và nói với người ấy như thế này: "Nhờ anh cất giữ cẩn thận những đồ vật này cho các vị tu sĩ nghèo khó đang trốn trên tàu. Đến lúc cần, xin anh vui lòng đưa lại cho họ." Xảy ra là trong nhiều ngày liền gió thổi rất mạnh khiến thủy thủ không cập bến ở đâu được và họ đã ăn hết lương thực. Chỉ còn lại những của bố thí từ trời ban xuống cho người nghèo Phanxicô. Số lượng quá ít, nhưng quyền năng Thiên Chúa đã hóa ra nhiều, nên trong những ngày họ lênh đênh trên biển vì gió bão không ngừng, số lương thực ấy đã chu cấp đầy đủ cho nhu cầu của họ, cho đến khi họ cập được cảng Ancona. Các thủy thủ nhận ra rằng họ đã thoát chết nhờ người tội tớ Chúa, vì thế, giống như những người đã trải qua nhiều nguy hiểm hải hùng ngoài biển cả và đã chứng kiến *những kỳ công Chúa thực hiện giữa đại dương*, họ liền dâng lời cảm tạ Thiên Chúa Toàn Năng là Đấng luôn tỏ ra đáng kính sợ và đáng yêu mến qua các bằng hữu và tội tớ của Người.

Rời biển lên đất liền, ngài khởi sự đi gieo vãi hạt giống ơn cứu rỗi và gặt hái nhiều vụ mùa phong phú. Nhưng vì hoa trái của phúc tử đạo đã thu hút tất cả tâm hồn ngài nên ngài mong muốn cái chết cao quý vì Chúa Kitô hơn mọi công nghiệp của các nhân đức. Vì thế ngài lại lên đường đi Maroc để rao giảng Phúc Âm của Chúa Kitô cho quốc vương Miramamolin và thần dân của ông, hy vọng qua cách đó nhận được vòng nguyệt quế là ơn tử đạo hằng mong ước. Ước ao này thôi thúc ngài đến mức, mặc dầu thể xác yếu mệt, ngài vẫn thường chạy trước người bạn đồng hành. Ngài nôn nóng thực hiện ý định, đi như bay, như say sưa trong Thần Khí. Nhưng khi đến Tây Ban Nha thì ngài ngã bệnh nặng và cơn bệnh ngăn cản không cho ngài hoàn thành khát vọng.

Lúc ấy, người của Chúa nhận thấy rằng cuộc sống thể lý của mình còn cần cho những người con ngài đã sinh ra và tuy vẫn nghĩ chết là một mối lợi cho bản thân, ngài đã trở về chăm sóc đàn chiên được trao phó cho ngài.

Nhưng nhiệt tình của lòng mến vẫn thúc giục tinh thần ngài tìm kiếm phúc tử đạo nên ngài lại lên đường lần thứ ba để đi đến những người ngoại giáo, hy vọng được đổ máu để cho lòng tin vào Thiên Chúa Ba Ngôi lan rộng.

Năm thứ mười ba sau ngày trở lại, ngài lên đường sang Syria, liên tục đường đầu nhiều nguy hiểm để mong gặp được vị Sultan xứ Babylon. [150] Lúc ấy chiến tranh đang xảy ra khốc liệt giữa các Kitô hữu và những người Hồi giáo. Hai bên đóng quân gần sát nhau giữa đồng bằng, nên khó lòng đi từ bên này sang bên kia mà thoát chết. Hơn nữa vị Sultan đã ra chiếu chỉ là hễ ai mang nộp đầu của một Kitô hữu sẽ được thưởng một đồng vàng. Nhưng Phanxicô, người hiệp sĩ kiên cường của Chúa Kitô, vì hy vọng sớm đạt được điều mong ước, nên đã quyết định lên đường, không chùn bước vì sợ chết, trái lại còn hăng say ước muốn được chết. Sau khi cầu nguyện và được thêm sức mạnh của Chúa, ngài tin tưởng xướng lên lời ngôn sứ: "*Dầu bước đi giữa bóng tối sợ chết, con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng con.*"

8. Ngài ra đi, đem theo một bạn đồng hành, một anh em tu sĩ tên là Illuminatô, vốn là người đạo đức và có ơn Chúa soi sáng. Vừa mới lên đường, ngài thấy trước mắt hai con cừu. Lòng đầy vui mừng, ngài nói với anh bạn đồng hành: "Này anh, hãy tin cậy vào Chúa vì lời Phúc Âm đang được ứng nghiệm nơi chúng ta: *Này Thầy sai anh em đi như chiên vào giữa sói rừng.*" Khi họ đi thêm một đoạn nữa thì lính canh Hồi giáo nhẩy bổ vào họ như sói vồ lấy chiên, hung hãn bắt lấy các tội tớ Chúa, đối xử với họ cách tàn nhẫn và khinh thị, chửi mắng họ, lấy roi đánh đập họ và lấy xiềng xích trói họ lại.

Cuối cùng, sau khi bị hành hạ nhiều cách và đã kiệt sức, nhờ ơn Chúa Quan Phòng, họ được dẫn đến trước mặt vị Sultan, đúng như người của Chúa ước mong. Khi nhà vua hỏi ai đã sai họ đi, sai ra sao và để làm gì, đến đây bằng cách nào, Phanxicô, người tội tớ của Đức Kitô, trả lời với một tấm lòng quả cảm rằng mình đã được sai đi không phải bởi người phàm, nhưng bởi Thiên Chúa Tối Cao để chỉ cho nhà vua và thần dân của nhà vua con đường cứu độ và để loan báo chân lý Phúc Âm.

Ngài giảng cho vị Sultan về Thiên Chúa Ba Ngôi và Đấng Cứu Độ duy nhất của mọi người là Đức Giêsu Kitô, với một lòng trí vững vàng, một tâm hồn mạnh mẽ và một tinh thần nhiệt thành đến mức các lời Phúc Âm sau xem ra đã ứng nghiệm hoàn toàn nơi ngài: "*Chính Thầy sẽ cho anh em ăn nói thật khôn ngoan, khiến tất cả địch thù của anh em không tài nào chống chọi hay cãi lại được.*"

Vị Sultan nhận thấy nơi người của Chúa một tinh thần nhiệt thành và một lòng can đảm đáng khâm phục nên sẵn lòng nghe ngài nói và còn mời ngài ở lại với ông lâu hơn nữa. Được ơn soi sáng từ trời, người tôi tớ của Chúa Kitô nói: "Nếu ngài ước muốn trở lại cùng Chúa Kitô cùng với thần dân của ngài, tôi sẽ vui mừng ở lại với ngài vì lòng yêu mến Chúa. Nhưng nếu ngài do dự không muốn bỏ luật của Đức Mahommed để tin theo Chúa Kitô, thì xin ngài truyền đốt lên một đồng lửa thật lớn, tôi sẽ cùng các giáo sĩ của ngài bước vào lửa. Như thế ngài sẽ nhận ra đức tin nào xứng đáng được xem là thánh thiện và chắc chắn hơn." Vị Sultan trả lời: "Ta không nghĩ rằng có một ai trong các giáo sĩ của Ta dám bước vào lửa hay chấp nhận một thử thách nào để bảo vệ đức tin của mình." Nhà vua nói thế vì thấy một giáo sĩ của mình, một người cao niên và đầy uy tín, đã vội vã lẩn đi khi nghe lời đề nghị của Phanxicô.

Khi ấy thánh nhân nói với vị Sultan: "Nếu ngài hứa là ngài và thần dân ngài sẽ chuyển sang thờ phượng Chúa Kitô, tôi sẽ bước vào lửa một mình. Nếu tôi bị thiêu, xin hãy coi đây là do tội lỗi của tôi. Nhưng nếu quyền năng của Thiên Chúa bảo vệ tôi, xin ngài nhìn nhận Đức Kitô, *quyền năng và khôn ngoan của Thiên Chúa*, là *Thiên Chúa thật* và là *Đấng Cứu Độ* mọi người." Vị Sultan trả lời rằng mình không dám nhận lời đề nghị vì sợ dân chúng nổi loạn. Tuy nhiên nhà vua cũng lấy nhiều tặng phẩm quý giá biếu cho thánh nhân. Người của Chúa chỉ ao ước phần rỗi các linh hồn, chứ không tham của cải trần gian, nên coi các phẩm vật ấy như bụi đất. Thấy thánh nhân thực sự khinh chê của cải trần gian, vị Sultan rất thán phục, và càng thêm lòng kính nể. Mặc dầu không muốn hay không dám chuyển sang đức tin Kitô giáo, nhà vua vẫn thành tâm xin người tôi tớ Chúa Kitô nhận các tặng phẩm đem về cho các người nghèo Kitô giáo hoặc dâng cúng cho các nhà thờ để cầu cho ông được cứu rỗi. Nhưng một đảng vì quen tránh xa gánh nặng của tiền bạc, đảng khác vì thấy trong tâm hồn vị Sultan không có gốc rễ của sự sùng kính chân thật, nên Phanxicô từ chối tất cả.

Khi thấy không đạt được tiến bộ nào trong việc hoán cải những con người này, cũng không sao thực hiện được ý định của mình, tức là chịu tử vì đạo, theo ơn Chúa mặc khải, ngài lên đường trở về vùng đất của các tín hữu. Như thế là nhờ lòng nhân hậu của Thiên Chúa và các công nghiệp đức hạnh của thánh nhân, người bạn của Chúa Kitô tuy đã cố hết sức tìm cách để chết cho Người, nhưng không thể hoàn thành ước nguyện. Ngài vẫn không mất công

phúc của việc tử đạo hằng mong muốn mà lại được dành lại để sau này được tôn vinh bằng một đặc ân độc nhất vô nhị khác. Như thế ngọn lửa thần linh sẽ còn cháy cách hoàn hảo hơn trong tâm hồn ngài để sau này hiển hiện rõ ràng nơi da thịt ngài.

Ôi con người thật diễm phúc, da thịt của ngài tuy không bị dao của một bạo chúa đâm chém nhưng vẫn được nên giống *Con Chiên đã bị giết*! Ôi con người thực sự được chúc phúc toàn vẹn, mạng sống của ngài "lưỡi gươm của kẻ bách hại không cướp đi, nhưng vẫn được vòng nguyệt quế của ơn tử đạo!"

Chương 10: Lòng nhiệt thành đối với việc cầu nguyện và Quyền năng trong lời cầu nguyện

Phanxicô, người tôi tớ của Chúa Kitô, ý thức rằng bao lâu mình còn ở *trong thân thể là bấy lâu còn lưu lạc xa Chúa*, nên vì lòng yêu mến Chúa Kitô, ngài hoàn toàn không quan tâm đến các ước muốn trần gian. Ngài ra sức giữ cho tâm trí hiện diện trước nhan thánh Chúa bằng *cách cầu nguyện không ngừng*, sợ rằng nếu không sẽ mất đi niềm an ủi của Đấng lòng ngài yêu mến. Cầu nguyện là nguồn nâng đỡ cho người chiêm ngưỡng, vì nhờ cầu nguyện người ấy ngay từ bây giờ đã là công dân của Nước Trời cùng với các thiên thần, khi tìm kiếm Đấng Yêu Dấu với một tấm lòng ao ước cháy bỏng và chỉ có bức tường thân xác ngăn cách với Người. Không cậy vào sức riêng nhưng tin tưởng vào lòng nhân từ của Chúa, cầu nguyện là một thành lũy cho con người hoạt động này, vì trong mọi việc mình làm, ngài đều *trút mọi gánh lo vào tay Chúa* qua lời khẩn khoản cầu xin. Ngài quả quyết rằng một tu sĩ cần phải ao ước ơn cầu nguyện trên hết mọi sự khác, vì ngài tin chắc rằng không có cầu nguyện, không ai có thể tiến bộ trong việc phụng sự Chúa. Ngài dùng tất cả mọi phương cách có thể có để thúc đẩy anh chuyên cần cầu nguyện. Lúc đi cũng như lúc ngồi, lúc trong nhà cũng như lúc ra ngoài, lúc làm việc cũng như lúc nghỉ ngơi, ngài đều chú tâm vào việc cầu nguyện, vì thế người ta có cảm tưởng là ngài không chỉ dành cho việc này tất cả sức lực trong tâm hồn và thân thể, mà còn để tất cả công sức và thời giờ vào đó nữa.

Ngài thường không bao giờ bỏ lỡ một cuộc viếng thăm nào của Thần Khí. Mỗi lần cơ hội đến, ngài đều để lòng nương theo và bao lâu ân huệ của Chúa còn tồn tại thì ngài vẫn tiếp tục tận hưởng sự ngọt ngào Chúa ban. Ngay cả lúc đi đường, nếu cảm thấy hơi thở của Thần Khí, ngài để cho các bạn đồng hành đi trước, còn ngài thì dừng bước để nguồn linh hứng mới đạt tới độ sinh hoa kết quả. Nhiều lần việc chiêm ngưỡng nâng ngài lên rất cao, đến mức xuất thần và cảm nghiệm được những điều vượt trên tầm hiểu biết của loài người và không hay biết gì về những gì đang diễn ra quanh mình.

Như lần kia, lúc ngài đi ngang qua Borgô San Sepolcro, một thị trấn rất đông dân cư, và đang cỡi lừa vì đau yếu, có đám đông mộ mến kéo ra đón ngài. Họ chạm vào ngài, lôi kéo ngài, thế mà ngài không tỏ dấu gì hay biết sự việc và như cái xác không hồn, không hề cảm thấy những gì đang diễn ra xung quanh. Một lúc lâu sau, khi đã đi khỏi thị trấn và cách xa đám đông dân

chúng, đến một nơi cư trú dành cho người mắc bệnh phong cùi, con người chiêm ngưỡng các sự trên trời, tựa như từ nơi khác trở về, mới lo lắng hỏi bao giờ thì tới Borgô.

Tâm trí ngài quá chăm chú vào những vẻ đẹp rạng rỡ trên trời, nên không còn để ý gì tới những khác biệt về nơi chốn, thời gian và con người đã gặp. Theo lời các bạn đồng hành thì họ đã chứng kiến điều này xảy ra nhiều lần.

Vì đã nhận thấy trong cầu nguyện rằng Chúa Thánh Thần càng thấy những kẻ khẩn cầu Người xa cách sự náo động ồn ào của thế gian thì càng cho họ cảm nghiệm sự hiện diện của Người, nên thánh nhân hay tìm những nơi thanh vắng và đến những ngôi nhà nguyện hoang phế, không người lui tới, để thức đêm cầu nguyện. Ở đấy ngài thường trải qua những cuộc chiến đấu ghê gớm với ma quỷ; chúng tấn công dữ dội vào thân thể để không cho ngài chuyên chú cầu nguyện. Nhưng được trang bị các vũ khí bởi trời, càng bị kẻ thù tấn công dữ dội, ngài càng thêm can đảm để thực hành nhân đức và càng thêm nhiệt thành trong cầu nguyện, tin tưởng thưa với Chúa Kitô: *"Dưới bóng cánh của Chúa, xin thương che chở con khỏi tay lũ ác nhân hãm hại."* Còn với ma quỷ, ngài nói: "Các người làm gì ta được thì cứ làm, hỡi các thần ác độc và xảo trá! Các người không làm được gì trừ khi bàn tay Thiên Chúa buông lỏng cho các người, và bất cứ điều gì Thiên Chúa quyết định, ta sẵn sàng vui lòng chịu đựng." Trước một tinh thần vững mạnh như thế, ma quỷ đã phải xấu hổ rút lui.

4. Khi ở nơi cô tịch và yên lặng, người của Chúa khóc than vang cả cánh rừng, nước mắt đầm đìa ướt cả đất, đầm ngực liên hồi và như thế đã tìm thấy một nơi ẩn nấp kín đáo, ngài bắt đầu thưa chuyện với Chúa của mình, trả lời cho Đấng Xét Xử mình, khẩn nài Đấng là Cha của mình, và chuyện vãn với Đấng là Bạn của mình. Ở những nơi ấy, những anh em vẫn thường sùng kính quan sát ngài đã nhiều lần nghe ngài lớn tiếng than thở, khẩn cầu lòng thương xót Chúa cho tội nhân, và khóc thương cuộc Tử Nạn của Chúa như thể sự việc đang diễn ra trước mắt mình. Ở những nơi như thế, có lần anh em đã thấy ngài cầu nguyện vào ban đêm, hai tay giang ra theo hình Thánh Giá, toàn thân được nâng bổng lên khỏi đất và có như một đám mây sáng láng bao quanh. Vầng hào quang lạ lùng quanh thân thể ngài là một dấu chứng của ánh sáng diệu huyền chiếu tỏa từ bên trong tâm hồn ngài. Cũng ở những nơi ấy, qua các dấu hiệu hiển nhiên và chắc chắn, người ta biết được rằng nhiều bí

nhiệm ẩn giấu của Đức Khôn Ngoan thần linh đã được tỏ lộ ra cho ngài, mặc dầu ngài không bao giờ nói ra ngoài trừ những khi *tình yêu của Chúa Kitô thúc bách* và lợi ích của người thân cận đòi hỏi. Ngài thường nói: "Có lúc vì một lợi lộc nhỏ nhoi, người ta làm mất một kho tàng vô giá, khiến ân nhân không dễ gì cho lại một lần nữa."

Khi trở về với anh em từ những buổi cầu nguyện riêng trong đó ngài hầu như được biến đổi thành một con người khác, ngài rón sức để làm giống như mọi người, sợ nếu để lộ ra ngoài, lời tán tụng của thiên hạ sẽ làm ngài mất đi phần thưởng bên trong. Những lúc được Chúa bắt thần viếng thăm giữa nơi đông người, ngài luôn lấy một cái gì để ngăn cách mình với người đứng quanh, để những đụng chạm thân ái của Đức Lang Quân khỏi bị bên ngoài coi thường. Khi cầu nguyện chung với anh em, ngài hoàn toàn tránh thốt ra tiếng than vãn, thở dài, khạc nhổ hay làm một cử động bên ngoài nào. Ngài làm thế hoặc là vì thích giữ sự kín đáo riêng tư hoặc vì tâm trí đã tập trung vào bên trong và đã hoàn toàn được nâng lên cùng Thiên Chúa.

Ngài thường tâm sự với những người bạn thân thiết của mình: "Khi một người tội lỗi Chúa cầu nguyện và được viếng thăm bởi trời, người ấy phải nói: 'Lạy Chúa, Chúa đã ban ơn an ủi này xuống cho con là kẻ tội lỗi bất xứng. Con xin giao phó cho Chúa gìn giữ vì con cảm thấy mình là kẻ trộm đánh cắp kho tàng của Chúa.' Và khi cầu nguyện xong, người ấy phải tỏ ra mình là một kẻ bé mọn và một người tội lỗi, giống như thể chẳng nhận được một hồng ân mới lạ nào."

Một lần kia khi người của Chúa đang cầu nguyện tại Portiuncula, thì có Đức Giám Mục Assisi đến gặp như vẫn thường làm. Vừa tới tu viện, Đức Giám Mục đi thẳng đến phòng nơi người tội lỗi Đức Kitô đang cầu nguyện, đường đột hơn mức phải lẽ, gõ cửa và định bước vào. Ngài vừa ló đầu qua cửa thì thấy vị thánh đang cầu nguyện. Toàn thân vị giám mục bỗng *rùng mình sớn ớn*, tay chân tê cứng, miệng nói không ra tiếng. Bởi ý muốn của Chúa, ngài tức thì bị đẩy ra khỏi phòng và kéo lui ra một khoảng xa. Hốt hoảng, Đức Giám Mục vội vã đi tìm các anh em tu sĩ và khi Chúa đã cho ngài nói được, lời đầu tiên của ngài là cố hết sức thú tội mình.

Lần khác, đức viện phụ của đan viện San Giustinô trong giáo phận Pêrugia có dịp gặp người tội lỗi của Đức Kitô. Khi thấy ngài, đức viện phụ vội xuống ngựa để tỏ lòng tôn kính người của Chúa và để đàm đạo với ngài một lát về

phần rồi linh hồn của mình. Sau cuộc nói chuyện, đức viện phụ cáo biệt và khiêm tốn xin ngài cầu nguyện cho mình. Con người thân thiết của Chúa hứa:

- Vâng, con xin sẵn sàng.

Khi đức viện phụ đã đi được một quãng ngắn, Phanxicô trung tín nói với anh bạn đồng hành:

- Nay anh, hãy đợi một chút, tôi muốn trả món nợ tôi đã hứa.

Trong khi ngài cầu nguyện thì vị viện phụ bỗng cảm thấy trong tâm trí một sự ấm áp và dịu ngọt chưa từng bao giờ cảm nghiệm, rồi được cuốn hút vào trạng thái xuất thần, đắm chìm hoàn toàn trong Chúa. Sự việc kéo dài được một lúc, rồi đức viện phụ hồi tỉnh và nhận ra đó chính là hiệu quả do lời cầu nguyện của Thánh Phanxicô. Từ đó về sau, ngài giữ lòng quý mến mỗi lúc một nồng nàn hơn đối với Dòng và kể lại cho nhiều người biết về sự việc lạ lùng này.

Thánh nhân thường đọc các Giờ Kinh Phụng Vụ trong tâm tình vừa úy kính vừa sốt mến. Dầu đau mắt, đau dạ dày, đau gan và thận, ngài vẫn không muốn dựa người vào tường hay tẩm ngấm trong khi đọc các Thánh Vịnh. Ngài luôn chu toàn các giờ kinh trong tư thế đứng thẳng, không đội mũ trùm đầu, không để mắt nhìn quanh và không bỏ sót một âm tiết nào.

Khi đi đường, hễ đến giờ kinh nguyện, ngài liền dừng bước và không hề bỏ thói quen đáng kính và thánh thiện này, dầu lúc ấy trời đang mưa như trút. Ngài dạy: "Nếu người ta để cho thân thể được yên ổn để ăn những thứ sẽ cùng với nó trở thành mồi cho sâu bọ, thì linh hồn lại chẳng phải được yên ổn và thư thả hơn để tiếp nhận lương thực hằng sống hay sao?"

Ngài cũng thường coi là có tội nặng, nếu trong khi cầu nguyện, ngài để cho mình bị chia trí vì những hình ảnh vô ích. Nếu điều này xảy ra, ngài không bao giờ quên cáo mình và lập tức làm việc đền tội. Ngài đã quen chú ý cẩn thận như thế, nên ít khi bị thứ "ruồi muỗi" ấy quấy rầy.

Vào một Mùa Chay kia, ngài đang đan một cái giỏ nhỏ để tận dụng thời gian rảnh rỗi, không để lãng phí một khoảnh khắc nào. Lúc đọc kinh Giờ Ba, ngài bỗng nghĩ tới cái giỏ ấy và bị chia trí một ít. Được lòng sốt sắng thúc đẩy,

ngài đem nó đốt đi và nói: "Tôi hy sinh tế lễ cái này cho Chúa vì nó đã cản trở tôi trong lúc tế lễ Người!"

Ngài thường đọc các Thánh Vịnh với tâm hồn và trí khôn chăm chú như thể thấy Thiên Chúa trước mặt. Khi đọc đến danh thánh Chúa trong các Thánh Vịnh, người ta thấy ngài như liếm mép vì cảm thấy vị ngọt ngào. Ngài muốn tôn kính cách đặc biệt danh thánh Chúa Giêsu không những khi danh thánh ấy được tưởng nghĩ mà cả khi thốt ra thành lời nói và viết ra thành chữ. Có lần ngài khuyên dạy anh em hãy nhặt lấy mọi mảnh có chữ viết gặp thấy bất cứ ở đâu, rồi đặt vào một nơi sạch sẽ. Làm như thế để nếu thánh danh Chúa có được viết trên đó, không bị người ta đạp dưới chân. Khi nói đến hay nghe đến danh thánh Giêsu, ngài tràn ngập niềm vui trong tâm hồn và dáng vẻ bên ngoài xem ra biến đổi hoàn toàn như thể miệng lưỡi vừa nếm mật ngọt hoặc tai vừa nghe một điệu nhạc du dương.

Xảy ra là ba năm trước khi qua đời, ngài có ý định tổ chức hết sức trọng thể tại thành Grecciô nghi lễ tưởng niệm việc Hai Nhi Giêsu ra đời để khơi dậy lòng sốt sắng. Để cho việc mình làm khỏi bị coi là một thứ bày đặt mới lạ, ngài đã thỉnh cầu và đã nhận được sự ưng thuận của Đức Giáo Hoàng. Ngài cho chuẩn bị một máng cỏ, cho đặt rơm rạ vào, dẫn một con bò và một con lừa đến nơi ấy. Ngài tập hợp anh em và dân chúng kéo nhau tới, cả khu rừng vang dội tiếng người và đêm cực trọng ấy trở nên thật huy hoàng và long trọng với muôn vàn đèn đuốc cùng tiếng hát thánh ca nhịp nhàng ngân vang. Người của Chúa đứng trước máng cỏ, sốt sắng, nước mắt giàn giụa, và lòng đầy vui mừng. Một thánh lễ trọng thể được cử hành trên máng cỏ. Phanxicô trong tư cách là một phó tế của Chúa Kitô đã hát bài Phúc Âm. Rồi ngài giảng cho dân chúng đứng xung quanh về việc sinh hạ của Đức Vua nghèo khó, và mỗi lần muốn nhắc đến Chúa, ngài đều trù mẫn gọi là Hai Nhi Bêlem. Lúc ấy cùng tham dự có một vị hiệp sĩ đạo đức và đáng tin cậy, tên là Gioan xứ Grecciô. Ông đã từ bỏ binh nghiệp vì lòng mến Chúa và đã trở thành một người bạn thân của đang thánh. Ông quả quyết đã thấy một em bé xinh đẹp nằm ngủ trong máng cỏ và khi Cha Thánh đưa hai tay ra ôm thì em bé xem ra đã thức dậy. Linh kiến của vị hiệp sĩ này đáng tin vì ông là người thánh thiện, hơn nữa giá trị của linh kiến còn được chân lý diễn tả trong đó chứng thực và các phép lạ sau này lại củng cố thêm. Thật thế, việc làm của Phanxicô nêu lên một mẫu gương và khi được thế giới nhìn vào, việc làm ấy có khả năng thôi thúc những người uể oải thêm lòng tin vào Chúa Kitô. Rơm

lấy từ máng cỏ được người ta cất giữ và đã chữa nhiều súc vật khỏi bệnh cách lạ lùng và đẩy lui nhiều thứ ôn dịch. Như thế Chúa đã tôn vinh kẻ tôi tớ của Người trong mọi sự và qua dấu hiệu hiển nhiên là nhiều phép lạ kỳ diệu, Chúa đã cho thấy sự hiệu nghiệm phát sinh từ lời kinh thánh thiện của tôi tớ Người.

Chương 11: Việc thấu hiểu Kinh Thánh và Thần khí tiên tri nơi ngài

Việc kiên trì cầu nguyện không mệt mỏi cộng với việc liên tục thực hành các nhân đức đã dẫn đưa người của Chúa đến một trạng thái tinh thần tĩnh lặng đến mức, mặc dầu ngài không có chuyên môn gì về Kinh Thánh qua học hành, trí khôn của ngài vẫn được chiếu soi nhờ sự rạng ngời của ánh sáng vĩnh cửu, và nhờ đó đã thấu suốt cách lạ lùng các ý nghĩa chiều thâm sâu của Kinh Thánh. Tinh thần tinh tuyền và không tì ố của ngài có khả năng thâm nhập các mầu nhiệm ẩn giấu, và nơi mà tri thức của các vị giáo sư phải đứng ngoài thì lòng hăng say của người có lòng yêu đã vào được. Bất cứ khi nào đọc Sách Thánh, nếu có một điểm nào đánh động tâm trí, ngài đều ghi sâu vào ký ức, vì ngài không để uổng phí những gì mà trí khôn chăm chú của ngài đã tiếp thu được, nhưng lấy lòng sốt mến bền bỉ suy đi nghĩ lại.

Lần kia, khi một số người có học đã được nhận vào Dòng, các anh em hỏi ngài có hài lòng về việc chuyên tâm học hỏi Kinh Thánh hay không, ngài trả lời: "Tôi thực hài lòng, bao lâu các anh em ấy biết noi gương Chúa Kitô là Đấng chúng ta đọc thấy trong Phúc Âm thường cầu nguyện hơn đọc sách, bao lâu họ không chệnh mảng lòng nhiệt thành đối với việc cầu nguyện, bao lâu trong việc nghiên cứu học hỏi, họ không tìm kiếm xem phải nói những gì, nhưng tìm kiếm cách thực hành những điều đã nghe biết và một khi đã thực hành, đề ra cho người khác cùng làm." Ngài lại nói: "Tôi muốn các anh em của tôi là những môn sinh có tinh thần Phúc Âm. Họ cần phải tiến bộ trong sự hiểu biết chân lý, nhưng cũng tăng thêm được sự đơn sơ tinh tuyền, làm sao để không tách rời sự đơn sơ của con chim bồ câu khỏi sự khôn ngoan của con rắn. Đó là điều vị Thầy chí tôn của chúng ta đã truyền dạy bằng chính môi miệng thánh thiện của Người."

Tại Siêna, một lần kia có một tu sĩ, vốn là tiến sĩ Thần Học, hỏi ngài về một số vấn đề mà ông thấy khó hiểu. Ngài trình bày các bí ẩn của đức khôn ngoan thần linh cách hết sức rõ ràng khiến cho nhà thông thái ấy hoàn toàn sửng sốt. Ông thán phục nói: "Thực tri thức thần học của vị thánh phụ này bay bổng trên đôi cánh của tinh tuyền và chiêm ngưỡng như phượng hoàng vút cao, trong khi cái học của chúng ta thì đang *trườn bò bằng bụng dưới mặt đất*."

Mặc dầu không có tài ăn nói, ngài vẫn đầy thông hiểu và thường xuyên giải gỡ các vấn đề khúc mắc và đưa ra ánh sáng các điều bí ẩn. Điều này không

có gì là mâu thuẫn. Nếu thánh nhân đã được Thiên Chúa cho hiểu biết Kinh Thánh, đó là vì qua việc noi gương Đức Kitô, ngài đã thực hành chân lý hoàn hảo được trình bày trong Kinh Thánh và nhờ được xúc dầu Chúa Thánh Thần cách trọn vẹn, trong tâm hồn ngài có Đấng là Thầy Dạy của Kinh Thánh.

Thần khí tiên tri cũng chiếu sáng rạng rỡ nơi ngài, giúp ngài thấy trước tương lai, thấu suốt các bí ẩn của tâm hồn, biết được các biến cố ở xa giống như đang xảy ra trước mắt và hiển hiện cách lạ lùng cho những người vắng mặt.

Trong thời gian quân lính Kitô giáo đang vây hãm thành Đamietta, người của Thiên Chúa cũng có mặt ở đó, vũ trang không phải bằng gươm giáo nhưng bằng đức tin. Khi người tôi tớ Đức Kitô nghe biết rằng các Kitô hữu chuẩn bị tấn công vào ngày hôm ấy, ngài thốt ra một tiếng thở dài và nói với người bạn đồng hành:

- Nếu có giao chiến, Chúa đã cho tôi thấy là sẽ tai hại cho các Kitô hữu. Nhưng nếu tôi nói ra điều này, người ta sẽ cho tôi là một thằng điên; còn nếu tôi im lặng thì tôi sẽ bị lương tâm cắn Rứt. Anh nghĩ tôi phải làm như thế nào đây?

Anh bạn đồng hành trả lời:

- Thưa anh, xin anh đừng bận tâm đến cách người đời phê phán. Đây không phải là lần đầu họ cho anh là kẻ điên khùng. Hãy trút nhẹ gánh cho lương tâm của anh, *hãy sợ Thiên Chúa hơn sợ loài người.*

Nghe thế, vị sứ giả của Chúa Kitô liền đứng lên, chạy vội về phía quân lính Kitô giáo, hô to những lời cảnh cáo để cứu họ, ngăn cản giao tranh và báo trước thảm bại. Nhưng họ coi chân lý là trò đùa, cứng lòng lại và không chịu lui binh. Toàn thể đạo quân Kitô hữu ào lên tấn công, rồi tháo chạy khỏi chiến trường, mang về nhục nhã chứ không phải chiến thắng. Đạo quân Kitô giáo bị thiệt hại nặng nề trong cuộc tàn sát, có đến gần sáu nghìn người bị giết hoặc bị bắt làm tù binh.

Từ đấy, người ta thấy rõ là không được khinh thường sự khôn ngoan của một người nghèo vì nhiều lúc *tâm hồn người công chính báo cho con người biết rõ hơn cả bảy người đứng gác trên chòi cao*

Một lần khác, sau khi từ bên kia biển trở về, ngài đến Celano để giảng đạo. Có một vị hiệp sĩ mời ngài rất cung kính và khẩn khoản mời ngài dùng bữa tối với mình. Ngài đến nhà vị hiệp sĩ và toàn thể gia đình ông vui mừng vì được các vị khách nghèo đến thăm. Trước khi ăn, như thường lệ, ngài đứng ngược mắt lên trời, dâng lời cầu nguyện và ngợi khen Thiên Chúa. Khi cầu nguyện xong, ngài thân mật gọi người chủ nhà tốt bụng ra một bên và nói:

- Nay ông chủ nhà, theo lời mời của ông, tôi đã đến nhà ông dùng bữa. Nay ông hãy nghe kỹ lời tôi căn dặn vì ông sẽ không ăn ở chỗ này nhưng sẽ ăn ở nơi khác. Hãy thật lòng ăn năn thống hối và xưng thú các tội lỗi của mình ngay bây giờ. Đừng để lại trong tâm hồn một điều gì mà thành thực xưng ra. Hôm nay Chúa sẽ thưởng công cho ông vì ông đã ân cần đón tiếp người nghèo của Chúa.

Vị hiệp sĩ không chần chừ, làm ngay theo lời vị thánh khuyên dạy, xưng hết tội cùng với người bạn đồng hành của ngài để lãnh phép giải tội, xếp đặt mọi công việc trong nhà và làm hết những gì trong khả năng để dọn mình chết. Rồi họ ngồi vào bàn; trong khi những người khác bắt đầu ăn thì người chủ nhà thành linh thở hắt ra và chết đột ngột như lời người của Chúa đã báo trước.

Như thế do lòng tử tế hiếu khách, đúng như lời dạy của Chân Lý, người chủ nhà đã *nhận được phần thưởng của một tiên tri vì đã tiếp đón một vị tiên tri*. Nhờ lời báo trước của thánh nhân, vị hiệp sĩ sốt sắng ấy đã chuẩn bị tâm hồn mình đón cái chết bất ngờ, và nhờ được bảo vệ bởi khiên thuẫn của lòng thống hối, ông đã thoát khỏi sự đầy đoạ muôn đời và đã được vào nơi ở vĩnh cửu.

Trong thời gian thánh nhân bị bệnh, nằm tại Riêti, một vị kinh sĩ tên là Ghêdêôn, vốn là người ham lạc thú và sống cách trần tục, lâm trọng bệnh và phải nằm liệt giường. Người ta khiêng ông đến chỗ thánh nhân ở; ông khóc lóc nài xin ngài ghi dấu Thánh Giá trên mình. Những người hiện diện cũng góp lời kêu xin. Ngài nói:

- Làm sao tôi có thể ghi dấu Thánh Giá cho ngài, khi ngài đã sống theo các dục vọng xác thịt mà không sợ phán quyết của Thiên Chúa? Tuy nhiên theo lời yêu cầu tha thiết của những người nài xin cho ngài, tôi sẽ nhân danh Chúa

ghi dấu Thánh Giá cho ngài. Nhưng ngài nên biết rằng ngài sẽ phải chịu những điều tồi tệ hơn, nếu một khi đã được giải thoát, ngài *quay trở lại với những thứ đã mưa ra*. Khi phạm tội vô ơn, luôn luôn *tình trạng về sau còn tệ hơn trước*.

Khi ngài ghi dấu Thánh Giá trên vị kinh sĩ, vị này đang nằm liệt lập tức khỏi bệnh đứng dậy. Ông cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa và hô to:

- Tôi được giải thoát rồi!

Nhiều người có mặt ở đấy nghe các đốt xương hông của ông kêu rằng rắc rắc như khi có ai bẻ cành cây khô. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, vị kinh sĩ đã lãng quên Thiên Chúa, quay lại lối sống bê tha. Một tối kia, ông ăn uống tại nhà một vị kinh sĩ khác và ngủ lại đấy. Bỗng nhiên trần nhà sập xuống mọi người trong nhà. Những người khác thoát chết, chỉ có con người khốn khổ ấy bị đè và thiệt mạng.

Như thế, theo phán quyết chính đáng của Thiên Chúa, *tình trạng sau cùng của người ấy lại còn tệ hơn lúc đầu*, bởi tội vô ơn và khinh thường Thiên Chúa. Nếu khi được tha thứ, đã phải tỏ lòng biết ơn, thì khi tái phạm, sẽ làm mất lòng Chúa gấp đôi.

Một lần khác có một phụ nữ đạo đức thuộc giới quý tộc đến gặp thánh nhân để trình bày hoàn cảnh rắc rối của bà và xin ngài giúp đỡ. Bà phải chịu đựng một ông chồng hung bạo, thường ngăn cản không cho bà phụng sự Chúa Kitô. Bà nài xin thánh nhân cầu nguyện cho chồng để Thiên Chúa rủ lòng thương mà khiến cho lòng ông nên hiền hòa hơn. Nghe xong, ngài nói:

- Bà hãy về bình an, và hãy vững tâm, chồng bà sẽ sớm đem lại cho bà niềm an ủi. - Ngài nói thêm - Bà có thể nhân danh Chúa và nhân danh tôi mà nói với ông ấy rằng hiện giờ là thời nhân từ tha thứ, còn sau này sẽ là thời xét xử theo công lý.

Sau khi nhận phép lành từ nơi ngài, vị phu nhân ấy trở về nhà, gặp chồng và chuyển lời căn dặn của thánh nhân cho ông. Lúc ấy, Thần Khí thánh ngự xuống trên ông và ông được biến đổi từ con người cũ thành con người mới, và điều này khiến ông trả lời cách rất hiền từ:

- Nay phu nhân, chúng ta hãy ra sức phụng sự Chúa và cứu lấy linh hồn chúng ta.

Theo lời đề nghị của người vợ thánh thiện, họ sống cuộc sống khiết tịnh trong nhiều năm, rồi hai người cùng về với Chúa trong một ngày.

Quyền năng của thần khí tiên tri thể hiện nơi người của Chúa cách thật phi thường vì đã phục hồi chân tay khô bại, và làm cho những tâm hồn chai đá thành đạo đức. Sự thông suốt của tinh thần ngài cũng không kém phần lạ lùng vì ngài thấy trước được những sự việc tương lai, thậm chí còn dò thấy được cả chỗ sâu thẳm của lương tâm. Ngài giống như một Êlisa khác, được *gấp đôi thần khí của Êlia*.

Trong một dịp, ngài có nói với một người bạn ở Siena về những điều sẽ xảy ra vào cuối đời của ông. Vị tu sĩ thông thái chúng ta đã nói ở trên, người đã có lần tham vấn ngài về Kinh Thánh, nghe thuật lại việc này nhưng ông đã hồ nghi hỏi Cha Thánh có thật là ngài đã nói những gì người bạn kia thuật lại hay không. Không những thánh nhân xác nhận là có nói như thế, ngoài ra ngài còn nói tiên tri cho con người đang muốn tìm hiểu tương lai kẻ khác, báo cho ông biết về cái chết của mình. Để giúp ông xác tín hơn nữa, ngài tỏ cho ông rõ cách lạ lùng một khúc mắc bí ẩn trong lương tâm mà ông chưa từng bao giờ thổ lộ ra với một sinh linh nào, và ngài còn lấy lời khuyên khôn ngoan giúp ông giải tỏa. Sự thật của tất cả các điều trên được xác nhận bởi việc vị tu sĩ này cuối cùng đã chết đúng như cách người tôi tớ Chúa Kitô tiên báo.

Khi thánh nhân cùng với người bạn đồng hành là anh Lêônadô người Assisi vừa ở bên kia biển trở về, xảy ra là ngài cỡi lừa đi một đoạn đường vì lúc ấy đau yếu và mỏi mệt. Người bạn đồng hành bước theo phía sau và cũng đã mệt lả. Anh bắt đầu suy nghĩ theo cách người phàm và tự nhủ: "*Cha mẹ ông ấy đâu có địa vị xã hội ngang hàng với cha mẹ mình, thế mà nay ông ấy lại đang cỡi lừa còn mình thì đi bộ, dắt lừa cho ông ấy.*" Anh đang nghĩ như vậy thì bỗng thánh nhân xuống khỏi lừa. Ngài nói:

- Đúng đấy anh, tôi mà cỡi lừa còn anh đi bộ thì thật là không phải, vì ở ngoài đời anh thuộc tầng lớp quý tộc và quyền thế hơn tôi nhiều.

Người anh em tu sĩ hoàn toàn chưng hửng và hết sức bẽ bàng: anh biết là tư

tưởng mình đã bị thấu tở. Anh liền sấp mình xuống dưới chân ngài, rồi nước mắt đầm đìa, anh tỏ hết nỗi lòng và nài xin tha thứ.

Có một người anh em rất nhiệt thành đối với Thiên Chúa và đối với người tội lỗi của Đức Kitô, cứ ngẫm nghĩ mãi trong lòng: ai mà được thánh nhân triu mến, người ấy sẽ xứng đáng được Chúa yêu thương, trái lại, ai mà bị thánh nhân loại bỏ, sẽ không được kể vào số những người Chúa chọn. Anh luôn bị ý nghĩ ấy thôi thúc và hết lòng mong được làm bạn thân thiết với người của Chúa, nhưng chưa bao giờ tỏ lộ cho ai hay bí ẩn của cõi lòng mình. Người cha ân cần gọi anh lại và nói với anh cách dịu dàng:

- Con đừng xao xuyến nghĩ ngợi gì, cha coi con là người rất yêu dấu trong số những người cha yêu dấu, và cha vui lòng nhận con làm bạn nghĩa thiết.

Người anh em rất ngạc nhiên vì câu nói này và càng thêm lòng sùng mộ. Không những anh mỗi lúc một tiến triển trong lòng yêu mến thánh nhân, nhưng còn được Chúa Thánh Thần thương ban đầy tràn những ân huệ lớn lao hơn nữa.

Trong thời gian thánh nhân sống ẩn dật trong một căn chòi trên núi La Verna, một trong các người bạn đồng hành của ngài hết lòng ước ao có được một mảnh ghi chép Lời Chúa do chính tay ngài viết ra. Anh nghĩ rằng nhờ phương thế đó anh sẽ thoát được hoặc ít ra cũng sẽ đương đầu cách dễ dàng hơn một cơn cám dỗ nặng nề đang hành hạ anh, không phải trong xác thịt nhưng là trong tinh thần. Mặc dầu mòn mỏi ước ao nhưng anh lại lo ngại, vì sợ không dám tỏ lộ với vị cha đáng kính. Nhưng những gì loài người không nói thì Chúa Thánh Thần lại tỏ bày. Thánh nhân dạy người anh em ấy đem giấy mực tới, rồi tự tay ngài viết *Kinh Ngợi Khen Chúa* như người anh em mong ước và đến cuối ngài viết thêm lời chúc lành cho anh. Ngài căn dặn:

- Anh hãy cầm lấy bản viết này và giữ gìn cẩn thận cho đến ngày chết.

Anh ấy đưa tay nhận tặng vật hăng tha thiết mong ước, và lập tức cơn cám dỗ biến mất. Lá thư còn được bảo quản, và về sau làm được nhiều việc lạ lùng và trở thành dấu chứng cho các nhân đức của Phanxicô.

Có một anh em tu sĩ cứ nhìn bề ngoài thì sống rất thánh thiện và gương mẫu, nhưng lại rất lập dị. Anh cầu nguyện suốt ngày, giữ tỉnh lặng thật nghiêm

khắc, đến mức khi xưng tội, anh cũng không nói mà chỉ ra dấu. Một hôm cha thánh đến chỗ ấy, trông thấy anh và có buổi nói chuyện với các anh em khác về anh này. Trong khi ai nấy rất khen ngợi và đề cao anh, người của Chúa nói: "Thôi anh em đừng nói nữa kéo lại ca tụng các trò bày đặt theo ma quỷ của anh ta. *Anh em cần phải biết sự thật.* Đây là một chước cám dỗ, một việc lừa đảo của ma quỷ." Anh em nghe vậy không được vui, cho rằng các trò giả hình giả bộ không thể nào nguy trang bằng nhiều dấu hiệu trọn lành như thế được. Nhưng ít lâu sau, anh này bỏ đời sống tu trì, lúc ấy người ta mới thấy rõ người của Chúa có cái nhìn sáng suốt, thấu tỏ các bí ẩn của tâm can như thế nào.

Tiên báo không sai chạy sự sa ngã của nhiều kẻ xem ra đang đứng vững, nhưng cũng tiên báo việc ăn năn trở lại với Chúa Kitô của nhiều người tội lỗi, có vẻ như ngài đã chiêm ngưỡng được *tấm gương phản chiếu ánh sáng vĩnh cửu*. Nhờ sự sáng tỏ lạ lùng của tấm gương ấy, thần trí ngài thấu tỏ như đang thấy trước mắt những sự việc xa cách về mặt thể lý.

Một lần kia, trong khi vị phụ tá của ngài đang chủ trì một tu nghị, thì ngài cầu nguyện trong phòng riêng, *làm trung gian giữa anh em và Thiên Chúa*. Lúc ấy có một anh viện cố nào đó đã không chịu khuôn mình từng phục kỷ luật vâng lời. Thấy được điều này trong tâm trí, thánh nhân gọi một người anh em và nói: "Này anh, tôi thấy ma quỷ cỡi trên lưng người anh em bất tuân, nắm chặt cổ anh ta. Bị một tên kỵ mã như thế ngồi trên lưng, anh ta đã vất bỏ dây cương của đức vâng lời và buông mình theo ý riêng. Nhưng khi tôi cầu nguyện cùng Chúa cho anh ấy thì ma quỷ đã vội vã xấu hổ tháo lui. Vậy anh hãy đi nói với anh ấy đừng chần chờ, hãy mau chóng đưa cổ ra mang lấy ách của thánh đức vâng lời! "Được người đem tin cảnh báo, người tu sĩ kia liền sám hối, chạy đến sắp mình dưới chân vị phụ tá.

Lần khác, có hai anh em từ xa đến ẩn viện Grecciô để gặp người của Chúa và nhận phép lành của ngài như lòng họ đã mong ước từ lâu. Khi họ đến nơi thì không gặp được ngài vì ngài đã rời nơi ở chung, rút lui vào phòng riêng. Họ ra về lòng buồn sầu. Nhưng khi họ sắp lên đường thì này, mặc dầu không thể dựa vào một phương tiện nhân loại nào để biết họ đến hay đi ra sao, thánh nhân trái với thông lệ bước ra khỏi phòng, lên tiếng với gọi họ, rồi ngài làm dấu Thánh Giá, ban phúc lành cho họ nhân danh Chúa Kitô, đúng như họ đã mong ước.

Ngày kia có hai anh em từ miền Terra di Lavoro tới, và trong lúc đi đường người lớn tuổi đã làm cho anh trẻ bị vấp phạm nặng nề. Khi họ đến nơi Cha Thánh trú ngụ, ngài hỏi anh trẻ xem anh bạn đồng hành đã đối xử với anh ra sao trong chuyến đi. Người anh em ấy trả lời:

- Dạ, tốt.

Ngài liền nói:

- Nay người anh em, hãy cẩn thận, đừng lấy lý do khiêm nhường mà nói dối. Tôi biết, tôi biết. Nhưng cứ chờ ít lâu rồi anh sẽ thấy. "

Người anh em hết sức kinh ngạc vì nhờ Thần Khí, ngài biết được những việc cách xa như thế. Chỉ một vài ngày sau, người tu sĩ trước đây đã làm anh em mình vấp phạm, nay coi thường đời sống tu trì, bỏ ra về. Anh ta không xin Cha Thánh tha thứ và cũng không nhận kỷ luật sửa mình cho đúng lẽ. Qua một sự sa ngã, có hai điều được tỏ lộ: sự công minh trong phán quyết của Thiên Chúa và quyền năng thấu suốt của thần khí tiên tri.

Cách ngài nhờ quyền năng Thiên Chúa mà hiện ra với những người vắng mặt, chúng ta đã thấy rõ ở trên, nếu nhớ lại việc ngài tuy vắng mặt nhưng vẫn hiện ra cho anh em dưới hình dáng một cỗ xe bằng lửa cháy sáng, việc ngài đã hiện đến Tu Nghị ở Arles, hai tay giang ra theo hình Thánh Giá.

Cần phải tin rằng sở dĩ điều này xảy ra là do sự quan phòng của Chúa sắp đặt, để qua việc xuất hiện trong hình thể thân xác, người ta có thể thấy rõ thần trí ngài hiện diện và thẩm nhuận ánh sáng của *Đức Khôn Ngoan vĩnh cửu, là thực tại chuyển động mau lẹ hơn tất cả các chuyển động. Bao trùm khắp muôn nơi bởi tính thuần khiết, thâm nhập qua các dân tộc, Đức Khôn Ngoan ngự vào những tâm hồn thánh thiện, biến họ nên ngôn sứ và bạn hữu của Thiên Chúa.*

Thực vậy, vị Thầy Chí Tôn vẫn thường tỏ bày các mẫu nhiệm của Người cho những kẻ đơn sơ và những kẻ bé mọn, như có thể thấy trước hết nơi Đavít, vị tiên tri đệ nhất, rồi nơi Phêrô, vị thủ lãnh các Tông Đồ, và cuối cùng nơi Phanxicô, người nghèo bé nhỏ của Chúa Kitô. Những con người đơn sơ ấy tuy không giỏi văn chương chữ nghĩa, nhưng được lừng danh nhờ giáo huấn của Chúa Thánh Thần. Một người là kẻ chặn chiên, sau là đấng chăn dắt

Cộng Đồng, tức là đoàn chiên mà Chúa đã dẫn đưa ra khỏi Ai Cập; một người là ngư dân, sau là đấng gom vào đầy lưới của Hội Thánh đủ hạng tín hữu; người cuối cùng là *một lái buôn*, đã *bán* và ban phát *tất cả những gì mình có* vì Chúa Kitô và *mua được viên ngọc* là đời sống theo Phúc Âm.

Chương 12: Sự hữu hiệu trong lời giảng và Ôn chữa bệnh của ngài

Phanxicô, người tôi tớ và phục vụ thực sự trung thành của Chúa Kitô, để làm mọi sự cách trung tín và hoàn hảo, đã tập trung các cố gắng của mình vào việc thực hành các nhân đức mà ngài được Chúa Thánh Thần cho biết là đẹp Thiên Chúa hơn cả.

Về vấn đề này, ngài bị giảng co rất nhiều về một mối nghi ngờ, và sau nhiều ngày cầu nguyện, ngài đem ra trình bày cho các anh em thân cận của mình nhờ giải quyết.

Ngài nói: "Tôi không biết phải dành thời giờ để cầu nguyện hay phải đi đây đó để rao giảng. Anh em nghĩ thế nào, anh em cho rằng nào tốt hơn? Tôi chỉ là một người nghèo hèn bé mọn, thô lậu và *không có tài ăn nói* tôi đã nhận được nhiều ơn cầu nguyện hơn là tài lợi khẩu. Hơn nữa trong cầu nguyện xem ra người ta tiếp thu và tích lũy ơn nghĩa, còn trong việc rao giảng người ta lại phân phát những ân huệ nhận được từ trời.

"Trong cầu nguyện có sự thanh luyện các tình cảm bên trong và có sự hiệp nhất với với Đấng là sự thiện duy nhất, tối cao và chân thật, nhờ đó các nhân đức được củng cố; còn trong việc rao giảng, đôi chân tinh thần của chúng ta sẽ vướng bụi đất, sẽ bị phân tâm về nhiều chuyện và sẽ buông lỏng kỷ luật.

"Cuối cùng, trong cầu nguyện, chúng ta thưa chuyện với Chúa, lắng nghe Người nói, chúng ta kết hợp với các thiên thần, như thể được sống một đời sống của thiên thần. Còn trong việc rao giảng, cần phải hòa đồng với loài người trong nhiều chuyện, phải sống giữa họ theo cách người trần, suy nghĩ, nhìn xem, nói năng và nghe ngóng như người trần.

"Duy nhất có một điều đi ngược lại các nhận định trên nhưng trước mặt Chúa lại xem ra quan trọng hơn tất cả, đó là, Con Một Thiên Chúa, sự Khôn Ngoan tối cao, đã từ lòng Chúa Cha xuống thế để cứu rỗi các linh hồn, lấy gương sáng mà dạy bảo thế gian, và loan báo lời cứu độ cho dân chúng. Người còn chuộc họ lại bằng giá máu châu báu của Người, lấy máu mình mà rửa sạch và nuôi dưỡng họ. Những gì Người có thể cho đi để mưu phần rỗi cho chúng ta, Người đã rộng rãi ban phát hết, hoàn toàn không giữ lại cho mình điều gì. Và bởi vì chúng ta phải làm mọi sự theo mẫu mực đã được nêu lên nơi Người

giống như được nêu lên nơi đỉnh núi cao, nên tôi lại nghĩ sẽ đẹp lòng Chúa hơn nếu rời bỏ cảnh yên tĩnh và ra đi làm việc."

Ngài bàn luận với các anh em về những điều ấy trong nhiều ngày, nhưng vẫn không thấy rõ hướng nào đẹp ý Chúa hơn để chọn theo. Mặc dầu ngài hiểu được nhiều chuyện phi thường nhờ thần khí tiên tri, nhưng do sự sắp đặt khôn ngoan hơn của Chúa, ngài không thể tự mình giải quyết cách minh bạch vấn đề này. Nhờ vậy, giá trị của việc rao giảng sẽ được tỏ bày bằng một dấu lạ bởi trời và đức khiêm nhường của người tôi tớ Đức Kitô được bảo toàn.

Là một người Anh Em Hèn Mọn đích thực, nên mặc dầu đã học được nhiều điều lớn lao nơi vị Thầy Chí Tôn, về những vấn đề bé nhỏ hơn, ngài vẫn không ngần ngại hỏi ý kiến những người thấp hơn mình. Ngài luôn đặc biệt thiết tha tìm kiếm làm thế nào và dùng cách gì để phục vụ Thiên Chúa cách trọn hảo hơn theo ý thích của Người. Bao lâu ngài còn sống, triết lý cao nhất của ngài, ước nguyện cao nhất của ngài là hỏi người khôn ngoan và người chất phác, hỏi người trọn lành và người bất toàn, hỏi người già và người trẻ, để biết làm cách nào có thể đạt tới đỉnh trọn lành cách hữu hiệu hơn cả.

Vì thế, ngài chọn hai anh em và phái họ đến gặp anh Sylvetê là người đã thấy cây Thánh Giá xuất hiện trên miệng ngài và lúc ấy đang dành hết thời giờ để cầu nguyện liên li trên ngọn núi phía trên Assisi. Anh được yêu cầu xin Chúa giải gỡ mọi nghi ngờ của ngài về vấn đề này, rồi cho ngài biết câu trả lời nhân danh Thiên Chúa. Ngài cũng cậy trình nữ Clara thánh thiện bàn hỏi cùng những trinh nữ tinh tuyền nhất và đơn sơ nhất đang sống theo luật của bà, xin bà cùng các chị em khác cầu nguyện để tìm kiếm thánh ý Chúa trong việc này. Do một ơn mặc khải lạ lùng của Thần Khí, cả hai người, vị linh mục đáng kính và người trinh nữ tận hiến cho Chúa, đều đi đến cùng một kết luận: Chúa muốn vị sứ giả của Đức Kitô phải rao giảng.

Khi hai người anh em trở về và nói cho ngài hay thánh ý của Chúa như họ đã tiếp nhận được, ngài liền đứng dậy, *thắt giầy lưng*, và lên đường ngay, không một chút chần chừ. Ngài ra đi thi hành mệnh lệnh của Chúa với lòng nhiệt thành lớn lao, và bước nhanh như thể *bàn tay của Thiên Chúa đã đặt trên ngài*, ban cho ngài một sức mạnh mới từ trời.

Khi gần đến Bêvagna, ngài thấy một nơi có một đàn chim rất đông gồm nhiều loài đang tụ tập. Đấng thánh của Thiên Chúa vừa thấy chúng, ngài liền chạy

tới và cất tiếng chào hỏi bầy chim như thể chúng có trí khôn. Các con chim đều trở nên lanh lẹ và hướng cả về ngài. Những con đậu trên cành nghiêng đầu khi ngài đến gần chúng và hướng cả về ngài một cách lạ lùng. Ngài đến sát bên đàn chim và ân cần khích lệ tất cả hãy lắng nghe lời của Chúa, ngài nói: "Anh em chim của tôi ơi, anh em phải hết lòng ngợi khen Đấng Dựng Nên anh em. Ngài ban cho anh em bộ lông để mặc, ban cho anh em đôi cánh để bay, giao cho anh em không khí trong lành, chăm sóc anh em, không để cho anh em phải lo lắng gì." Trong khi ngài đang nói những điều trên và những điều khác tương tự, đàn chim có những cử chỉ lạ lùng, chúng bắt đầu rướn cổ, xòe cánh, hả mỏ và nhìn ngài chăm chú. Lòng đầy sốt sắng, ngài đi lại giữa bầy chim, áo dòng đụng vào chúng. Thế nhưng không có con nào bỏ nơi ấy, cho đến khi người của Chúa làm dấu Thánh Giá ban phép lành và cho phép chúng bay đi, lúc ấy cả bầy chim đồng loạt cất cánh. Các người bạn đồng hành của ngài đứng chờ bên đường đã thấy rõ tất cả cảnh tượng này. Khi trở lại với họ, con người đơn sơ trong trắng ấy bắt đầu trách mình về tội chệnh mảng vì trước đây đã không giảng cho loài chim.

Từ đây ngài đi rao giảng qua các vùng lân cận và đến một làng tên là Alviano. Khi tụ tập dân chúng xong, ngài kêu gọi im lặng. Nhưng người ta không nghe được tiếng ngài vì một bầy én làm tổ gần đấy kêu ríu rít. Người của Thiên Chúa mới lên tiếng nói với chúng và mọi người đều nghe thấy: "Này các chị én của tôi ơi, nay đến lượt tôi nói, các chị nói nhiều rồi. Các chị hãy lắng nghe lời của Chúa và hãy giữ im lặng cho đến khi công bố xong lời Chúa." Như hiểu được ý ngài, bầy chim én bỗng nhiên im lặng, và không bay đi khỏi nơi ấy cho đến chấm dứt bài giảng. Tất cả những ai đã thấy việc này đều hết sức thán phục và dâng lời tôn vinh Thiên Chúa. Phép lạ này đồn đi khắp miền làm nhiều người thêm lòng tôn kính đối với vị thánh và thêm lòng sốt sắng đối với đức tin.

Tại thành Parma, có một sinh viên tính tình tốt lành; anh ta đang chăm chú học tập cùng với các bạn thì bị tiếng ríu rít của một con chim én quấy rầy. Anh ta nói với các bạn: "Con én này hẳn thuộc bầy chim đã gây phiền hà cho người của Chúa là Phanxicô một lần lúc ngài sắp giảng, khiến ngài phải truyền cho chúng im lặng." Rồi quay sang con chim én, anh nói với lòng tintưởng: "Nhân danh người tôi tớ của Chúa là Phanxicô, ta truyền cho mi lại đây và im lặng ngay." Khi con chim vừa nghe tên Phanxicô, nó liền im lặng, như thể đã được tập luyện nhờ lời vị thánh chỉ dạy, và bay đến nép mình vào

lòng bàn tay chàng sinh viên như một nơi ẩn náu an toàn. Anh ta hết sức ngạc nhiên, vội vàng thả cho nó bay đi và không còn nghe tiếng nó nữa.

Một lần khác, khi tôi tới Chúa đang giảng trên bãi biển ở Gaeta, đám đông dân chúng vì lòng mộ mến đã ùa đến để chạm vào ngài. Được dân chúng tán dương, người tôi tớ của Đức Kitô hải sợ và một mình nhảy lên một chiếc ghe nhỏ đã được kéo lên bờ. Che ghe bắt đầu chuyển động như thể có trí khôn và khả năng tự di chuyển, và không có ai chèo chống, nó lướt ra xa bờ trước sự kinh ngạc của tất cả những người chứng kiến. Khi đã ra một đoạn đến chỗ nước sâu, nó dừng lại, đứng im giữa sóng trong hết khoảng thời gian thánh nhân giảng cho đám đông đang đứng trên bờ chăm chú nghe. Sau khi nghe bài giảng, thấy phép lạ và nhận phép lành của ngài, dân chúng ra về và không còn làm phiền ngài nữa. Lúc ấy chiếc ghe tự trở vào bờ.

Như vậy, hỏi ai là người cứng lòng và thiếu đạo đức đến nỗi xem thường lời giảng của Phanxicô? Nhờ quyền năng lạ lùng của ngài, không những các vật không có trí khôn học biết vâng lời, mà ngay cả những vật vô tri vô giác cũng phụng sự ngài khi ngài giảng đạo, giống như chúng có sự sống vậy.

Thần Khí của Chúa, Đấng đã xúc dầu cho thánh nhân và sai ngài đi, cũng như Đức Kitô, Đấng là *quyền năng và khôn ngoan của Thiên Chúa*, luôn ở với người tôi tớ của các Đấng, nhờ vậy ngài có thể tuôn trào những lời giảng dạy chính xác và chói sáng bằng những dấu lạ quyền năng lớn lao. Lời ngài nói như ngọn lửa hồng, xuyên đến những chỗ thâm sâu nhất của tâm can, làm cho linh hồn mọi người đều thán phục vì không cố phô diễn tài năng soạn thảo khéo léo theo kiểu con người, nhưng tỏa ra hơi thở của mặc khải thần linh.

Có một lần phải giảng trước mặt Đức Giáo Hoàng và các vị Hồng Y theo gợi ý của Đức Giám Mục giáo phận Ôstia, ngài học thuộc lòng một bài giảng đã soạn kỹ lưỡng. Khi đứng giữa các vị chức sắc để nói lên những lời đạo đức, ngài thành linh quên hết và không thể nói bất cứ điều gì. Ngài thật lòng khiêm hạ thú nhận sự việc với các đấng rồi ngài cảm trí khẩn cầu ơn Chúa Thánh Thần. Bỗng nhiên ngài bắt đầu tuôn trào những lời lẽ hết sức hùng hồn, đánh động tâm trí của vị quyền cao chức trọng và giục lòng các vị ăn năn thống hối cách hữu hiệu đến nỗi người ta thấy rõ là không phải ngài nhưng Thần Khí của Chúa đang nói.

Vì đã tự thuyết phục mình trước bằng việc làm nên ngài không sợ người nghe

bắt bẻ và can đảm nói lên sự thật. Ngài không hề nương nhẹ nhưng đánh thẳng vào các việc lỗi lầm, ngài không bênh đỡ cho lối sống của tội nhân nhưng khiển trách nặng lời. Nói với những người cao sang hay nói với những người hèn kém ngài đều nói với cùng một lòng kiên quyết, và trước đám đông hay một ít người, ngài vẫn nói với cùng một niềm vui tinh thần.

Nam nữ, già trẻ, lớn bé, tất cả tuôn đến để thấy và nghe con người mới mà trời ban cho trần gian. Rảo qua nhiều vùng, ngài rao giảng Phúc Âm cách nhiệt thành, có *Chúa trợ giúp và chứng thực lời giảng bằng những phép lạ kèm theo*. Thực vậy, trong quyền năng của thánh danh Chúa, Phanxicô, vị sứ giả của chân lý, đã *xua trừ ma quỷ và chữa lành kẻ đau ốm*. Cao cả hơn thế nữa, ngài đã làm mềm tâm trí cứng cõi của những kẻ tội lỗi, và thúc đẩy họ ăn năn sám hối, cùng lúc phục hồi sức khỏe cho thân thể và tâm hồn. Điều này được các phép lạ của ngài minh chứng và chúng tôi xin kể lại một ít làm ví dụ.

Tại thị trấn Toscanella, ngài được đón tiếp nồng hậu vào nhà một vị hiệp sĩ. Ông ấy chỉ có một người con trai duy nhất nhưng lại bị bất toại từ lúc mới sinh. Theo lời nài xin tha thiết của người cha, ngài đưa tay đỡ đứa bé lên và chữa lành nó ngay lúc ấy, làm cho tay chân nó cứng cáp trở lại trước mắt mọi người. Đứa bé khỏe mạnh, đứng dậy, *đi lại, nhảy nhót và ngợi khen Thiên Chúa*.

Tại thị trấn Narni, theo lời yêu cầu của Đức Giám Mục, ngài làm dấu Thánh Giá từ đầu đến chân một người bất toại, chân tay không còn cử động được nữa, và đã hồi phục sức khỏe hoàn toàn cho người ấy

Tại giáo phận Riêti, có một bé trai, người sưng phù đã bốn năm đến độ không có cách nào nhìn thấy hai chân của mình. Khi bà mẹ đứa bé khóc lóc đem nó đến gặp Phanxicô, thánh nhân vừa đưa hai bàn tay linh thiêng của ngài chạm vào nó thì nó tức thì được chữa lành.

Tại thành phố Ortê, có một bé trai thân hình bị uốn vặn đến độ đầu nó chạm vào chân và một số xương bị gãy. Theo lời cha mẹ khóc lóc nài xin, Phanxicô ghi dấu Thánh Giá trên mình đứa bé, nó liền được khỏi và đứng thẳng lên ngay tức khắc.

Có một người phụ nữ tại thị trấn Gubbio, hai tay khô đét và co rút, không thể

làm gì được. Khi ngài nhân danh Chúa ghi dấu Thánh Giá trên hai bàn tay, bà được chữa lành hẳn, có thể về nhà tự tay nấu nướng thức ăn cho ngài và cho các người nghèo, giống như bà gia ông Phêrô.

Tại làng Bêvagna, ngài lấy nước bọt thoa ba lần lên mắt một bé gái bị mù nhân danh Ba Ngôi Thiên Chúa và đã cho em được xem thấy trở lại như lòng mong ước.

Một phụ nữ ở trong thành Narni, mắt bị mù, đã được ngài ghi dấu Thánh Giá và đã được sáng mắt như lòng mong ước.

Tại Bôlôгна có một bé trai, một bên mắt bị màng đục che phủ khiến em không thể nhìn thấy gì bằng con mắt ấy, và chữa cách nào cũng không khỏi. Sau khi người tôi tớ Chúa ghi dấu Thánh Giá trên người em từ đầu đến chân, em được sáng mắt trở lại. Sau này nhập Dòng Anh Em Hèn Mọn, anh tuyên bố rằng con mắt bị bệnh trước kia nay thấy rõ hơn con mắt trước nay vẫn lành lặn.

Tại làng San Gemini, tôi tớ Chúa được tiếp đón vào nhà một người đạo đức; vợ ông ta đang bị ma quỷ quấy phá. Sau khi cầu nguyện, ngài nhân danh đức vâng lời truyền cho quỷ phải ra khỏi người phụ nữ ấy. Nhờ quyền năng Thiên Chúa ngài xua trừ ma quỷ mau chóng đến mức có thể thấy rõ sự ngoan cố của ma quỷ cũng không cưỡng lại được quyền năng của đức vâng lời.

Tại Città di Castello, một người phụ nữ bị một con quỷ hung dữ ám, nhưng khi dâng thánh nhân danh đức vâng lời truyền, nó liền phải tức tối xuất ra và người phụ nữ trước đây bị quỷ ám đã tìm lại được sự tự do trong thân thể và trong tinh thần.

Có một người anh em tu sĩ bị một chứng bệnh khủng khiếp đến nỗi nhiều người tin là ma quỷ ám chứ không phải bệnh thường. Quả vậy, nhiều lần anh bị ném xuống đất, lăn lộn, sùi bọt mép, tay chân khi thì rút lại, khi thì duỗi thẳng, khi thì bẻ gấp, khi thì vặn cong, lúc khác lại cứng đờ. Đôi khi trong lúc đang nằm ngang, duỗi thẳng và cứng đờ, thân hình anh nẩy bổng lên cao rồi rơi xuống khủng khiếp. Người tôi tớ của Đức Kitô động lòng thương xót khi thấy anh ở trong tình trạng bệnh tật khốn khổ và vô phương chữa chạy như vậy. Ngài đưa cho anh một phần chiếc bánh mà ngài đang dùng. Khi vừa nếm miếng bánh, sức lực người bệnh được hồi phục, mạnh khỏe đến mức không

bao giờ còn mắc chứng bệnh ấy nữa.

Tại vùng Arezzô, có một phụ nữ chuyển dạ nhiều ngày và đã gần chết; trong tình trạng của chị, không còn cách nào chữa được ngoài cách của Chúa. Lúc ấy người tôi tớ Đức Kitô đang ngồi trên lưng ngựa vì thể xác đau ốm và đi ngang qua vùng ấy. Xảy ra là khi đem con ngựa trả về cho chủ, người ta dắt nó qua ngôi làng có người phụ nữ đang đau đớn. Khi người trong làng thấy con ngựa thánh nhân đã cỡi, họ liền tháo dây cương và đặt lên người chị phụ nữ. Ngay lúc dây cương chạm đến chị, mọi nguy hiểm biến mất cách lạ lùng và người phụ nữ đã sinh nở mẹ tròn con vuông.

Ở Città della Pieve, có một người đạo đức và biết kính sợ Chúa, giữ được một sợi dây Cha Thánh chúng ta đã dùng làm thắt lưng. Lúc trong thành có nhiều người mắc nhiều thứ bệnh, ông đến nhà, lấy nước đã được sợi dây chạm đến cho họ uống. Nhờ đó nhiều người được lành bệnh.

Nhiều bệnh nhân ăn bánh được người của Chúa chạm đến đã được quyền năng Chúa cho hồi phục mau chóng.

Lời rao giảng của vị sứ giả Đức Kitô tỏ rạng qua những phép lạ này và nhiều phép lạ khác tương tự, khiến dân chúng lắng nghe những điều ngài dạy, *giống như thể Sứ Thần của Chúa đang nói*. Thực vậy, người ta thấy nổi bật nổi bật nơi ngài đặc ân các nhân đức, thần khí tiên tri, quyền năng làm nhiều phép lạ, sấm ngôn từ trời truyền đi giảng đạo, sự tuân phục của các thụ tạo không có trí khôn, việc các tâm hồn biến đổi mạnh mẽ khi nghe lời ngài nói, sự thông hiểu xuất phát từ Chúa Thánh Thần vượt trên mọi học thuyết loài người, quyền rao giảng do Đức Giáo Hoàng ban theo ơn mặc khải của Chúa, và hơn hết là bộ Luật được cùng một Đấng Đại Diện Chúa Kitô phê chuẩn, trong đó có trình bày cách thức giảng dạy, và như một ấn chứng, có các dấu thánh của Đức Vua Chí Tôn in lên thân thể ngài. Đây như là mười chứng tích khẳng định cách chắc chắn cho toàn thể giới rằng Phanxicô, vị sứ giả của Đức Kitô, là người đáng tôn kính trong chức vụ, chân chính trong giáo thuyết và đáng khâm phục trong nhân đức thánh thiện, và qua đó đã rao giảng Phúc Âm của Chúa Kitô như một vị khâm sai đích thực của Thiên Chúa.

Chương 13: Các dấu thánh

Phanxicô, con người sống như thiên thần, không bao giờ ngừng tìm kiếm điều lành, ngược lại, giống như các thiên thần trên *chiếc thang Giacôp*, hoặc là ngài đi lên tới Chúa hoặc là ngài xuống với người lân cận. Thực vậy, ngài đã học biết phân chia cách khôn ngoan khoảng thời gian được ban cho ngài để lập công phúc. Ngài dành một phần để làm việc mưu ích cho đồng loại và dành phần còn lại để tâm hồn yên tĩnh thăng tiến trong chiêm ngưỡng. Vì thế, khi đã dồn hết sức để lo phần rồi của tha nhân theo yêu cầu của hoàn cảnh nơi chốn, ngài rời bỏ đám đông náo nhiệt, đến những nơi thanh vắng, tìm kiếm những bí nhiệm của cô tịch. Ở đó, ngài rũ sách bụi bặm có thể đã bám vào người trong thời gian sống giữa đám đông, cho bản thân được tự do hơn nữa tiếp xúc với Chúa.

Vì thế, hai năm trước khi linh hồn về trời, sau nhiều lao nhọc vất vả, ngài được ơn quan phòng của Chúa hướng dẫn đến một nơi cao tách biệt, gọi là núi La Verna. Ở đó, như vẫn quen làm, ngài bắt đầu ăn chay trong bốn mươi ngày để kính Tổng Lãnh Thiên Thần Micae. Lúc ấy ngài cảm nghiệm được cách dồi dào hơn thường lệ niềm dịu ngọt trào dâng từ việc chiêm ngưỡng những sự trên trời; tâm hồn ngài bừng cháy mỗi lúc một mãnh liệt hơn những ước mong hướng về trời. Ngài được đưa lên những đỉnh cao, không phải như một người hiếu kỳ muốn *tìm kiếm uy linh tối cao* để rồi bị vinh quang Chúa đè bẹp, nhưng như một *người đầy tớ khôn ngoan và trung tín*, tìm hiểu thánh ý của Thiên Chúa là điều ngài vốn hết sức nhiệt thành ao ước được tuân theo trong mọi sự.

Có lời Chúa nói với ngài trong tâm trí, dạy mở sách Phúc Âm, rồi sẽ được Chúa Kitô mạc khải cho biết những gì ở nơi ngài và phát xuất từ ngài đáng được Chúa chấp nhận hơn cả. Sau khi cầu nguyện thật sốt sắng, ngài cầm lấy sách Phúc Âm trên bàn thờ và nhờ anh bạn đồng hành, một con người thánh thiện toàn hiến cho Chúa, mở ra ba lần nhân danh Ba Ngôi Thiên Chúa. Trong cả ba lần mở sách, đều gặp đoạn nói về cuộc Thương Khó của Chúa. Con người tràn đầy Thiên Chúa ấy hiểu rằng, như đã từng bắt chước Đức Kitô trong cuộc đời hoạt động, ngài sẽ được nên giống Đức Kitô trong các đau đớn và u phiền lúc chịu Tử Nạn, *trước khi rời bỏ thế gian này*.

Mặc dầu thân thể ngài đã yếu nhược vì những việc hãm mình rất nghiêm ngặt

trong thời gian qua và vì liên li vắc Thánh Giá của Chúa, ngài không hề sợ chịu tử vì đạo, trái lại còn thấy phần chấn hơn nữa. Lửa tình yêu không thể kềm hãm đối với Chúa Giêsu nhân lành đã bùng lên trong ngài thành những ngọn đuốc cháy sáng, và đến *nước lũ cũng không dập tắt nổi* một tình yêu mãnh liệt như thế.

Trong khi đang được những ao ước nhiệt thành như của thiên thần Sốt Mến nâng lên cùng Chúa, và được lòng thông cảm thiết tha biến đổi thành chính Đấng đã chấp nhận chịu đóng đinh vào cây Thập Tự vì quá yêu thương, thì một sáng kia, gần ngày lễ Suy Tôn Thánh Giá, lúc cầu nguyện bên sườn núi, Phanxicô bỗng thấy một thiên thần Sốt Mến có sáu cánh, sáng rực như lửa, từ trời bay nhanh xuống. Khi đến một chỗ ở trên không gần bên người của Chúa, giữa các cánh hiện ra như một người chịu đóng đinh, hai tay hai chân giang ra như theo hình thập tự và đóng chặt vào một cây khổ giá. Hai cánh đưa lên trên đầu, hai cánh xòe ra để bay, và hai cánh khác che toàn thân. Thấy cảnh tượng này, tâm hồn ngài xốn xang và trái tim ngài tràn đầy lẫn lộn vui mừng và buồn sầu. Ngài vui mừng vì thấy Chúa Kitô dưới dáng vẻ thiên thần Sốt Mến đang nhìn mình, nhưng hình ảnh Người bị đóng vào cây khổ giá khiến cho linh hồn thánh nhân bị *một lưỡi gươm đâm sâu* vì cảm thương.

Thoạt đầu ngài hết sức kinh ngạc vì cảnh tượng kỳ diệu này vì biết rằng tính yếu đuối thể hiện trong cuộc thương khó của Đức Kitô không thể nào dung hợp được với tính bất tử của một thiên thần Sốt Mến. Nhưng sau đó, nhờ Chúa soi sáng, ngài hiểu rằng ơn Chúa Quan Phòng đã cho ngài thấy một linh kiến như thế cốt để cho người bạn của Đức Kitô biết trước rằng mình sẽ được biến đổi hoàn toàn nên giống Đức Kitô chịu đóng đinh, không phải do việc tử đạo ngoài xác thịt, nhưng từ một sự nùng cháy trong tinh thần. Rồi linh kiến biến đi, để lại trong trái tim ngài một ngọn lửa diệu kỳ và in vào xác thịt ngài như những dấu thánh không kém phần diệu kỳ.

Thực vậy, ngay lúc ấy bắt đầu xuất hiện trên hai tay hai chân ngài các dấu đinh giống như ngài vừa thấy trước đó ít lâu trên hình ảnh của con người bị đóng đinh. Tay chân ngài như bị đinh đâm sâu qua, mũi đinh xuất hiện trong lòng bàn tay và bàn chân, đầu đinh sâu qua bên kia. Mũi đinh trong lòng bàn tay bàn chân hình tròn và đen, còn đầu đinh trơn và gập cong như lấy búa đóng quặp lại, nổi lên bên trên thịt và lòi ra ngoài. Cạnh sườn bên phải của ngài cũng như bị một mũi giáo đâm vào, mang một vết thương đỏ hồng,

thường có máu rỉ ra, làm ướt áo dòng và áo trong.

Người tôi tớ của Đức Kitô nhận thấy không thể nào giấu không cho các bạn đồng hành thân cận biết các dấu thánh đã được in vào xác thịt một cách quá rõ ràng như vậy, nhưng ngài vẫn sợ tỏ lộ bí nhiệm của Chúa và vì thế ngài lâm vào tình trạng hoang mang và âu lo, không biết có nên nói ra ra giữ kín những điều đã thấy. Ngài gọi một vài anh em đến và dùng những lời chung chung, trình bày mỗi nghi ngại của mình và xin anh em cho lời khuyên. Một anh em tên là Illuminatô, được ơn Chúa soi sáng đúng như tên gọi, hiểu là Phanxicô đã nhìn thấy một điều gì đó kỳ diệu khiến ngài choáng váng nên nói với vị thánh: "Thưa anh, anh cần nhớ rằng đôi khi các bí nhiệm của Chúa được mặc khải cho anh không phải để mưu ích cho một mình anh nhưng còn cho nhiều người khác nữa. Nếu anh đem giấu đi những điều đã tiếp nhận được vì lợi ích của nhiều người thì đúng là anh phải sợ sẽ bị khiển trách là chôn giấu nén vàng." Mặc dầu trong các trường hợp khác, thánh nhân vẫn nói: "*Bí mật của tôi là của tôi*", tuy nhiên lần này những lời anh Illuminatô nói làm ngài phải suy nghĩ lại. Rồi một cách hết sức dè dặt, ngài kể lại diễn tiến chi tiết của linh kiến, và thêm rằng Đấng hiện ra với ngài đã cho biết một số điều mà ngài không được tiết lộ cho bất cứ ai bao lâu còn sống. Do đó chúng ta phải tin rằng những lời mà thiên thần Sốt Mến hiện ra cách lạ lùng trên Thánh Giá đã nói bí mật đến mức *loài người đời không được phép nói lại*.

Sau khi tình yêu chân thực của Đức Kitô đã biến đổi con người yêu mến Ngài nên chính hình ảnh của Ngài, khi thời gian bốn mươi ngày ở trong nơi cô tịch như lòng mong ước đã châm dứt và khi lễ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae cũng đã đến, Phanxicô, con người mang tính thiên thần, đi xuống núi, mang theo mình hình ảnh của Đấng Chịu Đóng Đinh, không phải ghi trên bia đá hoặc trên bảng gỗ, không phải do tay người phàm thực hiện, nhưng do *ngón tay của Thiên Chúa hằng sống tạc* trên các phần thân thể. Và bởi vì *giữ kín bí mật của nhà vua là điều tốt đẹp* nên con người biết bí mật hoàng cung ấy đã che các dấu thánh không cho người phàm thấy. Tuy nhiên Thiên Chúa vẫn trọn quyền tỏ bày những vĩ nghiệp Người đã thực hiện để làm rạng danh Người, vì thế chính Chúa, Đấng đã in các dấu thánh cách kín đáo, cũng đã cho hiển hiện cách công khai một số phép lạ để quyền năng ẩn giấu và lạ lùng của các dấu thánh được tỏ bày rạng rỡ.

Trong tỉnh Riêti bùng phát một trận dịch rất dữ dội, làm chết nhiều đàn bò và cừu, không có thuốc nào chữa trị. Có một người kính sợ Chúa ban đêm được báo trong giấc mộng là phải mau đến ẩn viện của các anh em, nơi Phanxicô, người tôi tớ của Chúa, đang trú ngụ và hỏi xin ít nước trong đó ngài rửa tay chân, đem về rẫy lên gia súc. Sáng ra thức dậy, ông đến nơi, nhờ các bạn đường của thánh nhân kín đáo lấy nước, rẫy lên đàn bò và cừu. Thật lạ lùng, ngay lúc nước ấy chạm đến các con vật đang nằm rũ liệt, chúng liền khỏe lại, đứng dậy, và hồi hả chạy ra đồng cỏ như không có hề có bệnh tật gì. Như thế là nhờ quyền năng lạ lùng của thứ nước đã chạm đến các vết thương linh thiêng của ngài, trận dịch đã bị chặn đứng và cơn bệnh gây chết chóc đã chạy xa đàn gia súc.

Khoảng thời gian thánh nhân ở trên núi La Verna, mây mù thường phủ kín ngọn núi, và có nhiều trận mưa đá tàn phá mùa màng. Nhưng sau cuộc hiện ra hồng phúc ấy, mưa đá đã dứt, làm cho cư dân kinh ngạc. Bầu trời quang đãng khác với thường lệ cho thấy giá trị cao cả của linh kiến bởi trời và quyền năng của các dấu thánh được in tại nơi này.

Một lần kia, vào mùa đông, vì sức yếu và vì đường sá khó đi, ngài ngồi trên lưng con lừa của một người dân nghèo và phải qua đêm dưới chân một vách đá nhô ra để tìm cách tránh nguy hiểm tuyết lăn và của đêm tối chột đến. Cũng vì những trở ngại ấy mà ngài không đến kịp nơi trú ngụ. Đêm ấy đáng thánh nghe ân nhân của mình lăn qua trở lại, rên rỉ cần nhẫn. Ông không ngủ được vì chỉ mặc có một cái áo mỏng mà trời lại quá rét. Trong người cháy lửa yêu mến Thiên Chúa, ngài giang tay ra và chạm vào người ông. Một sự việc lạ lùng đã xảy ra! Khi bàn tay đang cầm than hồng của thiên thần Sốt Mến chạm đến, giá rét tan biến ngay, người đàn ông cảm thấy một sức nóng bùng lên cả bên trong lẫn bên ngoài, giống như có một luồng khí hừng hực từ một lò lửa thổi vào người ông. Được tăng sức trong tâm trí và ngoài thân thể, ông ngủ cho đến sáng, nằm giữa đá và tuyết mà ngủ say hơn bất cứ lúc nào nằm trong giường của mình, như ông thuật lại về sau.

Qua những dấu chỉ chắc chắn, người ta có thể thấy rằng các dấu thánh đã được in trên mình thánh nhân bởi quyền năng của Đấng thanh luyện, soi sáng và nung nấu qua tác động sốt mến. Bên ngoài, các dấu thánh thực hiện những điều lạ lùng như đẩy lui ôn dịch, đem lại sức khỏe, trời quang và hơi ấm cho thân thể. Sau khi ngài qua đời, điều này lại còn được chứng minh bằng những

phép lạ tỏ tường hơn nữa, như sẽ thuật lại sau này ở chỗ thích hợp.

Ngài hết sức cố gắng che giấu *kho tàng tìm thấy trong thuở ruộng*, nhưng cũng không thể ngăn một vài người thấy các dấu thánh ở tay và chân, mặc dầu hai bàn tay luôn che kín và từ lúc đó, chân luôn mang giày.

Một vài anh em được thấy các dấu thánh khi ngài còn sống. Đây là những con người thánh thiện nổi trội và hoàn toàn đáng tin cậy, tuy nhiên để loại bỏ mọi nghi ngờ, họ đã đặt tay trên các sách Phúc Âm linh thiêng, xác nhận bằng lời thề rằng các dấu thánh có thực và họ đã thấy các dấu ấy.

Một vài vị Hồng Y cũng được thấy các dấu thánh vì các ngài là bằng hữu thân thiết của thánh nhân. Các ngài đã soạn những thánh ca, điệp ca và những khúc tiếp liên để tôn vinh thánh nhân, trong đó có những lời ca tụng các dấu thánh, và như vậy bằng lời nói và chữ viết, các ngài đã *làm chứng cho sự thật*.

Ngay cả Đức Giáo Hoàng Alexandrô, trong một bài giảng cho dân chúng có nhiều anh em và bản thân tôi được nghe, cũng khẳng định rằng ngài đã từng được thấy tận mắt các dấu thánh linh thiêng khi thánh nhân còn sống.

Hơn năm mươi anh em, cùng với Clara, người trinh nữ hoàn toàn tận hiến cho Thiên Chúa, và các chị em bà, cũng như vô số người giáo dân khác cũng được thấy các dấu thánh sau khi ngài qua đời. Vì lòng sùng mộ, nhiều người còn hôn và lấy tay chạm vào các dấu ấy để có thể làm chứng cho thêm chắc chắn, như chúng tôi sẽ kể lại ở chỗ thích hợp.

Riêng vết thương cạnh sườn, ngài che giấu rất kỹ lưỡng, nên bao lâu ngài còn sống, không ai thấy được, ngoại trừ theo cách nhìn trộm. Một người anh em là người vẫn thường tận tâm chăm sóc ngài, đã dùng lời khôn ngoan đạo đức thuyết phục được ngài cởi áo dòng để anh đi giữ bụi. Chăm chú nhìn, anh thấy được vết thương, hơn nữa còn nhanh chóng lấy ba ngón tay chạm vào đó để xác định kích cỡ bằng cả mắt nhìn lẫn tay chạm. Người anh em lúc đó làm phụ tá cho ngài cũng đã nhìn thấy vết thương ấy một cách tương tự. Một anh em, vốn thuộc số những người bạn đồng hành của ngài, tính tình rất đơn sơ chất phác, một hôm lúc đang xoa bóp hai vai của ngài bị mồi vì bệnh tật, bàn tay của anh vướng phải cái mũ trùm đầu và vô tình chạm vào vết thương linh thiêng, làm cho ngài rất đau. Vì việc này nên từ đó về sau ngài luôn mặc một

chiếc áo lót, che đến phần nách để giấu vết thương cạnh sườn. Các anh em giặt áo lót hoặc thỉnh thoảng giữ áo dòng cho ngài cũng thấy áo dính máu và dựa vào đó đều tin chắc rằng vết thương linh thiêng là hoàn toàn có thực, vết thương mà sau khi ngài qua đời, họ cùng với nhiều người khác được chiêm ngưỡng và tôn kính tỏ tường.

Nay, hỡi người hiệp sĩ rất dũng cảm của Chúa Kitô, hãy cầm lấy khiên giáp của vị Lãnh tụ bất khả chiến bại! Được các vũ khí ấy bảo vệ, ngài sẽ chiến thắng mọi kẻ thù. Hãy phất cao ngọn cờ của Đức Vua Chí Tôn, hầu mọi chiến binh của đạo quân thiên quốc trông thấy mà thêm lòng can đảm. Hãy cầm lấy dấu ấn của Chúa Kitô, Vị Thượng Tế Tối Cao, nhờ dấu ấn ấy, lời nói và việc làm của ngài sẽ được mọi người nhìn nhận cách chính đáng là chân thực và *không trách cứ được điều gì*.

Nay, vì *các dấu tích của Chúa Giêsu* mà ngài *mang trên thân mình*, không còn ai được làm phiền ngài; trái lại, mỗi tội tở của Đức Kitô phải tỏ lòng sùng kính đối với ngài cách nồng nhiệt hơn nữa.

Nay, nhờ các dấu chỉ hết sức chắc chắn này, không những được xác nhận bởi lời chứng đầy đủ của *hai hoặc ba nhân chứng*, nhưng còn bởi lời chứng dư đầy của cả một đoàn người đông đảo, lời chứng của Thiên Chúa về ngài và qua ngài trở nên hết sức đáng tin, làm cho kẻ không tin không còn viện được một cớ nào, trong khi củng cố lòng tin của các tín hữu, nâng họ lên cao bằng hy vọng chắc chắn và nung đốt họ bằng ngọn lửa bác ái.

Nay đã thực sự ứng nghiệm linh kiến thứ nhất ngài được thấy, linh kiến tỏ cho biết ngài sẽ là một người lãnh đạo tương lai của đạo quân Chúa Kitô, người mang các binh giáp bởi trời có gắn huy hiệu Thánh Giá.

Nay, cần phải tin chắc là thật linh kiến ngài đã thấy lúc khởi đầu cuộc sống hoán cải, linh kiến trong đó Đấng Chịu Đóng Đinh đâm thấu linh hồn ngài bằng thanh gươm của thương cảm sâu bi, cũng là linh kiến trong đó ngài nghe được tiếng nói từ cây Thánh Giá, như xuất phát từ ngai của Chúa Kitô vinh hiển và *từ phía trên nắp xá tội* huyền nhiệm, như chính lời thánh thiện của ngài xác nhận.

Nay, cần phải tin và khẳng định là có thực việc sau này trong cuộc đời hoán cải của ngài, anh Sylvetê thấy cây Thánh Giá phát ra cách lạ lùng từ miệng

ngài, việc anh Pacificô thánh thiện thấy hai thanh gươm đâm qua thân thể ngài theo hình Thánh Giá và việc anh Monaldo, con người có đời sống như thiên thần, thấy hình dáng ngài bay bổng trên không, tay giang ra theo hình Thánh Giá, trong lúc Thánh Antôn đang giảng về hàng chữ trên đầu cây Thánh Giá. Đây không phải là những ảo kiến nhưng là mặc khải bởi trời.

Nay, vào lúc cuối đời, ngài được biến đổi cùng một lúc nên giống thiên thần Sốt Mến cao cả và giống Đấng Chịu Đóng Đinh khiêm hạ. Sự việc này bên trong làm cho tâm hồn ngài cháy lửa nồng nàn, bên ngoài đánh dấu ngài như *vị thiên thần khác từ phía mặt trời mọc đi lên, mang trong mình ấn của Thiên Chúa hằng sống*. Linh kiến này củng cố lòng tin vào các linh kiến trước đó và đồng thời cũng được các linh kiến trước đó chứng thực.

Vậy là Thánh Giá của Đức Kitô lần lượt hiện ra bảy lần cách lạ lùng trước mắt cha hay nơi bản thân cha, và như bước qua sáu bậc, cha đã đến bậc thứ bảy này, nơi cha cuối cùng tìm được sự yên nghỉ. Lúc khởi đầu cuộc đời đền tội, Thánh Giá của Đức Kitô vừa được trao thì cha đã đón nhận ngay. Từ lúc ấy, cha liên li vác Thánh Giá qua suốt cuộc đời đầy thử thách và nêu lên làm gương sáng cho tha nhân. Thánh Giá ấy chứng tỏ cách rất chắc chắn và rõ ràng là cuối cùng cha đã đạt tới đỉnh trọn lành Phúc Âm. Vì thế không một con người đạo đức nào có thể bác bỏ bằng chứng của đức Khôn Ngoan Kitô giáo đã được ghi sâu vào thân xác bụi đất của cha. Không một người thực sự có lòng tin nào có thể chống đối, không một người thực sự khiêm nhường nào có thể xem nhẹ, vì đã thực sự được Thiên Chúa tỏ bày và *hoàn toàn đáng tin cậy*.

Chương 14: Đức kiên nhẫn chịu đựng và Cuộc ra đi của ngài

Đã được đóng đinh vào Thánh Giá cùng với Đức Kitô, cả trong thân xác lẫn tinh thần, Phanxicô không những tha thiết ước mong vươn lên đến Thiên Chúa bằng tình yêu của thiên thần Sốt Mến, nhưng còn khao khát được cùng với Đức Kitô chịu đóng đinh cứu độ muôn người. Do không thể đi được vì các mũi đinh lòi ra dưới bàn chân, ngài đã nhờ khiêng tấm thân đã gần chết của ngài qua các thành thị và thôn ấp để kêu gọi người ta vác lấy Thánh Giá của Đức Kitô, Ngài nói với anh em: "Nào anh em, chúng ta hãy bắt đầu phục vụ Chúa là Thiên Chúa chúng ta, vì cho đến nay chúng đã làm quá ít." Ngài hết sức khao khát quay trở lại hoàn cảnh khiêm tốn ban đầu, để chăm sóc cho các người bệnh phong cùi như khi khởi sự và để bắt thân thể đã gần suy sụp vì lao nhọc trở lại phục vụ như trước kia.

Theo gương Đức Kitô, ngài dự định làm những việc lớn lao, và mặc dầu chân tay đã yếu nhược, với một tinh thần mạnh mẽ và hăng hái, ngài vẫn hy vọng chiến thắng kẻ thù trong một cuộc chiến mới. Thực vậy, không có chỗ cho thờ ơ và lười biếng ở nơi nào tình yêu không ngừng thúc giục vươn tới những điều cao cả hơn. Trong con người ngài có một sự hài hòa giữa xác thịt và tinh thần, có một sự sẵn sàng tuân phục lớn lao đến mức, khi ngài ra sức đạt tới sự thánh thiện trọng lành, không những xác thịt không chống cự mà thậm chí còn gắng chạy trước.

Để các công phúc của ngài có thể gia tăng, mà công phúc thì chỉ có thể đến mức trọn hảo trong sự kiên nhẫn, nên người của Chúa bắt đầu phải chịu nhiều thứ bệnh tật, trầm trọng đến mức hầu như không có phần cơ thể nào của ngài lại không đau đớn dữ dội. Do nhiều chứng bệnh kéo dài liên li, xác thịt đã đến độ hoàn toàn tàn tạ, chỉ còn da bọc xương. Nhưng khi bị đau đớn giày vò thân thể, ngài không gọi các sự khốn khó của mình là "các khổ hình" nhưng là "các chi".

Một lần kia, khi ngài đau đớn hơn thường lệ, có một người anh em theo suy nghĩ đơn sơ của mình đã nói với ngài:

- Thưa anh, anh hãy xin Chúa đối xử với anh dịu dàng hơn, vì xem ra bàn tay của Người đặt trên anh nặng hơn lẽ thường.

Nghe thế, thánh nhân rên rĩ và kêu than:

- Nếu tôi không biết tính anh đơn sơ thật thà, thì từ rầy về sau tôi sẽ tránh xa anh vì anh dám chê trách các phán quyết của Chúa đối với tôi.

Rồi dù đã hoàn toàn kiệt quệ vì bệnh nặng kéo dài, ngài vẫn lăn mình xuống đất, làm xương cốt đã yếu nhược bị chấn động vì rơi mạnh. Ngài hôn lên mặt đất và nói: "Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa vì tất cả những đau đớn này. Xin Chúa tăng thêm gấp trăm lần nữa nếu như điều đó đẹp lòng Chúa. Chúa không chữa con ra, nhưng để con chịu cực, con rất sẵn sàng chấp nhận, bởi vì thi hành thánh ý Chúa là nguồn an ủi dư tràn cho con." Bởi vậy, các anh em có cảm tưởng như họ đang nhìn thấy một ông Giób khác: thân xác càng rã rời, nghị lực của linh hồn càng gia tăng.

Bản thân ngài từ lâu đã biết trước giờ chết và khi ngày ra đi gần kề, ngài nói với các anh em rằng mình sắp rời lều tạm là thân xác, như Chúa Kitô đã cho ngài hay.

Hai năm sau ngày được lãnh nhận các dấu thánh, tức là hai mươi năm sau ngày trở lại, dưới những nhát đục của bệnh tật đau đớn, ngài đã được gọt đẽo như một phiến đá sẵn sàng để ghép vào công trình xây dựng thành Giêrusalem thiên quốc, và như một tác phẩm bằng chất liệu uốn dập được, ngài đã được hoàn thiện dưới những nhát búa của gian nan khổ khó.

Ngài xin được đưa về nhà nguyện Đức Bà Portiuncula để có thể trả lại hơi thở sự sống ở nơi ngài đã nhận được thần khí ân sủng. Khi được đưa đến nơi ấy, để chứng tỏ bằng gương sáng Chân Lý rằng mình không có gì liên quan với thế gian, trong tình trạng bệnh tật trầm trọng đến mức sắp kết thúc bằng sự suy nhược toàn diện, với tinh thần nhiệt thành ngài đặt thân mình hoàn toàn trần trụi trên nền đất trần trụi, để trong giờ cuối cùng, khi kẻ thù còn hoành hành, ngài có thể mình trần đánh vật với kẻ trần trụi. Ngài nằm như thế trên nền đất, chiếc áo bằng vải thô đã được trút bỏ, mặt hướng lên trời như đã quen, và đắm đắm hướng về vinh quang, ngài đặt tay trái trên vết thương bên sườn phải để không cho ai trông thấy. Rồi ngài với các anh em: "Tôi đã làm xong phần việc của tôi, xin Chúa Kitô dạy anh làm phần việc của anh em."

Tâm hồn các người bạn đồng hành của thánh nhân bị đâm thấu bởi lưỡi giáo cảm thương, họ khóc lóc thảm thiết. Một người trong số họ, một anh em mà

người của Chúa thường gọi là vị thủ viện của ngài, nhờ ơn Chúa soi sáng biết được nguyện ước của ngài nên vội vàng đứng lên. Anh lấy một cái áo dòng cùng với sợi dây và áo lót rồi trao cho người nghèo bé nhỏ của Chúa Kitô. Anh nói:

- Tôi đưa những thứ này cho anh mượn như cho một người nghèo mượn, và nhân danh thánh đức vâng lời, anh hãy cầm lấy.

Nghe vậy, đấng thánh vui mừng và hoan hỉ trong lòng, vì thấy rằng mình đã giữ lòng trung thành cho đến cùng với Bà Chúa Nghèo. Đưa hai tay lên trời, ngài ngợi khen Đức Kitô của ngài vì nay đã được giải thoát khỏi mọi sự, và sẽ tự do đi về với Chúa. Thực vậy, tất cả những việc trên, ngài đã làm vì lòng nhiệt thành đối với đức nghèo khó, đến cả chiếc áo dòng cũng không muốn có, trừ khi là mượn của người khác.

Trong tất cả mọi sự, ngài ao ước không một chút do dự được nên giống Chúa Kitô chịu đóng đinh, Đấng nằm treo trên Thánh Giá, nghèo khó, đau đớn và trần trụi. Chính vì thế, lúc khởi đầu cuộc đời dèn tội, thân trần trụi, ngài đã đứng trước Đức Giám Mục và vào lúc cuối đời, ngài muốn rời bỏ thế gian này, thân trần trụi.

Ngài cũng nhân danh đức vâng lời trong yêu thương, truyền cho các anh em đang giúp đỡ ngài, khi thấy ngài tắt thở, hãy đặt ngài nằm trần trụi trên nền đất trong khoảng thời gian đi thông thả được một dặm đường.

Ôi, con người thực sự thấm nhuần tinh thần Kitô giáo nhiều hơn tất cả mọi người, con người đã nỗ lực noi gương cách hoàn hảo, để khi sống thì giống như Đức Kitô sống, khi hấp hối thì giống Đức Kitô hấp hối, khi chết thì giống Đức Kitô chết, ngài thật đáng được mang trên mình huy hiệu biểu trưng nét tương đồng rõ rệt.

Khi giờ ra đi đến gần, ngài cho gọi tất cả các anh em đang ở nơi ấy đến, lấy lời an ủi mà vỗ về họ. Với lòng âu yếm của một người cha, ngài khuyến khích anh em yêu mến Thiên Chúa. Ngài nói nhiều về việc kiên trì giữ đức khó nghèo và kiên nhẫn chịu đau khổ, về đức tin của Hội Thánh Rôma, cũng như về việc đặt thánh Phúc Âm trên tất cả mọi qui định khác. Ngài giơ hai tay bắt chéo theo hình Thánh Giá, là dấu ngài vẫn luôn yêu quý, đặt trên tất cả các em đang ngồi quanh, rồi nhân danh và trong quyền năng của Đấng Chịu

Đóng Đình, ngài chúc lành cho tất cả các anh em, hiện diện cũng như vắng mặt. Đoạn ngài thêm:

- Giã biệt tất cả các con, các con hãy giữ mình trong lòng kính sợ Chúa và hãy luôn ở lại trong Người! Sắp tới sẽ có gian truân khốn khó, phúc cho ai trung thành đến cùng trong những điều đã khởi sự. Phần cha đang vội về với Chúa, cha phó thác tất cả chúng con cho ân sủng của Người.

Nói xong những lời khuyên nhủ tha thiết ấy, con người rất được Chúa thương mến truyền đem tập sách Phúc Âm đến và nhờ đọc cho mình Phúc Âm theo Thánh Gioan từ đoạn bắt đầu bằng câu: *Trước ngày lễ Vượt Qua*. Sau đó ngài lấy hết sức xướng lên Thánh Vịnh: "*Tôi lớn tiếng kêu gào lên Chúa, Tôi lớn tiếng cầu khẩn Chúa thương*" và đọc cho đến câu cuối: "*Bao kẻ lành xúm lại mừng con, vì con đã được ngài thi ân giáng phúc.*"

Cuối cùng, khi tất cả các ý định nhiệm màu của Chúa đã hoàn tất nơi ngài và linh hồn rất thánh thiện ấy được giải thoát khỏi thân xác và được thu nhận vào vực thăm ánh sáng thần linh, đăng vinh phúc *yên nghỉ trong Chúa*. Một người trong số các anh em và môn đệ của ngài thấy linh hồn ngài tựa một ngôi sao rực rỡ, được *một đám mây trắng* nâng lên *trên biển nước mênh mông*, và đưa thẳng về trời; linh hồn ấy như tỏa chiếu ánh rạng ngời của sự thánh thiện hoàn hảo, tràn đầy sự khôn ngoan và ân sủng bởi trời, nhờ đó thánh nhân đáng được vào cõi ánh sáng và bình an để muôn đời nghỉ yên với Chúa Kitô.

Lúc ấy người phục vụ các anh em ở Terre di Lavoro là anh Augustinô, một người thánh thiện chính trực; anh đang ở trong giờ lâm chung và đã cấm khẩu trước đó một thời gian. Bỗng nhiên những người đang đứng chung quanh nghe anh la lớn:

- Cha ơi, đợi con với, đợi con với! Con đến với cha đây!

Các anh em ngạc nhiên hỏi anh đang nói với ai cách mạnh dạn như vậy. Anh trả lời:

- Anh em không thấy cha chúng ta là Phanxicô đang về trời sao?

Và ngay lúc ấy, linh hồn thánh thiện của anh rời bỏ thân xác và đi theo người

cha chí thánh.

Lúc ấy Đức Giám Mục Assisi đang ở tại đền thờ Thánh Micae trên núi Gargano vì là mùa hành hương. Chính đêm lửa trần, đấng vinh phúc Phanxicô hiện ra với ngài và nói: "Thưa Đức Cha, nay con rời bỏ trần gian mà về trời." Sáng dậy, Đức Giám Mục thuật lại cho đoàn tùy tùng nghe những gì ngài đã thấy, và khi trở về Assisi, ngài cẩn thận hỏi han và biết chắc Cha Thánh đã rời khỏi trần gian vào đúng giờ ngài hiện ra cho mình trong linh kiến.

Chim sơn ca vốn là loài yêu thích ánh sáng và sợ bóng tối hoàng hôn nhưng vào giờ thánh nhân ra đi, khi trời đã chạng vạng tối, chúng vẫn tụ họp thành một đàn lớn trên nóc nhà, bay lượn một hồi lâu với niềm vui khác thường, qua đó cống hiến một chứng cứ vừa vui tươi vừa hiển nhiên cho vinh quang của thánh nhân, đấng đã nhiều lần mời gọi chúng cất tiếng hát ngợi khen Thiên Chúa.

Chương 15: Phong thánh và di chuyển hài cốt của ngài

Như thế, Phanxicô, người tôi tớ và bằng hữu của Đấng Tối Cao, người sáng lập và lãnh đạo của Dòng Anh Em Hèn Mọn, bậc thầy về đức khó nghèo, kiểu mẫu của đời đền tội, sứ giả của chân lý, tấm gương của sự thánh thiện, và mẫu mực của mọi sự trọn lành theo Phúc Âm, được ơn bởi trời trợ giúp, đã tuần tự tiến từ bậc thấp nhất và đã đạt tới tuyệt đỉnh.

Con người kỳ diệu này, Chúa đã làm cho rạng rỡ cách lạ lùng lúc còn sống: sung túc nhờ khó nghèo, cao cả nhờ khiêm hạ, linh hoạt nhờ khổ chế, khôn ngoan nhờ đơn sơ chất phác, và nổi danh nhờ lối sống hoàn toàn lương thiện, Chúa lại còn làm cho rạng rỡ bội phần hơn nữa khi chết. Thực vậy, sau khi con người vinh phúc này lìa đời, sau khi tinh thần linh thiêng ấy tiến vào ngôi nhà vĩnh cửu và được hưởng vinh quang nhờ uống no đầy nơi mạch nước trường sinh, vẫn còn để lại trên thân thể mình một số dấu chứng rõ ràng của vinh quang tương lai. Thân xác chí thánh của ngài, do đã bị đóng đinh cùng với các tội xấu của nó, và đã được biến đổi thành một thụ tạo mới, nhờ một đặc ân phi thường, đã được mang hình ảnh biểu trưng cuộc Thương Khó của Chúa Kitô và qua phép lạ mới lạ này, tỏ cho thế gian thấy một hình mẫu của sự Phục Sinh.

Trên tay chân ngài, người ta có thể thấy những cây đinh đã được quyền năng Thiên Chúa tạo ra cách lạ lùng từ xác thịt ngài, và ghi khắc vào chính xác thịt ấy. Nếu nhấn vào từ bất cứ phía nào, thì ngay lập tức chúng lồi ra phía bên kia, như thể do một sợi gân cứng cáp và liên lạc kéo vậy. Người ta cũng có thể thấy rõ vết thương nơi cạnh sườn ngài không phải do một dụng cụ nhân loại nào gây ra hay tạo nên, trông giống như vết thương nơi cạnh sườn Chúa Cứu Thế là vết thương biểu lộ màu nhiệm cứu độ và tái sinh nhân loại. Màu đinh ở chân và tay đen tuyền như màu sắt, còn vết thương cạnh sườn thì màu đỏ và do da thịt bóp lại thành hình tròn nên xem tựa một bông hồng rất đẹp. Da thịt của ngài trước đây phần do tự nhiên phần do bệnh tật có màu sậm, nay trắng lạ lùng, cho thấy vẻ đẹp của chiếc áo thứ hai ngài được mặc. [\[220\]](#)

Chân tay ngài vẫn hết sức mềm mại như thể tìm lại được sự mềm mại của tuổi thơ và được ban cho những dấu hiệu tỏ tường của tình trạng vô tội. Các cây đinh màu đen nổi rõ trên làn da trắng ngời và vết thương cạnh sườn đỏ

tươi như một đóa hoa hồng mùa xuân, vì thế không lạ gì nếu những nét đẹp lạ lùng và đa dạng này làm cho những ai trông thấy đều kinh ngạc và hân hoan.

Con cái của ngài khóc than vì mất đi một người cha đáng yêu mến như thế, nhưng lòng họ tuôn tràn một niềm vui không nhỏ khi được hôn lên các huy hiệu của Đức Vua Chí Tôn in trên thân thể ngài. Tính chất mới mẻ của phép lạ biến đổi sự ưu phiền của họ thành niềm vui và làm cho những nỗ lực tìm hiểu của họ hóa thành thần phục. Cảnh tượng độc nhất và phi thường này làm cho những ai chứng kiến đều được củng cố lòng tin, khơi dậy lòng mến, còn những ai nghe kể lại đều ngưỡng mộ và ao ước được thấy.

Khi dân chúng nghe tin Cha Thánh của chúng ta lìa đời và khi tin tức về các phép lạ được lan truyền, họ vội vã tuôn đến nơi anh em ở để thấy tận mắt và xua tan mọi mối nghi ngờ, đồng thời cho lòng yêu mến được thêm niềm hân hoan. Đông đảo công dân thành Assisi được cho vào chiêm ngắm tận mắt và hôn tận môi các dấu tích linh thiêng. Một người trong số họ, một hiệp sĩ có học và khôn ngoan, tên là Hiêronimô, một người danh tiếng và vị vọng, trong lòng vẫn nghi ngờ về các dấu thánh ấy và giống như Tôma, ông không tin. Trước mặt các anh em tu sĩ và các công dân, với lòng nhiệt thành và táo bạo ông không ngần ngại cầm lay các cây đinh và đưa tay chạm vào hai tay, hai chân và cạnh sườn thánh nhân. Trong khi ông đang lấy tay xem xét các dấu tích chân chính thể hiện các vết thương của Chúa Kitô thì vết thương nghi ngờ trong lòng ông và trong lòng nhiều người khác đã được chữa khỏi. Nhờ vậy, về sau cùng với nhiều người khác, ông trở nên nhân chứng cho sự thực mà ông đã được biết cách chắc chắn và quả quyết bằng lời thề đặt tay trên Phúc Âm.

Số anh em và con cái của ngài, những người đã được gọi về lúc Cha Thánh lìa trần, cùng với đám đông dân chúng thức suốt đêm hát lời ngợi khen Thiên Chúa. Họ làm cho đêm ra đi của đấng biểu dương Chúa Kitô giống như một đêm canh thức của thiên thần, chứ không phải một đêm canh thức cầu cho người chết. Lúc hừng đông, đám đông đã tụ họp về, tay cầm cành lá và đèn nến, khiêng thi thể linh thiêng của ngài vào thành Assisi cùng với tiếng hát thánh thi và thánh ca. Khi đi ngang qua nhà nguyện Thánh Đamianô, nơi người trinh nữ cao quý là Clara, nay vinh hiển trên cõi trời, lúc ấy đang sống ẩn dật với các trinh nữ khác, họ dừng lại một lát để cho các nữ tu có dịp thấy và hôn lên thân thể linh thiêng được gắn những viên ngọc bởi trời. Cuối cùng

về đến thành trong niềm hân hoan lớn lao, họ hết lòng cung kính đặt kho tàng quý giá mà họ đang khiêng vào nhà thờ Thánh Giocgiô. Ở đây, thời niên thiếu ngài đã học chữ; ở đây về sau ngài thuyết giảng lần đầu, và ở đây cuối cùng ngài nhận lấy nơi nghỉ yên đầu tiên của mình.

Vị cha đáng kính rời bỏ con tàu thế gian đang đắm chìm vào năm thứ một nghìn hai trăm hai mươi sáu sau Chúa Nhập Thể, ngày thứ bốn trước mồng bảy tháng Mười, [\[221\]](#) chiều Thứ Bảy và được an táng ngày Chủ Nhật.

Ngay sau đó, thánh nhân bắt đầu phản chiếu ánh sáng phát xuất từ thánh nhan Thiên Chúa và tỏa rạng bằng nhiều phép lạ. Sự thánh thiện cao cả của ngài mà thế giới đã từng biết đến khi còn sống qua những gương sáng về đức công chính trọn hảo và xem như là chỉ nam cho cách sống, nay vào lúc ngài ngự trị cùng với Chúa Kitô, lại được xác nhận từ trời qua những phép lạ thực hiện bởi quyền năng Thiên Chúa để mọi người thêm vững tin.

Tại nhiều nơi trên thế giới, các phép lạ hiển hách của ngài và các ơn ích dồi dào lãnh nhận được qua ngài làm cho lòng nhiều người cháy lửa yêu mến Chúa Kitô và thúc đẩy họ tôn kính đấng thánh của Chúa. Các việc diệu kỳ mà Thiên Chúa thực hiện qua tôi tớ của Người là Phanxicô, được tán dương qua lời truyền miệng và được chứng thực bằng sự việc, vang đến tai Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX.

Vị chủ chăn của Hội Thánh đã hoàn toàn tin chắc vào sự thánh thiện phi thường của Phanxicô: không những bởi nghe thuật lại các phép lạ sau khi ngài qua đời, nhưng còn qua kinh nghiệm bản thân của mình khi thánh nhân còn sống. Qua những điều *đã thấy tận mắt và đã sờ tận tay*, Đức Giáo Hoàng không nghi ngờ chút nào việc Phanxicô đã được Chúa tôn vinh trên trời. Để hành động cho phù hợp với Chúa Kitô mà ngài là vị Đại Diện, sau khi cầu nguyện và suy xét, ngài quyết định tôn vinh thánh nhân dưới đất bằng việc công bố thánh nhân xứng đáng được mọi người tôn kính. Để cho thế giới được hoàn toàn chắc chắn về việc tôn phong con người rất thánh thiện này, Đức Giáo Hoàng truyền ghi lại các phép lạ đã được biết và cho các nhân chứng đủ tư cách xác nhận. Sau đó ngài trao các chứng từ cho các vị Hồng Y xem ra ít thiện cảm nhất với việc này. Nội dung được xem xét cẩn thận và được tất cả các vị chuẩn nhận. Với sự đồng thanh nhất trí và chấp thuận của các chức sắc có mặt lúc đó tại giáo triều, Đức Giáo Hoàng ban sắc lệnh

phong thánh. Đích thân Đức Giáo Hoàng đi đến thánh Assisi, ngày thứ mười bảy trước mừng Một tháng Tám, [223] năm thứ một nghìn hai trăm hai mươi sáu sau Chúa Nhập Thể, nhằm ngày Chủ Nhật và cho ghi tên người cha vinh phúc của chúng ta vào sổ các thánh, trong một nghi lễ trọng thể và lớn lao, không thể kể hết ở đây.

Vào năm thứ một nghìn hai trăm ba mươi, ngày thứ tám trước mừng Một tháng Sáu, [224] khi các anh em đang tụ họp để cử hành một Tổng Tu Nghị tại Assisi, thân thể ngài, một thân thể đã tận hiến cho Chúa, được chuyển về vương cung thánh đường vừa được xây dựng để tôn kính ngài.

Trong lúc di chuyển kho tàng linh thiêng, đã được ghi ấn tích của Đức Vua Chí Tôn, Chúa Kitô, Đấng mà vị thánh đã được nên đồng hình đồng dạng, đã thương thực hiện nhiều phép lạ, để nhờ *hương thơm cứu độ* của ngài, các tín hữu *được lôi cuốn để chạy theo* Đức Kitô trong lòng kính mến. Con người lúc sinh thời đã làm đẹp lòng Chúa và được Chúa yêu thương đưa lên thiên đàng như Ênóc qua ơn chiêm ngưỡng, đã được cuốn lên trời trên một cỗ xe bằng lửa như Êlia qua lòng yêu mến nhiệt thành, nay con người ấy đã nở tươi giữa các bông hoa trong vườn hoa của mùa xuân vĩnh cửu trên trời, như vậy thật là chính đáng nếu hài cốt của ngài lại tỏa hương thơm ngát từ chỗ yên nghỉ.

Như con người diễm phúc ấy lúc sinh thời đã chiếu sáng qua các dấu hiệu nhân đức kỳ diệu thế nào, thì từ ngày qua đời cho đến nay, ở nhiều nơi trên thế giới, ngài tiếp tục chiếu sáng qua các phép lạ phi thường để quyền năng Thiên Chúa được rạng rỡ. Thực vậy, nhờ công nghiệp của ngài, người mù kẻ điếc, người câm kẻ què, người bất toại kẻ phù thủy, người bị quỷ ám kẻ mắc bệnh phong cùi, người bị đắm tàu kẻ bị giam cầm, mọi bệnh hoạn tật nguyền, mọi thiếu thốn và hiểm nguy đã được cứu giúp. Nhiều người chết cũng đã nhờ ngài mà được hồi sinh và qua đó các tín hữu thấy rõ quyền năng uy hùng của Đấng Tối Cao *biệt đãi đấng thánh của Người*. Xin dâng lên Người vinh quang và danh dự cho đến muôn muôn đời. Amen.

Phần II: Các phép lạ đã được thực hiện sau khi thánh nhân qua đời

Chương 1: Quyền năng của các dấu thánh

Để tôn vinh Thiên Chúa toàn năng và để ca tụng Cha Thánh Phanxicô chúng ta, tôi xin ghi lại một số phép lạ đã được chứng nhận do Cha Thánh chúng ta thực hiện sau khi được tôn vinh trên trời. Trước hết, tôi cảm thấy cần phải bắt đầu bằng phép lạ đã biểu lộ cách rõ ràng hơn hết quyền năng của Thánh Giá Chúa Kitô và qua đó vinh quang của cây Thánh Giá lại chiếu sáng một lần nữa. Thực vậy, Phanxicô, con người mới, đã chiếu sáng rạng rỡ vì một phép lạ mới mẻ và phi thường. Do một đặc ân độc nhất, chưa từng được ban ở những thời trước, ngài được ghi dấu, được gắn huy hiệu là các dấu thánh và nên đồng hình đồng dạng trong thân thể hữu diệt của ngài với thân thể của Đấng Chịu Đóng Đinh. Ngôn ngữ loài người có nói gì thì cũng không đủ để xưng tụng. Mọi nỗ lực mà người của Chúa thực hiện, dù là ở nơi công cộng hay là nơi chốn riêng tư, tất cả đều xoay quanh Thánh Giá của Chúa. Để cho dấu Thánh Giá đã in vào trái tim ngài lúc bắt đầu cuộc đời đền tội cũng có thể ghi dấu bên ngoài trên thân thể ngài, ngài đã lấy chính cây Thánh Giá để che thân khi mặc y phục của một người đền tội được may theo hình Thánh Giá. Bên trong, tinh thần của ngài đã mặc lấy Đấng Chịu Đóng Đinh, bên ngoài thân xác ngài cũng mặc lấy các huy hiệu của Thánh Giá và như Thiên Chúa đã chiến thắng các quyền năng thượng giới bằng dấu Thánh Giá, đạo quân của ngài cũng chiến đấu dưới kỳ hiệu ấy.

Ngay từ lúc khởi đầu chiến đấu cho Đấng Chịu Đóng Đinh, nhiều màu nhiệm của Thánh Giá đã chiếu sáng nơi ngài, như những ai nhìn vào diễn tiến cuộc đời của ngài sẽ thấy rõ, cho đến khi ngài được thấy cây Thánh Giá của Chúa hiện ra dưới bảy dạng, và được tình yêu huyền nhiệm biến đổi hoàn toàn trong tư tưởng, tình cảm và hành động nên giống hình ảnh Đấng Chịu Đóng Đinh. Như thế, lòng nhân ái của Đức Vua Chí Tôn đối với những ai yêu mến Người, một điều vượt trên tất cả những gì con người có thể nghĩ tưởng, đã đóng ấn hiệu kỳ Thánh Giá của Người trên thân thể thánh nhân, để cho con người đã trỗi vượt cách lạ lùng trong lòng yêu mến Thánh Giá, cũng được tôn vinh cách lạ lùng nhờ danh dự của cây Thánh Giá.

Sự thực chắc chắn và không thể bài bác của phép lạ này được củng cố không những nhờ chứng cứ rất đáng tin cậy của những người *đã thấy và đã chạm đến* các vết thương, nhưng còn do các lần hiện ra và các phép lạ đã được thực hiện cách vẻ vang sau khi ngài qua đời để đánh tan mọi áng mây nghi ngờ

khỏi tâm trí chúng ta.

Thực vậy, trước khi cho ghi danh con người mang hiệu kỳ Thánh Giá này vào sổ các Thánh, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX, đáng đáng ghi nhớ và đáng mà trước đây vị thánh đã nói tiên tri là sẽ được nâng lên phẩm trật tông đồ, cũng bối rối nghi ngại không biết thánh nhân có thực sự được lãnh nhận vết thương cạnh sườn hay không. Nhưng một đêm kia, như vị Giáo Hoàng vinh Phúc vẫn thường rưng rưng nước mắt nhắc lại, Thánh Phanxicô đã hiện ra với ngài trong một giấc mơ với vẻ mặt có phần đôi chút nghiêm nghị. Thánh nhân lên tiếng trách ngài vì có lòng nghi ngờ, rồi đưa cánh tay phải của mình lên cao, Phanxicô vạch áo cho xem vết thương cạnh sườn và nhờ ngài lấy một cái ve để hứng lấy máu tươi đang từ vết thương tuôn ra. Trong giấc mơ, Đức Giáo Hoàng đem một cái ve đến, và thấy máu tuôn trào lênh láng từ vết thương như chảy đầy tới miệng ve. Từ ngày ấy, ngài bắt đầu có lòng sùng mộ và nhiệt thành lớn lao đối với phép lạ diệu kỳ này, đến mức không để ai cả gan bôi nhọ hay bài bác mà không khiến trách nặng nề.

Có một tu sĩ kia, Dòng là Hèn Mọn, chức vụ là giảng thuyết, và là người đạo cao đức trọng, thoát đầu xác tín mạnh mẽ về các dấu thánh. Nhưng khi thử tìm hiểu lý do của phép lạ này theo ánh sáng của lý trí nhân loại, bắt đầu bị một mối nghi ngờ quấy phá. Nhiều ngày anh trăn trở với các vấn nạn ấy, càng suy nghĩ lại càng thấy khó giải thích. Một đêm kia, lúc đang ngủ, Thánh Phanxicô hiện ra với anh, chân lấm bùn, đáng vẻ nghiêm nghị mà khiêm tốn, giận dữ mà nhẫn nại. Ngài nói: "Sao anh lại để lòng mình có những dẫn vật, những nghi ngờ vấy bẩn như vậy? *Hãy xem tay và chân Thầy đây.*" Anh thấy hai bàn tay bị đâm sâu, nhưng không thấy các vết thương trên hai bàn chân lấm bùn. Thánh nhân lại nói: "Hãy gỡ bùn khỏi chân Thầy rồi nhìn cho kỹ chỗ đóng đinh." Trong khi người anh em thành kính cầm lấy bàn chân, anh có cảm tưởng như bùn tự rơi ra và anh đã lấy tay chạm vào những chỗ bị đóng đinh. Lúc ấy anh chợt tỉnh, nước mắt chảy đầm đìa, và đã lấy nước mắt và việc xưng thú công khai để rửa sạch các cảm nghĩ bùn nhơ trước đấy.

Tại thành phố Rôma có một vị mệnh phụ, cao quý do lối sống đạo đức và do gia đình danh giá, đã chọn Thánh Phanxicô làm đáng bảo trợ. Bà có treo ảnh của thánh nhân trong phòng riêng của mình, nơi bà cầu nguyện cách kín đáo cùng Cha Thánh. Một ngày kia đang khi cầu nguyện, bà bỗng nhận thấy trên tấm ảnh của Cha Thánh không có các dấu thánh. Bà rất buồn và ngạc nhiên.

Thực ra không có gì lạ, các dấu thánh không có trên tấm ảnh vì họa sĩ đã bỏ qua không vẽ! Trong nhiều ngày bà lo lắng thắc mắc tại sao lại có sự thiếu sót này. Rồi một ngày các dấu thánh kỳ diệu ấy bỗng nhiên xuất hiện trên bức tranh, giống như vẫn thường được vẽ trên các bức tranh khác. Vị mệnh phụ kinh ngạc, vội vàng gọi con gái của mình, một người tận hiến cho Chúa, và hỏi có phải bức vẽ này trước đó không có các dấu thánh phải không. Cô con gái quả quyết và thề rằng đúng là trước đó bức vẽ này không có các dấu thánh, nhưng nay các dấu thánh lại hiện rõ trên đó. Nhưng bởi vì tâm trí loài người thường vẫn vấp phải mình mà ngã và nghi ngờ cả chân lý, nên nhiều mỗi nghi ngờ lại thâm nhập tâm hồn người phụ nữ: có thể bức ảnh đã có các dấu thánh từ trước chăng. Để cho phép lạ thứ nhất khỏi bị coi thường, quyền năng Thiên Chúa đã thực hiện một phép lạ thứ hai. Các dấu thánh lại bỗng nhiên biến mất, và trên bức vẽ lại không thấy các dấu hiệu đặc ân ấy. Và như thế, phép lạ thứ hai là bằng chứng cho phép lạ thứ nhất.

Tại thành phố Lêrida trong xứ Catalônia, có một người tên là Juan, rất sùng kính đáng vinh phúc Phanxicô. Một tối kia, ông ta tình cờ đi qua một con đường có kẻ mai phục định giết người. Thực ra họ không nhắm vào ông, vì ông không gây hận thù với ai, nhưng nhắm vào một người khác có dáng vẻ giống như ông và vẫn thường đi chung với ông. Một trong những kẻ mai phục nhảy ra khỏi chỗ ẩn nấp, và tưởng ông là kẻ thù của mình, đã chém ông nhiều nhát chí mạng, làm bị thương nhiều chỗ, không có hy vọng cứu sống. Nhát thứ nhất gần như chặt lìa cánh tay và vai của ông, còn một nhát khác ngay dưới vú để lại một vết hở to, hơi thở thoát ra từ đó mạnh đến nỗi có thể thổi tắt sáu ngọn nến một lúc.

Các y sĩ tuyên bố không thể chữa được, vì các vết thương đã bắt đầu hoại thư, tỏa mùi hôi thối đến chính bà vợ của ông cũng không chịu nổi. Ở trong tình trạng ngoài sức cứu chữa của loài người, ông ấy lấy hết lòng sùng kính quay về phía Cha Thánh Phanxicô, nài xin ngài trợ giúp. Ngay giữa ổ mai phục, ông cũng đã tin tưởng mạnh mẽ kêu cầu thánh nhân và Đức Nữ Đồng Trinh hiển vinh. Và kìa, trong khi người đàn ông bất hạnh đang nằm một mình, không ngủ được và miệng lẩm bẩm kêu đi kêu lại tên Thánh Phanxicô, thì ông ta hình như thấy có ai đó mặc tu phục của Anh Em Hèn Mọn đi qua cửa sổ đến bên ông. Người ấy gọi đích danh tên ông và nói:

- Vì con đã đặt lòng tin tưởng nơi ta, nay Thiên Chúa sẽ giải thoát con.

Khi người bị thương hỏi người ấy là ai, người ấy trả lời là Phanxicô. Nói xong, người ấy đưa tay về phía các vết thương, tháo các miếng vải băng bó, và có vẻ như lấy một thứ dầu xức lên đó. Ngay khi ông ta cảm thấy các bàn tay linh thiêng chạm nhẹ đến người, bàn tay có khả năng chữa lành nhờ quyền năng các dấu đinh của Chúa Cứu Thế, tức thì chứng hoại thư được đẩy lùi, thịt được lành lặn và các vết thương khép lại, và ông được hồi phục hoàn toàn. Sau khi làm xong điều này, Cha Thánh biến mất. Người đàn ông thấy mình đã được chữa lành liền vui mừng hô vang lời ngợi khen Thiên Chúa và Thánh Phanxicô, rồi cất tiếng gọi vợ. Bà vội vàng chạy lại, rồi khi thấy người đàn ông mà bà đã chuẩn bị chôn cất ngày hôm sau, nay lại đứng thẳng dưới giường, bà hết sức hốt hoảng và kinh hãi, hét to làm cho tất cả hàng xóm láng giềng đều đến.

Người nhà vội chạy vào và cố đẩy ông nằm xuống giường vì nghĩ rằng ông lâm vào trạng thái mê sảng, còn ông thì xô họ ra, quả quyết mình đã lành mạnh và cho họ thấy là đúng thực như vậy. Lúc ấy họ rất bối rối, bàng hoàng như thế mất trí. Họ nghĩ là họ đang bị ảo giác vì họ thấy con người, chỉ trước đây một lúc, còn bị tàn phá bởi những vết thương hết sức khủng khiếp, và hoàn toàn kiệt lực, nay lại đứng trước mặt họ vui tươi vì được phục hồi trọn vẹn sức khỏe. Người mới được chữa lành nói với họ:

- Mọi người đừng sợ! Đừng nghĩ rằng mình thấy lầm. Thánh Phanxicô vừa rời khỏi chỗ này và ngài đã lấy hai bàn tay linh thiêng của ngài chạm đến tôi và chữa cho tôi khỏi mọi vết thương.

Khi tin tức về phép lạ đồn ra, dân cả thành phố mau chóng kéo đến. Thấy quyền năng của các dấu thánh trên mình đáng vinh phúc Phanxicô biểu lộ qua một phép lạ tỏ tường như vậy, họ vừa đầy lòng kinh ngạc vừa hết sức vui mừng và hô to những lời tán dương đáng mang cờ hiệu của Chúa Kitô.

Cha Thánh, nay đã chết trong thân xác nhưng đang sống với Chúa Kitô, hiện ra và chạm nhẹ bàn tay linh thiêng của ngài để ban sức khỏe cho một người bị thương chí mạng, việc này quả thật là chính đáng vì ngài *mang trên thân mình các dấu hiệu* của Đấng đã dùng cái chết vì thương xót và sống lại vinh hiển để chữa lành nhân loại đang bị trọng thương và bị *bỏ nửa sống nửa chết bên đường*, bằng quyền năng các thương tích của Người.

Tại Pôtenza, một thành phố trong tỉnh Apulia, có một vị giáo sĩ tên là

Ruggêrô, một người đáng kính thuộc số các kinh sĩ của nhà thờ chánh tòa. Ngài bị đau yếu vì bệnh tật, và một ngày kia ngài vào một nhà thờ để cầu nguyện. Trong nhà thờ có một bức ảnh vẽ hình Thánh Phanxicô, nêu rõ các dấu thánh vinh hiển. Ngài bắt đầu nghi ngờ phép lạ được tán dương này, nghĩ rằng đây là một điều trước đây chưa từng nghe thấy và hoàn toàn không thể có được. Trong khi tâm trí bị thương của ngài đang suy nghĩ những điều vô ích ấy, ngài bỗng cảm bàn tay trái đau nhói dưới lớp gân và nghe thấy một tiếng động, giống như tiếng của một mũi tên bung ra khỏi dây cung. Bị đau và ngạc nhiên vì tiếng động, ngài tháo chiếc gân ra khỏi bàn tay để kiểm chứng bằng mắt điều tai vừa nghe và xúc giác vừa cảm thấy. Mặc dầu trước đây trong lòng bàn tay không có dấu vết gì, nay ngài lại thấy có một vết thương ở giữa bàn tay, giống như bị tên bắn. Chỗ ấy nóng bừng đến mức ngài nghĩ mình sắp bất tỉnh. Thật là việc kỳ lạ! Trên gân tay không có dấu vết gì, vì thế những đau đớn do thương tích ẩn kín gây ra tương ứng với thương tích ở trong tâm hồn ngài. Vị kinh sĩ la hét và phải chịu đau đớn dữ dội trong ba ngày. Ngài tỏ lộ cho mọi người biết việc ngài đã cứng lòng tin như thế nào và tuyên bố rằng nay ngài tin trên mình Thánh Phanxicô thực sự có các dấu thánh. Ngài lấy lời thề mà quả quyết rằng mọi bóng mây nghi ngờ đã bị xua tan. Ngài cũng khiêm tốn cầu xin đấng thánh của Thiên Chúa đến giúp mình qua các dấu thánh linh thiêng, và ngài đổ nhiều nước mắt thêm vào các lời cầu tha thiết. Thật lạ lùng! Một khi lòng cứng tin được cất đi, thân thể liền được chữa lành tiếp ngay sau tinh thần: mọi đau đớn đều giảm, cơn sốt hạ, và không còn một dấu tích nào của vết thương. Như vậy, Chúa đã rửa lòng thương dùng vết thương hiển hiện ngoài thân xác để chữa lành bệnh tật ẩn giấu trong tâm hồn, và một khi tâm hồn được chữa khỏi thì thân xác cũng đồng thời được lành lặn. Từ đấy vị kinh sĩ trở thành một con người khiêm hạ trước mặt Chúa, sùng kính thánh nhân và kết tình bằng hữu lâu dài với các anh em tu sĩ trong Dòng. Tính chất kỳ diệu của biến cố này được chứng thực bằng một lời thề có chữ ký, được xác nhận bằng một văn kiện có dấu ấn của Đức Giám Mục địa phương và nhờ đó chúng tôi mới biết sự việc.

Về các dấu thánh, mong sao không còn chỗ nào khiến người ta có thể nghi ngờ, mong sao cho đừng có *con mắt của ai đâm ra mù tối vì thấy Thiên Chúa nhân từ*, như thế việc ban một ân huệ như thế không phù hợp với lòng nhân lành của Chúa. Ước chi *các chi thể liên kết với Đức Kitô là đầu* trong cùng một tình yêu sốt mến ấy, để họ cũng được xét là xứng đáng mang áo giáp như thế trong một trận chiến tương tự và được ban tặng một vinh quang tương tự

trong Nước Chúa! Không ai *trí khôn tinh táo* lại không nói rằng điều kỳ diệu này thuộc về vinh quang Chúa Kitô.

Chương 2: Những người chết được cho sống lại

1. Một người phụ nữ ở Montê Manô gần thị trấn Bênêventô có lòng sùng kính Thánh Phanxicô cách đặc biệt, rồi bà qua đời *đúng theo con đường của mọi xác phàm*. Buổi tối, các vị giáo sĩ đến, có mang theo các tập sách Thánh Vịnh để hát các giờ canh thức và Kinh Sách. Bỗng nhiên, trước mắt mọi người, bà ấy ngồi dậy và gọi một vị trong số họ, một linh mục trước đây làm linh hướng cho bà. "Thưa cha, xin cha cho con xưng tội! Con đã chết và đã bị kết án phải chịu cảnh giam cầm cực khổ vì con đã chưa bao giờ xưng thú tội mà con sẽ tỏ lộ cùng cha. Nhưng Thánh Phanxicô đã cầu nguyện cho con vì khi còn sống con đã phụng sự ngài với lòng thành kính. Nay con được phép trở về với thân xác con để xưng thú tội lỗi và sau đó xứng đáng hưởng sự sống đời đời. Vậy nay, trước sự chứng kiến của tất cả các đấng, con sẽ bày tỏ tội ấy cho cha rồi con sẽ mau chóng đi về nơi an nghỉ đã được hứa cho con." Bà run run xưng tội với vị linh mục cũng đang bàng hoàng, và sau khi nhận phép tha tội, bà nằm lại ngay ngắn trên giường và hân hoan *yên nghỉ trong Chúa*.

2. Tại làng Pômaricô, trong miền núi Apulia, một bà mẹ và một ông bố có một cô con gái duy nhất, tuổi còn nhỏ và được yêu thương tha thiết. Khi cô bé lâm bệnh nặng và chết, cha mẹ cô cũng coi mình như đã chết với cô, vì họ không còn trông mong có thêm được đứa con nào khác. Họ hàng và bằng hữu tụ tập để tham dự một lễ tang rất đau thương. Người mẹ bất hạnh nằm liệt giường vì sầu khổ; bà quá đau thương nên không nhận thức được những gì đang xảy ra. Trong lúc ấy, Thánh Phanxicô cùng một người bạn đồng hành hiện đến cách nhân ái để viếng thăm người đàn bà sầu buồn, người mà thánh nhân biết rất có lòng sùng kính ngài. Ngài dịu dàng nói với bà:

- *Bà đừng khóc nữa*, vì ngọn đèn đã bị dập tắt mà bà đang than khóc sẽ được trả lại cho bà qua lời cầu bầu của tôi!

Người phụ nữ nhảy ngay dậy và kể lại cho mọi người những điều Thánh Phanxicô đã nói với bà. Bà không cho phép cất xác em bé, nhưng với lòng tin mạnh mẽ, miệng khẩn cầu tên Thánh Phanxicô, bà ôm lấy con gái mình, nâng nó dậy an toàn mạnh khỏe, trước sự kinh ngạc của mọi người đứng quanh.

3. Các anh em ở Nocera[236] có hỏi một người tên là Pietro để mượn ông

một chiếc xe bò trong ít lâu. Ông ta không cho lại còn đại dột đáp lại bằng cách văng ra những lời lăng mạ, và thay cho của bố thí các anh em xin nhân danh Thánh Phanxicô, ông ta thốt ra lời phạm thượng chống lại danh ngài. Ngay sau đó ông sinh lòng sợ Chúa, sợ phải chịu cơn báo oán của Chúa và ông hối hận vì sự đại dột của mình. Hình phạt của Chúa đến mau chóng. Đứa con trai độc nhất của ông lâm bệnh và chẳng bao lâu sau nó trút hơi thở cuối cùng. Người cha bất hạnh lăn lộn trên mặt đất, miệng không ngừng kêu cầu Thánh Phanxicô. Ông khóc lóc van xin: "*Chính con mới là kẻ phạm tội; con đã nói điều ác; chính con mới đáng bị ngài trừng phạt. Lạy thánh nhân yêu quý, nay con đã ăn năn hối lỗi, xin trả lại cho con đứa con mà ngài đã lấy đi vì con đã nói phạm thượng xấu xa. Con xin dâng toàn thân con cho ngài; con xin hứa sẽ mãi mãi ra sức phục vụ ngài, con sẽ mãi mãi dâng lên Chúa Kitô một của lễ ngợi khen thành kính để tôn vinh danh ngài.*" Lạ lùng thay! Ông vừa nói xong thì đứa bé đứng dậy, xin mọi người đừng khóc lóc nữa và nói rằng khi nó đang hấp hối thì được đăng vinh phúc Phanxicô dẫn ra khỏi xác rồi lại được dẫn trở về.

4. Đứa con trai vừa mới bảy tuổi của một ký lục tại thành phố Rôma đòi theo mẹ đi đến nhà thờ Thánh Máccô. Bị mẹ bắt ở nhà, nó nhảy ra ngoài cửa sổ của ngôi nhà. Người nó co giật lần cuối rồi ngay sau đó tắt thở. Người mẹ đi chưa xa và tiếng người rơi xuống đất làm bà ngờ là đứa con yêu quý của mình. Bà vội vàng quay trở lại và thấy con bà đã chết vì rơi cách khốn khổ. Bà đưa tay hành hạ bản thân vì hối hận và tiếng kêu khóc của bà làm cho hàng xóm cảm động chảy nước mắt. Lúc ấy có một tu sĩ tên là Rao, thuộc Dòng Anh Em Hèn Mọn, cũng vừa đến nơi ấy để thuyết giảng. Anh đến gần đứa bé, và đầy lòng tin tưởng, nói với người cha: "Phanxicô, vị thánh của Thiên Chúa, có quyền năng làm cho con ông sống lại từ giữa kẻ chết vì ngài vẫn hằng yêu mến Chúa Kitô, Đấng đã chịu đóng đinh trên cây thập tự để trả lại sự sống cho chúng ta. Ông có tin như thế không? " Người cha trả lời là ông tin chắc điều ấy và thành tâm khấn nguyện rằng ông sẽ suốt đời làm người phục vụ thánh nhân, nếu nhờ các công nghiệp của thánh nhân, ông được Chúa ban cho một ân huệ lớn lao như thế. Người tu sĩ nói trên quỳ xuống đất cùng với người bạn đồng hành của mình và xin những người có mặt cùng cầu nguyện. Họ vừa cầu nguyện xong thì đứa bé bắt đầu ngáp nhẹ, mở mắt, đưa tay lên và ngồi dậy. Trước mắt mọi người, đứa bé hồi sinh và khỏe mạnh trở lại nhờ quyền năng của vị thánh, bắt đầu đi lại, không hề hấn gì.

5. Tại thành phố Capua, có một thiếu niên đang chơi đùa với các bạn trên bờ sông Volturno, bỗng rơi xuống chỗ nước sâu. Sức mạnh của dòng sông mau chóng nuốt lấy nó rồi vùi xác nó dưới lớp cát. Đám trẻ nhỏ chơi với nó kêu to lên và một đám đông kéo đến chỗ ấy. Mọi người lấy lòng khiêm tốn và thành kính khẩn cầu các công nghiệp của đấng vinh phúc Phanxicô, xin ngài nhìn đến đức tin của cha mẹ đứa bé, là những người vốn rất sùng mộ ngài, mà cứu vớt cho con trai họ khỏi chết. Cách đó không xa, có một người đang lội dưới nước. Ông ta nghe tiếng họ kể và đến gần. Sau khi khẩn cầu sự giúp đỡ của Thánh Phanxicô và sau khi tìm kiếm một hồi, ông ta tìm thấy thi thể đứa bé bị bùn đất phủ lấp như một nấm mồ. Ông ta đào bới và lôi đứa bé ra, nhưng đau buồn vì thấy nó đã chết. Mặc dầu đám đông thấy đứa bé đã chết, họ vẫn khóc lóc và kêu lên: "Lạy ông Thánh Phanxicô, xin đem thằng bé về lại cho cha nó!" Có một số người Do Thái có mặt ở đấy và họ xúc động cũng kêu lên: "Lạy ông Thánh Phanxicô, xin đem thằng bé về lại cho cha nó!" Ngay lúc ấy đứa trẻ đứng dậy, không hề hấn gì, làm cho mọi người kinh ngạc và vui mừng. Nó xin người ta dắt nó đến nhà thờ của đấng vinh phúc Phanxicô để cảm ơn ngài với lòng thành kính, bởi vì nó biết rằng chính nhờ quyền năng của ngài mà nó đã được hồi sinh cách kỳ diệu.

6. Tại thành phố Sessa, trong khu dân cư gọi là khu "Le Collone", một ngôi nhà bỗng nhiên đổ sập, làm chết một anh thanh niên bị kẹt trong đó. Đàn ông đàn bà nghe tiếng đổ, từ khắp nơi chung quanh chạy đến. Dỡ cột kèo và các phiến đá, họ tìm được đứa con đã chết và đem lại cho mẹ cậu ta. Bà khóc nức nở và kêu lên bằng giọng đầy đau đớn: "Lạy ông Thánh Phanxicô, lạy ông Thánh Phanxicô, xin ngài cho con được lại đứa con!" Không chỉ một mình bà mà tất cả những người có mặt nơi đó đều khẩn cầu Cha Thánh giúp đỡ. Nhưng mãi không thấy có dấu hiệu nói năng hay cảm giác gì, nên họ đặt thi thể lên giường, chờ hôm sau đem đi chôn. Tuy nhiên, người mẹ vẫn giữ lòng trông cậy vào Chúa nhờ công nghiệp của Thánh Phanxicô. Bà khẩn hứa sẽ dâng cúng một tấm khăn mới để trải bàn thờ của thánh nhân, nếu ngài cho con mình hồi sinh. Vào khoảng nửa đêm, chàng thanh niên bắt đầu ngáp; chân tay anh bắt đầu nóng lên, rồi anh ta khỏe mạnh đứng dậy, miệng hô vang những lời ngợi khen. Anh kêu gọi các vị giáo sĩ và tất cả mọi người tụ tập tại đó hãy vui mừng dâng lời ca ngợi và cảm tạ Thiên Chúa, tạ ơn Thánh Phanxicô.

7. Trên đảo Sicilia, có một anh thanh niên tên là Gerlandinô, người làng

Ragusa, cùng với bố mẹ đi ra vườn nho vào mùa thu hoạch. Anh ta đến một thùng chứa rượu, bò vào bên dưới trục ép để lấy đầy một vài túi da. Các thanh gỗ đỡ trục ép bị di chuyển, và những phiến đá lớn của trục ép rơi vào đầu làm anh chết ngay tại chỗ. Người cha vội vàng chạy đến, nhưng không cứu được con. Ông để anh nằm tại nơi trục ép rơi xuống đê. Những người thợ làm vườn nho khác cũng vội vàng chạy đến khi nghe thấy tiếng kêu la khóc lóc. Hết sức đau xót cho người cha, họ kéo người thanh niên đã chết ra khỏi đồng đồ nát. Nhưng người cha phủ phục dưới chân Chúa Giêsu và khiêm tốn nài xin Người cho mình được lại đưa con nhờ công nghiệp của Thánh Phanxicô mà dân sắp mừng đại lễ. Ông nức nở cầu nguyện, khẩn sẽ làm những việc đạo đức, hứa sẽ cùng với con trai đi viếng mộ thánh nhân, nếu nó được trỗi dậy từ trong kẻ chết. Lạ lùng thay! Anh thanh niên thân mình đã bị dập nát cả bỗng nhiên đứng dậy vui mừng trước mặt mọi người, mạng sống hồi phục và sức khỏe toàn vẹn. Anh nói với họ đừng khóc nữa và tuyên bố rằng anh đã được Thánh Phanxicô giúp đưa trở về sự sống.

8. Thánh Phanxicô cũng cho một người chết sống lại tại nước Đức: sự kiện này được Đức Giáo Hoàng Grêgôriô thuật lại trong tông thư của ngài nhân ngày di chuyển hài cốt của thánh nhân. Qua tông thư ấy, ngài thông tin và làm vui lòng tất cả các anh em đã tụ tập để di chuyển hài cốt và dự tu nghị. Tôi không viết phần tường thuật phép lạ này vì tôi không biết rõ, nhưng tin tưởng rằng chứng từ của Đức Giáo Hoàng là một bằng cứ vượt trên mọi khẳng định nào khác.

Chương Ba: Về những người được thánh nhân cứu khỏi chết

1. Gần Kinh Thành[238] có một nhà quý tộc tên là Rodolfô. Ông và vợ là người sùng kính Thiên Chúa đã cho các Anh Em Hèn Mọn trú ngụ trong nhà, vừa do lòng hiếu khách vừa do lòng quý mến đối với đấng vinh phúc Phanxicô. Đêm hôm ấy, người lính canh lâu đài ngủ trên ngọn tháp. Anh ta nằm trên một đồng gỗ bên bờ tường cao nhất. Dây buộc đồng gỗ bị tuột, anh ta rơi xuống mái của lâu đài rồi rơi xuống đất. Tiếng động lớn làm cho cả gia đình thức giấc và khi được báo tin là người lính canh bị rơi, vị lãnh chúa và phu nhân của lâu đài, cùng với anh em tu sĩ chạy ra ngoài. Nhưng con người rơi từ độ cao như thế lại vẫn đang ngủ say đến nỗi cả hai lần rơi lần tiếng ồn ào của người nhà la hét chạy lại vẫn chưa làm anh ta thức giấc. Cuối cùng thì anh ta cũng tỉnh dậy vì tay người xô qua đây; vừa mở mắt anh ta đã than phiền vì mất giấc ngủ ngon, và tuyên bố rằng mình đang ngủ êm ái trong cánh tay của đấng vinh phúc Phanxicô. Khi anh được người khác nói cho biết về việc mình vừa rơi từ trên cao xuống, và chính anh thấy mình đang ở dưới đất chứ không phải nằm trên tháp cao như trước đó, anh ngạc nhiên vì không hay biết gì về những điều đã xảy ra. Khi ấy anh hứa với mọi người có mặt sẽ ăn chay đền tội vì lòng tôn kính đối với Thiên Chúa và đối với đấng vinh phúc Phanxicô.

2. Tại thị trấn Pôfi, trong miền Campagna, có một vị linh mục tên là Tômasô, cùng đi với nhiều người sửa chữa cối xay[239] thuộc sở hữu của thánh đường. Ngài đang lơ đãng bước dọc theo bờ kênh, nơi có một vực sâu nước chảy xiết, bỗng thành linh ngã xuống nước và bị cuốn mạnh vào những tấm gỗ dùng để đón sức nước làm quay cối xay. Ngài bị kẹt cứng ở đó, không cử động gì được. Vì ngài nằm sấp nên nước tràn đầy vào miệng. Không thốt ra được thành lời nhưng trong lòng, ngài khẩn nài kêu cầu Thánh Phanxicô. Ngài nằm dưới nước một lúc lâu và các người cùng đi không hy vọng gì ngài còn sống. Họ gắng sức quay ngược cối xay và họ thấy vị linh mục bị đẩy trôi theo dòng nước. Bỗng nhiên có một người Anh Em Hèn Mọn hiện ra, mình mặc chiếc áo dòng sáng ngời, lưng thắt một sợi dây gai. Người ấy nhẹ nhàng nắm lấy tay vị linh mục kéo ra khỏi nước và nói: "Con là Phanxicô, người cha đã gọi." Vị linh mục sững sờ vì được giải cứu cách lạ lùng như vậy và muốn hôn lên dấu chân thánh nhân. Ngài chạy quanh và hỏi hỏi các người cùng đi: "Đấng thánh đâu rồi? Đấng thánh đi đâu rồi? Ngài đi lối nào rồi?"

Nhưng họ thì kinh hoàng, sắp mình xuống đất tán tụng các kỳ công vinh hiển của Thiên Chúa tối cao và các công nghiệp đầy quyền năng của người tôi tớ khiêm nhường của Chúa.

3. Tại thị trấn Cêlanô có một số thiếu niên cùng nhau đi cắt cỏ ngoài đồng. Ở đó có một cái giếng cũ, miệng giếng bị cỏ dại che lấp, bên dưới nước sâu đến bốn bộ. Trong khi bọn trẻ chạy khắp nơi, mỗi đứa đi về một hướng, thì một đứa bị rơi xuống giếng. Hố sâu nuốt lấy thân thể em nhưng linh hồn em vươn lên cao để kêu cứu với đấng vinh phúc Phanxicô, khẩn cầu với lòng tin tưởng và cậy trông ngay lúc đang rơi:

- Lạy Thánh Phanxicô, xin cứu giúp con!

Các đứa trẻ khác quay nhìn chung quang và khi nhận ra là bạn chúng đã mất dạng, chúng chạy đi tìm, miệng la hét gọi tên. Khi phát hiện là thằng bé đã rơi xuống giếng, chúng vừa la to vừa chạy về thị trấn, kể lại những việc đã xảy ra và kêu người đến cứu. Chúng quay trở lại cùng với một toán người đông đảo, và một người đàn ông được cột dây thòng xuống giếng. Ông ta thấy đứa bé trai đang nổi trên mặt nước, hoàn toàn lạnh lặn. Khi đứa bé được đưa lên khỏi giếng, nó nói với những người đứng chung quanh:

- Khi thành linh cháu bị rơi, cháu đã kêu cầu Thánh Phanxicô, xin ngài cứu giúp. Ngài đã hiện đến tức thì, ngay trong lúc cháu đang rơi. Ngài đưa tay ra, nhẹ nhàng nắm lấy cháu và chỉ biến đi khi ngài cùng với các chú, các bác kéo cháu ra khỏi giếng.

4. Một hôm, trong khi Đức Giám Mục giáo phận Ôstia, đấng sau này sẽ trở thành Đức Giáo Hoàng Alexandrô, đang giảng tại nhà thờ Thánh Phanxicô ở Assisi trước giáo triều Rôma, thì một phiến đá to và nặng người nào bất cẩn để trên tòa giảng cao bằng đá, bị đụng mạnh, đã rơi xuống trúng đầu một người phụ nữ. Những người đứng chung quanh thấy đầu bà bị phiến đá đập mạnh như thế đều cho rằng bà đã chết và lấy áo choàng bà đang mặc phủ kín mình bà, định sẽ đưa thi thể khốn khổ ra khỏi nhà thờ khi bài giảng chấm dứt. Tuy nhiên người phụ nữ nằm trước bàn thờ của Thánh Phanxicô vẫn tin tưởng phó mình cho đấng thánh. Và này, khi bài giảng chấm dứt, bà ấy đứng dậy trước sự chứng kiến của mọi người, không hề hấn và không có dấu hiệu của một vết thương nào. Điều kỳ lạ hơn nữa là trong nhiều năm trước đây và

mãi cho đến lúc ấy bà vẫn chịu chứng nhức đầu liên miên không dứt, nhưng nay khỏi hẳn, như chính bà sau này làm chứng.

5. Một số người đạo đức tụ họp tại nơi ở của các anh em tu sĩ tại Cornêto để đúc một cái chuông. Có một đứa bé trai tám tuổi tên là Bartôlômêô mang đến một món quà để anh em đãi những người đang làm việc. *Bỗng một cơn gió mạnh thổi đến làm rung chuyển căn nhà*; thổi cánh cửa ra vào to và nặng đổ sập xuống đứa bé. Ai nấy đều sợ hãi cho rằng sức nặng như thế đè lên chắc đứa bé đã chết. Nó bị lấp hoàn toàn dưới cánh cửa nặng, đứng ngoài không còn thấy được tí gì. Mọi người có mặt chạy đến và cầu khẩn đấng vinh phúc Phanxicô đưa tay quyền năng cứu giúp. Cha đứa bé thì bất động, chân tay rã rời vì đau khổ. Ông kêu lớn, dâng con mình của Thánh Phanxicô. Cuối cùng người ta cũng nâng được cánh cửa tai hại ra khỏi đứa bé, và này, kẻ mà họ tưởng là chết lại xuất hiện vui tươi, giống như một người vừa tỉnh giấc, trên mình không có thương tích nào hết. Khi lên mười bốn tuổi, cậu thiếu niên trở thành một Anh Em Hèn Mọn và sau này trở thành một người học thức và một vị giảng thuyết tài danh.

6. Một số người ở Lentini đục một phiến đá lớn trên núi để đem về đặt bên trên bàn thờ trong thánh đường kính Thánh Phanxicô sắp được thánh hiến. Hơn bốn mươi người lực lưỡng đang ra sức cố nâng phiến đá lên xe bò. Thử đi thử lại nhiều lần, phiến đá bỗng rơi đè lên một người, lấp ông ta như một nắm mồ. Trong lúc hoảng loạn, họ không biết phải làm gì: số đông tuyệt vọng bỏ đi. Nhưng có mười người ở lại, họ cất tiếng than thở kêu cầu Thánh Phanxicô, xin ngài đừng để cho một người đang phục vụ ngài phải chết cách khủng khiếp như vậy. Lấy lại can đảm, lần này họ nhấc phiến đá lên cách dễ dàng đến mức không ai nghi ngờ là có quyền năng của Thánh Phanxicô can thiệp. Người đàn ông bị đè đứng dậy, chân tay không việc gì. Hơn thế nữa, mắt của ông ta trước đây bị mờ nay lại sáng rõ: một bằng chứng nữa cho tất cả thấy rằng công nghiệp của đấng vinh phúc Phanxicô có quyền năng lớn lao trong những cơn khốn khó không còn hy vọng gì.

7. Một biến cố tương tự xảy ra tại Sansêvêrinô trong tỉnh Marchia Ancona. Trong khi nhiều người ra sức chuyển một phiến đá lớn mang từ Constantinôpôli đến vương cung thánh đường kính Thánh Phanxicô, nó bỗng đổ đè lên một người đang kéo. Xem ra ông ta không những đã chết mà còn bị đè nát. Nhưng đấng vinh phúc Phanxicô đã nâng phiến đá lên và cứu ông

thoát nạn. Ông nhảy ra mà không bị thương tích gì, mạnh khỏe an toàn.

8. Batôlômêô, một công dân của thành phố Gaeta, làm việc rất đặc lực trong công trình xây dựng thánh đường kính đấng vinh phúc Phanxicô. Có một cái đà đặt ở nơi chênh vênh đã rơi xuống, đập mạnh và đè lên cổ ông ta. Cảm thấy cái chết gần kề, và vốn là người thành tín và sốt mến, ông xin một anh em cho ông rước Cửa Ăn Đàng. Người anh em thấy không thể rước Mình Thánh Chúa kịp thời vì nghĩ ông có thể chết bất kỳ lúc nào, nên đã lấy lời của Thánh Augustinô mà nói với ông:

- Bạn hãy tin, và như thế là bạn đã ăn rồi.

Đêm ấy đấng vinh phúc Phanxicô cùng mười một anh em khác hiện ra với ông. Ngài bế trong lòng một con chiên con, đến bên giường, gọi tên ông và nói:

- Bartolomêô, đừng sợ, kẻ thù sẽ không chiến thắng được con. Nó muốn ngăn không cho con phục vụ Ta. Đây là con chiên mà con đã xin: con nhận được vì lòng ước ao lành thánh. Hơn thế nữa, nhờ quyền năng của Người, con còn được khỏe mạnh cả hồn lẫn xác.

Rồi lấy tay đưa trên các vết thương, ngài bảo ông quay trở về với công việc đã bắt đầu. Sáng hôm sau, ông dậy rất sớm và các người thợ trước đây đã ra về khi ông gần chết, nay sững sờ và kinh ngạc thấy ông xuất hiện, lành lặn và vui vẻ. Sự việc này thúc đẩy tâm trí họ thêm lòng kính sợ và yêu mến đối với Thánh Phanxicô nhờ gương sáng cũng như phép lạ của đấng thánh.

9. Có một người tên là Niccôlô, gốc ở thị trấn Cepranô, một hôm rơi vào tay kẻ thù hung hãn. Với lòng độc ác như thú dữ, chúng đánh ông tới tấp và chỉ dừng việc hành hạ khi tưởng ông đã chết hoặc sắp chết rồi. Khi bị giáng đòn thứ nhất, Niccôlô lớn tiếng kêu lên: "Lạy ông Thánh Phanxicô, xin cứu con! Lạy ông Thánh Phanxicô, xin đến giúp con!" Từ xa nhiều người nghe thấy tiếng của ông nhưng không giúp gì được. Khi được mang về nhà, mình đầm máu, ông cho biết không thấy đau chỗ nào và tin tưởng tuyên bố rằng mình sẽ không phải chết vì những vết thương ấy, nhờ được Thánh Phanxicô cứu giúp và ông nài xin Chúa cho mình được có cơ hội ăn năn đền tội. Ông được rửa sạch các vết máu và trái với mọi hy vọng phạm nhân, đã tai qua nạn khỏi.

10. Con trai một nhà quý tộc ở Castel San Gimignano lâm bệnh nặng; mọi hy vọng đều tiêu tan và anh ta có vẻ như đã gần kề cái chết. Máu từ mắt anh ta tuôn ra thành dòng, giống như từ mạch máu cổ tay bị cắt. Nhiều dấu hiệu của sự chết xuất hiện trên những phần khác của thân thể. Hơi thở yếu, sức kiệt, không còn cử động, không còn cảm giác, anh ta coi như đã chết. Theo thông lệ, bạn bè và gia đình anh đã tụ tập để than khóc và chỉ còn một việc là an táng. Cha của anh, vững tin nơi Chúa, vội vã đến nhà thờ dâng kính Thánh Phanxicô trong thành phố. Với một sợi dây cuốn quanh cổ, ông khiêm nhường sấp mình xuống đất, liên tục cầu xin và dâng lời khẩn. Bằng những tiếng rên la và than thở ông đã được Thánh Phanxicô cầu bầu cho trước mặt Chúa Kitô. Người cha quay trở về với cậu con trai và thấy nó đã khỏe lại, *nỗi buồn phiền của ông mau chóng biến thành niềm vui.*

11. Nhờ công nghiệp của đấng thánh, Chúa cũng thực hiện những điều tương tự cho một thiếu nữ ở thị trấn Tamarit thuộc xứ Catalonia và một thiếu nữ khác thuộc tỉnh Ancona. Cả hai cô đều sắp thở hơi cuối cùng vì bệnh nặng, nhưng cha mẹ các cô đã thành kính cầu xin đấng vinh phúc Phanxicô, và ngài đã cho các cô hoàn toàn mạnh khỏe trở lại ngay tức khắc.

12. Một vị giáo sĩ gốc ở Vicalvi, tên là Mattêo uống phải một chất độc chết người. Thuốc đã thấm sâu khiến ngài bị cấm khẩu, chỉ còn chờ chết. Ngay cả vị linh mục đến giúp ngài xưng tội cũng không làm cho ngài thốt ra được một tiếng. Nhưng ngài khiêm nhường cầu nguyện cùng Chúa Kitô trong lòng, xin Chúa nhờ công nghiệp của Thánh Phanxicô giải thoát mình khỏi nanh vuốt thần chết. Chẳng bao lâu sau, được Chúa ban sức, ngài kêu lên được tên của đấng vinh phúc Phanxicô với lòng sùng mộ thành tín, rồi trước sự chứng kiến của nhiều người, ngài nôn thuốc độc ra và dâng lời tạ ơn vì mình được giải cứu.

Chương 4: Những người được cứu khi bị đắm tàu

1. Một số thủy thủ gặp nguy hiểm lớn lao khi một cơn bão mạnh ập đến lúc họ ở ngoài khơi cách cảng Barletta mười dặm. Gió bão làm biển động mạnh, các dây buộc bị đứt và neo bị tuột. Thuyền của họ bị sóng đập, vật vờ không theo một hướng nào nhất định. Cuối cùng theo ý định của Chúa, biển lặng, họ vớt các sợi dây neo đang nổi trên mặt biển và cố hết sức lôi các mỏ neo lên. Thấy tự sức mình không làm nổi việc này, họ kêu cầu nhiều vị thánh cứu giúp. Sau cả một ngày họ kiệt sức nhưng không kéo lên được một cái nào. Có một thuyền viên tên là Perfetto, mặc dầu cách ăn ở còn cách xa sự trọn lành, đã nói đùa với các bạn: "Này các bạn, các bạn kêu cầu hết mọi thánh giúp đỡ mà các bạn thấy đó, đâu có vị nào đến giúp. Các bạn hãy kêu cầu ông Thánh Phanxicô này xem. Đây là một ông thánh mới. Hãy nhờ ngài lặn xuống biển vớt các mỏ neo lên cho chúng ta." Những người khác tán đồng với gợi ý của Perfetto, nhưng họ nghiêm chỉnh chứ không bông đùa. Gạt bỏ các lời giễu cợt của anh ta, họ đồng lòng dâng lời khẩn với thánh nhân. Ngay lúc ấy, các mỏ neo bỗng nổi lên mặt nước mà không cần ai nâng, giống như sắt đã biến thành gỗ nhẹ.

2. Một khách hành hương đi tàu từ các miền bên kia biển về, [\[244\]](#) và do mới bị sốt cao nên người rất yếu. Người này cũng có lòng sùng kính đặc biệt đối với Thánh Phanxicô và đã chọn ngài làm đấng bầu cử cho mình trước tòa Đức Vua trên trời. Do chưa hết sốt nên ông ta bị cơn khát cháy cổ hành hạ. Khi nước gần hết, ông ta lớn tiếng kêu:

- Cứ tin tưởng, đi rót cho tôi một bát! Đấng vinh phúc Phanxicô đã làm cho bình của tôi đầy nước!

Thật lạ lùng! Họ thấy cái bình trước đây đã cạn và trống rỗng nay lại đầy nước. Một vài ngày sau, một cơn bão nổi lên và chiếc tàu bị sóng to gió lớn đập vùi, khiến ai nấy đều sợ sẽ bị đắm tàu. Chính con người đau yếu ấy lại bỗng nhiên bắt đầu đi khắp tàu hô lớn:

- Mọi người, hãy đứng lên! Hãy ra đón ông Thánh Phanxicô! Này, ngài đến cứu chúng ta đây này!

Rồi lớn tiếng khẩn cầu và khóc lóc, ông sắp mình xuống tôn kính. Ngay khi

nhìn thấy vị thánh, người bệnh được hoàn toàn hồi phục sức khỏe và ngoài biển, sóng lặng.

3. Anh Giacômô người thành Riêti đang đi qua một con sông trên một chiếc đò nhỏ. Đến bến, các bạn đồng hành của anh xuống bờ trước, và anh đang chuẩn bị xuống cuối cùng thì chiếc đò ấy bỗng lật úp. Người lái đò bơi ra được còn người tu sĩ thì bị nhận chìm xuống đáy sâu. Các anh em tu sĩ trên bờ tha thiết kêu cầu Thánh Phanxicô và nức nở nài xin ngài cứu lấy người con. Người anh em đang bị cuốn vào giữa một vòng nước xoáy lớn, miệng không kêu được nhưng trong lòng thì hết sức khẩn cầu sự giúp đỡ của người cha nhân đức. Và này, với sự giúp đỡ của Cha Thánh, anh bước qua vực nước sâu như bước trên đất liền, nắm lấy chiếc đò lật úp, kéo nó vào bờ với mình. Kỳ lạ hơn nữa, áo quần của anh không hề ướt: không có một giọt nước nào dính trên áo dòng của anh.

4. Có một người anh em tên là Bonaventura đang đi thuyền qua một mặt hồ với hai người đàn ông khác thì một bên thuyền nứt ra. Nước tràn vào, đẩy anh chìm sâu xuống đáy cùng với các người bạn đường và chiếc thuyền. *Từ dưới vực sâu*, họ lấy lòng tin tưởng vững vàng kêu lên người cha hay thương xót là Thánh Phanxicô. Chẳng bao lâu sau, chiếc thuyền đầy nước lại nổi lên và với sự hướng dẫn của vị thánh, đưa họ vào đến bờ an toàn.

Cũng thế, một người anh em quê ở Ascoli được cứu thoát nhờ công nghiệp của Thánh Phanxicô khi bị rơi xuống nước.

Một số đàn ông và phụ nữ lâm vào tình thế nguy hiểm tương tự trên hồ Riêti cũng thoát khỏi đắm tàu *giữa sóng nước mênh mông* nhờ kêu cầu danh Thánh Phanxicô.

5. Một số thủy thủ người Ancona gặp một cơn bão dữ dội và biết rằng có nguy cơ chìm tàu. Không còn hy vọng sống sót, họ khiêm nhường khẩn cầu Thánh Phanxicô. Một nguồn sáng lớn xuất hiện trên tàu, và cùng với ánh sáng là biển lặng do trời ban, giống như thánh nhân có quyền năng lạ lùng *truyền lệnh cho gió và biển*.

Tôi không tin là có thể kể hết từng phép lạ đã và còn đang làm vinh danh Cha Thánh, hoặc tường thuật hết những lần ngài cứu giúp những người trong tình cảnh tuyệt vọng trên biển cả. Nay ngài đang ngự trị trên trời nên chúng ta

không lấy làm lạ khi thấy Chúa ban cho ngài uy quyền trên sóng nước, vì ngay khi còn sống trong cuộc đời hữu diệt này, mọi thụ tạo được phục hồi tình trạng nguyên thủy đã xem ra từng phục ngài cách kỳ diệu.

Chương 5: Những người được giải thoát khỏi xiềng xích và tù tội

1. Tại miền Rômania^[248] xảy ra là có một người Hy Lạp giúp việc cho một vị lãnh chúa nọ bị vu cáo tội ăn cắp. Chủ của anh ra lệnh nhốt anh trong phòng giam chật hẹp và cột xích nặng vào chân. Tuy nhiên, bà chủ nhà thương hại người tội tở, vì bà biết rõ anh ta không phạm tội bị cáo buộc, và bà tha thiết xin chồng tha cho anh ta. Nhưng chồng bà cương quyết bác bỏ lời thỉnh cầu. Vị phu nhân lấy lòng khiêm nhường hướng về Thánh Phanxicô, khẩn nguyện và trao gửi con người vô tội cho lòng thương xót của thánh nhân. Đấng cứu giúp kẻ hoạn nạn đã mau chóng có mặt, và thương viếng thăm kẻ bị cầm tù. Ngài tháo xiềng xích, phá cửa ngục, cầm tay người vô tội và dẫn anh ra ngoài. Ngài nói: "Ta là đấng mà nữ chủ của anh đã cầu khẩn. Bà đã thành tín trao gởi anh cho ta." Người ấy run rẩy sợ hãi vì như đang đi trên bờ vực thẳm, tìm đường xuống khỏi một vách đá rất cao, bỗng nhiên, nhờ quyền năng của đấng giải thoát, thấy mình đứng trên đất bằng. Anh trở lại tìm bà chủ và tuần tự kể lại hết với bà câu chuyện kỳ lạ này. Anh giúp cho bà chủ đạo đức của mình thêm lòng yêu mến Chúa Kitô và thêm tôn kính kẻ tội tở của Người là Phanxicô.

2. Tại Massa San Pietrô có một người nghèo khổ nợ một vị hiệp sĩ một số tiền. Vì anh ta không có cách nào để trả, vị hiệp sĩ cho bắt giam kẻ thiếu nợ. Anh nài xin thương xót, và trong lời cầu khẩn có nhân danh lòng yêu mến đối với Thánh Phanxicô mà xin gia hạn. Vị hiệp sĩ cười nhạo các lời van xin, ông ta đại dốt chế diễu lòng yêu mến đối với thánh nhân, coi đó như là thứ vớ vẩn. Ông ta trả lời cách cương quyết: "Ta sẽ khóa người vào một chỗ, giam người vào một nhà ngục để cho dù có Phanxicô hay bất cứ ai khác cũng không thể giúp người." Và ông ra tay thực hiện điều đã nói. Ông tìm ra một nhà tù tối tăm và ném người bị xiềng xích vào đó. Chẳng bao lâu sau, Thánh Phanxicô hiện đến và mở cửa nhà tù; ngài phá vỡ xích sắt đang xiềng chân người bị giam và đưa anh về nhà vô sự.

Như thế sức mạnh của Phanxicô giật khỏi tay vị hiệp sĩ kiêu căng và cứu khỏi sự dữ một người tù đã phó mình cho ngài và dùng một việc quyền năng lạ lùng biến sự láo xược của vị hiệp sĩ thành thái độ ngoan ngoãn.

3. Albertô, người thành Arezzô, đang bị xiềng xích trói buộc vì những món

nợ vu oan cho ông. Ông khiêm nhường trao phó sự vô tội của mình vào tay Thánh Phanxicô. Ông vốn là người rất yêu mến Dòng Anh Em Hèn Mọn và trong số các thánh, tôn kính Phanxicô với một lòng tha thiết đặc biệt. Người chủ nợ đã phạm thượng tuyên bố rằng đầu cho có Thiên Chúa hay Phanxicô cũng *không thể nào giải cứu khỏi tay ông ta*. Hôm vọng lễ Thánh Phanxicô, người bị giam cầm không ăn gì, bởi vì lòng yêu mến thánh nhân, ông đã đem bữa ăn của mình cho một người đang đói. Đêm đến, Thánh Phanxicô hiện ra với ông trong giờ canh thức kính ngài.^[250] Khi đấng thánh bước vào, *xiềng xích rơi khỏi tay và chân ông*. Các cánh cửa tự mở ra và các tấm ván trên trần nhà rơi xuống. Người tù ra đi tự do và trở về nhà. Từ đó ông thực hiện lời khấn ăn chay ngày vọng lễ Thánh Phanxicô, và để tỏ lòng sùng kính gia tăng, mỗi năm ông đều thêm một cân vào số nến sáp ông thường dâng cúng hằng năm.

4. Khi Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX còn đang ngự trên Tòa Thánh Phêrô, có một người tên là Pietrô gốc xứ Alifê, bị bắt tại Rôma vì tội lạc giáo. Theo lệnh của Đức Giáo Hoàng, anh ta được trao cho Đức Giám Mục giáo phận Tivoli canh giữ. Lệnh buộc thi hành nếu không thì mất chức, vị giám mục tiếp nhận phạm nhân và để cho anh không thể trốn được, ngài đã cho khóa chân anh ta vào cùm sắt, giam vào ngục tối, cung cấp hạn chế thức ăn nước uống. Người tù khóc lóc, cầu nguyện và khi biết ngày vọng lễ kính thánh nhân gần đến, anh bắt đầu kêu lên đấng vinh phúc Phanxicô, xin ngài rủ lòng thương. Bởi vì anh ta đã theo đức tin tinh tuyền mà từ bỏ mọi sai lầm tai ác của lạc giáo và hết lòng bám víu vào người tôi tớ rất trung thành của Chúa Kitô là Phanxicô, nên anh xứng đáng được Thiên Chúa đoái nghe nhờ sự bầu cử của các công nghiệp Thánh Phanxicô. Do đó, vào đêm trước lễ của ngài, lúc rạng sáng, đấng vinh phúc Phanxicô đã thương xuống nơi ngục thất, gọi tên anh và truyền cho anh đứng dậy. Người đàn ông sợ hãi hỏi ai đang gọi mình và nghe trả lời rằng đó là Thánh Phanxicô. Anh ta thấy các sợi xích buộc chân anh bỗng đứt ra và rơi xuống đất nhờ sự hiện diện đầy quyền năng của đấng thánh; anh ta thấy các tấm ván của phòng giam bung ra, đỉnh văng về phía trước và một con đường mở ra cho anh thoát thân. Tuy nhiên khi đã được tháo xiềng, anh lại lưỡng lự không biết chạy đi mà lại đứng ở cửa ra vào mà la to, làm kinh động tất cả các lính canh. Đức Giám Mục được báo cho biết rằng người tù đã được tháo khỏi xiềng xích, và một khi hiểu được ý nghĩa những gì đã xảy ra, vị giáo sĩ đạo đức ấy đi đến nhà tù, và ở đó ngài đã tôn thờ Chúa bằng việc công khai nhìn nhận quyền năng của Người. Các sợi

xích được đem lên trình Đức Giáo Hoàng và các vị Hồng Y; khi thấy những gì đã xảy ra, các ngài đầy thán phục, dâng lời chúc tụng Thiên Chúa.

5. Guidalottô, người thị trấn San Gimignano, bị kết tội oan là đã đầu độc một người đàn ông và sau đó còn định dùng cách ấy để giết con trai và toàn thể gia đình ông này. Anh bị viên quan địa phương bắt giữ, bị xích chặt và bị giam trong một tòa tháp. Nhưng biết mình vô tội, anh đặt niềm tin của mình nơi Chúa, và trao phó việc bênh vực mình cho sự đỡ đầu của đấng vinh phúc Phanxicô. Trong khi viên quan đang suy tính sẽ tra tấn cách nào để cho anh thú tội và sẽ trừng trị anh bằng những hình phạt nào, thì đêm trước ngày anh sẽ bị dẫn đi xử tội, Thánh Phanxicô đã đến thăm anh. Anh được một vòng mệnh môn bao quanh, và anh ở trong đó cho đến khi trời sáng, lòng tràn đầy niềm vui và niềm trông cậy lớn lao, tin tưởng chắc chắn mình sẽ được cứu thoát. Sáng ra, các lý hình đến, dẫn anh ra khỏi phòng giam, cột sắt vào người cho thêm nặng và treo lên một cái giá. Nhiều lần anh bị thả xuống rồi lại kéo lên, để khổ hình này tiếp khổ hình khác buộc anh phải mau chóng nhận tội. Nhưng mặt anh vẫn tỏ vẻ vui mừng bởi tâm hồn vô tội và anh không tỏ dấu gì sầu buồn trong đau đớn. Rồi người ta đốt một đồng lửa bên dưới anh, nhưng không một sợi tóc nào trên đầu anh bị sém mặc dù đầu của anh treo ngược xuống đất. Cuối cùng người ta đem dầu sôi đổ lên mình anh, nhưng nhờ quyền năng của đấng quan thầy, đấng anh đã cậy nhờ bênh vực, anh lướt thắng tất cả mọi điều ấy. Anh được thả tự do và ra về an toàn.

Chương 6: Những người được giải cứu khỏi nguy hiểm khi sinh con

1. Có một vị nữ công tước xứ Slavônia, gia đình danh giá, bản thân lại là người đạo đức lương thiện, có lòng sùng kính nhiệt thành đối với Thánh Phanxicô và lòng quý mến chân tình đối với các anh em. Đến thời sinh nở, bà đau đớn đến mức việc đưa con ra đời gần như là đồng nghĩa với việc người mẹ phải qua đời. Có vẻ như bà không thể nào sinh con mà không chết. Bà nhớ đến danh tiếng của Thánh Phanxicô, đến vinh quang và uy quyền của ngài, vì vậy lòng bà thêm tin tưởng và sùng mộ. Bà hướng về đấng cứu giúp hữu hiệu, người bạn trung thành, đấng an ủi những ai sùng kính, nơi nương ẩn cho những kẻ sầu khổ. Bà thưa: "Lạy Thánh Phanxicô, *tất cả xương cốt* của con kêu lên đến ngài, xin ngài thương xót. Trí con khẩn nguyện điều con không thể giải bày." Ông thương xót thật mau lẹ! Bà vừa dứt lời thì cơn đau cũng dứt, hết chuyển dạ thì bắt đầu sinh. Ngay sau khi hết đau đớn, bà sinh được một đứa con an toàn. Nhưng không phải vì thế mà bà quên lời khẩn nguyện hay bỏ qua lời hứa. Bà đã cho xây một ngôi thánh đường đẹp đẽ, và xây xong, bà dâng cúng cho các anh em để tôn vinh đấng thánh.

2. Có một phụ nữ kia tên là Beatrix, người vùng Rôma, sắp đến ngày sinh, nhưng vì bào thai trong bụng đã chết bốn ngày, nên người phụ nữ bất hạnh này rất hoảng loạn và đau đớn gần chết. Cái bào thai chết đang làm cho người mẹ chết dần, và đứa con chưa nhìn thấy ánh sáng gây cho người mẹ mối nguy rõ ràng. Các y sĩ không giúp được gì; mọi phương thuốc loài người đều vô hiệu. Một phần của những lời nguyện rửa xưa giáng xuống người phụ nữ bất hạnh. *Lòng của bà đã trở thành nấm mồ* còn bà cũng đang chờ xuống mồ. Cuối cùng, bà xin người đến cậy nhờ các Anh Em Hèn Mọn. Với tin tưởng mạnh mẽ, bà nài xin anh em một vật gì đó của Thánh Phanxicô để lại. Do Chúa sắp đặt, anh em tìm được một đoạn dây thánh nhân trước đây đã mang. Ngay khi đặt đoạn dây lên người phụ nữ, mọi cơn đau đều tan biến cách dễ dàng. Nguyên nhân làm chết người là cái bào thai đã chết được tống ra và bà ta phục hồi sức khỏe ban đầu.

3. Có bà vợ của một nhà quý tộc nọ ở Calvi tên là Giuliana, nhiều năm sầu buồn vì cái chết của các con; bà lại phải khóc than liên tục sự việc đau khổ này. Tất cả các con bà đã mang nặng đẻ đau, sau một thời gian ngắn, bà lại phải đau đớn hơn nữa mang xuống mồ. Bởi vậy, khi có thai được bốn tháng, do kinh nghiệm trước đây, bà lo lắng vì sự chết hơn là sự sinh. Bà lấy lòng tin

tưởng cầu nguyện cùng Cha Thánh Phanxicô cho đứa con chưa sinh của mình được sống. Một đêm kia lúc bà đang ngủ, có một người phụ nữ hiện ra với bà trong giấc mộng. Người phụ nữ bế một trẻ thơ đẹp đẽ trên tay và vui vẻ đưa nó cho bà. Nhưng bà lại ngần ngại vì phải nhận một món quà mà bà sợ sẽ phải mau chóng mất đi. Vì thế người phụ nữ nói thêm: "Bà cứ yên tâm nhận lấy đứa bé này; đứa bé này do Thánh Phanxicô gửi đến cho bà, vì thương xót cảnh sầu buồn của bà, chắc chắn nó sẽ sống và mạnh khỏe." Bà Giuliana liền tỉnh giấc và qua linh kiến từ trời, bà hiểu rằng bà đã được ơn trợ giúp của Thánh Phanxicô, và từ lúc ấy lòng bà thêm hân hoan vui sướng. Bà gia tăng lời cầu xin và khẩn nguyện để có được một đứa con như ơn trên đã hứa. Đến thời sinh nở, bà sinh được một đứa con trai. Nó phát triển thành một thanh niên cường tráng, và bởi vì nó đã nhận được ngọn lửa sự sống nhờ công nghiệp của đấng vinh phúc Phanxicô, nên nó lại là một nguồn khuyến khích cho cha mẹ thêm lòng yêu mến sùng mộ đối với Chúa Kitô và đối với đấng thánh của Người.

Cha Thánh cũng thực hiện một việc tương tự tại thành phố Tivoli. Một người đàn bà kia đã sinh nhiều con gái. Bà hết sức khao khát một đứa con trai và đã kêu cầu khẩn nguyện với Thánh Phanxicô. Nhờ công nghiệp của ngài, bà thụ thai và đấng bà đã kêu cầu cho bà sinh đôi được hai đứa con trai, mặc dầu bà chỉ xin một đứa.

4. Tại Viterbô, có một người phụ nữ sắp đến ngày sinh nhưng xem như gần đến ngày chết hơn. Chị bị đau dữ dội ở bụng và phải chịu các nỗi khổ của thân phận đàn bà. Khi sức khỏe tự nhiên sa sút nghiêm trọng và mọi cố gắng chữa chạy đều thất bại, chị kêu cầu đến tên đấng vinh phúc Phanxicô. Chị liền được chữa lành và sinh nở mẹ tròn con vuông. Nhưng khi được điều mong ước, chị lại quên ân huệ đã nhận và không tôn vinh thánh nhân. Chị đã đưa tay làm việc xác vào ngày sinh nhật của ngài. [254] Cánh tay phải chị đưa ra để làm việcbằng khô cứng. Khi chị đưa tay trái ra để cố kéo tay phải vào thì tay trái cũng bị một hình phạt, khô cứng lại. Được lòng kính sợ Thiên Chúa đánh động, người phụ nữ nhớ lại lời hứa và chân tay bị bất động vì tội vô ơn và khinh thường, này lại cử động được nhờ công nghiệp của đấng thánh khiêm nhường và hay thương xót cũng là đấng chị phó dâng bản thân lại một lần nữa.

5. Một phụ nữ kia, người miền Arezzô, chuyển dạ đau đớn đã bảy ngày, thân

thể bầm tím. Lúc mọi người đều không còn hy vọng, chị khẩn với Thánh Phanxicô và kêu cầu ngài đến giúp trong cơn nguy khốn. Nhưng khẩn xong, chị mau chóng thiếp ngủ đi, và trong giấc mộng, thấy đấng vinh phúc Phanxicô. Ngài nói với chị cách dịu dàng và hỏi xem chị có nhận ra mặt ngài, có thể đọc kinh gọi là kinh "*Salve Regina*" để tôn vinh Đức Trinh Nữ hay không. Khi chị trả lời làm được cả hai việc, thánh nhân nói: "Con hãy bắt đầu đọc kinh. Trước khi đọc xong, thì con đã sinh an toàn." Nghe thế, người phụ nữ tỉnh giấc và run rẩy bắt đầu đọc: "*Salve, Regina misericordiae.*" Đến chỗ khẩn cầu Đức Mẹ đưa mắt nhân từ và tưởng nhớ đến hoa trái của lòng dạ trinh nguyên, chị ta liền được giải thoát khỏi mọi đau đớn của cơn chuyển dạ, và sinh một đứa bé dễ thương. Chị dâng lời cảm tạ "Nữ vương hay thương xót" đã nhân từ cứu vớt chị nhờ các công nghiệp của đấng vinh phúc Phanxicô.

Chương 7: Những người mù được sáng mắt

1. Một người anh em tên là Robertô thuộc tu viện các Anh Em Hèn Mọn ở Napoli, bị mù đã nhiều năm vì có khối thịt dư mọc trong mắt, khiến cho mí mắt không chớp được và hóa thành vô dụng. Nhiều anh em từ các nơi ghé lại nơi ấy trên đường đi đến những nơi khác trên thế giới. Cha Thánh Phanxicô, vốn là gương mẫu và điển hình cho thánh đức vâng lời, đã chữa lành anh Robertô để khuyến khích các anh em trên đường thi hành nhiệm vụ bằng một phép lạ mới. Một đêm kia, người anh em nói trên đang nằm chờ chết và đã được phó linh hồn, thì bỗng nhiên Cha Thánh cùng ba người anh em trọn lành thánh thiện hiện ra với anh. Đó là Thánh Antôn, anh Agôstinô và anh Giacômô người Assisi. Như ba vị ấy đã đi theo thánh nhân cách trọn hảo khi còn sống, sau khi chết các vị cũng thường đi cùng ngài. Thánh Phanxicô cầm lấy một con dao, cắt khối thịt dư, trả lại cho anh thị lực và giục anh khỏi nanh vuốt của tử thần. Ngài nói: "Này Robertô, con ta, ân huệ cha ban cho con là một dấu hiệu để cho các anh em trên đường đi đến những xứ sở xa xôi biết rằng ta đi trước họ và hướng dẫn đường đi nước bước của họ. Cầu mong cho họ ra đi vui mừng và chu toàn nhiệm vụ cách hăng hái! "

2. Có một phụ nữ ở Thebes trong xứ Rômania, bà bị mù và trong ngày vọng lễ Thánh Phanxicô, bà giữ chay, chỉ ăn bánh mì và uống nước lã. Tờ mờ sáng ngày lễ, bà được chồng dắt đến nhà thờ của các Anh Em Hèn Mọn. Trong thánh lễ, đến lúc nâng Mình Thánh Chúa Kitô, bà mở mắt, thấy rõ và thờ phượng cách rất sốt sắng. Trong khi thờ phượng, bà nói thành tiếng lớn: "Tạ ơn Thiên Chúa, tạ ơn đấng thánh của Người, con nhìn thấy Mình Thánh Chúa Kitô!" Mọi người có mặt đều *thốt lên tiếng reo hò mừng rỡ*. Sau Thánh Lễ, người đàn bà trở về nhà, mắt sáng và lòng hân hoan vui sướng. Bà vui mừng không những vì đã phục hồi được thị lực của con mắt thể chất, nhưng cũng vì, nhờ công nghiệp của đấng vinh phúc Phanxicô, được quyền năng đức tin trợ giúp, điều đầu tiên bà thấy, đó là bí tích kỳ diệu, ánh sáng chân thực và sống động của linh hồn.

3. Một đứa bé trai mười bốn tuổi ở làng Profi trong tỉnh Campania bỗng nhiên lâm bệnh và mắt trái hoàn toàn không còn thấy gì. Bệnh trầm trọng đến nỗi con mắt lòi ra khỏi hốc; do gân bị giãn, con mắt thông xuống má một đoạn dài bằng một ngón tay. Đứa bé bị như thế đã tám ngày, và con mắt gần như đã bị khô. Xem ra chỉ còn một lựa chọn là cắt bỏ khi mà các thứ thuốc

thang đều tỏ ra vô vọng. Lúc ấy cha đưa bé lấy hết tâm trí hướng về đấng vinh phúc Phanxicô cầu cứu. Đấng giúp đỡ không mệt mỏi những kẻ khốn khổ không phụ lời khấn nguyện của kẻ cầu xin ngài. Ngài đưa con mắt bị khò vào lại hốc một cách lạ lùng và làm cho nó lạnh lặn như xưa, thấy được ánh sáng như lòng mong ước.

4. Cũng trong tỉnh ấy, tại làng Castro, một cây đà nặng rơi từ trên cao xuống đập vào đầu một vị linh mục, làm hỏng mắt trái của ngài. Nằm dài dưới đất, vị linh mục nức nở kêu lên cùng Thánh Phanxicô: "Lạy Cha Thánh, xin cứu giúp con, để con được dự lễ của ngài như đã hứa với các anh em ngài! " Hôm ấy là ngày vọng lễ của đấng thánh. Vị linh mục mau chóng được bình phục hoàn toàn, đứng dậy và cất tiếng hô to những lời ngợi khen vui mừng. Tất cả những người đứng quanh đang than vãn vì tai nạn đều lấy làm kinh ngạc và hân hoan. Ngài đi dự lễ và ở đó ngài thuật lại cho mọi người mình đã cảm nghiệm quyền năng và lòng thương xót ra sao.

5. Một người ở Montê Garganô đang làm trong vườn nho của mình và trong khi đang bửa củi thì đánh vào mắt mình và chẻ con mắt ra làm hai, khiến cho gần một nửa lòi ra ngoài. Trong cơn nguy hiểm tuyệt vọng, không mong có người nào cứu được mình, ông khấn với Thánh Phanxicô sẽ ăn chay vào ngày lễ của ngài, nếu thánh nhân ra tay cứu giúp. Ngay lúc đó, đấng thánh của Thiên Chúa đưa con mắt của ông ta vào vị trí cũ, chữa lành vết thương và phục hồi thị lực trước đây mà không lưu lại một dấu vết nào.

6. Con trai của một nhà quý tộc bị mù từ lúc mới sinh và đã thấy được ánh sáng như lòng hằng mong ước nhờ công nghiệp của Thánh Phanxicô. Để tưởng nhớ sự việc, anh được gọi là Illuminatô.^[256] Khi đủ khôn lớn, do lòng biết ơn đối với ân huệ đã nhận, anh gia nhập Dòng của đấng vinh phúc Phanxicô, và tiến bộ trong ánh sáng của ân sủng và nhân đức đến mức anh được xem là người con của ánh sáng thật. Nhờ các công nghiệp trời vượt của đấng vinh phúc Phanxicô, một khởi đầu lành thánh đã kết thúc còn lành thánh hơn nữa.

7. Tại Zancatô, một lành gần thị trấn Anagni, có một vị hiệp sĩ tên là Gêradô, bị mù cả hai mắt. Xảy ra là có hai người Anh Em Hèn Mọn từ hải ngoại về và tìm đến nhà ông xin trọ. Mọi người trong nhà đón tiếp các anh em nồng hậu và đối xử rất tử tế vì lòng kính mến đối với Thánh Phanxicô. Tạ ơn Chúa và

tạ ơn gia chủ, hai anh em đi tiếp đến làng quê của một trong hai người, cũng ở gần đó. Một đêm, đấng vinh phúc Phanxicô hiện ra với một anh em trong giấc mơ và nói: "Dậy mau, anh hãy cùng với người bạn đồng hành đi gấp tới nhà của người gia chủ mới đây đã tiếp đón Chúa Kitô và đón tiếp tôi qua con người anh em. Tôi muốn đền đáp món quà đạo đức của ông. Trước đây ông bị mù do các tội lỗi mà ông đã không ra sức tẩy rửa bằng việc xưng tội." Khi Cha Thánh đi rồi, người anh em vội vã thức dậy, rồi cùng với người bạn đồng hành, mau chóng thi hành lệnh truyền. Đến nhà vị hiệp sĩ, họ tuần tự thuật lại cho ông tất cả những điều một người trong họ đã thấy. Vị hiệp sĩ rất kinh ngạc và xác nhận những điều đã nói là có thật. Ông bật khóc, và tự ý xưng thú tội lỗi. Ông hứa chữa cải và ngay khi con người nội tâm được đổi mới, thị lực bên ngoài liền được hồi phục. Tin tức về phép lạ này không những khuyến khích nhiều người tôn kính đấng thánh, mà thúc đẩy họ khiêm nhường xưng thú tội lỗi và đón tiếp khách lạ.

7a. Đoạn phụ lục: Tại Assisi có một người bị vu oan tội ăn cắp và đã bị mù do sự nghiêm khắc của công lý thể tục. Hiệp sĩ Ottonê cho các lý hình thi hành bản án của thẩm phán Ottavianô truyền móc mắt kẻ bị kết tội. Hai mắt của anh bị móc ra khỏi hố mắt và các thần kinh thị giác bị người ta lấy dao cắt đứt. Trong trạng thái biến dạng như thế, anh được dẫn đến bàn thờ của Thánh Phanxicô. Ở đó anh khẩn cầu lòng thương xót của đấng Thánh và tuyên bố mình vô tội. Nhờ công nghiệp của đấng Thánh, ba ngày sau anh được ban cho hai con mắt mới, nhỏ hơn những con mắt đã bị lấy đi nhưng vẫn trông thấy rõ ràng. Phép lạ kỳ diệu này được hiệp sĩ Ottonê chứng thực bằng lời thề trước đức Giacômô, viện phụ đan viện San Clementê, thừa ủy quyền của Đức Cha Giacômô, giám mục giáo phận Tivôli, đấng đã cho mở một cuộc điều tra về phép lạ này. Một chứng nhân khác là anh Guglielmô người Rôma; anh buộc phải nói sự thật theo lệnh của anh Hiêrônimô, tổng phục vụ Dòng Anh Em Hèn Mọn; lệnh truyền nhân danh đức vâng lời và với lời răn đe dứt phép thông công. Dưới những ràng buộc nghiêm khắc như thế, anh khẳng định sự việc này trước sự hiện diện của nhiều vị tỉnh phục vụ và nhiều anh em đạo đức khác. Khi còn là giáo dân, anh đã thấy nạn nhân khi vẫn còn hai mắt, sau này đã thấy nạn nhân mất hai mắt - chính xác là bản thân anh do tò mò đã lấy que khuê hai con mắt nằm lẫn dưới đáy của người bị chọc mù - rồi sau đó lại thấy cùng một con người này nhìn thấy sự vật rất rõ ràng với những con mắt của ánh sáng mới do quyền năng Thiên Chúa ban.

Chương 8: Những người được giải cứu khỏi nhiều chứng bệnh khác nhau

1. Tại Città della Pieve có một người ăn mày trẻ tuổi, bị câm và điếc từ khi mới sinh. Lưỡi cậu bé rất ngắn và mỏng, những ai đã xem xét nhiều lần đều thấy như là nó đã bị cắt đứt. Một người tên là Máccô vì lòng mến Chúa cho nó tá túc trong nhà. Cậu bé cảm nhận được lòng tốt đối với mình và ở lại với ông. Một buổi chiều kia, ông ăn tối với vợ mình, có cậu bé đứng gần. Ông nói với vợ: "Nếu dâng vinh phúc Phanxicô cho nó nói và nghe được thì tôi sẽ coi đó là phép là lớn nhất." Rồi ông thêm: "Tôi hứa với Chúa, nếu Thánh Phanxicô rủ lòng thương mà làm cho nó nói và nghe được, thì vì lòng kính mến ngài, tôi sẽ nuôi nó suốt đời." Thật là một lời hứa cao đẹp! Bỗng nhiên lưỡi của cậu bé dài ra, và cậu nói thành tiếng: "Vinh danh Thiên Chúa và vinh danh Thánh Phanxicô vì đã ban cho tôi nói và nghe được!"

2. Anh Giacômô người xứ Isêô, khi còn bé ở nhà với cha mẹ, đã bị xáo trộn khá nghiêm trọng trong nội tạng. Được ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, mặc dầu còn trẻ và đau yếu, anh sốt sắng nhập xin Dòng Thánh Phanxicô nhưng không nói cho ai biết chứng bệnh của mình. Xảy ra là khi thi thể của dâng vinh phúc Phanxicô được cải táng đến nơi hiện lưu giữ kho tàng quý báu là các xương thánh của ngài, người anh em ấy cũng tham gia các nghi lễ vui mừng được tổ chức trong dịp cải táng để tôn vinh xứng đáng thi thể của người cha đã được hiển phúc. Anh đến gần ngôi mộ nơi đặt các xương thánh, và lấy lòng sùng mộ mà ôm hôn. Các phần nội tạng của anh bỗng trở về đúng chỗ một cách lạ lùng và anh cảm thấy mình đã lành bệnh. Anh tháo bỏ cái đai lưng và từ đó về sau không còn đau đớn gì nữa.

Nhờ lòng thương xót của Chúa và các công nghiệp của Thánh Phanxicô, những người sau đây, và nhiều người khác nữa, được chữa lành cách lạ lùng khỏi các tật bệnh tương tự: anh Bartôlô người Gubbio, anh Angêlô người Tôđi, một linh mục ở Cêccanô tên là Nicôlô, Giovanni người Sôra, một người đàn ông ở Pisa và một người khác ở thị trấn Cisterna; Piêtrô người đảo Sicilia, và một người đàn ông ở thị trấn Spellô, gần Assisi.

3. Một phụ nữ ở Marittima bị mất trí năm năm, cũng không thấy không nghe gì được. Chị ta lấy răng cắn rách quần áo và không sợ nguy hiểm nước lửa. Sau này, chị ngã bệnh và phải chịu đau đớn khủng khiếp. Nhưng một đêm,

khi lòng thương xót của Chúa sắp đoái thương cứu giúp, chị được một luồng ánh sáng có sức chữa lành chiếu soi rực rỡ. Chị thấy đấng vinh phúc Phanxicô ngự trên tòa cao. Phủ phục trước mặt ngài, chị khiêm nhường nài xin ngài cho được khỏe mạnh. Thấy ngài chưa ban theo lời thỉnh cầu, chị đã lập lời khấn và hứa vì lòng mến Chúa và đấng thánh, sẽ không bao giờ từ chối bố thí cho bất cứ ai xin, bao lâu có phương tiện. Đấng thánh nhận ra ngay thỏa thuận mà ngày trước ngài đã hứa với Chúa, ngài ghi dấu Thánh Giá trên chị và cho chị được phục hồi hoàn toàn sức khỏe.

Theo một lời tường thuật đáng tin cậy, Phanxicô, đấng thánh của Thiên Chúa, còn thương cứu chữa cho một thiếu nữ ở Norcia và người con trai của một nhà quý tộc cùng nhiều người khác khỏi chứng bệnh tương tự.

4. Piêtrô, người thành Fôlignô, lần kia đi viếng đền thờ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, nhưng anh ta thực hiện cuộc hành hương không được kính cẩn cho lắm. Anh đến uống ở một đài phun nước và bị quỷ nhập. Từ đó, anh bị quỷ ám ba năm ròng, thân thể tàn tạ, nói năng thô tục, và đáng vẻ kinh khiếp. Nhưng những khi tỉnh táo, anh khiêm nhường kêu cầu quyền năng của đấng vinh phúc mà anh nghe nói là có quyền năng xua trừ được ma quỷ. Khi đến mộ của Cha Thánh, anh vừa đưa tay chạm vào liền được giải thoát cách lạ lùng khỏi ma quỷ đang hành hạ anh cách dữ tợn.

Tương tự như trên, lòng thương xót của Phanxicô cũng đến cứu giúp một người phụ nữ ở Narni bị quỷ ám, và nhiều người khác nữa, nhưng chi tiết các đau đớn họ phải chịu và những cách thức họ được chữa lành, nếu kể ra từng việc sẽ quá dài.

5. Một người tên là Buônuômô ở thành phố Fanô mắc bệnh phong cùi lại bại liệt, được cha mẹ mang đến thánh đường kính Thánh Phanxicô và ở đó anh được chữa khỏi hoàn toàn cả hai chứng bệnh.

Một thanh niên tên là Attô ở làng San Sêvêrinô mình đầy lở loét vì bệnh phong cùi. Sau khi đã lập lời khấn và được mang đến mộ của thánh nhân, anh ta được tẩy sạch khỏi bệnh phong nhờ công nghiệp của đấng thánh.

Vị thánh này có một quyền năng đặc biệt để chữa căn bệnh trên vì do lòng yêu mến đức khiêm nhường và sốt mến, ngài đã khiêm tốn dẫn thân phục vụ người phong cùi.

6. Một bà thuộc giới quý tộc tên là Rôgata, thuộc giáo phận Sôra, đã mắc chứng loạn huyết hai mươi ba năm và có bao nhiêu y sĩ thì phải chịu bấy nhiêu đau đớn. Căn bệnh trầm trọng đến mức nhiều khi xem ra người phụ nữ này sắp thở hơi cuối cùng, và cứ khi nào dòng máu ngừng chảy ra thì toàn thân bà lại sưng to. Một ngày kia bà nghe thấy một bé trai hát trong phương ngữ Rôma một bài hát ca tụng các phép lạ Thiên Chúa thực hiện qua đấng vinh phúc Phanxicô. Lòng bà ngập tràn sầu buồn và bà òa khóc, nhưng khi ấy đức tin thúc giục bà thốt lên trong lòng: "Ôi lạy cha thánh Phanxicô, có biết bao nhiêu là phép lạ phát xuất từ cha. Nếu cha thương giải cứu con khỏi bệnh tật thì vinh quang của Cha sẽ chói sáng hơn nữa, vì cha chưa từng làm một phép lạ nào lớn lao như thế này." Điều gì đã xảy ra? Bà vừa thưa xong thì cảm thấy mình được giải thoát nhờ công nghiệp của đấng vinh phúc Phanxicô.

Con trai của bà tên là Mariô, bị một cánh tay khô bại, cũng được Thánh Phanxicô chữa lành, sau khi bà dâng lời khẩn hứa.

Đấng cầm cờ hiệu của Chúa Kitô cũng chữa lành một phụ nữ ở Sicilia, tàn tạ vì chứng băng huyết trong bảy năm.

7. Tại kinh thành Rôma có một phụ nữ tên là Prassedê nổi tiếng đạo đức. Từ lúc còn thơ bé, vì tình yêu đối với vị Lang Quân vĩnh cửu, bà đã ở ẩn trong một căn phòng nhỏ suốt bốn mươi năm và xứng đáng có được ơn nghĩa đặc biệt với đấng vinh phúc Phanxicô. Một ngày kia, bà có việc phải leo lên gác của căn phòng và do choáng váng làm sao, bà đã ngã gãy chân, vai cũng bị trật hẳn ra ngoài khớp. Người cha rất nhân từ hiện với bà, mình mặc trang phục sáng láng huy hoàng và dịu dàng nói với bà: "Này con gái yêu dấu, đứng dậy đi; đứng dậy đi, đừng sợ! Ngài cầm lấy tay, nâng bà dậy rồi biến mất. Đi qua đi lại trong phòng, bà vẫn cứ ngỡ là nằm mơ, cho đến khi nghe tiếng bà kêu, người ta đem đèn đến, bà mới cảm thấy được chữa lành hoàn toàn nhờ người tôi tớ của Chúa là Phanxicô, và bà thuật lại đầu đuôi tất cả những việc đã xảy ra.

Chương 9: Những người không giữ ngày lễ và không tôn kính đáng thánh

1. Tại một làng kia tên là Le Simon trong miền Poitiers, có một linh mục tên là Renaud rất có lòng sùng kính Thánh Phanxicô. Ngài dạy các giáo dân của mình giữ ngày lễ của thánh nhân như một ngày kiêng việc xác. Nhưng một người dân không ý thức được quyền năng của đáng thánh nên coi thường chỉ thị của cha xứ. [\[261\]](#) Anh ta ra ngoài đồng để chặt ít củi, nhưng khi chuẩn bị đi làm, anh ta nghe có tiếng nói với mình ba lần: "Hôm nay là ngày kiêng; làm việc là có tội đấy!" Nhưng vì chỉ thị của cha xứ cũng như tiếng nói từ trời không đủ để ngăn cản sự liều lĩnh của người nông dân, quyền năng của Thiên Chúa liền thực hiện thêm một phép lạ và một hình phạt để trả lại danh dự cho vị thánh của Người. Một tay người nông dân đã cầm cái chĩa [\[262\]](#) và tay kia đã vung một dụng cụ bằng sắt, bỗng nhiên quyền năng Thiên Chúa khiến hai bàn tay anh dính chặt vào hai dụng cụ, không thể nào mở ngón tay và bỏ ra.

Anh hết sức sững sờ và không biết phải làm gì, vì thế vội vàng đến nhà thờ, nơi nhiều người từ khắp nơi chung quanh đến để xem phép lạ. Lòng đau đớn vì hối hận, anh đến trước bàn thờ và theo lời dạy bảo của một linh mục - có nhiều linh mục đã được mời và đã đến tham dự thánh lễ - anh khiêm nhường dâng mình cho Thánh Phanxicô và khấn hứa với ngài ba điều, bởi đã được nghe tiếng cảnh báo ba lần. Thứ nhất, anh sẽ luôn luôn giữ ngày lễ của ngài; thứ hai, trong ngày lễ ấy, anh sẽ luôn luôn đến nhà thờ này, nơi anh đang hiện diện; cuối cùng, anh sẽ tự mình đi hành hương đến mộ đáng thánh. [\[263\]](#) Thật lạ lùng! Lúc anh khấn điều thứ nhất, một ngón tay mở ra; lúc anh khấn điều thứ hai, một ngón khác hết bị dính và khi khấn điều thứ ba thì mở được ngón thứ ba và cả hai bàn tay. Co duỗi được hai tay như ban đầu, anh tự mình đặt các dụng cụ xuống, trong khi mọi người ca tụng Thiên Chúa và quyền năng lạ lùng của đáng thánh vì ngài có thể đánh phạt và chữa lành cách lạ lùng như vậy. Cái chĩa và cái rìu được treo làm kỷ niệm trước bàn thờ được dựng lên ở nơi ấy để tôn vinh Thánh Phanxicô và vẫn còn treo ở đó cho đến ngày nay. [\[264\]](#)

Nhiều phép lạ, thực hiện ở nơi ấy và nhiều nơi khác gần đó, chứng tỏ vị thánh này trỗi vượt trên trời và ngày lễ của ngài phải được giữ cách hết sức cung

kính ở dưới đất.

2. Tại thành phố Le Mans, trong ngày lễ trọng kính Thánh Phanxicô, một phụ nữ *tra tay vào guồng kéo sợi*, và các *ngón tay của chị cầm chắc suốt chị*. Bỗng hai bàn tay chị tê cứng đau đớn và các ngón tay sưng đỏ. Được cơn đau mách bảo, chị nhận ra quyền năng của đấng thánh và với lòng thống hối chị vội đi gặp anh em. Nhờ các người con thành kính khẩn cầu lòng thương xót của cha thánh, chị liền được chữa lành và trên tay chị không để lại vết tích nào, ngoại trừ một dấu bông mờ để nhắc nhở sự việc.

Cũng vậy, một phụ nữ ở Campania, một phụ nữ khác tại thành Ôlitê và một người thứ ba tại thị trấn Pigliô không lưu tâm giữ ngày lễ của cha thánh và thoát đầu đã bị trừng phạt vì sai phạm. Nhưng một khi đã hối hận, họ liền được giải cứu nhờ công nghiệp của Thánh Phanxicô.

3. Một vị hiệp sĩ ở Borgô trong tỉnh Massa đã hỗn xược bài bác các công trình và dấu lạ của đấng vinh phúc Phanxicô. Ông chế nhạo các người hành hương đến dự lễ tưởng niệm ngài và công khai tuôn ra những lời càn rỡ chống lại anh em. Tuy nhiên một lần kia, khi đang chế giễu vinh quang vị thánh của Thiên Chúa, ông thêm vào các tội khác của mình một câu phạm thượng đáng ghê sợ: "Nếu thật ông Phanxicô này là một đấng thánh, cứ để thân tôi hôm nay ngã gục vì gươm, còn nếu ông ấy không phải là thánh thì tôi sẽ chẳng hề hấn gì!" Cơn giận của Chúa bùng lên, giáng xuống một hình phạt đích đáng bởi *lời xin của nó biến thành lời buộc tội*. Một lát sau, kẻ phạm thượng lại chửi rủa cháu mình. Anh này rút gươm và đâm thủng ruột ông ta. Chính ngày hôm ấy kẻ gian ác đã chết và trở thành nô lệ của hỏa ngục và *con cái của bóng tối*. Như thế những người khác có thể học để đừng lấy lời phạm thượng mà bài bác các việc lạ lùng của Phanxicô, nhưng phải dùng lời tán tụng thành kính mà tôn vinh.

4. Một vị quan tòa tên là Alessandrô vốn từng ra sức làm cho càng nhiều người càng tốt xa lánh lòng sùng kính đối với đấng vinh phúc Phanxicô, đã bị án phạt của Chúa khiến mất tiếng nói và bị câm trong sáu năm. Bị cắn rứt vì chính các tội mình phạm, ông ăn năn hối hận và buồn sầu vì đã chế giễu các phép lạ của đấng thánh. Cơn giận của thánh nhân không kéo dài, và ngài lại đoái thương cho ông ta hồi phục tiếng nói vì ông đã sám hối và khiêm tốn khẩn cầu ngài. Từ đấy vị quan tòa dùng miệng lưỡi phạm thượng của mình để chuyên tôn vinh đấng thánh và nhờ hình phạt mà nhận được cả lòng sốt mến

lần kỷ luật sống.

Chương 10: Một số phép lạ khác

1. Tại thị trấn Gaglianô trong giáo phận Valva có một bà tên là Maria, hết lòng phục vụ Chúa Giêsu Kitô và sùng kính Thánh Phanxicô. Một ngày mùa hè, bà ra đi để tự tay mua các thực phẩm mình cần. Thời tiết quá nóng và bà bắt đầu bị choáng vì khát mà lại không có gì để uống, do lúc ấy bà đang ở một mình trên núi hoàn toàn không có nước. Nằm gần như bất động trên đất, bà bắt đầu chú tâm kêu cầu vị quan thầy của bà là Thánh Phanxicô với tâm tình sốt sắng. Bà kiên trì cầu nguyện cách khiêm tốn và thành tâm, nhưng do kiệt sức vì đi xa, vì khát và vì nắng nóng, bà đã thiếp đi. Và này Thánh Phanxicô gọi tên bà, ngài nói: “Dậy đi con, dậy uống nguồn nước ân huệ Thiên Chúa ban cho con và cho nhiều người khác!” Nghe tiếng gọi, người phụ nữ tỉnh dậy, lòng được khích lệ không ít. Bà nắm một cây dương xỉ gần đấy và nhổ nó lên. Bà lấy thân cây nhỏ bé ấy đào chung quanh và thấy có nước nhĩ ra. Điều mới đầu có vẻ như là một giọt nhỏ, nhờ quyền năng Thiên Chúa, chảy mạnh dần thành một nguồn suối. Người phụ nữ vốc nước uống, và khi đã uống đủ, bà lấy nước rửa hai mắt vốn trước đây đã bị mờ vì bệnh tật, và từ lúc ấy bà cảm thấy chúng được tràn ngập một ánh sáng mới. Bà chạy về nhà và nói cho mọi người hay phép lạ lớn lao để tôn vinh Thánh Phanxicô. Nghe thuật lại phép lạ, người từ khắp các hướng chạy đến và có thể tự mình cảm nghiệm quyền năng lạ lùng của nước này. Sau khi xưng tội, nhiều người chạm đến nước đã được khỏi bệnh tật. Mạch nước trong lành ấy hiện vẫn còn chảy, và người ta đã xây cất ở đấy một ngôi nhà nguyện để kính dâng vinh phúc Phanxicô.

2. Tại thành phố San Facondô bên Tây Ban Nha, trái với mọi hy vọng, thánh nhân cho cây sớ-ri của một người kia phục hồi lá, nụ và cho trái một cách lạ lùng.

Ngài ban ân huệ quyền phép, giải cứu dân chúng trong vùng gần Villesolis khỏi dịch sâu hại đang tàn phá các vườn nho chung quanh.

Ngài cũng tẩy sạch hoàn toàn kho thóc của một vị linh mục ở gần Palencia, sau khi vị linh mục phó thác mình cho ngài nâng đỡ. Kho thóc này các năm trước vẫn đầy sâu bọ.

Ngài giữ cho đất đai của lãnh chúa vùng Pietramala trong vương quốc Apulia

khỏi bị hại bởi một nạn dịch cào cào vì ông đã khiêm nhường đặt mình dưới sự che chở của ngài trong khi nạn dịch nói trên tàn phá tất cả vùng lân cận.

3. Một người tên là Martinô dẫn đàn bò đi xa nhà để tìm đồng cỏ. Một con bò bị tai nạn gãy chân, tình trạng tồi tệ đến mức Martinô không thể nghĩ ra cách gì có thể chữa cho nó. Anh ta băn khoăn nghĩ cách lấy da, và vì không có dụng cụ để làm công việc ấy, nên quay về nhà, để con vật lại dưới sự che chở của Thánh Phanxicô. Anh thành tín phó thác con vật cho đấng thánh gìn giữ cho khỏi sói rừng ăn thịt trước khi anh trở về. Sáng sớm hôm sau anh ta quay lại chỗ để con bò với con dao lóc da, nhưng thấy con bò đang bình thản gặm cỏ, không hề hấn gì. Anh ta không thể phân biệt cái chân gãy với chân lành. Anh dâng lời cảm tạ vị mục tử nhân lành đã quan tâm chăm sóc cho con bò của anh và đã cung cấp phương thuốc chữa lành.

Vị thánh khiêm nhường biết cách giúp đỡ tất cả những ai kêu cầu ngài; ngài không coi là bất xứng với phẩm giá của mình khi trợ giúp các nhu cầu của người ta, dù là nhỏ nhất. Ngài cho một người ở Amiterno tìm thấy con lừa bị đánh cắp; ngài giúp một người đàn bà ở Antrodôcô gắn liền một cái đĩa mới do vô tình bị đánh vỡ; ngài cũng gắn liền cái lưỡi cày của một người ở Monte dell'Olmo trong vùng Marchia khi nó đã bể ra làm nhiều mảnh.

4. Trong giáo phận Sabinô có một bà cụ tám mươi tuổi, con gái của cụ qua đời để lại một đứa cháu đang bú. Bà cụ già khốn khổ, nghèo khó thì đầy mà sữa thì cạn, lại không có một phụ nữ nào khác để cho đứa bé khát khô một giọt sữa như nhu cầu đòi hỏi. Bà cụ không biết xoay xở ra sao. Đứa bé càng lúc yếu hơn nên, một tối kia, không còn trông cậy được vào sự trợ giúp của phạm nhân, bà hướng lòng về Cha Thánh Phanxicô khóc lóc nài xin ngài giúp đỡ. Đấng yêu chuộng tuổi vô tội liền có mặt ở đó. Ngài nói: "Bà cụ ơi, tôi là Phanxicô, đấng bà kêu cầu với biết bao là nước mắt. Bà cụ hãy cho đứa bé bú vú của bà cụ, vì Chúa sẽ cho bà dư đầy sữa." Bà cụ già làm theo lời chỉ dạy, và ngay lúc ấy, bầu vú đã tám mươi tuổi của bà lại đầy sữa. Mọi người biết tin về ân huệ lạ lùng của thánh nhân, và nhiều người cả đàn ông lẫn đàn bà vội vã đến để xem. Miệng lưỡi họ không thể nghi hoặc điều mắt họ đã thấy, và họ khuyến khích mọi người dâng lời ca tụng Chúa trong quyền năng lạ lùng và lòng yêu thương nhân từ của đấng thánh của Người.

5. Tại Scopppitô vợ chồng nhà kia chỉ có một đứa con trai, nhưng nó lại là nguyên nhân khiến cả nhà sầu buồn hằng ngày, một thứ bất hạnh cho dòng

họ. Hai cánh tay trên của nó bị dính vào cổ, hai đầu gối dính vào ngực, hai chân gập vào hông. Trông nó giống như một quái vật hơn là một con người. Bà vợ càng lúc càng thêm u buồn vì điều này, bà liên tục than thở, khẩn cầu sự giúp đỡ của Thánh Phanxicô và kêu lên Chúa Kitô, xin Người khải cứu bà khỏi tình trạng bất hạnh và hổ thẹn này. Một đêm kia, trong lúc bà ngủ thiếp đi vì sầu buồn, Thánh Phanxicô hiện ra với bà và nói với bà nhiều lời an ủi. Ngài thúc giục bà ẩm sữa bé đến một nơi gần đó đã được dâng kính ngài, để lấy nước giếng ở đấy mà nhân danh Chúa tắm cho nó, rồi nó sẽ được hoàn toàn mạnh khỏe. Bà không thực hiện lời dạy của đấng thánh, nên Thánh Phanxicô lặp lại lần thứ hai. Ngài hiện ra với bà một lần thứ ba nữa và đi trước dẫn đường, ngài đưa người phụ nữ với đứa con đến tận cửa đền. Lúc ấy có một số các bà mệnh phụ cũng đến đấy vì lòng sùng mộ và khi người đàn bà nói căn kễ cho họ biết về linh kiến, họ cùng với bà trình đứa bé cho các anh em tu sĩ. Lấy một ít nước ở giếng lên, người trọng vọng nhất trong số họ tự tay tắm rửa cho đứa bé. Chân tay nó liền trở lại đúng chỗ và đứa bé xem ra mạnh khỏe. Phép lạ lớn lao này khiến cho tất cả mọi người bàng hoàng thán phục.

5a. *Đoạn phụ lục:* - Một thanh niên tên là Ubertinô, người làng Rivarôlô Canavêse, gia nhập Dòng Anh Em Hèn Mọn tại Susa. Nhưng trong thời gian tập tu anh ta bị một chấn động khủng khiếp, sau đó mất trí, toàn thể phần bên phải cơ thể bị bất toại. Bệnh tình nặng đến mức không nói không nghe và mất hết mọi cảm giác và khả năng cử động. Khi anh đang nằm liệt giường trong tình trạng khốn khổ như thế trong sự sầu buồn của các anh em khác, thì đến lễ trọng kính đấng vinh phúc Phanxicô. Hôm vọng lễ, anh tỉnh được một lúc và lấy hết sức kêu cầu người Cha hay thương xót của anh, giọng thều thào hầu như không nghe được nhưng với một tấm lòng tin tưởng vững vàng. Đêm ấy, vào giờ kinh Rạng Đông, trong khi tất cả các anh em đều ở trong nhà thờ chuyên chú hát ca ngợi khen Chúa thì Cha Thánh, mình mặc chiếc áo dòng của anh em, hiện ra với anh tập sinh này trong phòng bệnh và *một luồng sáng lớn chiếu soi căn phòng*. Ngài đưa bàn tay của mình ra, nhẹ nhàng vuốt trên phần thân bên phải của anh tập sinh từ đầu đến chân, rồi ngài đặt các ngón tay của người vào hai lỗ tai, và ghi một dấu hiệu lên đùi phải của anh. Ngài nói:

- Đây sẽ là dấu hiệu để cho con biết là Thiên Chúa đã dùng cha mà cho con hồi phục hoàn toàn sức khỏe, vì con đã gia nhập đời sống tu trì nhờ gương

mẫu của cha hướng dẫn.

Rồi ngài lấy một sợi dây thắt ngang ngực anh - lúc ấy anh nằm trên giường, mình không thắt giây - và nói với anh:

- Con hãy đứng dậy, đi vào nhà thờ để cùng các anh em dâng về cho Thiên Chúa những lời ca tụng xứng danh Người!

Khi ngài nói những lời ấy xong và trong khi người con gắng đưa tay chạm đến ngài và hôn lên dấu chân của ngài để tỏ lòng biết ơn thì đấng vinh phúc Phanxicô biến mất. Lúc ấy người thanh niên đã hồi phục sức khỏe thể chất cùng với cảm giác sống động và khả năng nói. Anh ta đi vào nhà thờ trước sự kinh ngạc của các anh em và các giáo dân đang có mặt ở đó. Họ là những người đã từng thấy người thanh niên này trong tình trạng bại liệt và mất trí. Anh hợp tiếng ca tụng Thiên Chúa, rồi sau đó thuật lại phép lạ từ đầu đến cuối, qua đó nhóm lên nơi nhiều người lòng sùng kính đối với Chúa Kitô và Thánh Phanxicô.

6. Tại làng Côri trong giáo phận Ôstia, có một người đàn ông bị mất khả năng điều khiển hai chân khiến ông không thể nào bước đi hay cử động được. Vì thế ông lâm vào tình trạng hiểm nghèo đau đớn và mất hết hy vọng vào một sự trợ giúp nào của phàm nhân. Một đêm kia ông bắt đầu giải bày cơ sự cho đấng vinh phúc Phanxicô giống như thể anh thấy ngài đang đứng trước mặt. Anh than thở: "Lạy Thánh Phanxicô, xin ngài cứu giúp con! Xin nhớ đến tất cả công lao khó nhọc con phụng sự ngài, xin nhớ đến lòng sùng mộ của con đối với ngài. Con đã dẫn ngài đi trên lưng lừa của con; con đã hôn hai tay hai chân thánh thiện của ngài. Con vẫn luôn hết lòng vì ngài, luôn làm việc không tính công và nay, ngài thấy đó, con đang chết dần vì bị cơn đau này tra tấn dữ dội." Được các lời than thở đánh động và nhớ lại các việc công đức ông đã làm đồng thời muốn đáp lại lòng sùng kính của ông, ngài liền hiện ra với người đang canh thức. Cùng đi với ngài có một người anh em khác nữa. Ngài nói là ngài đến theo lời ông kêu cầu và có mang theo phương thế để chữa cho ông được lành mạnh. Ngài lấy một que củi nhỏ có hình chữ "Tau", chạm vào chỗ đau. Nơi ung độc liền vỡ ra và ông được khỏe lại hoàn toàn. Điều lạ lùng hơn nữa, ngài để lại trên chỗ ung độc được chữa lành một chữ "Tau" làm dấu nhắc nhở phép lạ. Thánh Phanxicô dùng dấu hiệu này để ký các lá thư của ngài mỗi khi lòng bác ái hoặc nhu cầu cần thiết thúc đẩy ngài viết thư.

7. Nhưng này, trong khi tâm trí chúng ta bị lôi cuốn bởi sự đa dạng của các bài tường thuật và miên man qua các phép lạ của Cha Thánh Phanxicô hiển vinh, thì nhờ công nghiệp của đấng vẻ vang giương cao ngọn cờ Thánh Giá và với sự hướng dẫn của Thiên Chúa, chúng ta cũng đã đi đến chữ "Tau" là dấu hiệu của ơn cứu độ. Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng, như cây Thánh Giá đã từng là đỉnh cao công nghiệp cho người chiến sĩ đi theo Chúa Kitô, dẫn đưa ngài đến ơn cứu độ, cây Thánh Giá nay trở nên bằng chứng chắc chắn để tôn vinh con người khải hoàn cùng với Chúa Kitô.

8. Thực vậy, trong mẫu nhiệm cao cả và kỳ diệu của cây Thánh Giá, các đặc sủng của ân huệ, các công nghiệp của nhân đức, và *các kho tàng của khôn ngoan và thông hiểu* được ẩn chứa cách thâm sâu đến mức *những kẻ khôn ngoan và thông thái của thế gian này không tài nào thấy được*. Nhưng nay mẫu nhiệm ấy được *tỏ bày cho con người bé mọn* của Chúa Kitô cách trọn vẹn đến mức ngài không bước theo một dấu nào khác ngoài dấu vết của cây Thánh Giá, không nếm hưởng một sự gì khác ngoài sự ngọt ngào của cây Thánh Giá và không rao giảng một điều gì khác ngoài vinh quang của cây Thánh Giá. Khi khởi sự cuộc đời hoán cải, ngài có thể thực sự nói với Thánh Tông Đồ rằng: *Ước chi tôi chẳng hãnh diện về điều gì, ngoài thập giá Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta*. Trong cuộc đời của ngài, ngài có thể thêm mà không kém phần chân thực: *Chúc tất cả những ai sống theo qui tắc này được hưởng bình an và lòng thương xót của Chúa!* Đến cuối đời, ngài có thể kết luận cách rất chân thực rằng: *Tôi mang trên thân mình các dấu tích của Chúa Giêsu*. Phần chúng ta, ao ước hằng ngày của chúng ta là được nghe ngài nói: *Nguyện xin ân sủng của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đầy tràn lòng trí anh em. Amen.*

9. Lạy đấng cầm kỳ hiệu vinh quang của Chúa Kitô, xin ngài an tâm hãnh diện trong vinh quang của cây Thánh Giá, vì ngài đã khởi sự bằng cây Thánh Giá, ngài đã tiến bước theo qui luật của cây Thánh Giá, và cuối cùng ngài đã kết thúc trên cây Thánh Giá. Qua chứng tích của cây Thánh Giá, ngài cho mọi tín hữu thấy rõ vinh quang của ngài cao cả chừng nào trên thiên đàng. Nay *những kẻ tiến ra khỏi Ai Cập* có thể an toàn bước theo ngài, vì nhờ cây gậy là Thánh Giá của Chúa Kitô, biển đã được phân làm đôi. Họ sẽ đi qua sa mạc, vượt qua sông Giordan của thân phận hữu diệt và tiến vào Đất Hứa của những kẻ hằng sống nhờ quyền năng kỳ diệu của cây Thánh Giá. Ước mong chúng ta sẽ được Đấng dẫn dắt và cứu độ chân chính của dân đoàn dân là

Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh, dẫn chúng ta vào nơi ấy, nhờ công nghiệp của tôi tớ Người là Phanxicô, để ca tụng và tôn vinh Thiên Chúa, Độc Nhất và Ba Ngôi, hằng sống và hằng trị từ muôn thuở cho đến muôn đời. Amen.

Phần Chú Thích

[61] Anh Êgidiô mất tại Pêrugia vào thánh Tư năm 1262, đúng lúc Th. Bonaventura đang viết tác phẩm này. Trong tác phẩm *Diễn giải Phúc Âm theo Thánh Luca*, Th. Bonaventura có nhắc đến bảy bậc chiêm ngưỡng do anh Êgidiô nêu lên trước đó. "Mặc dầu trình bày bằng những ngôn từ đơn sơ, không có tính bác học, Anh Êgidiô, vốn được biết là thường ở trong trạng thái ngất trí, đã phân biệt các cấp bậc theo cách sau đây. Trong chiêm ngưỡng, có tất cả bảy bậc. Bậc thứ nhất là lửa, thứ hai là xúc dầu, thứ ba là ngất trí, thứ tư là chiêm ngưỡng, thứ năm là nếm hưởng, thứ sáu là yên nghỉ, và thứ bảy là vinh quang. Qua bảy bậc ấy, không có gì nữa ngoài hạnh phúc vĩnh cửu." x. Th. Bonaventura, *Commentarius in Evangelium Lucae*, IX, 48 (VII, 231-232).

[63] Ở đây Th. Bonaventura đối động từ *videt* (xem thấy) dùng trong 2Cel 109 thành động từ *contuebatur*. Qua đó tác giả nhấn mạnh rằng xác tín Sylvêtê có được từ những điều thấy trong giấc mộng chỉ có thể giải thích được nhờ ơn Chúa. Linh kiến này của Sylvêtê có tầm quan trọng đặc biệt để hiểu rõ ý nghĩa các dấu thánh, x. 2Bon 13,10 tiếp sau.

[69] Đoạn tiếp sau, ngoại trừ câu đầu, được thêm vào bản văn của Th. Bonaventura do anh Hiêronimô người Ascoli, Tổng Phục Vụ của Dòng nhiệm kỳ 1274-1279, sau này là Đức Giáo Hoàng Nicôla IV. Ngài biết được những điều viết ở đây qua lời tường thuật của Đức Hồng Y Ricardo degli Anibaldi, một người họ hàng của Đức Giáo Hoàng Innôcentê III. X. Arnold de Saurant, «Sử Biên Niên của Hai Mươi Bốn vị Tổng Phục Vụ» trong AF III,365.

[87] nghĩa là Bình An.

[92] Trong tập thứ nhất của tác phẩm bốn tập mô tả các phép lạ của Thánh Martinô giám mục thành Tours (†397), Grêgôriô thành Tours (†594) viết rằng trong một buổi lễ, lúc dân chúng tưởng rằng Thánh Ambrôgiô đang ngủ gục, thực ra ngài lại đang có mặt tại đám tang của Thánh Martinô cử hành vào cùng thời điểm ấy. X. Grêgôriô thành Tours, *De miraculis sancti Martini Episcopi*, I 5 (PL 71, 918 tt).

[121] Từ la-tinh *fonda* nghĩa đen là dây đeo, ở đây có thể hiểu như là một thứ "ruột tượng", ie, bao vải dài dùng để đựng tiền, đeo quanh bụng.

[150] Địa danh *Syria* thường được dùng để gọi chung miền Cận Đông. Vị *Sultan xứ Babylon* thực ra là vua Ai Cập (*Babylon* là tên đặt cho Cairo thời ấy). Quyền hành của vua Ai Cập trải rộng đến vùng Đất Thánh, ngoại trừ một số lãnh địa nhỏ còn do quân Thập Tự Chinh nắm giữ.

[151] Các đạo quân trong cuộc Thập Tự Chinh thứ năm đang tấn công chiến thuật vào Ai Cập thay vì chính Palestin và đang vây hãm thành Damietta trong vùng đồng bằng sông Nil.

[194] *Illuminatô* trong tiếng La-tinh có nghĩa là *Được Soi Sáng*.

[199] Đức Giáo Hoàng Alexandrô IV, trị vì từ 1254 đến 1261. Trong các sắc dụ *Benigna operatio* (19 tháng Mười, 1255) và *Quia longum esset* (28 tháng Sáu, 1259), ngài cũng quả quyết như vậy.

[220] Tức là thân thể vinh quang trên trời. Hai chiếc áo tượng trưng cho hai phần thưởng các thánh nhận trên thiên đàng: được phúc nhìn thấy Chúa và thân thể được biến đổi vinh quang. x. Bonaventura, *Breviloquium* VII,7 và *Arbor Vitae* 44.

[221] Theo lịch Rôma cũ, các ngày trong tháng được tính căn cứ vào ba ngày: mồng một (*kalendae*), rằm (*ides*), và *nonae* (mồng năm hoặc mồng bảy, tùy tháng). "ngày thứ bốn trước mồng Bảy tháng Mười" tức là ngày 3 tháng Mười theo cách tính hiện nay. (Chú thích của người dịch).

[223] xem chú thích 2 ở trên. "Ngày thứ mười bảy ngày trước mồng Một tháng Tám" tức là 16 tháng Bảy theo cách tính hiện nay.

[224] «ngày thứ tám trước mồng Một tháng Sáu» tức là 25 tháng Năm theo cách tính hiện nay.

[236] một làng trong miền Umbria.

[238] tức Rôma.

[239] Đây là loại cối xay chạy bằng sức đẩy của dòng nước .

[244] Đây là một người hành hương đến Thánh Địa đang trên đường trở về.

[248] «Đế quốc Rômania» (1204-1261) được thiết lập trên những phần lãnh thổ của Hy Lạp (Makêdonia, Thrace và miền duyên hải) do các đạo quân Thập Tự Chinh của Công giáo La-tinh chiếm đóng. Cư dân ở đây tự gọi mình là «người Roma» (*Romaioi*).

[250] Ăn chay và thức khuya canh thức trước đây là những việc đạo đức thông thường vào hôm vọng các lễ lớn. Anh chị em Phan Sinh Tại Thế vẫn ăn chay ngày vọng lễ Thánh Phanxicô mãi cho đến giữa thế kỷ XX.

[254] Sinh nhật (*dies natalis*) của một thánh nhân là ngày giỗ, ngày vị thánh được sinh ra trên trời: ở đây là 4 tháng 10.

[256] "*Được soi sáng*".

[261] Trong thời Trung Cổ người ta đặt ra rất nhiều ngày kiêng việc xác, đến mức trở thành một gánh nặng cho người dân, vì vậy đặt thêm những ngày lễ kiêng mới thường bị chống đối.

[262] Chắc là để giữ yên cành cây trong khi tay kia dùng rìu để chặt.

[263] Hứa sẽ "tự mình" đi vì thời ấy nhiều người đã khấn hứa đi hành hương nhưng lại trả chi phí, nhờ người khác đi thay.

[264] Phép lạ này không thấy tường thuật trong một nguồn tài liệu nào trước đó. Có thể Thánh Bonaventura đã nghe kể trong thời gian cư trú ở Paris, hoặc khi làm Tổng Phục Vụ và đi thăm viếng các anh em người Pháp.